

VIÊN GIÁC



SỐ NR 218 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.560 NĂM THỨ 38- THÁNG 4 NĂM 2017 JAHRGANG 38. APRIL 2017 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Thư Tòa Soạn

Tháng hai âm lịch mỗi năm có đến 4 ngày vía Phật và Bồ Tát. Đó là ngày mồng tám tháng hai, rằm tháng hai, 19 tháng hai và 21 tháng hai. Ngày mồng tám đánh dấu ngày xuất gia của Thái Tử Tất Đạt Đa. Ngày này rất quan trọng. Bởi vì nếu Ngai vàng là chỗ để mọi người tranh chấp xưa nay, chỉ nhằm để thỏa mãn tự kỷ của những bậc quân vương, thì sự giã từ ngôi báu của Thái Tử là một hành động cao thượng trên tất cả những sự cao thượng khác của thế gian này. Kế tiếp là ngày Nhập Diệt. Vì sanh, lão, bệnh, tử vốn là 4 giai đoạn của một đời người, không ai tránh khỏi, ngay cả đức Phật. Do vậy kỷ niệm ngày này cũng là tưởng niệm đến sự cống hiến cao cả trong suốt 80 năm cuộc đời của Đức Thích Ca Mâu Ni cho nhân loại và cho Phật Giáo đồ. Ngày 19 tháng hai là ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm, là một vị Bồ Tát tượng trưng, không phải là một vị Bồ Tát lịch sử như Đức Bồ Sĩ; nhưng Ngài vì tiếng kêu cầu cứu của chúng sanh, mà Ngài đã, đương cũng như sẽ thị hiện nơi cõi Ta Bà này. Ngày 21 tháng hai là ngày lễ vía Đức Phổ Hiền Bồ Tát. Ngài cũng là một vị Bồ Tát mang đại nguyện đến cho muôn loài và không tha thiết thành Phật, cho đến khi nào mà tất cả chúng sanh đều trở thành quả vị Phật.

Vua Lý Huệ Tông đã không vì Trần Thủ Độ mà trở thành Thiên Sư Huệ Quang. Vua Trần Thái Tông không vì Quốc Sư Phù Vân thì đã không trở lại với triều chính. Vua Trần Nhân Tông nếu không có Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Quốc Tung nhận làm Thầy mình thì nhà vua cũng khó có được tư tưởng "Cư Trần Lạc Đạo". Nếu Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn không có sự trợ giúp đặc lực của người Anh ruột mình là Tuệ Trung Thượng Sĩ Trần Quốc Tung thì hai trận chiến hải hùng ở Vạn Kiếp và Bạch Đằng vào năm 1285 và 1287 thì cũng khó thành tựu. Một Huyền Trân Công Chúa không phải chỉ đơn thuần là được gả về xứ Chiêm Thành để trả nợ Ô Ly, như vua cha mình đã hứa với Chế Mân vào năm 1301 khi vua Nhân Tông sang thăm Chiêm Quốc trong 9 tháng trường. Lịch sử Việt Nam chúng ta cũng đã có những bậc anh hùng liệt nữ dám từ bỏ Ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan để đi tìm chân lý thoát khổ. Nếu Ngai vàng là điểm hẹn cuối cùng của bả vinh hoa trong cuộc đời thì Trần Thái Tông đã không thốt lên câu nói có tính cách lịch sử là "Trẫm xem Ngai vàng như đôi dép bỏ".

Bây giờ nhìn bất cứ nơi đâu trên thế giới này, người ta đều tranh nhau nẩy lửa cho một chốn công danh như vậy, dầu cho đó là thế chế Tự Do Dân Chủ đi chăng nữa. Tất cả cũng chỉ là để củng cố tự ngã của mỗi người mà thôi. Nếu xét về Tam Pháp Ấn thì cái Ngai vàng ấy nó cũng không có thật tướng, vì tất cả đều bị biến đổi bởi Vô Thường, Khổ và Vô Ngã. Sau này theo tinh thần Đại Thừa có cho thêm vào tinh thần của Tánh Không, để làm hiển lộ cái giá trị không thật trong cuộc sống này.

Cuối tháng hai đến đầu tháng 3 năm 2017 vừa qua Thiên Hoàng và Hoàng Hậu Heisei (Bình Thành) đã chính thức sang thăm Việt Nam. Trong khi thăm viếng cố đô Huế, có hai điểm chúng ta cần nên quan tâm và chia sẻ. Đó là Thiên Hoàng và Hoàng Hậu đã viếng thăm Đại Nội Huế cũng như dự buổi trình diễn về "Nhã nhạc hoàng cung của Việt Nam", đồng thời Thiên Hoàng đã ghé thăm nơi thờ Cụ Phan Bội Châu. Vì sao vậy? Vì lẽ năm 752 là năm mà triều đình cũng như nhân dân Nhật Bản làm lễ khai nhãn cúng dường tượng đại Phật Tỳ Lô Giá Na bằng đồng tại chùa Đông Đại (Todaiji) ở Nara. Hai nhà Sư được mời làm lễ này là Ngài Bồ Đề Tiên Na người Ấn Độ và Thiên Sư Phật Triết người Lâm Ấp (Chiêm Thành cũ) và ngày nay thuộc miền Nam Trung Phần Việt Nam. Các Ngài đến Trung Hoa rồi Nhật Bản và đã dạy cho chư Tăng cũng như Phật tử tại Nhật những điệu múa Vu Lan và những điệu nhạc cung đình mà nay Nhật Bản vẫn còn trình tấu mỗi khi có đại lễ.

Nhà cách mạng, nhà chí sĩ Phan Bội Châu chủ trương phong trào Đông Du, cho sinh viên sang Nhật Bản du học sau năm 1904, năm mà Nhật Bản đã thắng Nga và cũng là mục đích mang cái sở học cũng như tinh thần dân chủ sau thời kỳ của vua Minh Trị Duy Tân năm 1868 để giải phóng quê hương dân tộc khỏi ách đô hộ của người Pháp. Thiên Hoàng Heisei không đi thăm những lăng mộ khác hiện có trên đất nước Việt Nam mà chỉ thăm nơi nhà kỷ niệm của Cụ Phan Bội Châu vào ngày 3 tháng 3 năm 2017 vừa qua tại Huế là một hành động chính trị của một nhà vua Nhật Bản thật là rõ nét.

Nếu ngày 24 tháng 5 năm 2016 vừa qua khi Tổng Thống Obama của Mỹ đến thăm Việt Nam và tại Cung Văn Hóa Mỹ Đình ở Hà Nội, Ông ta đã dùng hai câu Kiều để nhắc người đứng đầu Đảng CSVN là: "Rằng trăm năm cũng từ đây, Của tin gọi một chút này làm ghi" để kết thúc bài nói chuyện hôm đó thì Thiên Hoàng Nhật Bản cũng đã kết thúc chuyến đi Huế vào ngày 3 và 4 tháng 3 năm 2017 vừa qua không bằng một tuyên ngôn gì quan trọng; nhưng là một sự nhớ ơn Việt Nam, đặc biệt là Phật Giáo Việt Nam và ôn lại mối thâm giao chính trị giữa Việt Nam và Nhật Bản vào đầu thế kỷ thứ 20, trong khi Việt Nam vẫn còn bị ách đô hộ của người Pháp.

Tết và Rằm Tháng Giêng năm Đinh Dậu vừa qua, chùa Viên Giác tại Hannover đã đón tiếp trên 10.000 người Phật tử cũng như không Phật tử về chùa đón giao thừa, mừng xuân Di Lặc cũng như hái lộc đầu Xuân. Đây là một truyền thống đẹp mà chúng ta cần nên gìn giữ, mặc dầu chúng ta sống cách xa quê Mẹ hơn nửa vòng trái đất; nhưng những gì đã trở thành mỹ tục thì chúng ta nên giữ gìn. Chỉ có mái chùa mới là nơi mà chúng ta có thể giữ gìn được truyền thống tốt đẹp ấy.

Người Đức ngày hôm nay có nhiều gia đình đang lâm vào cảnh túng quẫn khôn cùng (theo thông tin và báo chí Đức cho biết có độ 10 đến 15% như vậy). Chúng ta đã được chính phủ này cứu mang trong những thập niên 70, 80, 90 v.v... nay hầu như đã có chỗ đứng vững vàng trong xã hội này. Vậy chúng ta không nhất thiết phải là những Phật tử, mà là những người Việt Nam nói chung, qua những tổ chức từ thiện tôn giáo, hãy làm một cái gì đó để giúp cho trẻ thơ có đầy đủ phương tiện đến trường, người già có cuộc sống tương đối dễ thở hơn; những người vô gia cư có nơi trú ngụ v.v... Trong thời gian tới Giáo Hội và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức sẽ có những chương trình cụ thể. Kính mong quý vị trợ duyên cho vấn đề này. Vì giúp người có nghĩa là giúp cho chính mình vậy.

Mùa Xuân đã đến, mang theo không biết bao nhiêu niềm hy vọng. Chúng tôi xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho tất cả độc giả thân thương của báo Viên Giác cũng như các vị cộng tác với tờ báo dù ở xa hay ở gần, có được một mùa Xuân miên viễn với đất trời và vạn hữu.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Pháp học và Pháp hành theo kinh tạng Nam và Bắc truyền

• Thích Như Điển

Tất cả chúng ta đều biết rằng lời Phật dạy trong 45 năm, sau khi Ngài đăc đạo dưới cội cây Bồ Đề tại Gaya ở Ấn Độ, đã để lại cho chúng ta một gia tài tâm linh đồ sộ qua khẩu truyền cũng như bằng văn tự. Kể từ đó đến nay, con Người vĩ đại ấy và giáo lý thậm thâm vi diệu của Ngài đã vượt ra khỏi không gian của xứ Ấn và thời gian trải dài suốt 26 thế kỷ từ Á sang Âu, từ Âu sang Mỹ, từ Mỹ sang Úc, Phi Châu v.v... Như vậy đủ để cho chúng ta thấy rằng giáo lý ấy đã khế hợp với căn cơ của mọi người, đầu tư theo truyền thống Nam truyền hay Bắc truyền và ngay cả Kim Cang Thừa đi nữa cũng là những cỗ xe đang chuyên chở mọi người đi đến con đường giải thoát của sanh tử luân hồi.

Đọc các Tạng Nikaya như: Trường Bộ Kinh, Trung Bộ Kinh, Tương Ưng Bộ Kinh, Tăng Chi Bộ Kinh và Tiểu Bộ Kinh trong gần 10.000 trang sách và gồm 13 tập, mỗi tập dày trên dưới 1.000 trang như thế, chỉ có những vị chứng Thánh quả mới có thể nhớ nắm lòng hết, còn những học giả chỉ nghiên cứu một phần nào đó trong Nikaya, thì cũng chỉ biết rõ về phần của mình mà thôi, còn những phần chưa nghiên cứu thì chưa nắm bắt hết được.

Từ Kinh Tạng Pali ấy được dịch sang các ngôn ngữ địa phương như: Tiếng Tích Lan, tiếng Thái, tiếng Miến Điện v.v... cũng như cả chữ Hán, chữ Đại Hàn, chữ Nhật. Bên phần Hán văn thì trở thành bộ A Hàm gồm 9 quyển, trong đó có: Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm và Tăng Nhất A Hàm. Riêng Bộ Bản Duyên phần lớn tương ứng với Tiểu Bộ Kinh bên Nam truyền. Như vậy về phần này chúng ta có thể nghiên cứu và đối chiếu với nhau để biết rõ là bên nào có, bên nào không có trong văn bản tiếng Pali hoặc ngược lại. Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán thì rất đa dạng, đã trải qua các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh và mỗi thời như thế đều có cho thêm vào những bộ sơ giải về Kinh cũng như Luận Tạng. Do vậy mà Bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshuu Daizokyo) đã được biên thành ở đầu thế kỷ thứ 20 tại Nhật Bản, gần 100 quyển kể cả những niên đại và họa đồ truyền thừa. Mỗi quyển cũng trên dưới 1.000 trang chia làm 3 cột trên, giữa và dưới. Chữ nhỏ li ti. Cho nên khi Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh chủ trương cho dịch bộ này thành Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh bằng Việt ngữ thì đã lên đến 203 quyển và mỗi quyển cũng trên dưới 1.000 trang. Như vậy tổng cộng Đại Tạng Kinh Bắc Truyền bằng tiếng Việt có thể lên đến 250.000 trang. Bây giờ chúng ta có thể đặt câu hỏi là: Ai có thể thuộc lòng hoặc hiểu hết lời Phật dạy và những lời chú giải của các Vị Tổ Sư trong chừng ấy trang Kinh, Luật và Luận? Chắc hẳn không phải là chúng ta rồi. Vậy chúng ta nên hạ mình xuống và khiêm nhường để tìm

tòi lời Phật dạy qua những bộ Đại Tạng Kinh này. Đó là chưa nói đến Tạng của Đại Hàn khác với Trung Hoa và Nhật Bản nữa.

Riêng Kim Cang Thừa thì được truyền vào Tây Tạng, Bhutan, Mông Cổ, Sikkim v.v... từ thế kỷ thứ 7, cho đến nay cũng đã trên 1.300 năm lịch sử rồi và đặc biệt truyền thống này hành trì sâu về Bát Nhã, Trung Quán cũng như Duy Thức... cho nên cái nhìn của Phật Giáo Njima (Cổ Mật) Gelupa (phái giữ giới) Kayu và Sakya cũng không hẳn là đã giống với Phật Giáo Nguyên Thủy. Tuy rằng, dẫu cho có theo truyền thống Phật Giáo nào đi chăng nữa thì 37 phẩm trợ đạo vẫn là phần giáo lý căn bản của Tông Phái mình đang theo.

Đức Phật khi còn tại thế, Ngài hay lấy những ví dụ để chứng minh cho người nghe dễ hiểu và lãnh hội một cách dễ dàng. Do vậy mà chúng ta có thể thấy nhan nhản đâu đây trong các kinh sách còn lưu truyền lại cho đến ngày nay đều thể hiện việc này qua các nhân vật như chư Phật ở các cõi khác, chư Thiên, con Người, A Tu La, Quỷ Thần và đặc biệt là phần súc sanh như những con chó, mèo, heo, gà, rắn, cọp, sói, sư tử, ba ba, khỉ, vượn, chim trĩ, chim công, chim sẻ, chim bồ câu v.v... đều xuất hiện rải rác đó đây khắp các Tạng Kinh, Luật cũng như Luận. Có lần Đức Phật đã dạy rằng: "Giáo lý của ta được phân định như sau: Có người nghe xong rồi hiểu, hiểu xong lại thực hành, thực hành xong thì chứng đạo quả. Cũng có người nghe xong rồi hiểu, hiểu xong không thực hành và dĩ nhiên là không thể chứng được Đạo. Hạng người thứ ba là nghe xong rồi chẳng hiểu, lại chẳng thực hành, nên chẳng chứng quả vị nào cả". Vậy ở thời kỳ Pháp đang đi xuống này, chúng ta đang thuộc vào giai tầng nào thì tự chúng ta phải hiểu lấy vậy.

Trong thời gian gần đây, sau những thời giảng pháp, tôi thường cho các Phật tử đặt câu hỏi về nhiều đề tài khác nhau, viết lên trên giấy và không cần ghi tên họ cũng như Pháp danh để được tự nhiên hơn và cũng không cần trực tiếp giơ tay lên hỏi, vì có những câu hỏi rất là tế nhị. Ví dụ như những câu hỏi sau: "Bạch Thầy, có một vị Pháp Sư nọ bằng cấp cao, có học vị Tiến Sĩ, nhưng khi giảng pháp lại quyết đoán rằng: Phật không nói về địa ngục cũng như không có Bát Kinh Pháp cho chư Ni. Vậy đâu là câu trả lời đúng nhất?". Hoặc "Có vị Pháp Sư bảo rằng: không có Đức Phật A Di Đà, không có cảnh giới Tây Phương Cực Lạc cũng như không có việc giải thoát về cảnh giới ấy. Vậy đâu là sự thật, khiến cho chúng con tu theo pháp môn Tịnh Độ cũng rất hoang mang. Xin Thầy giải đáp giùm cho".

Dĩ nhiên là còn rất nhiều câu hỏi rất hay nữa, nhưng hôm nay tôi chỉ lạm bàn về những câu hỏi bên trên mà thôi. Đầu tiên xin trả lời chung chung là: Tịnh Độ có rất nhiều cõi, nhưng Cực Lạc chỉ có một mà thôi. Ví dụ như Đông Phương Tịnh Độ của Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, Tịnh Độ ở cõi Nội Cung Đâu Suất của Đức Phật Di Lặc và của những vị Nhứt Sanh Bồ Xứ. Riêng Ngài Thánh Nghiêm, người Trung Hoa, tốt nghiệp Tiến Sĩ Đại Học Risso tại Nhật Bản, sáng lập tông phái Pháp Cổ Sơn tại Đài Loan thì

Ngài trả lời rằng: Có 4 cảnh giới Tịnh Độ. Đó là Nhơn Gian Tịnh Độ, Thiên Quốc Tịnh Độ, Phật Quốc Tịnh Độ và Tự Tánh Di Đà Tịnh Độ. Nhưng ở đây chúng ta cũng có thể đặt ngược câu hỏi lại rằng: Những cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ để đón tiếp ai, nếu không phải là những vị Thiên Sư tu chứng sẽ về đây? Nếu những vị ấy không muốn vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà thì điều này không có gì để thắc mắc cả.

Ở đây xin mách cho những vị học giả hay những vị Tăng Sĩ có học vị cao mà chưa có thì giờ để đọc hết những bộ A Hàm thì xin vào Bộ A Hàm I, phần IV thuộc Kinh Trường A Hàm, kinh thứ 30 là Kinh Thế Ký, phần thứ 4 có nói về Địa ngục, ở trang số 587 trong 1.010 trang của quyển I này. Ngoài ra Đức Phật còn nói về các cõi khác như Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi Thiên v.v... Khi đọc xong đoạn kinh văn này thì chắc rằng vị Giảng sư ấy sẽ không thể nói rằng: Phật không nói về các cảnh giới địa ngục. Thịnh thoảng đâu đó chúng ta vẫn thấy Đức Phật dạy rằng: "Người bị đọa vào địa ngục đầu bao nhiêu kiếp cũng có ngày ra khỏi và những kẻ bị ái dục sai khiến, khi đã dính mắc vào đó rồi thì trăm ngàn muôn kiếp vẫn khó được thoát ly".

Đến Trung A Hàm quyển thứ V- quyển hạ- phần biệt dịch số 60 Phật nói Kinh Cù Đàm Di Ký Quả, trang 203 đến 210. Trong này Phật dạy rất rõ về Bát Kinh Pháp cho Bà Kiều Đàm Di khi đến xin Phật xuất gia cùng với 500 người nữ khác, cũng như những lời thưa thỉnh của Ngài A Nan biện bạch làm thế nào để cho người nữ được xuất gia và thọ giới, có nói rất rõ trong Kinh này. Quyển này dày 1.080 trang. Những vị Sư Cô nào không tin rằng Phật đã nói Bát Kinh Pháp, hay những vị Pháp Sư nào nói rằng Phật không chế 8 pháp này cho người nữ xuất gia thì hãy vào Quyển Trung A Hàm thứ V này để xem và nghiên ngẫm cho thật kỹ trước khi thăng tòa thuyết pháp cũng như giảng giáo lý cho đại chúng.

Bộ Bản Duyên thứ I, tập thứ 10 trong 203 tập có ghi lại rất rõ ràng về những mẫu chuyện tiền thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong nhiều tiền kiếp trước cũng như việc thọ ký về sau cho các vị A La Hán, các vị Bồ Tát hay những vị Phật có ghi lại rõ trong Phật Nói Kinh Sinh, quyển thứ V, phần Kinh văn thứ 48, Đức Phật nói về Kinh Mật Cự (dụng cụ đựng mật) có nói về các đạo hào quang khi Phật thọ ký cho những chúng sanh như sau:

- Nếu thọ ký cho Bồ Tát thì hào quang theo đánh đầu vào.
- Nếu thọ ký cho Duyên Giác thì hào quang theo miệng vào.
- Nếu thọ ký cho Thanh Văn thì hào quang theo khuỷu tay vào.
- Nếu thọ ký cho những người có phước đức trên cõi trời thì hào quang theo xương sống vào.
- Nếu thọ ký cho thân người thì hào quang sẽ theo đầu gối vào.
- Nếu nói về địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì hào quang sẽ theo chân để vào (trang 453 trong 970 trang của quyển này).

Điều này không khác mấy với tinh thần "Trung Ấm Thân" và "Chuyển Di Tâm Thức" của Đại Thừa cũng như của Phật Giáo Tây Tạng là:

*Đánh Thánh, nhãn sanh Thiên
Nhơn trung, ác quỷ Phúc
Bàng Sanh tất cái ly
Địa ngục cước tâm xuất.*

Nghĩa:

Nếu hơi nóng sau cùng nằm ở đỉnh đầu thì sẽ trở thành bậc Thánh; hơi nóng ở hai mắt sẽ sanh về cõi chư Thiên; hơi nóng nằm ở ngang ngực sẽ sanh lại làm người; hơi ấm nằm ở bụng sẽ sanh về thế giới ngạ quỷ; hơi nóng nằm ở đầu gối chắc chắn người ấy sẽ sanh vào loài súc sanh; và cuối cùng, nếu hơi nóng nằm ở dưới lòng bàn chân thì chúng sanh ấy sẽ đầu thai vào cảnh giới địa ngục.

So sánh hai tư tưởng của Bộ Bản Duyên phần Thọ Ký nói trong Kinh Mật Cự và tư tưởng vãng sanh của Đại Thừa không sai khác là bao nhiêu.

Cũng trong Bộ Bản Duyên thứ I trang 474, Kinh văn thứ 55, Đức Phật đã giảng về Kinh Thí Dụ. Trong này Ngài có kể câu chuyện trong một kiếp quá khứ của Ngài Thủ Đạt và Ngài Duy Tiên. Ở phần kết luận Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo rằng: "Ngài Thủ Đạt chính là bản thân của ta và Ngài Duy Tiên hiện nay là Đức Phật A Di Đà".

Như vậy khi nói về tiền thân Đức Phật A Di Đà sẽ có 48 lời nguyện của Ngài khi còn là một vị Bồ Tát, Ngài phát ra 48 lời nguyện, như trong Kinh Vô Lượng Thọ có trình bày. Như vậy làm sao không có Đức Phật A Di Đà và không có cảnh giới Tây Phương Cực Lạc? Riêng tôi nghĩ, nếu quý vị Pháp Sư giảng pháp về Tịnh Độ hay Cực Lạc, có thể nói rằng: "Theo quan điểm của tôi thì... có một thế giới như thế... hay không có một thế giới như thế"... chứ đừng nói rằng: Đức Phật không nói như thế này hay không nói như thế kia. Cái lỗi to lớn nhất của các học giả và các vị Pháp Sư khi nghiên cứu và giảng pháp về giáo lý của Đạo Phật là đọc chưa hết Đại Tạng Kinh Nam Truyền lẫn Bắc Truyền mà kết luận như vậy thì thật là nông cạn. Hãy thận trọng khi giảng pháp, đầu cho mình ở vị trí nào đi chăng nữa. Tôi không phản đối về sự học tập có bằng cấp, vì cái bằng nó vô tội vạ. Do đó tôi vẫn thường khuyên các Thầy, Cô đệ tử của mình rằng: **"Sự học nó không làm cho mình giải thoát sanh tử được, nhưng nếu muốn mở cánh cửa sanh tử kia, không thể thiếu sự tu và sự học được"**.

Tôi viết bài này không phải để khoa trương, mà để thẩm định lại một vài điều cần phải nên thẩm định, để biết đâu quý Thầy, quý Phật tử và những học giả nghiên cứu về Phật học có cơ hội suy ngẫm lại những đề tài thuyết giảng cũng như những bài viết của mình.

Viết xong vào lúc 10 giờ sáng ngày 22.12.2016 tại thư phòng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

Ngồi thuyền Bát Nhã



• Thích Nguyên Tạng

Trong bài phục nguyên cuối thời Kinh khuya có câu: "Xe Tam Thừa lộng lẩy, Thuyền Bát Nhã thánh thang, Sáu Đường dốc ngược đèo ngang, Ba Cối sông mê lặn hụp..."; trong Đại Bi Sám Pháp có câu: "Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, nguyện con mau lên Thuyền Bát Nhã" và bài thơ chúng ta hay nghe trong các bài đạo tử của quý Hòa Thượng:

*Tay ta nâng bát cơm mùi Hương Tích,
Cạn với nhau một tách nước Tào Khê
Đ dẫn quần sanh Bảo Thành sớm quay về,
Thuyền Bát Nhã dong buồm lên bến Giác...*

Thật vậy, trong sinh hoạt thường nhật ở Chùa ai ai cũng từng nghe qua câu "Ăn cơm Hương Tích, uống trà Tào Khê, ngồi thuyền Bát Nhã, ngắm trăng Lăng Già", do đó mà nhiều người thắc mắc "Thuyền Bát Nhã" là loại thuyền như thế nào? Bài viết này sẽ giải đáp đôi điều về nghi vấn ấy.

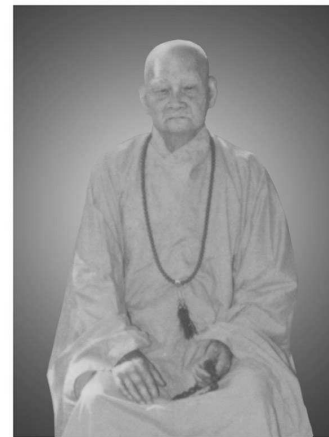
Nói theo Thập Nhị Bộ Kinh, Thuyền Bát Nhã là pháp dụ, tức lấy thí dụ trong thực tế đời thường để hiển bày pháp bí yếu của Phật. Thuyền là chỉ cho các loại thuyền, bè, ghe đi lại trên sông, trên biển. Còn Bát Nhã là trí tuệ, một loại trí tuệ thấu triệt cùng tận chân tướng của vạn pháp trên thế gian là không thật có, là huyền ảo không có thực thể, mà nói theo Đại Trí Độ Luận thì mọi thứ trên thế gian này như bóng trong gương, như trăng dưới nước, như mộng, như sóng năng... để từ đó hành giả đi đến sự giác ngộ giải thoát vì giác ngộ được chân lý "Nhất thiết pháp vô ngã". Do vậy, Thuyền Bát Nhã chính là con thuyền trí tuệ có thể chuyên chở chúng sanh vượt qua biển khổ sanh tử để đến bến bờ Niết bàn giải thoát an vui.

Là đệ tử Phật, ai ai cũng cảm thấy gần gũi với bài Bát Nhã Tâm Kinh mà ta thường trì tụng hằng ngày, không có thời kinh nào mà ta không tụng bài kinh này, mở đầu thời kinh là Chú Đại Bi, biểu trưng cho lòng từ bi, cuối thời kinh là Bát Nhã Tâm Kinh, biểu trưng cho trí tuệ. Từ bi và trí tuệ giống như đôi cánh không thể thiếu để giúp hành giả bay vào cõi giới an

lạc và giải thoát. Cuối bài kinh này có câu thần chú "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha", tạm dịch là "Đi qua, đi qua, qua bờ kia, qua đến bờ kia, vui thay". Chính do cụm từ "ba la tăng yết đế" (qua đến bờ kia) và từ "Ba La Mật Đa" là "Đáo Bỉ Ngạn", có nghĩa là "qua đến bờ kia". Bờ kia là cõi giới Niết Bàn, an lạc và giải thoát. Vì sông mê, biển ái làm ngăn cách giữa đôi bờ đau khổ và an vui, muốn qua bờ kia, hành giả phải bước lên thuyền Bát Nhã ngang qua pháp tu Bát Nhã Ba La Mật Đa với ba giai đoạn: Văn Tự Bát Nhã; Quán Chiếu Bát Nhã và Thật Tướng Bát Nhã. Chính vì tinh thần này mà chư Tổ Đức đã nghĩ đến pháp dụ Thuyền Bát Nhã để giúp cho hành giả dễ dàng suy gẫm và áp dụng pháp tu Bát Nhã này vào trong đời sống hằng ngày của mình để có an lạc và hạnh phúc.

Bát Nhã Tâm Kinh viết cho đủ là Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh; Ma Ha là lớn; Bát Nhã là trí tuệ; Ba La Mật Đa là rốt ráo, cùng tận, cứu cánh, đến bờ kia; Tâm Kinh là kinh trọng tâm, kinh cốt lõi. Như vậy tựa đề bản kinh này là: Kinh cốt lõi về trí tuệ lớn có thể đưa hành giả qua bờ giác.

Bản Kinh ngắn này gồm có 260 chữ, cô đọng lại từ 4 triệu năm trăm ngàn chữ, 25.000 câu của Bộ Đại Bát Nhã 600 quyển. Đây là bản kinh Đại Bát Nhã khổng lồ trong kho tàng Kinh Điển của Phật Giáo. Đức Phật đã thuyết bản kinh này nhiều lần gom lại khoảng 22 năm ở tại 4 địa điểm khác nhau như: 1- Linh Thứu Sơn ở Thành Vương Xá; 2- Tịnh Xá Kỳ Hoàn ở Thành Xá Vệ; 3- Cung Trời Tha Hóa Tự Tại; 4- Tịnh Xá Trúc Lâm ở nước Ma Kiệt Đà.



Hòa Thượng

THÍCH TRÍ NGHIÊM





*Tác giả, Thích Nguyên Tạng.
Hình chụp lúc làm thị giả Ôn
Trí Nghiêm & Ôn Thiện Siêu
năm 1981 tại chùa Hải Đức,
Nha Trang.*

Bản Bát Nhã Tâm Kinh mà ta thường thọ trì hằng ngày tại Việt Nam là do Pháp Sư Huyền Trang dịch từ Phạn sang Hán. Như đã nói, bản Kinh ngắn là cốt tủy của Bộ Đại Bát Nhã 600 quyển, bộ Kinh đã truyền đến Việt Nam vào năm 1958 và được

Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm (1911-2003) phát tâm dịch sang tiếng Việt. Ôn Trí Nghiêm đã phiên dịch

bộ kinh này ròng rã suốt 8 năm, từ 1972 đến 1980 mới hoàn tất. Và theo lời Ôn Đồng Minh, HT. Trí Nghiêm đã dịch theo bản Biệt Hành, gồm 24 tập, mỗi tập gần 1000 trang với 25 quyển nhỏ, và cũng đóng thành 24 tập như nguyên bản chữ Hán. Người viết có duyên làm thị giả cho Ôn Trí Nghiêm và Ôn Thiện Siêu trong 3 mùa An Cư Kiết Hạ tại Chùa Hải Đức, Nha Trang từ 1981 đến 1983. Đầu năm 1998 người viết được bào huynh là Thượng Tọa Thích Tâm Phương bảo lãnh sang Úc định cư, khi nghe Ôn đau nặng nên đã về thăm Ôn đang nằm bệnh tại Chùa Tỉnh Hội Long Sơn sau mùa An Cư năm 2002 và đứng bên giường bệnh của Ngài, người viết đã phát nguyện sẽ đưa toàn bộ bản dịch của Ngài vào mạng lưới điện toán toàn cầu qua trang nhà quangduc.com để cúng dường mười phương Phật tử gần xa và cũng để hồi hướng công đức cho Ôn. Sau khi về lại Úc, chúng tôi đã viết một thông báo ngắn cần gấp 24 người phát tâm đánh máy 24 tập Kinh Bát Nhã (bản in năm 1998) ngay lập tức có 24 Phật tử khắp nơi trên thế giới từ Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam, Hoa Kỳ, Âu Châu và Úc Châu phát tâm nhận mỗi người một tập để đánh máy, và đây là bản kinh Đại Bát Nhã tiếng Việt đầu tiên đã online trước lễ Tiểu Tường của Ôn Trí Nghiêm vào ngày 13.01.2004, kính mời xem tại link: <http://quangduc.com/a3905/kinh-dai-bat-nha-ba-la-mat-da>

Trang nhà Quảng Đức sau đó tiếp tục phát tâm đánh máy bộ Đại Trí Độ Luận 5 tập, sở giải Kinh Đại Bát Nhã, bản dịch của HT. Thích Thiện Siêu, xin mời xem: <http://quangduc.com/a2989/dai-tri-do-luan>

Chúng con ghi lại những dòng này để thành tâm tán thán công đức của nhị vị Trưởng Lão Hòa Thượng đã có công phiên dịch Kinh và Luận liên quan đến hệ tư tưởng Bát Nhã để cống hiến cho Phật tử Việt Nam lần bước lên thuyền Bát Nhã để sang bờ giác ngộ bên kia. Nhân đây xin thành tâm tán thán công đức của quý Phật tử trong ban đánh máy (có người đã qua đời), đã làm việc cấp tốc để kịp đưa bản kinh vào mạng để hồi hướng công đức đến Ôn Trí Nghiêm. Quả thật là một công đức không thể nghĩ bàn của quý vị.

Trở lại con thuyền Bát Nhã, ai muốn lên thuyền Bát Nhã vượt qua sông mê biển ái phải đi ngang qua ba tiến trình tu tập, đó là Văn tự Bát Nhã, Quán chiếu Bát Nhã và Thật tướng Bát Nhã. Văn tự Bát Nhã cũng là phương tiện Bát Nhã, là hành giả nương vào văn tự, chữ nghĩa để nhận ra chân tướng mọi thứ đều giả tạm và luôn thay đổi. Quán chiếu là xem xét, soi thấu chân tướng của vạn pháp là không có thực thể nhất định. Thật tướng Bát Nhã là nhờ hành giả quán chiếu vạn pháp là vô tướng nên phát sinh ra trí tuệ, nhờ trí tuệ này mà thấu rõ được hết thấy tự tánh, thật tướng, vô tướng của vạn pháp. Văn tự Bát Nhã có thể ví như chiếc thuyền, Quán chiếu Bát Nhã được xem như hành giả ra sức chèo, Thật tướng Bát Nhã xem như hành giả qua đến bờ bên kia. Đại Sư Thái Hư (1889-1947), một người có công chấn hưng Phật Pháp của Trung Hoa đầu thế kỷ thứ 20, từng dạy rằng: Hành giả tu đạo giải thoát ví như người muốn qua sông, vị ấy bước lên thuyền, nhưng vị ấy cứ ngồi đó chơi mà không chịu chèo thuyền, thì mãi mãi không bao giờ thuyền qua đến bờ bên kia được. Đây là sự nhắc nhở khéo léo cho người tu học Phật ngày nay, chỉ biết thích thú giai đoạn đầu là đào sâu, nghiên cứu văn tự, ngữ ngôn của kinh điển rồi ngủ quên luôn trong rừng chữ nghĩa đó mà không tiếp tục cuộc hành trình tiến về phía bờ sông, để lên thuyền và chèo thuyền. Căn bệnh này về sau chính Đại Thi Hào Nguyễn Du (1765-1820) của Việt Nam đã thổ lộ rằng: "*Ngã độc Kim Cương thiên biến linh, kỳ trung áo chỉ đa bất minh*", có nghĩa là: "Kim Cương đọc đến ngàn lần, mà trong mờ ảo như gần như xa". Rõ ràng như thế, đối với chúng ta cả một đời đọc tụng, thọ trì Bát Nhã Tâm Kinh đến hàng vạn lần, nhưng chưa một lần ngộ nhập được lời khai thị mà Đức Phật đã dạy trong bản kinh này "Bồ Tát Quán Tự Tại khi quán chiếu thâm sâu Bát Nhã Ba la mật, thì soi thấy năm uẩn đều là không, do đó vượt qua mọi khổ đau ách nạn". Tất cả chúng ta đau khổ và trầm luân trong sinh tử là do chúng ta bị dính kẹt trong tấm thân ngũ uẩn này, muốn hết khổ được vui, phải hạ quyết tâm một lần để trực nhận hợp thể ngũ uẩn là không. Đó là mục tiêu tối hậu và không có con đường nào khác của người tu học Phật.

"Chiếu kiến ngũ uẩn giai không" là soi thấy năm hợp thể ngũ uẩn đều là không. Toàn bộ hệ tư tưởng kinh điển Bát Nhã chỉ nhằm vào một chữ Không này để giúp cho hành giả nhìn thấu tận cội nguồn của vạn pháp, tất cả mọi thứ trên trần gian này đều ở trong trạng thái là tự tánh Không, không có một tự thể sẵn có, mà phải mượn các yếu tố giả duyên khác để tạo thành.

Ngũ uẩn là năm yếu tố tạo thành con người gồm có thân (sắc uẩn) và tâm (thọ, tưởng, hành và thức uẩn):

1- Sắc uẩn: Thuộc về thân, chỉ cho hình hài của con người (mắt, mũi, tai, lưỡi, thân), sắc còn chỉ cho vật chất thô phù bên ngoài như đất, nước, núi sông, cây cỏ, đường sá, nhà cửa... Ở đây, sắc uẩn là chỉ thân xác của chúng ta, được kết hợp từ tinh cha huyết mẹ qua 4 yếu tố: Đất, nước, lửa, gió (địa, thủy,

hỏa, phong). Thân có được từ các chất cứng (địa) như xương, thịt, răng, tóc, lông, móng...; thủy (nước) là chất lỏng như máu, mồ hôi, nước miếng...; phong (gió) là hơi thổi ra vào; hỏa (lửa) là hơi ấm. Nếu thiếu một trong bốn yếu tố này ta sẽ chết và điều quan trọng là 4 yếu tố này không có cái nào làm chủ cả, ta không sai khiến được nó, nó ở ngoài tầm kiểm soát của ta, thân ta là do giả duyên hợp lại mà thành, không có tự thể nhất định, nên gọi đó là sắc uẩn, sắc uẩn là không.

2- Thọ uẩn: Thuộc về tâm, là cảm giác vui, buồn, không vui không buồn. Bản thân của cảm xúc cũng không thật có, nếu ta có vui, có buồn, hoặc không vui không buồn phải đi ngang qua sự tiếp xúc của lục căn với lục trần như mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý thức phân biệt. Chẳng hạn như tai ta nghe bản nhạc "Mùng Phật Đản Sanh", ta cảm thấy vui, nhưng ta buồn khi nghe bài "Tâm sự người cài hoa trắng", trong khi nghe bài hòa tấu Piano "Sonata 32" của Beethoven, ta có cảm xúc trung hòa, không vui, không buồn. Cái cảm giác vui, buồn và không vui, không buồn này không thật có mà phải mượn tiếng nhạc du dương kia để nó xuất hiện trong tâm ta, nên Phật dạy thọ uẩn là không.

3- Tưởng uẩn: Thuộc về tâm, là tri giác, nhận biết mọi âm thanh, sắc tướng xung quanh, hồi tưởng về quá khứ, tưởng tượng hiện tại và tương lai... Ví dụ như đêm tối ta nhìn thấy cục đá bên lề đường mà tưởng đó là con chó. Bản thân tưởng uẩn là không thật có và luôn sai lầm vì nó bị chi phối với ký ức của quá khứ và vọng tưởng điên đảo của hiện tại và tương lai, nên tưởng uẩn là không.

4- Hành uẩn: Thuộc về tâm, những hoạt động tâm lý sau khi có tưởng, có 2 nghĩa thiên lưu và tạo tác. Thiên lưu là dòng chảy của suy tư; tạo tác ra 51 tâm sở thiện, bất thiện và vô ký, ví dụ như tâm ý vui thích, ghét bỏ, chú ý, đánh giá, quyết tâm, tình giác. Hành là đối tượng đã tạo nên nghiệp thiện ác. Hành do tưởng mà có, và cũng tùy duyên mà dấy khởi, chứ không thật có, nên hành uẩn là không.

5- Thức uẩn: Thuộc về Tâm Vương (có 8), là sự nhận thức phân biệt, như mắt thấy sắc, phân biệt đẹp hay xấu, tai nghe tiếng, phân biệt âm thanh lớn hay nhỏ, mũi ngửi mùi, phân biệt mùi thơm hay hôi, lưỡi nếm vị, phân biệt vị mặn hay lạt, thân xúc chạm, phân biệt lạnh hay nóng. Thức tự bản thân không tự có, mà do sáu căn tiếp xúc với sáu trần mới có phân biệt, nên thức uẩn là không.

Qua sự phân tích của năm uẩn như trên ta không thấy cái uẩn nào là của ta cả, và năm uẩn đều không có thực thể riêng biệt, không có chủ thể nhất định, vậy mà lâu nay ta lầm tưởng ngũ uẩn này là thật có để rồi ta tự gây đau khổ cho mình và cho người. Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, Đức Phật

cũng dạy phương cách quán chiếu để giúp ta nhận ra các pháp là tự tánh không rằng:

*"Nhất thiết hữu vi pháp,
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện,
Ứng tác như thị quán "*

Ý nghĩa hàm chứa:
*Các pháp thế gian thuộc hữu vi,
Như đêm đông giấc mộng đông thù
Như đồ giả dối không bền chắc,
Như bọt nước tan mất cấp kỳ.
Như bóng trong gương nào phải có,
Như sương giọt nắng chẳng còn chi
Quán xét như vậy mới thật tri.*

Quán xét được như thế để hành giả không rơi vào đau khổ, lo âu, sợ hãi khi vô thường đến. Đặc tính chung của ngũ uẩn là sinh diệt, vô thường, vô ngã và khổ. Nên Kinh Bát Nhã được Đức Phật nói đi nói lại nhiều lần ở nhiều nơi khác nhau chủ yếu để phá bỏ ngũ uẩn này, ngày nào chúng sinh chưa phá bỏ được bức tường thành kiên cố của ngũ uẩn này thì ngày đó chúng sanh vẫn tiếp tục luân hồi đau khổ và ngược lại, một khi thấu rõ bản chất của ngũ uẩn là không thật có, hành giả sẽ tự tại giữa đời sinh tử. Bản chất khổ, vô thường và vô ngã của ngũ uẩn là một điểm then chốt mà hành giả phải nhìn cho ra, vì sự đau khổ bắt nguồn từ sự mong manh của ngũ uẩn, trong khi ngũ uẩn là thành tố tạo ra con người với những giả duyên mà đã là giả duyên nên không có bất kỳ một cái "ta" nào thật sự đứng đằng sau con người đó. Liều đạt được tính vô ngã của ngũ uẩn là hành giả đang ở trên Thuyền Bát Nhã để tiến về bờ giải thoát.

Trong bài Kinh Bát Nhã phần còn lại theo sau bức thông điệp "Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách", là sự phá bỏ, phủ nhận tất cả những quy ước về con người, về pháp môn tu tập, về các tầng bậc chứng đắc. Với 7 chữ "Không", 5 chữ "Bất" và 14 chữ "Vô" của bản kinh này đã khẳng định tất cả mọi thứ trên trần gian đều là Không. "Không" ở đây không phải không đối với cái "có" mà "không" ngay nơi cái đang có, mắt có thể thấy, tay có thể xúc chạm nhưng chủ thể của nó vẫn là Không, nó không cố định, không thật có, nó có là do giả duyên hợp lại mà có, dù có đó nhưng duyên tan thì lập tức nó hoại diệt, nên Bát Nhã gọi là tự tánh Không. Ví dụ như ta tự hỏi chiếc xe Toyota Camry mà ta đang lái, cái gì là xe? Ai là chủ thể của chiếc xe? Vô lăng là chủ thể? 4 bánh là chủ thể của xe? Bình thùng là chủ thể của xe? Hay kỹ sư cơ khí là chủ thể của xe?... Tất cả đều không phải mà chiếc xe này là do nhiều yếu tố, nhiều duyên tổng hợp lại để thành chiếc xe, nếu thiếu một trong hằng trăm yếu tố kia, chiếc xe không bao giờ thành. Con người cũng vậy, cái gì là con người? Kỳ thực con người cũng chỉ là da bọc xương, đầu, mình,

tay, chân... cùng với những tình cảm, tư tưởng... Do đó những cái mà chúng ta gọi là chiếc xe, là con người, chỉ là giả danh, không có thật, tức là "Không". Cho nên Bồ Tát Long Thọ mới khẳng định qua bài kệ:

*"Chúng nơnon duyên sanh pháp,
Ngã thuyết tức thị không
Diệc vi thị giả danh,
Diệc thị trung đạo nghĩa
Vị tằng hữu nhất pháp,
Bất tằng nhân duyên sanh
Thị cố nhất thiết pháp,
Vô bất thị không giả"*

Nghĩa là:

"Pháp do nơnon duyên sanh. Cho nên nói pháp là Không. Không cũng là giả danh. Hiểu thế là trung đạo. Chưa từng có một pháp nào, không từ nơnon duyên sanh. Thế nên tất cả pháp, không pháp nào chẳng Không".

Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm cũng dạy cách để phá chấp ngũ uẩn rằng: *Quán sắc như tụ mật, thọ như phù bào, tưởng như dã mã, hành như ba tiêu, thức như huyền pháp"*, có nghĩa: "quán sắc như như hạt bọt, thọ như bong bóng nước, tưởng như ngựa hoang, hành như cây chuối và thức như trò ảo thuật".

Và Đức Phật dạy tiếp trong Kinh Bát Nhã "Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh...", nghĩa là tướng không của các pháp không sanh, không diệt, không nơnon, không sạch... Do không sanh, không diệt nên nó thường còn, trước sau không bao giờ đổi thay. Còn những gì sanh diệt là cái tạm có, có rồi tan biến mất.

Muốn chặn đứng dòng chảy của luân hồi sinh tử, hành giả phải nhìn thấy vạn pháp là không tướng, để ta không vướng nhiễm và khổ đau. Xưa nay vì ta lầm chấp và vướng nhiễm mọi thứ là thật có, nên mới mãi lặn hụp trong ba cõi sáu đường, và khi ta bị dính kẹt trong thân ngũ uẩn này thì bị nó chi phối và đọa đày, chỉ có Chư Phật, chư Bồ Tát, Chư vị A La Hán mới không bị ngũ uẩn ràng buộc và cột trói. Vì vậy trong kinh Kim Cang Phật tuyên bố: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai", nghĩa là: "Trong đời sống này những gì có hình tướng đều là hư vọng mỏng manh. Nếu thấy các tướng không phải tướng, tức là thấy được Như Lai". Phi tướng hay không phải tướng là chỉ cho các pháp do duyên hợp giả có, chứ không thật có, đó là thấy được thật tướng mà thấy được thật tướng là thấy được Đức Như Lai. Đức Như Lai ở đây cũng là chỉ cho bản giác của chính mình chứ không phải Đức Như Lai ở đâu xa xôi. Từ lời dạy này mà về sau, Thiển Sư Vĩnh Gia Huyền Giác đã cất lên lời ca tiếng hát khi nhận ra bên trong tấm thân ngũ uẩn còn có chân tâm thường trú, thể tánh tịnh minh, rằng:

*"Pháp thân giác liễu vô nhất vật,
Bốn nguyên tự tánh thiên chân Phật
Ngũ uẩn phù hư không khứ lai,
Tam độc thủy bào hư xuất một"*

Nghĩa là:

*Pháp thân giác rồi không một vật,
Bốn nguồn tự tánh thiên chân Phật.*

*Năm ấm ảo hư: Mây lại qua,
Ba độc huyền hoặc: Bọt còn mất.
(Bản dịch của Trúc Thiên)*

Đây là lời khai thị lạc quan khác để cho hành giả an tâm lên thuyền Bát Nhã, vì một khi có tia sáng của Bát Nhã Ba La Mật rồi thì ta nhận ra được pháp thân thanh tịnh của chính mình ở ngay trong tấm thân giả tạm này, khi đó chỉ xem vạn pháp là giai không, duyên sanh là như huyền, xem ngũ uẩn chỉ là áng mây tụ tán trên hư không và xem ba độc tham, sân, si như bọt bóng trên mặt nước. Thi Hào Nguyễn Du cũng nói lên tinh thần này như sau:

*"Kiếp phù sinh như hình bào ảnh,
Có câu rằng "Vạn cảnh giai không"
Ai ai lấy Phật làm lòng,
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi ..."*

Còn một điểm then chốt nữa của Bát Nhã Tâm Kinh là phá bỏ kiến chấp về pháp môn tu tập và các tầng bậc chứng đắc của hành giả, rằng "Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố". Theo Kinh Lăng Già Tâm Ấn thì mỗi chúng sanh đều có một Như Lai Tạng tánh, thường trụ thanh tịnh vắng lặng, bất sinh, bất diệt, đó là Phật tánh chân như, nhưng do duyên khởi với 5 uẩn, với 12 xứ, với 18 giới nên bị vô minh dẫn lối, đưa đường bởi tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, mà có luân hồi, đau khổ. Bồ Tát Mã Minh đã ví biển cả, tánh của nước là Như Lai Tạng, do vì có gió vô minh nên tâm thức vọng động mới nổi sóng ba đào; một khi gió yên, sóng lặng thì biển cả mới hoàn lại như cũ.

Tóm lại, do phiền não và vô minh che lấp tâm tánh mà con người không nhận ra được tự tánh của vạn pháp là giai không, nên vướng nhiễm, chấp đắm và khổ đau. Chư Tổ Đức dạy chúng ta thọ trì Bát Nhã Tâm Kinh mỗi ngày sáu thời là để giúp cho ta huân tập chủng tử Bát Nhã, sống trong thế giới Bát Nhã, mà sống trong thế giới Bát Nhã là sống trong chánh niệm tỉnh giác với tâm rỗng rang, thanh tịnh, rõ ràng thường tri, trực nhận mỗi phút giây của đời sống này là quý báu và mầu nhiệm. Nhờ ánh sáng của Bát Nhã Ba La Mật mà đời sống của chúng ta khinh an trong từng sát na mới mẻ hiện tiền, mỗi bước đi, mỗi hơi thở, ta không rời xa chân như thật tướng, ta sống với một tinh thần vô ngã vị tha, mang tình thương đến cho người, làm vơi bớt khổ đau của người. Nhờ ánh quang minh của Bát Nhã Ba La Mật mà hành giả luôn an trụ trong "đương thể tức không", là khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần sanh ra sáu thức, ngay nơi đó ta nhận biết được vạn pháp là không tướng, vô tướng, không phải ngoại cảnh biến mất rồi mới là Không mà ngay khi thấy sự vật còn hiện tiền đó vốn đã Không rồi, nên hành giả luôn tỉnh giác chánh niệm, mà chánh niệm là vô niệm, mà vô niệm chính là cứu cánh Niết Bàn, đây là chỗ đến cuối cùng của người đệ tử Phật. Thành tâm chúc nguyện mọi hành giả mau lên thuyền Bát Nhã để qua đến bờ kia thông suốt và an toàn ./.

• Thích Nguyên Tạng

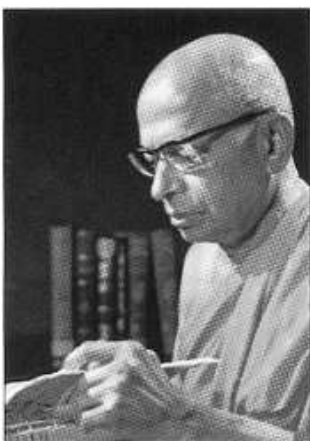
Sự Thật không hiển lộ
từ Trí Nhớ cũng không
phát sinh từ Kiến Thức
mà từ sự Hiểu Biết



(La vérité ne relève pas de la mémoire ni
de la connaissance mais de la
compréhension)

• **Walpola Rahula**
Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu trên trang mạng "Mảnh Đất
Giác Ngộ" ("Terre d' Eveil")



Walpola Rahula (1907-1997) là một vị Đại sư Tích Lan rất nổi tiếng, trong một dịp ghé Pháp đã có nhã ý trả lời một cuộc phỏng vấn do một ngôi chùa ở Bourget (ngoại ô phía bắc Paris) tổ chức vào ngày 27 tháng 7 năm 1994. Cuộc phỏng vấn xem như bình thường này dường như tiềm ẩn một sự nghịch lý nào đó vì đã phản ánh

một hương vị [thiền học] toát ra từ phong thái của các vị thầy Nhật Bản - là những người chủ trương một sự hiểu biết trực nhận - thế nhưng Walpola Rahula thì lại là một vị thầy tu tập theo Phật Giáo Theravada. Phải chăng điều này cho thấy là trí tuệ của Ngài Walpola Rahula đã vượt lên trên tất cả các học phái [của Phật Giáo nói chung]?. Người thực hiện cuộc phỏng vấn này là Thierry Truillet.

- **Ngài cảm thấy thế nào về sự phát triển của Phật Giáo ở phương Tây?**

- Tôi nghĩ rằng xưa nay số người theo Phật Giáo chưa bao giờ đông đảo, kể cả ở các quốc gia mang truyền thống Phật Giáo như Ấn Độ và Tích Lan. Ngay cả ở Ấn Độ vào thời kỳ của Đức Phật, nhiều người trong số các đệ tử của Ngài cũng không [đủ sức] hiểu được giáo huấn của Ngài. Ngày nay cũng chẳng khác gì hơn. Không sao có thể đạt được sự hiểu biết sự thật bằng một phép luyện tập nào cả. Việc luyện tập [đơn thuần] không đủ sức mang lại việc đó. Theo kinh sách Phật Giáo thì một người nào đó dù từ trước chưa bao giờ có dịp diện kiến với Đức Phật, tức có nghĩa là chưa bao giờ [may mắn được] luyện tập, [thể nhưng chỉ cần] nghe Ngài thuyết giảng cũng có thể hiểu biết (thấu triệt/nắm bắt) được sự thật (xin lưu ý là Walpola Rahula cố ý không nêu lên các thuật ngữ đặc thù và chuyên biệt trong Phật Giáo như "quán thấy", "cảm nhận bằng trực giác", "giác ngộ"...), có thể là vì lý do các thuật ngữ này đã bị lạm dụng và trở thành quá công thức và quy ước hay chẳng. Do đó Ngài chỉ sử dụng các chữ thật đơn giản như "hiểu biết sự thật"... để chỉ sự Quán Thấy hay sự Giác Ngộ...).

- **Vậy thì Ngài nghĩ thế nào về các phương pháp đã được đem ra giảng dạy nhằm mang lại sự thực hiện ấy, chẳng hạn như các phép thiền định vipassana (sự quán thấy sâu xa) và samatha (sự chú tâm)? Chẳng phải đây cũng chính là các kỹ thuật luyện tập, kết hợp giữa các tư thế của thân xác và các phép luyện tập tâm thân... ?**

- Tất cả các thứ ấy chỉ ích lợi cho những kẻ không biết làm gì khác hơn!

- **Vậy theo Ngài thì phải bước theo con đường nào bây giờ?**

- Chẳng có con đường nào cả. Một khi nêu lên một con đường hay một kỹ thuật nào đó, thì mọi sự sẽ chấm dứt ở đấy (sự thăng tiến sẽ dừng lại và "con đường" chỉ là một sự bế tắc). Phép thiền định vipassana [tự nó] không hàm chứa một kỹ thuật nào cả. [Đó chỉ là cách mà] bạn phải luôn ý thức về tất cả các hành động (trên thân xác và trong tâm thức) mình thể thôi. Không phải là chỉ trong một hay hai giờ (trong lúc ngồi thiền), mà suốt đời mình, dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào.

(Thông thường chúng ta luôn sống "bên ngoài" con người của mình. Do đó chỉ khi nào tự mình nhận thức được sự xao lãng thật kinh hoàng ấy trong cuộc sống của chính mình thì khi ấy mình mới có thể hiểu được vipassana và sức mạnh của nó. Một cách cụ thể là lứa tuổi còn trẻ thì say mê các trò chơi điện tử, nghe nhạc triền miên, nhắn tin liên tục trên máy điện thoại di động; các bà các cô thì tâm sự hết chuyện này sang chuyện khác, hoặc xem phim Hàn Quốc, Hồng Kông tràn giang đại hải; các bậc nam nhi thì xem chuyện nhảm nhí, tò mò hay chính trị trên mạng; các bậc lão thành và điềm đạm hơn thì trong lòng luôn tức bực về đủ mọi thứ, từ gia đình, con cháu, đến hận thù chính trị, hoặc hoạch định những chuyện

tương lai hay những ước mơ chính trị... Những người trong trường hợp ấy dù có luyện tập vipassana thì cũng chỉ mất thêm thì giờ mà thôi).

- Câu hỏi của tôi cũng có ý gợi lên một thắc mắc là giữa sự hiểu biết của người Đông Phương và người Tây Phương phải chăng cũng có một sự khác biệt nào đó?

- Không có một sự khác biệt nào cả. Đối với giáo huấn của Đức Phật, [thì] kinh sutra (của Phật Giáo Theravada và Đại Thừa), kinh tantra (của Tan-tra Thừa/Kim Cương Thừa)..., hoặc [các kinh] không phải là tantra cũng thế. Tất cả đều nhất loạt xuất hiện sau Đức Phật (sau khi Đức Phật tịch diệt thì giáo huấn của Ngài cũng chỉ được truyền khẩu và khoảng năm trăm năm sau mới được ghi chép lại bằng chữ viết). Kim Cương Thừa, Đại Thừa, Tiểu Thừa, Theravada, v.v..., đều xuất hiện sau [thời đại] của Đức Phật. Tất cả đều được triển khai sau này bởi các vị thầy Phật Giáo, tương tự như những gì mà các vị cổ đạo đã triển khai cho Ki-tô Giáo. Không sao tránh khỏi sai lầm đối với những lời giáo huấn nguyên thủy.

- Câu trả lời của Ngài phải chăng cũng có nghĩa là bất cứ ai một khi đã bước vào con đường tu tập Phật Giáo thì đều rơi vào sai lầm... ?

- Sai lầm là vì bám víu vào hình thức. Nếu bạn cứ khư khư nắm chặt sự thật trong lòng bàn tay mình (quyết tâm tu theo một tông phái, hay học phái nào đó chẳng hạn), thì mọi sự đều chấm dứt [ở đây] (tất cả đều dừng lại không còn thăng tiến được nữa). Tôi nghĩ rằng điều ấy có thể nói lên được bản chất của sự thật. [Bởi vì] sự thật không phải là một thứ gì đó mà người ta có thể tìm thấy được nó (sự thật nằm bên trong tâm thức, có sẵn trong tâm thức, và chỉ có thể hiển hiện trong tâm thức, có nghĩa là không thể tìm thấy nó ở bên ngoài tâm thức). Sự thật không thể diễn tả được bằng ngôn từ (từ xưa đến nay chưa hề có một vị Thầy đích thật nào nói lên là mình đã đạt được "giác ngộ" cả, kể cả Long Thọ, Thế Thân, Vô Trước, Bồ Đề Đạt Ma, Tịch Thiên, Đạo Nguyên... và cả Đức Đạt Lai Lạt Ma hôm nay).

- Thế nhưng cũng phải vượt qua nhiều giai đoạn thì mới có thể giúp cho tri thức đạt được sự thực hiện ấy... ?

- Các kiếp sống nào? Các giai đoạn nào? (sự hiểu biết/giác ngộ/sự thật vượt ra ngoài/lên trên các kích thước của không gian và thời gian). Đức Phật có nói: chẳng có con đường nào cả. Một người Bà La Môn có một người con gái thật xinh đẹp đề nghị với Đức Phật hãy cưới người con gái ấy. Đức Phật khước từ và tuyên bố rằng Ngài không thích chạm ngay cả vào bàn chân của người con gái ấy. Người Bà La Môn bèn hỏi là do đâu mà Ngài đã đạt được cấp bậc hiểu biết ấy. Đức Phật trả lời: không phải nhờ vào sự luyện tập, cũng không phải nhờ vào một phương pháp nào hay một vật nào cả, mà bằng cách không có những thứ ấy (đó là tánh không của mọi hiện tượng, sự tu tập cũng

chỉ là một hiện tượng, phát sinh từ sự kết hợp của muôn nghìn hiện tượng khác). Điều ấy có nghĩa là bạn tu tập, thế nhưng bạn không nô lệ cho sự tu tập (nô lệ cho sự tu tập cũng có nghĩa là bám víu vào một hiện tượng cấu hợp, biến động và vô thường).

- Ngài nghĩ thế nào về cái tôi (cái ngã) và các thứ xúc cảm bấn loạn [khác]? Nếu một người nào đó không được hướng dẫn đúng đắn thì làm thế nào có thể đạt được sự thật ấy?

- Đối với Phật Giáo, không phải kiến thức hay trí nhớ là điều quan trọng, mà là sự hiểu biết, và cũng không phải là thứ hiểu biết dựa vào trí nhớ ("trí nhớ" là kết quả phát sinh từ sự vận hành liên tục của tri thức. Dưới một góc nhìn khác thì "trí nhớ" cũng có thể xem là "kiến thức" bởi vì nó là kết quả mang lại từ sự hội nhập và tiêu hóa của tri thức về những gì mà nó tiếp nhận được từ bên ngoài. Sự khác biệt duy nhất là trí nhớ mang tính cách xưa cũ/quá khứ/nghiệp và kiến thức thì tương đối mới hơn, phát sinh từ trí nhớ liên kết với hiện tại và hướng vào tương lai. Tóm lại trí nhớ và kiến thức cũng chỉ là các kết quả mang lại từ sự vận hành chung của tri thức, và cả hai mang cùng một bản chất như nhau. Trí nhớ cũng như kiến thức sẽ tạo ra các thể dạng xúc xảm và tư duy đủ loại. Sự "hiểu biết" trái lại là một thể dạng cảm nhận sâu kín, tàng ẩn phía sau trí nhớ và cả kiến thức, sự "hiểu biết" đó mang tính cách "độc lập" vượt lên trên sự vận hành thô thiển của tri thức thông thường). Kiến thức về Đạo Pháp (Dharma) là trí nhớ, và chẳng là gì cả (không có giá trị gì). Đây chỉ là một hình thức quá trình (quá trình ở đây có nghĩa là sự vận hành của tri thức). Hiểu biết sự thật không phải là [một hình thức/thể dạng] trí nhớ (memory). Người ta không thể nào "quên" sự thật, và bên trong sự thật không có gì để mà "nhớ" lại cả (sự thật không phải là một hình thức ký ức (souvenir), mà mang tính cách toàn diện, đầy đủ, không có trước, không có sau, không trên cũng không dưới, nói cách khác là không liên hệ gì đến bản chất hay các đặc tính không gian và thời gian để mà có thể quên hay nhớ lại, hoặc là để tìm kiếm nó. Một khi đạt được sự thật thì tri thức/tâm thức tha hồ tung hoành, không đông, không tây, không quá khứ cũng chẳng tương lai). Sau khi đạt được giác ngộ, Đức Phật đã khẳng định về điều này: ấy là sự quán thấy (vision) [thể thôi], chẳng có gì khác cả. Nếu bạn trông thấy một cánh hoa, thì [cũng có nghĩa là] bạn trông thấy nó, chỉ [đơn giản] có thế. Điều ấy chẳng có gì tai hại cả. Thế nhưng tất cả mọi thứ sẽ xảy ra sau đó, khi bạn [tiếp tục] suy nghĩ về chuyện ấy (sự bám víu sẽ làm phát sinh ra "trí nhớ" và "kiến thức", đưa đến các hình thức xúc cảm đủ loại, và "cái tôi" tất sẽ hiện ra phía sau các xúc cảm ấy để mà nhớ và làm phát sinh ra kiến thức, đưa đến kết quả là hành động. Ngài Walpola Rahula trả lời về "cái ngã" và các "xúc cảm bấn loạn" nêu lên trong câu hỏi trên đây một cách thật ngắn gọn nhưng vô cùng khéo léo và rõ ràng). Tôi vẫn thường hay sử dụng các kỹ thuật của Kim Cương Thừa (Vajrayana) giúp tri thức hiện tại thực hiện thể dạng không-nắm-bắt các kinh nghiệm

cảm nhận. Có một số vị thầy giảng dạy về các kỹ thuật này giúp chúng ta hiểu rằng bên trong sự thật ấy không có gì thêm vào đấy cả.

- Thế thì đây cũng lại là một con đường. Vậy Ngài khuyên những người muốn đạt được sự thật ấy thì phải làm thế nào?

- Chẳng có lời khuyên nào cả, nếu không thì đây cũng chỉ là con đường (câu trả lời thật siêu phàm: "không có con đường nào cả" cũng chính là "một con đường"!).

- Các vị thầy giảng dạy Đạo Pháp sắp họp nhau ở Karma Ling (một tu viện Phật Giáo Tây Tạng ở một vùng núi non thuộc đông nam nước Pháp, gần biên giới Thụy Sĩ) nhằm hình dung một số các đường hướng [tu tập] có thể cho cả Phật Giáo Tây Phương sau này. Nhiều người [Tây Phương] bước theo con đường Đạo Pháp tỏ ra rất quan tâm đến vấn đề này... ?

- Tình trạng này cũng chẳng mới lạ gì. Trong quá khứ các vị đại Bồ Tát, các vị Thanh Văn (Sravaka/các bậc nhờ nghe giảng Pháp mà giác ngộ) và các vị Bích Chi Phật (Pratyeka/còn gọi là Duyên Giác Phật, Độc Giác Phật..., là các vị tự tu tập một mình và đạt được giác ngộ), v.v... cũng đã từng thảo luận và tranh biện với nhau [nhằm tìm hiểu] xem sự thật là gì. Nếu tôi nhớ không lầm thì có tất cả ba mươi hai cách định nghĩa [về sự thật]. Mỗi vị đưa ra cách định nghĩa riêng của mình. Sau cùng, thay cho lời kết luận vị đại Bồ Tát (Đức Phật) đã giữ một sự yên lặng thật mênh mông, bởi vì mỗi khi có một ngôn từ được thốt ra, thì [tức khắc] một thể dạng nhị nguyên (duality) sẽ hiển hiện (một khi chủ thể hiện ra - dù là phía sau một ngôn từ, tư duy hay hành động trên thân xác - thì tức khắc trong cùng thời điểm ấy cũng sẽ hiện ra một đối tượng liên hệ trực tiếp và mật thiết với chủ thể ấy và sẽ làm phát sinh ra một hiện tượng khác, tương kết và buộc chặt chủ thể ấy vào sự chuyển động chung của thế giới hiện tượng). Câu chuyện vừa kể chẳng phải là tuyệt vời hay sao!

- Sự phát triển của Phật Giáo ở Á Châu thật hết sức chậm. Ở thế giới Tây Phương hiện nay, quá trình ấy thật vô cùng nhanh chóng. Do đó sự thất bại của những vị thầy giảng dạy Đạo Pháp sẽ là: những gì cần phải làm và không nên làm? Những thứ sai lầm nào cần phải tránh? Theo như lời Ngài vừa nói thì mọi chuyện đều có thể xảy ra được... ?

- Ở phương Tây, Phật Giáo chưa [hoàn toàn] được thiết lập [một cách vững chắc]. Điều mà tôi muốn nói thuộc lãnh vực tổ chức, không liên hệ gì đến sự thật. Ở nơi này (tức là thế giới Tây Phương) các tiến bộ vật chất và kỹ thuật được phát triển rất cao, thế nhưng sự hiểu biết về tâm thức (nội tâm con người) thì chỉ là con số không. Triết gia nổi tiếng của quý vị là Descartes có nói: "Tôi suy nghĩ tức là tôi hiện hữu" (Je pense, donc je suis/ I think therefore I am). Câu nói đó không lô-gic (hợp lý) chút nào. Đối với Phật Giáo

thì không hề có cái tôi cũng chẳng có một tư duy nào cả, chỉ có hành động mà thôi (thuật ngữ "hành động" trong Phật Giáo mang ý nghĩa rất rộng, đó là sự vận hành của tâm thức xuyên qua sự tương tác giữa trí nhớ/nghiệp và ngoại cảnh. Sự tương tác đó làm phát sinh ra xúc cảm, tư duy, ngôn từ và các động tác trên thân xác. Độc giả có thể xem thêm các lời giải thích về câu phát biểu trên đây của triết gia và khoa học gia Descartes trong phần ghi chú của người dịch dưới đây), nhưng [tuyệt nhiên] không hề có ai ở phía sau [các hành động ấy] cả. Nước chảy, nhưng chẳng có ai [điều khiển] khiến cho dòng nước ấy chảy cả (dòng nước tùy thuộc vào độ nghiêng của lòng suối và các chướng ngại ở đây con suối mà chảy, chẳng có ai điều khiển nó cả. Tương tự như thế, trí nhớ/nghiệp tự nó luân lưu trong tâm thức không có "cái tôi" nào xúi giục, thôi thúc hay nhắc nhở trí nhớ/nghiệp cả. Trí nhớ tự nó nhớ lấy nó, nghiệp tự nó trở thành quả, mỗi khi các thứ ấy tiếp xúc và tương tác với ngoại cảnh, xuyên qua ngũ giác của một cá thể. Trí nhớ tự nó tương tác với ngoại cảnh tạo ra "kiến thức" và đưa đến "hành động", nghiệp tự nó tương tác với các cơ duyên thuộc ngoại cảnh để mang lại hậu quả/kết quả và cũng đưa đến "hành động". Tóm lại là sự vận hành của trí nhớ và của nghiệp chỉ là hai cách nói hay hai góc nhìn khác nhau của một quá trình vận hành duy nhất của tri thức nhằm đưa đến "hành động", và "hành động" thì như đã được nói đến trên đây là xúc cảm, tư duy, tác ý, ngôn từ và các động tác trên cơ thể).

Ghi chú của trang mạng "Mảnh đất Giác Ngộ" về tiểu sử của Ngài Walpola Rahula:

Ngài Walpola Rahula là một nhà sư Tích Lan, mất ngày 18 tháng 9 năm 1997 ở Colombo lúc 91 tuổi (có lẽ 90 tuổi thì đúng hơn, bởi vì ông sinh ngày 9 tháng 5 năm 1907). Sự uyên bác của Ngài vượt xa hơn lãnh vực của Phật Giáo Theravada, còn gọi là "Phật Giáo của người xưa" (Thera có nghĩa là "người đi trước", "người xưa", "người lớn tuổi", vada là "giáo lý"), là một tông phái Phật Giáo mà Ngài tu tập. [Thế nhưng] Ngài cũng đã từng nghiên cứu các kinh sách bằng tiếng Hán và cả tiếng Tây Tạng của Đại Thừa Phật Giáo.

Là một trong số những người tiên phong mang giáo huấn của Đức Phật vào thế giới Tây Phương, Walpola Rahula đã từng sống 25 năm trên đất Pháp và giảng dạy ở đại học Sorbonne vào thập niên 1950. Ngài là một trong số những người đã góp phần vào việc quảng bá Đạo Pháp trong thế giới Tây Phương. Quyển sách "Giáo Huấn của Đức Phật" (L'Enseignement du Bouddha) của Ngài đã được dịch ra 14 thứ tiếng và là một trong số các quyển sách đầu tiên về Phật Giáo [ở Pháp trong thời cận đại] và mặc dù đã được xuất bản từ năm 1961, thế nhưng đến nay vẫn còn là một quyển sách thật căn bản.

Vài lời ghi chú của người dịch:

Câu hỏi thứ nhất trong buổi phỏng vấn có ý nêu lên tình trạng phát triển nhanh chóng của Phật Giáo

trong thế giới Tây Phương, thế nhưng cách đặt câu hỏi lại rất khéo, không trực tiếp nêu lên sự kiện này mà chỉ muốn biết về "cảm nghĩ" của Ngài Walpola Rahula về sự phát triển ấy. Câu trả lời cũng thật khéo bằng cách cho biết là không nên chờ đợi một sự phát triển "rầm rộ" của Phật Giáo. Ngài cho biết là ngay cả vào thời kỳ Đức Phật còn tại thế nhiều đệ tử của Ngài cũng không hiểu được thấu đáo và sâu sắc giáo huấn của Ngài là gì. Thật vậy vào thời bấy giờ Phật Giáo cũng chỉ phát triển trong thung lũng sông Hằng, và truyền thống tín ngưỡng của toàn thể bán lục địa Ấn độ là đạo Bà La Môn.

Phật Giáo là một "tín ngưỡng" rất khó, ngay cả ngày nay người ta cũng không biết là phải nên nhìn Phật Giáo như một tôn giáo, một triết học, một khoa học hay đơn giản như là một lối sống, và cũng có thể là tất cả các thứ ấy. Các tông phái, học phái, chi phái chỉ là các phương tiện giúp người tu tập "đến gần" với Giáo Huấn của Đức Phật mà thôi. Trong thế giới Tây Phương rất nhiều học giả và triết gia nhìn Phật Giáo qua các công trình nghiên cứu của họ, tức là dưới góc cạnh "kiến thức", trong khi đó thì nhiều người khác "bình dị" hơn thì lại nhìn Phật Giáo qua góc cạnh ứng dụng, nhằm tìm một phương tiện làm vơi đi các thể dạng bấn loạn và khổ đau trong nội tâm mình. Thế nhưng cả hai chiều hướng đó không thể giúp quán nhận được "sự thật".

Nếu nhìn vào thế giới Đông Phương thì dù là trong một nước có truyền thống Phật Giáo lâu đời đi nữa, cũng không có nghĩa là tất cả những người "theo Phật Giáo" đều hiểu được Phật Giáo là gì! Lòng mộ đạo, việc tu tập, sự hăng say đôi khi cũng chỉ có thể xem là "trí nhớ" hay thuộc lãnh vực "trí nhớ" (xin mạn phép nhắc lại là "trí nhớ" ở đây mang ý nghĩa thật rộng, tức là sự vận hành của tri thức và cũng là một thành phần của tri thức), giúp người tu tập bước vào "con đường" thể thôi. Bởi vì một khi đã bước được vào con đường mà cứ giậm chân tại chỗ với chuông mõ, hương đèn và sự thành tín đơn thuần, thì chỉ là một sự bế tắc đúng như nhận xét của Ngài Walpola Rahula. Mặt khác nếu "kiến thức" giúp các học giả và những người say mê lý thuyết "trông thấy" con đường, thế nhưng nếu cứ loanh quanh tìm kiếm hoa thơm cỏ lạ ở hai bên đường, thì cũng lại là một hình thức bế tắc khác. Trong khi đó "sự thật" chỉ có thể hiện ra ở thật xa nơi cuối "con đường" mà thôi. Nhà sư Walpola Rahula gọi hai xu hướng đó là "trí nhớ" và "kiến thức". Một khi đã rơi vào bất cứ một hình thức tu tập nào chẳng hạn như nhờ vào "trí nhớ" (kỹ thuật) hay "kiến thức" (lý thuyết) thì đây cũng sẽ là một sự "chấm dứt", không còn ra thoát hay thăng tiến được nữa.

Điểm đáng lưu tâm thứ hai trong bài phỏng vấn là hương vị Thiền Học tàng ẩn phía sau nội dung của những câu trả lời của nhà sư Walpola Rahula, mặc dù chính Ngài lại là một vị đại tăng tu hành theo Phật Giáo Theravada, một tông phái Phật Giáo chủ trương một sự tu tập kiên trì, nhẫn nhục giúp mình đạt được thể dạng A La Hán mà thôi, tức là một thể dạng giải thoát khỏi vòng luân hồi. Hơn nữa Walpola Rahula

còn cho biết là Ngài thường sử dụng các kỹ thuật của Phật Giáo Tây Tạng để thực hiện thể dạng không-nắm-bắt các kinh nghiệm cảm nhận xảy ra trên thân xác cũng như trong tâm thức mình. Các sự kiện trên đây cho thấy ở một cấp bậc tu tập nào đó, cứu cánh của tất cả các phép tu tập dù là thuộc một tông phái Phật Giáo nào, cũng đều gặp nhau ở một điểm duy nhất là sự quán thấy sự thật, tức là sự Giác Ngộ. Tất cả mọi hình thức tu tập, các tông phái và học phái đều là phương tiện. Nếu dừng lại ở phương tiện thì tất sẽ là sự bế tắc, mọi sự cũng sẽ chấm dứt ở đấy, đúng như lời phát biểu trên đây của Walpola Rahula.

Điểm đáng lưu tâm thứ ba là câu phát biểu nổi tiếng trong thế giới Tây Phương của nhà toán học, vật lý học và triết gia người Pháp là René Descartes (1596-1650): "*Tôi suy nghĩ tức là tôi hiện hữu*". Tư tưởng của ông đã tạo ra các tác động không nhỏ góp phần làm chuyển hướng cơ cấu tư tưởng và có thể là cả nền văn minh và khoa học của lục địa Âu Châu, xuyên qua nhiều triết gia, khoa học gia và các tư tưởng gia, đã chịu ảnh hưởng từ các tư tưởng ông sau này, có thể kể ra vài vị như: Pascal, Spinoza (thế kỷ XVII), Leibnitz (thế kỷ XVII-XVIII), Kant (thế kỷ XVIII), Kierkegaard, Nietzsche, (thế kỷ XIX), Husserl, Bergson (thế kỷ XIX-XX), Merleau-Ponty, Sartre (thế kỷ XX), v.v... Thế nhưng nếu một người tu tập Phật Giáo đọc câu ấy của Descartes thì rất có thể sẽ khó tránh khỏi mỉm cười vì tính cách thật hời hợt và nông cạn của câu phát biểu này. Thật vậy trên phương diện "hiểu biết" thì Tây Phương và Đông Phương hướng vào hai lãnh vực khác nhau: một đằng là vật chất với phương pháp tiếp cận là sự lý luận, và một đằng là tâm linh với phương pháp tiếp cận là sự cảm nhận các thể dạng tâm thần sâu kín của tâm thức. Tuy rằng lãnh vực thứ hai không đưa đến các tiến bộ kỹ thuật và khoa học, thế nhưng có thể mang lại cho con người một sự giải thoát đích thật. Người phương Đông phải ý thức được ưu thế ấy nhằm bảo toàn và phát huy sự lợi ích của nó hầu mang lại cho mỗi người chúng ta một cuộc sống nội tâm phong phú và an bình, một con tim biết mở rộng hướng vào tình thương và sự sống của tất cả chúng sinh. Trí nhớ và kiến thức chỉ đưa đến sự tính toán, và sự tính toán thì chỉ là một hình thức "lý luận" dựa vào vật chất, các thứ lợi lộc và sự được thua mà thôi.

Rất nhiều học giả cũng như các nhà sư danh tiếng Phật Giáo, từ Thiền Học, Phật Giáo Theravada đến Kim Cương Thừa, đã từng bình luận về câu phát biểu trên đây của René Descartes, vì đối với họ câu nói ấy thật hết sức hời hợt. Trong một quyển sách của Buddhadasa (1906-1993) một nhà sư rất thông thái và nổi tiếng của Thái Lan, nhà sư này cũng đã từng nêu lên và phê bình câu phát biểu này (*The Handbook for Mankind/Quyển Sách cho Nhân Loại*, Hoang Phong chuyển ngữ, nhà xuất bản Phương Đông, 2012, chương VI, tr.132-134) và người chuyển ngữ quyển sách cũng đã mượn dịp này để giải thích thêm về câu phát biểu của Descartes. Tuy nhiên cũng xin mạn phép trở lại vấn đề này thêm một lần nữa để giải thích quan điểm của Walpola Rahula trong bài phỏng

vấn trên đây, khi ông nói rằng "Đối với Phật Giáo thì không có cái tôi, cũng chẳng có một tư duy nào cả, mà chỉ có hành động mà thôi, và tuyệt nhiên không hề có ai ở phía sau các hành động ấy".

Lần đầu tiên René Descartes nêu lên câu phát biểu nổi tiếng của ông bằng tiếng La Tinh năm 1634: "Cogito, ergo sum". Sau đó ông lại tiếp tục khai triển và giải thích thêm quan điểm này và đến năm 1641 thì bất ngờ ông đã sửa câu này lại như sau: "Ego sum, ego existo" có nghĩa là "Tôi đang như thế này [tức là] tôi hiện hữu". Có thể Decartes đã nhận thấy chỗ sơ hở trong định đề do ông nêu lên trước đây, thế nhưng những gì đã sai thì dù có cố tránh né thì căn bản vẫn là sai. Nếu chúng ta đặt ngược định đề của Descartes thì chỗ sai sẽ hiện ra ngay: "Trước khi tôi biết suy nghĩ, khi tôi không suy nghĩ và sau khi tôi không còn khả năng suy nghĩ được nữa, thì tôi có hiện hữu hay không?". Một đứa hài nhi, một đứa bé còn bồng trên tay, một người bị hôn mê/coma, hoặc hoàn toàn mất trí và trở nên ngớ ngẩn không còn biết mình là ai thì có hiện hữu hay không? Một người điên loạn chỉ thấy trong tâm trí mình toàn là ma quỷ, đấm chém, máu me và chỉ biết la hét thì có đủ sức để nghĩ rằng: "Tôi như thế này [tức là] tôi hiện hữu hay không? Quả thật định đề do Decartes nêu lên quá ư ngây thơ và ấu trĩ, thế nhưng tiếc thay nó đã ảnh hưởng lớn lao đến nền tư tưởng, khoa học và văn hóa cận đại của Tây Phương, cũng có thể là cả tín ngưỡng nữa. Các điều vừa nêu lên sẽ giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của câu phát biểu sau đây của Walpola Rahula: "Nếu bạn cứ khư khư nắm chặt sự thật trong lòng bàn tay mình thì mọi sự sẽ chấm dứt ở đấy". Theo Phật Giáo thì sự chấm dứt ấy không phải chỉ đơn giản là một sự dừng lại mà là một sự bế tắc, làm phát sinh ra vô số các hậu quả liên hệ.

Nhà sư Buddhadasa sau khi nêu lên câu phát biểu của Descartes đã giải thích như sau: "Các triết gia thuộc thời kỳ khoa học của chúng ta đã không tỏ ra tiến bộ chút nào cả về chủ đề này: bởi vì đã từ hàng nghìn năm họ vẫn cứ nghĩ rằng tư duy là cơ sở để xác định một cái tôi cá thể; theo họ "cái tôi" chính là người suy nghĩ. Như chúng ta đã thấy, đối với Đức Phật thì giác cảm cũng như sự cảm nhận không phải là những thứ đã tạo ra "cái tôi". Ngài cũng phủ nhận luôn cả tư duy - tức là các dạng thể suy nghĩ của tâm thức - dưới hình thức một cái ngã, bởi vì sự sinh hoạt (Walpola Rahula gọi sự "sinh hoạt" này là "hành động") phát hiện dưới hình thức tư duy chỉ là một quá trình hoàn toàn mang tính cách tự nhiên". Các lời giải thích trên đây của nhà sư Buddhadasa giúp chúng ta hiểu dễ dàng hơn câu phát biểu của nhà sư Walpola Rahula: "Đối với Phật Giáo thì không có cái tôi, cũng chẳng có tư duy nào cả, mà chỉ có hành động mà thôi".

Bures-Sur-Yvette, 02.05.2015
Hoang Phong chuyển ngữ

Thơ Đường

HT. Thích Như Điển
dịch



有空

作有塵沙有，
為空一切空。
有空如水月，
勿著有空空。

Hữu không

Tác hữu trần sa hữu,
Vi không nhất thiết không.
Hữu, không như thủy nguyệt,
Vật trước hữu không không.

Có không

Làm sao có được vi trần
Có kia cũng chỉ một phần trần sa
Không kia, không cả Ta Bà
Mọi nơi, mọi cảnh đều là Chân Không
Có không ta chẳng nặng lòng
Trắng kia, nước nọ cuối dòng cũng không
Chớ nên dính mắc vào trong
Có không, không có, đâu vòng tử sinh.

Thích Như Điển dịch

Năng lượng, sức mạnh, hạnh phúc và hòa bình

*** Sư Huynh Johannes quan tâm đến tầm quan trọng của Tôn Giáo và mối tương quan của các Tôn Giáo trên Thế Giới**

Bài của Michael Grottendieck
(Kraft, Stärke, Glück und Frieden)

(Münster-Amelsbüren) – „Tôn giáo là món ăn của linh hồn và mang lại sự an bình cho chúng ta” Sư Huynh Johannes nói như thế với lòng đầy tự tin. Điều này nghe có vẻ lỗi thời trong một thế giới mà tôn giáo ngày càng bị lạm dụng trắng trợn để làm cho con người chống đối lẫn nhau. Thậm chí nó còn gây ấn tượng rằng tôn giáo là gốc rễ của mọi tội lỗi và cuộc sống chung của con người có thể khả quan hơn trong một thế giới toàn cầu hóa khi sức trói buộc của tôn giáo mất đi.

Vừa là thành viên Dòng Sư Huynh Alexianer và cũng là một người Việt, Sư Huynh Hà Đâu Đồng cảm thấy mình chịu ảnh hưởng của hai tôn giáo lớn trên thế giới. Một đấng là Phật Giáo, thân nhân của ông theo tôn giáo này. Mặt khác là đức tin Ki-Tô của ông. Tôn giáo theo Sư Huynh Johannes không chỉ là vấn đề của đầu óc, mà giá trị của tôn giáo được nhận biết bằng con tim và trong lời cầu nguyện. Theo ông „Tôn giáo là ân sủng của Thượng Đế”.

Theo ông, có nhiều người suốt đời đi tìm sự an bình nội tâm và một lúc nào đó, họ mới ý thức được rằng sự giàu có, quyền lực hoặc công thành danh toại không là gì cả trong cuộc đời.

Tôn giáo là nền tảng cho sự sống của chúng ta, điều này đã được nhà triết học Blaise Pascal trong thế kỷ thứ 17 tin tưởng như vậy. Cũng trên tinh thần này, bà Edith Stein (1891-1941) đã cải đạo sang đức tin Ki-Tô Giáo để tìm ra sự thật ở Thượng Đế và bằng lời cầu nguyện thiết tha bà đã nhận biết Thượng Đế trong Thánh Đường St. Ludgeri tại Münster. Đã có nhiều tư tưởng gia vĩ đại phát biểu về đề mục này.

„Tôn giáo là SỨC MẠNH của chúng ta” (Rabindranath Tagore, 1861 bis 1941).

„Tôn giáo là NĂNG LƯỢNG của chúng ta” (Konfuzius, etwa 550 vor Christus).

„Tôn giáo là HÒA BÌNH của chúng ta” (Albert Schweitzer sowie der Dalai Lama).

„Tôn giáo là HẠNH PHÚC của chúng ta” (Swetlana Stalin)

Chính cái từ nêu cuối cùng bên trên đã gây sự ngạc nhiên. Phải chăng đứa con gái của một trong những kẻ bạo tàn nhất trong thế kỷ 20 lại là chúng nhân cho ý nghĩa của tôn giáo? Swetlana Stalin lớn lên và không theo tôn giáo nào cả trong đế chế Xô-Việt. Mãi sau này tại Anh Quốc và Hoa Kỳ cô mới tìm đến tôn giáo để có sự an tĩnh cho bản thân và bình an nội tâm.

„Động lực chính của tất cả tôn giáo và mọi người đến tôn giáo là ước vọng hòa bình” Sư Huynh Johannes tin như vậy. Ngoài ra, mối tương quan của các tôn giáo trên thế giới chỉ có thể hài hòa khi sống hòa bình chung với nhau.



Một thế giới toàn cầu hóa đối với một người tu như Sư Huynh Johannes không phải là điều gì mới mẻ. Ông Hà Đâu Đồng đến từ Việt Nam và sống từ nhiều thập niên qua tại Amelsbüren trong tu viện Alexian. Phật Giáo và Ki-Tô Giáo đã ăn sâu vào lòng của ông. Ông có kinh nghiệm về cách sống của phương Đông cũng như phương Tây.

Bức hình màu sắc rực rỡ của ông cho thấy nhiều khía cạnh sống của những thế giới phương Đông và hoàn toàn rõ ràng đậm nét Tây phương. Kiến trúc biểu tượng cho vòng luân hồi của cuộc sống. Phương Tây và phương Đông được nối liền nhau bằng một cây cầu bắc qua một con sông điểm nét một sự chuyển tiếp an toàn. Sư Huynh Johannes nhận thấy cấu trúc này là một nhịp cầu nối liền tôn giáo này đến tôn giáo khác.

Ông không cho rằng điều ấy mang tính cách nhị nguyên giữa Đông và Tây hoặc giữa Phật Giáo và Ki-Tô Giáo, Sư Huynh Johannes nhìn đạo Hồi và Do Thái Giáo cũng không khác. Vì thế cho nên ông dẫn chứng từ các buổi gặp gỡ cầu nguyện của các tôn giáo trên thế giới tại Assisi.

Những cuộc gặp gỡ này nói lên tính dũng cảm để „tiếp tục con đường lành thiện và hòa bình”. Năm 1986, nguyên Đức Giáo Hoàng Johannes Paul II. đã được mời tham dự cuộc gặp gỡ cầu nguyện đầu tiên. Ba cuộc gặp gỡ tiếp theo đó vào những năm 1993, 2002 và 2011. Tôn giáo là một cơ hội để con người sống chung trong hòa bình. „Cho nên chúng ta luôn được kêu gọi thực hiện điều này”, Sư Huynh Johannes tin tưởng như vậy.

Hướng về mùa Giáng Sinh, ông kết luận rằng: Lễ Giáng Sinh gần đến với mọi nhà và chúng ta có thể làm theo tiếng gọi của thiên thần, hòa bình trên quả đất cho tất cả mọi người, những ai có thiện chí.

Chuyển ngữ:

THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp, 01.2017

*(Bài đăng trên tờ báo „Westfälische Nachrichten”,
phát hành ngày thứ bảy, 26.11.2016, số 276).*



Niết Bàn

T/S.
Lâm Như-Tạng

(tiếp theo VG 217)

• T/S Lâm Như-Tạng

8- THAI TẠNG GIỚI TAM BỘ

Kim Cương Giới là cửa tự lợi, thông giác, thượng chuyển, nên thâm tóm lấy ngũ trí mà chuyển thức sở đắc, thống thu Mạn Đồ La ở ngũ bộ. Thai Tạng Giới là cửa hóa tha, bản giác, hạ chuyển, nên thâm tóm tam đức đại định trí tuệ, thống thu Mạn Đồ La ở tam bộ:

a-PHẬT BỘ

Đó là về mặt quản lý đầy đủ giáo đạo viên mãn, chỉ các vị chư tôn của Trung Đài Bát Diệp Viện trong Mạn Đồ La Thai tạng Giới và các viện trên dưới. Đó là Đại Định.

b-LIÊN HOA BỘ

Đó là Đại Bi Tam Muội của Như Lai có thể làm nảy sinh muôn điều thiện nên ví với hoa sen mà gọi là Liên Hoa Bộ. Đó là Quan Âm Viện, Đại Tạng Viện ở bên phải.

c-KIM CƯƠNG BỘ

Đó là sức tác dụng của trí tuệ của Như Lai, có thể hủy diệt tam chướng hoặc khổ nghiệp, nên ví như Kim Cương gọi là Kim Cương bộ. Đó là Kim Cương thủ viện, trừ cái chướng viện ở bên trái. Đại Nhật Kinh Sớ, q. 3, viết: "Đại phàm tầng thứ nhất này, bên trên là Phật thân chúng đức trang nghiêm, bên dưới là Phật trí minh thị giả, đều gọi là Như Lai bộ môn. Bên phải là Như Lai đại bi tam muội, có thể làm nảy sinh muôn điều thiện, nên gọi là Liên Hoa Bộ. Bên trái là Như Lai đại tuệ lực dụng, có thể hủy diệt tam chướng, nên gọi là Kim Cương Bộ. Về thứ tự tam bộ có hai loại. Thứ tự Phật bộ, Liên Hoa bộ, Kim Cương bộ của kinh này là thứ tự từ hơn đến kém". Lại còn cách sắp xếp của kinh Cù Hê, kinh Tô Tất Địa là Phật Bộ, Kim Cương bộ, Liên Hoa bộ. Ở đây, Phật bộ là giải thoát, Kim Cương bộ là Bát Nhã, Liên Hoa bộ là Pháp Thân, nên có thứ tự vốn nhờ tu luyện mà sinh ra.

(Xem Bí Tạng Sao, q.3).

9- THAI TẠNG TỨ BỘ NGHI QUỶ

Gọi tắt là Tứ Bộ Nghi Quĩ. Nghi Quĩ, 11 quyển, là 4 bộ nghi quĩ, bao gồm ý nghĩa các phẩm của kinh Đại Nhật thuộc Bí Mật bộ, đồng thời chỉ rõ pháp cúng dường của Thai Tạng giới và ấn khế, chân ngôn của chư Tôn, được thu vào Đại Chính tạng tập 18.

Bốn bộ nghi quĩ này là:

a-NHIẾP ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA thành Phật thần biến gia trì kinh nhập liên hoa Thai Tạng hải hội bi sinh mạn đồ la quang đại niệm tụng nghi quĩ cúng dường phương tiện hội, 3 quyển, do ngài Du Bà Ca La dịch vào đời Đường, gọi tắt là NHIẾP ĐẠI NGHI QUỶ.

b-ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUANG ĐẠI NGHI QUỶ, 3 quyển, do ngài Thiện Vô Úy dịch vào đời Đường, gọi tắt là QUANG ĐẠI NGHI QUỶ.

c-ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT thần biến gia trì kinh Liên Hoa Thai Tạng bi sinh Mạn Đồ La quang đại thành tựu nghi quĩ cúng dường phương tiện hội, 2 quyển, do ngài Pháp Toàn soạn vào đời Đường, gọi tắt là HUYỀN PHÁP TỰ NGHI QUỶ.

d-ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA THÀNH PHẬT THẦN BIẾN GIA TRÌ KINH Liên Hoa Bồ Đề chàng tiêu xí phổ thông chân ngôn tạng quang đại thành tựu du già, 3 quyển, do ngài Pháp Toàn biên tập vào đời Đường, gọi tắt là THANH LONG TỰ NGHI QUỶ.

Trong 4 bộ nghi quĩ trên, hai nghi quĩ Nhiếp Đại và Quang Đại là diệp hạnh của chư Phật 10 phương ba đời lưu nhập vào Pháp Giới Mạn Đồ La do Đức Đại Nhật Như Lai hiển hiện ra. Còn hai nghi quĩ Huyền Pháp và Thanh Long thì là nghi tướng mở hội do đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiển bày trong Pháp Giới mạn đồ la của đức Đại Nhật Như Lai.

(Xem Chư A Xà Lê chân ngôn Mật Giáo Bộ loại tổng lục, q. thượng. Bảo Sách Sao, q.2. Bí Mật Nghi Quĩ Tùy Văn Ký, q.18. Bí mật Nghi Quĩ Truyền Thụ khẩu Quyết, q.6).

10- KIM CƯƠNG GIỚI

Tiếng Phạn: Vajra-dhātu

Tiếng Hán đọc âm là: Phạ nhật ra đà tô.

Tạng: Rdo-rje-dhyins.

Đối lại với Thai Tạng Giới.

Gọi tắt là Kim Giới.

Bộ môn khai thị trí đức của đức Đại Nhật Như Lai. Trí Đức nội chứng của đức Đại Nhật Như Lai, thể của nó rất bền vững, có tác dụng phá hết thảy các phiền não cho nên ví nó với Kim Cương.

Bí Tạng Ký viết: "Kim Cương Giới là Trí tuệ nội chứng của Phật". còn chỉ cái nghĩa không thể phá hủy được của Kim Cương, đó là Trí Tuệ.

Theo quan điểm của Mật Giáo, hết thảy muôn vật trong vũ trụ đều do đức Đại Nhật Như Lai hiển hiện, trong đó, phần biểu hiện về mặt Trí Đức của Ngài gọi là Kim Cương Giới, còn phần biểu hiện về mặt Lý Tính của Ngài thì gọi là Thai Tạng Giới. Đây là hai bộ căn bản của Mật Giáo.

Trí Đức nội chứng của Như Lai, thể rất bền chắc, không bị phiền não làm hoen ố, phá hoại, giống như kim cương cứng chắc, không bị các vật khác làm hư nát, vì thế, Kim Cương Giới có đủ các nghĩa: Trí, Quả, Thủy Giác, Tự Chứng, v.v...

Trái lại Lý Tính của Như Lai tồn tại ở trong tất cả, do đại bi nuôi dưỡng, giống như thai nhi trong bụng mẹ hoặc như một hạt sen ẩn chứa trong hoa sen, cho nên ví như Thai Tạng. Do đó, Thai Tạng Giới bao hàm các nghĩa: Lý, Nhân, Bản Giác, Hóa Tha, v.v... Nếu phối hợp Kim Cương Giới với 5 Trí thì chia làm 5 bộ là: Phật Bộ, Kim Cương Bộ, Bảo Bộ, Liên Hoa Bộ và Yết Ma Bộ. Nếu phối hợp Thai Tạng Giới với 3 đức: Đại Định, Đại Bi, Đại Trí thì chia làm 3 bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ và Kim Cương Bộ.

Theo kinh Kim Cương Đỉnh, nếu Kim Cương Giới được biểu hiện bằng tranh vẽ thì gọi là Mạn Đồ La Kim Cương Giới. Còn theo kinh Đại Nhật, nếu Thai Tạng Giới được biểu hiện bằng tranh vẽ thì gọi là Mạn Đồ La Thai Tạng Giới. Kim Cương Giới và Thai Tạng Giới gọi chung là Chân Ngôn lưỡng bộ hoặc là Kim Thai lưỡng bộ là hai mặt căn bản nhất của Mật Giáo. Nếu hai bộ được xem như là đối lập nhau thì gọi là lưỡng bộ tương đối. Còn nếu được xem là một thể thì gọi là lưỡng bộ bất nhị. Về vấn đề này Đông Mật của Nhật Bản chủ trương hai bộ vốn bất nhị cho nên không lập riêng Pháp Bất Nhị, nhưng Thai Mật thì lập riêng Pháp Bất Nhị gọi là Pháp Tô Tất Địa.

Ngoài ra trong hai Pháp Sắc, Tâm thì Kim Cương Giới thuộc Tâm Pháp. Trong 6 Đại: Đất, nước, lửa, gió, không, thức thì Kim Cương Giới thuộc Thức Đại. Ấn kế chung của Kim Cương Giới là Ấn Ngũ Cổ Chử (ấn chày 5 chìa). Về phổ hệ truyền thừa của Kim Cương Giới thì bắt đầu từ đức Đại Nhật Như Lai rồi lần lượt đến các ngài: Kim Cương Tát Đỏa, Long Mãnh, Long Trí, Kim Cương Trí, Bất Không v.v...

(Xem kinh Kim Cương Đỉnh, q.1. Đại Nhật Kinh Nghĩa Thích Điển Bí Sao q.7. Luận Thập Trụ Tâm q.10. Mạn Đồ La).

11- KIM CƯƠNG GIỚI MẠN ĐỒ LA

Tiếng Phạm gọi là Vajra-dhātu-mandala. Cũng gọi là Tây Mạn Đồ La, Quả Mạn Đồ La, Nguyệt Luân Mạn Đồ La.

Một trong hai bộ Mạn Đồ La của Mật Giáo, nền tảng là kinh Kim Cương Đỉnh.

Hiện đồ Mạn Đồ La Kim Cương Giới gồm 9 hội Mạn Đồ La cấu tạo thành, vì thế còn được gọi là Cửu Hội Mạn Đồ La, Kim Cương Cửu Hội, Kim Cương Giới Cửu Hội Mạn Đồ La.

Trong chín hội, 7 hội trước là phần Kim Cương Giới, trong đó 6 hội đầu là Luân Thân tự tính của đức Đại Nhật Như Lai. Hội thứ bảy là Luân Thân Chính Pháp của Ngài. Hội thứ 8 và 9 thuộc phẩm hàng tam

thể, đều biểu thị Luân Thân Giáo Lệnh của đức Đại Nhật Như Lai. Cả 9 hội trên đây, gọi chung là Mạn Đồ La Kim Cương Giới. Bức vẽ của Mạn Đồ La này lấy phía trên làm phương Tây, 2 chiều ngang và dọc đều chia làm 3 phần, tổng cộng có 9 ô tức thành 9 hội. Trong hình vẽ này nếu căn cứ vào ý nghĩa Hạ chuyển môn (môn hướng xuống) "từ Quả hướng xuống Nhân", thì hội thứ nhất ở chính giữa là hội Thành Thân, từ đó, theo thứ tự hướng xuống đi theo phía bên trái như sau:

a-HỘI THÀNH THÂN

Cũng gọi là Yết Ma: Đại Mạn Đồ La trong 4 loại Mạn Đồ La. Hội này dùng 5 vòng tròn bày xếp theo hình chữ + , trong mỗi vòng tròn vẽ một đức Phật. Vòng ở chính giữa là đức Đại Nhật Như Lai. Chung quanh ngài là 4 vị Bồ Tát Ba La Mật. Ở 4 phương đều có vòng mặt trăng. Trong mỗi vòng mặt trăng vẽ một vị Phật, mỗi vị Phật có 4 vị Bồ Tát thân cận. Tổng cộng có 16 vị Bồ Tát. Ngoài ra còn có 4 vị Bồ Tát nội cúng dường, 4 Bồ Tát ngoại cúng dường, 4 vị Nhiếp Bồ Tát, các vị trời hộ trì Mật Giáo và 1.000 đức Phật ở kiếp Hiền v.v... tổng cộng có 161 vị Tôn vây chung quanh đức Đại Nhật Như Lai. Hình vẽ của Hội Thành Thân này được biểu thị cho thực tướng của quả Phật.

b-HỘI TAM MUỘI DA

Cũng gọi là Hội Yết Ma: Tam Muội Da Mạn Đồ La trong 4 loại Mạn Đồ La là hình thức các vị Tôn dùng như vật cầm tay, ấn kế, v.v... để tượng trưng cho bản thể của các ngài. Chẳng hạn tháp Đa Bảo tượng trưng cho thân Tam Muội Da của đức Đại Nhật Như Lai. Cây chày kim cương 5 chìa được đặt ngang dưới thân tháp, là hình Tam Muội Da biểu thị cho 5 trí hiển hiện. Hình Tam Muội Da của 4 vị Phật ở 4 phương theo thứ tự là: Phật A Súc phương Đông là chày kim cương dựng đứng, Phật Bảo Sinh phương Nam là bảo châu, Phật A Di Đà phương Tây là hoa sen, Phật Bất Không Thành Tựu phương Bắc là Yết Ma. Còn các vị Bồ Tát cũng đều dùng Tam Muội Da để tượng trưng bản thể của các Ngài. Hội Tam Muội Da có tất cả 73 vị Tôn mà vị trí được sắp xếp đại khái cũng giống như hội Thành Thân.

c-HỘI VI TẾ

Cũng gọi là hội Yết Ma, hội Kim Cương Vi Tế: Pháp Mạn Đồ La trong 4 loại Mạn Đồ La. Tức thân Tam Muội Da của chư Tôn đều hòa nhập vào nhau để hiển bày nghĩa "Đức tính của một vị Tôn có đầy đủ đức tính của các vị Tôn", cho nên Mạn Đồ La này biểu thị chư Tôn đều có đầy đủ trí dụng vi tế của 5 trí. Hội này tổng cộng có 73 vị Tôn.

d-HỘI CÚNG DƯƠNG

Cũng gọi là Hội Đại Cúng Dường. Là Yết Ma Mạn Đồ La trong 4 loại Mạn Đồ La. Hội này trình bày nghi thức chư Tôn cúng dường lẫn nhau, cho nên, ngoài trừ 5 đức Phật, còn có các vị Bồ Tát khác đều nắm tay trái, tay phải cầm hoa sen, trên hoa đặt hình Tam Muội Da. Hội này cũng có tất cả 73 vị Tôn.

e-HỘI TỨ ẨN

Biểu thị nghĩa "Tứ mạn bất li", tức hội này bao quát tất cả 4 loại Mạn Đồ La. Hình vẽ là: Đức Đại Nhật Như Lai ở chính giữa, 4 phương vẽ 4 vị: Kim Cương Tát Đỏa, Quang Âm, Hư Không Tạng và Tỳ Thủ Yết Ma. Ở 4 góc của 4 vòng tròn lớn vẽ hình Tam Muội da (chày 5 chia, bảo châu, hoa sen, yết ma) của 4 Bồ Tát Ba La Mật và hình Tam Muội Da (chày 3 chia, tràng hoa, đàn không hầu, yết ma) của 4 Bồ Tát: Kim Cương Hí, Kim Cương Man, Kim Cương Ca, Kim Cương Vũ. Đức Đại Nhật Như Lai trong bức vẽ tượng trưng chỗ nương tựa của 4 loại Mạn Đồ La, còn 4 Bồ Tát Ba La Mật thì theo thứ tự tượng trưng cho 4 loại Mạn Đồ La. Hội này tổng cộng có 13 vị Tôn.

f-HỘI NHẤT ẨN

Biểu thị nghĩa chư Tôn của 4 loại Mạn Đồ La đều qui về tính hải bất nhị. Hình vẽ chỉ đơn thuần biểu hiện có một vị Tôn: Đức Đại Nhật Như Lai, đặc biệt được dùng trong phép tu Đại Nhật. Đại Nhật Như Lai an tọa trong Đại Nguyệt Luân ở giữa bức vẽ, đầu đội mũ báu Ngũ Phật, mình mặc áo trời màu trắng, trụ trong ấn Trí Quyền, tượng trưng nghĩa Pháp Thân duy nhất đây đủ 5 trí.

g-HỘI LÝ THỨ

Cũng gọi là Hội Tát Đỏa, Hội Phổ Hiền. Hội này biểu thị nghĩa Đại Nhật Như Lai hiện thân Kim Cương Tát Đỏa đem chính pháp giáo hóa chúng sanh. Trong bức vẽ, Kim Cương Tát Đỏa đầu đội mũ báu Ngũ Trí ngồi ở chính giữa, 4 phương là 4 vị Kim Cương: Dục, Xúc, Ái, Mạn và ở 4 góc là 4 vị Kim Cương nữ: Ý Sinh, Kế Lý Cát La, Ái Lạc và Ý Khí. Viện ngoài thì vẽ 4 vị nhiếp Bồ Tát và 4 vị Bồ Tát nội cúng dường là: Kim Cương Hí, Kim Cương Man, Kim Cương Ca và Kim Cương Vũ. Nhưng vị trí của các Bồ Tát Nội cúng dường, Ngoại cúng dường của hội này đặc biệt khác với các hội khác, đó là biểu thị nghĩa Nội, Ngoại dung hợp, không ngăn ngại. Hội này có tất cả 17 vị Tôn.

h-HỘI HÀNG TAM THẾ YẾT MA

Gọi tắt là Hội Hàng Tam Thế: Biểu thị nghĩa Đại Nhật Như Lai hiện thân giận dữ để hàng phục những chúng sanh ương ngạnh khó dạy. Trong bức vẽ, đức Đại Nhật Như Lai an trú trong ấn Trí Quyền, ngự ở chính giữa, hiện tướng hàng phục 4 loài ma (Ngũ ấm ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên ma). Bốn phương là 4 vị Phật và 16 vị Bồ Tát cùng đều nắm tay và hiện tướng giận dữ, nhất là Kim Cương Tát Đỏa thị hiện thân hình đặc biệt khác lạ, đó là tướng Minh Vương phần nộ hàng tam thế với 3 mặt 8 tay. Ở 4 góc của Kim Cương bộ ngoài, vẽ 4 vị Đại Minh Vương: Kim Cương Dược Xoa, Quân Đồ Lợi, Đại Uy Đức và Bất Động, hoặc vẽ hình tướng 4 bà vợ của 4 vị Đại Minh Vương là: Sắc, Thanh, Hương, Vị. Hội này tổng cộng có 77 vị Tôn

i-HỘI HÀNG TAM THẾ TAM MUỘI DA

Biểu thị nghĩa bản thể của đức Đại Nhật Như Lai là hàng phục trời Đại Tự Tại. Cách bài trí chư Tôn trong

hội này hoàn toàn giống với hội Hàng Tam Thế ở trên, chỉ có vị trí của hình Tam Muội Da là khác nhau mà thôi. Bởi vì Hội Hàng Tam Thế thì biểu hiện thân tướng đầy đủ sự nghiệp của chư Tôn mà hội này thì biểu hiện đức nội chứng của chư Tôn. Trong bức vẽ, hình Tam Muội Da của Kim Cương Tát Đỏa là bánh xe có 8 cãm (nan hoa) là một khí cụ dùng để phá dẹp, tượng trưng cho tâm bồ đề thanh tịnh kiên cố sẵn có của chúng sinh. Còn trời Đại Tự Tại trong bức vẽ thì tượng trưng cho căn bản vô minh, bởi thế, hội này biểu hiện uy nghi dùng ánh sáng của trí tuệ thanh tịnh xua tan bóng tối vô minh ô nhiễm trong nội tâm của hành giả.

Nếu nói theo môn thượng chuyển "Từ nhân hướng tới quả" thì ý nghĩa của các hội là biểu thị thứ tự tu hành của Bồ Tát hoặc của hành giả Chân Ngôn, tức là thứ tự đoạn trừ hoặc chướng và khai phát tâm địa như sau:

i/1-Hội thứ nhất, đảo ngược thứ tự mà chỉ cho hội Hàng Tam Thế Tam Muội Da, tức là Minh Vương Hàng Tam Thế tự hiện hình Tam Muội Da, hàng phục 3 độc Tham, Sân, Si để dẹp trừ chướng nạn gây trở ngại cho việc hành đạo.

i/2-Do hình Tam Muội Da biến làm thân Yết Ma hiện tướng đại phần nộ, chân trái đạp lên trời Đại Tự Tại, tượng trưng đoạn trừ phiền não chướng. Chân phải đạp lên Ô Ma (vợ của trời Đại Tự Tại), tượng trưng đoạn trừ sở tri chướng. Đây tức là Hội Hàng Tam Thế Yết ma.

i/3-Đại hội trước đã trừ 3 độc, 2 chướng, mà ngộ được lý thú Bát Nhã. Như vậy, tất cả 17 vị Tôn bao gồm Dục, Xúc, Ái, Mạn, v.v... tượng trưng cho tâm trong, cảnh ngoài đều thị hiện cái thể của Bát Nhã ngay từ ban đầu vốn chẳng sinh. Đây tức là hội Lý Thứ.

i/4-Khi pháp quán Ngũ Tướng Thành Thân được thành tựu, thì tự thân hành giả tức là thể của bản thân Đại Nhật Như Lai thu nhiếp tất cả chư Tôn vào một thể duy nhất. Đây tức là Hội Nhất Ẩn.

i/5-Hành giả phải được sự gia hộ của 4 vị Phật thì mới có thể quyết định thành Phật, lúc ấy, 4 vị Phật hiện ra trước, vây quanh Đức Đại Nhật Như Lai. Đây tức là Hội Tứ Ẩn.

i/6-Các vị Tôn đều dâng mũ báu, tràng hoa v.v... cúng dường Đức Đại Nhật Như Lai để biểu hiện nghi thức cúng dường chư Phật. Đây tức là Hội Cúng Dường.

i/7-Do chư Tôn hiển hiện Tha Thụ Dụng Thân mà có Hiện Trí Thân, Kiến trí thân, Tứ minh, v.v... để hiển bày tướng vào khắp trong Thiên định kim cương vi tế. Đây tức là hội vi tế.

i/8-Trong Đạo Tràng Quán

Trong đạo tràng quán kết ấn Như Lai quyền, từ văn tự chúng tử mà chuyển biến thành hình Tam muội da. Đây tức là hội Tam muội da.

i/9-Hội Yết Ma

Từ hình Tam muội da chuyển biến mà thành thân Yết ma của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Đây tức là hội Yết Ma.

Toàn thể 9 bộ tổng cộng có 1461 vị Tôn, gồm 136 vị Phật, 297 vị Bồ Tát, 4 vị Tôn hiện thân giận dữ, 4 vị thân Chấp kim cương và 120 vị Tôn thuộc Kim cương bộ ngoài.

Ngoài thứ tự của các hội được sắp xếp như trên ra, còn có nhiều thuyết khác, trong đó có thuyết Mạn đồ la biểu thị "Tự chứng hóa tha chiết phục nhiếp thụ bất nhị" được sắp xếp theo thứ tự như sau: Thứ nhất hội Tát Đỏa (hội lý thú), thứ hai hội Hàng Tam Thế, thứ ba hội Hàng Tam Thế tam muội da, thứ tư hội Tứ Ấn, thứ năm hội Cúng Dường, thứ sáu hội Yết Ma (hội Vi tế), thứ bảy hội Nhất Ấn, thứ tám hội Thành thân (hội Yết Ma), thứ chín hội Tam muội da.

Thứ tự này biểu thị ý nghĩa từ tự chứng đi đến hóa tha, rồi từ hóa tha trở về tự chứng.

(Xem: phẩm Đại quán đỉnh mạn đồ la trong Tôn thắng Phật đỉnh tu du già pháp nghi quỹ, q.hạ; Kim cương đỉnh du già kinh thập bát hội chỉ qui; Hiện đồn mạn đồ la kim cương giới chư tôn tiền lãm, q.1; Luồng bộ mạn đồ la nghĩa ký, q.5, q. 7; v.v...).

12- KIM CƯƠNG GIỚI BA MƯƠI BẢY TÔN

Cũng gọi là Tháp trung ba mươi bảy Tôn. Ba mươi bảy vị Tôn được bày xếp trong hội thành thân, thuộc mạn đồ la Kim cương giới của Mật giáo.

Đó là :

a-Năm Đức Phật

Đại Nhật Như Lai, A Súc Như Lai, Bảo Sinh Như Lai, Vô Lượng Thọ Như Lai, Bất Không Thành Tựu Như Lai.

b-Bốn vị Bồ Tát Ba La Mật

Tức bốn vị thân cận đức Đại Nhật Như Lai, từ Đại Nhật Như Lai sinh ra, biểu thị đức Định của bốn đức Phật, đó là: Bồ Tát Kim Cương ba la mật, Bồ Tát Bảo ba la mật, Bồ Tát Pháp ba la mật, Bồ Tát Yết Ma ba la mật. Bốn vị Bồ Tát này theo thứ tự là mẹ sinh ra và nuôi nấng 4 đức Phật: A Súc, Bảo Sinh, Vô Lượng Thọ, và Bất Không Thành Tựu.

c-Mười sáu vị đại Bồ Tát

Bốn vị thân cận A Súc Như Lai: Bồ Tát Kim Cương Tát Đỏa, Bồ Tát Kim Cương Vương, Bồ Tát Kim Cương Ái và Bồ Tát Kim Cương Hỷ.

Bốn vị thân cận Bảo Sinh Như Lai: Bồ Tát Kim Cương Bảo, bồ tát Kim Cương Quang, bồ tát Kim Cương Chàng và bồ tát Kim Cương Tiểu.

Bốn vị thân cận Vô Lượng Thọ Như Lai: Bồ Tát Kim Cương Pháp, bồ tát Kim Cương Lợi, bồ tát Kim Cương Nhân, bồ tát Kim Cương Ngử.

Bốn vị thân cận Bất Không Thành Tựu Như Lai: Bồ Tát Kim Cương Nghiệp, bồ tát Kim Cương Hộ, bồ tát Kim Cương Nha, bồ tát Kim Cương Quyền.

d-Tám vị Bồ Tát Cúng Dường

Chia ra Nội và Ngoại:

Bốn vị Nội Cúng Dường: Bồ Tát Kim Cương Hi, bồ Tát Kim Cương Man, bồ tát Kim Cương Ca và bồ tát Kim Cương Vũ. Bốn vị bồ tát này từ trong tâm đức Đại Nhật Như Lai thể hiện ra để cúng dường 4 vị Phật.

Bốn vị Ngoại Cúng Dường: Bồ Tát Kim Cương Hương, bồ tát Kim Cương Hoa, bồ tát Kim Cương Đăng và bồ tát Kim Cương Đờ Hương. Bốn vị bồ tát này từ trong tâm 4 vị Phật thể hiện ra để cúng dường đức Đại Nhật Như Lai.

e-Bốn vị Nhiếp Bồ Tát

Bồ Tát Kim Cương Câu, bồ tát Kim Cương Sách, bồ tát Kim Cương Tỏa và bồ tát Kim Cương Linh. Bốn vị bồ tát này từ trong tâm đức Đại Nhật Như Lai thể hiện ra, có nhiệm vụ nhiếp hóa dẫn dắt tất cả chúng sinh vào Mạn Đồ La, biểu thị đức hóa tha, trao cho pháp quả địa (quả vị).

Vấn đề xuất sinh của 37 vị Tôn, các sách Lý Thú Thích và Bí Tạng Ký như đã nói ở trên cho rằng từ trong tâm đức Đại Nhật Như Lai thể hiện ra 4 vị bồ tát Ba La Mật, từ trong tâm 4 vị bồ tát Ba La Mật thể hiện ra 4 vị Phật. Tuy nhiên, còn có các thuyết khác như kinh Kim Cương Đỉnh, Kim Cương Đỉnh Du Già Tam Thập Thất Tôn xuất sinh nghĩa và Luận Bồ Đề Tâm, v.v... thì cho rằng từ trong tâm đức Đại Nhật Như Lai thể hiện ra 4 vị Phật, rồi từ trong tâm 4 vị Phật thể hiện ra 4 vị bồ tát Ba La Mật. Còn lược thuật kim cương đỉnh du già phân biệt Thánh vị tu chứng pháp môn thì cho rằng 36 vị Tôn đều từ trong tâm đức Đại Nhật Như Lai thể hiện ra tất cả.

Theo sách Bí Tạng Ký thì 4 vị bồ tát Nội Cúng Dường là do từ trong tâm 4 vị Phật thể hiện ra để cúng dường đức Đại Nhật Như Lai. Còn 4 vị bồ tát Ngoại Cúng Dường thì do đức Đại Nhật Như Lai dùng tâm thể hiện ra để cúng dường 4 vị Phật. Ngoài ra, 16 vị Đại Bồ Tát chủ về Tuệ Đức, nên gọi là Tuệ Môn Thập Lục Tôn. Còn 4 vị bồ tát Ba La Mật, 8 vị bồ tát Cúng Dường và 4 vị Nhiếp Bồ Tát thì chủ về Định Đức nên gọi là Định Môn Thập Lục Tôn.

(Xem kinh Đại Thừa Nhập Lăng Già , q. 7; kinh Chư Phật Cảnh Giới Nhiếp Chân Thực, q. hạ; kinh Kim Cương Đỉnh Du Già Trung Lược Xuất Niệm Tụng; kinh Du Già Du Ký; Kim Cương Đỉnh Du Già kinh thập bát hội chỉ qui; Kim Cương Đỉnh Du Già Lược Thuật Tam Thập Thất Tôn Tâm Yếu; Kim Cương Đỉnh Liên Hoa Bộ Tâm Lược Thuật Nghi Quỹ; Kim Cương Đỉnh Đại Giáo Vương Kinh Sở, q. 1; v.v...).

**TS. Lâm Như Tạng
(còn tiếp)**

Vận dụng

BÁT NHÃ TÂM KINH

để quán chiếu các hiện tượng, bản chất, qui luật của thế giới tự nhiên

• Nguyễn Phước Hòa Tân
Pháp danh Tâm Kiên

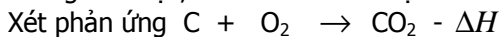
(tiếp theo VG 217)

II- Viết lại phương trình Einstein theo Kinh Bát Nhã:

Trong cơ học cổ điển, năng lượng động có thể tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau như cơ năng (động năng, thế năng), nhiệt năng (năng lượng do chuyển động nhiệt của phân tử), hóa năng... có thể biến đổi lẫn nhau và luôn luôn được bảo toàn.

Thuyết tương đối của Einstein không hoàn toàn loại bỏ, đối lập với quan điểm đó mà cho rằng các định luật bảo toàn nguyên tử, khối lượng và bảo toàn năng lượng theo cơ học cổ điển chỉ là một trường hợp riêng và gần đúng của một định luật tổng quát hơn; nhưng vì ta chưa đủ tư duy, trí tuệ để nhận ra thực tại và do sự bức phá quá bất ngờ, ta chưa kịp chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm tương thích để chứng minh. Do đó khái niệm năng lượng, khối lượng và các định luật bảo toàn theo cơ học cổ điển vẫn còn là "khuôn vàng thước ngọc", vẫn tiếp tục là đầu tàu của mọi ngành khoa học tự nhiên cho đến đầu thế kỷ 20; thuyết tương đối của Einstein vẫn còn được coi là chuyện hoang đường của những người "siêu trạng" siêu nói khoát, hay những kiến thức hoang tưởng của những ai sắp mắc bệnh thần kinh.

Nhưng hiện nay, ta biết rằng trong phản ứng hạt nhân thì khối lượng (sắc) và năng lượng động (không) sẽ không bảo toàn và có thể biến đổi qua lại với nhau nhưng điện tích thì bảo toàn vì điện tích là một thực thể của phần Không tức là đã nghiệm đúng nguyên lý Bát Nhã. Để minh họa cho quan điểm này đối với các phản ứng hóa học, Einstein cho thí dụ:



Theo Einstein thì $C + O_2 < CO_2 < 44$ vì phản ứng trên (đốt than trong khí oxi) đã tạo ra nhiệt năng nên

phải có độ hụt khối mà độ hụt khối là $\Delta m = \frac{\Delta H}{c^2}$,

nhưng vì $c^2 = 9.10^{16}$ quá lớn so với ΔH quá bé $\Rightarrow \Delta m$ quá bé nên ta không cân được, do đó định luật bảo toàn khối lượng của Lavoisier và Lomonosov hay bảo toàn năng lượng của cơ học cổ điển chỉ là những trường hợp riêng mà ta tưởng là đúng vì ta chưa đủ sức biến tất cả Sắc ra Không, dù rằng quá trình biến

Sắc thành Không cũng đã xảy ra trong phản ứng trên và nhiều phản ứng khác nữa nhưng với những lượng biến đổi quá bé nên ta không thấy được và vì quá trình biến đổi hóa học đó vẫn còn sắc là $CO_2 < 44$. Kiểu minh họa của Einstein như trên đã làm cho nhiều người bất mãn, phẫn nộ. Nhưng Einstein vẫn kiên định lập trường bằng cách đưa ra một một phương trình rất nổi tiếng:

$$E \text{ (Không)} = mc^2 + \frac{1}{2}mv^2, \text{ m là khối}$$

lượng (sắc: chất, substance) mc^2 là năng lượng tĩnh,

m là khối lượng tĩnh; $\frac{1}{2}mv^2$ là động năng, một trong

những dạng năng lượng động theo cơ học cổ điển.

Mọi chúng sinh đều tham sống sợ chết, tức là muốn duy trì và bồi đắp năng lượng tĩnh. Chúng sinh luôn bị ràng buộc bởi năng lượng tĩnh nên phải lao động bằng mọi hình thức lương thiện hay độc ác tức là một quá trình tạo Nghiệp. Do đó năng lượng tĩnh còn được gọi là năng lượng buộc hay năng lượng tạo Nghiệp.

E (Không) chính là năng lượng nguyên tử, năng lượng hạt nhân.

Vậy: Theo Kinh Bát Nhã, ta có thể viết lại phương trình Einstein như sau:

KHÔNG (E) = NĂNG LƯỢNG TĨNH + NĂNG LƯỢNG ĐỘNG

Và từ phương trình Einstein, ta có thể tính đạo hàm theo m, và suy ra hệ quả:

$$\Delta E = \Delta m.c^2$$

(vì $v \ll c$ nên có thể bỏ qua)

Trong đó ΔE là độ biến thiên của Không, Δm là độ biến thiên của Sắc và theo Einstein thì nếu có 1 kg khối lượng biến đi thì sẽ tạo ra một năng lượng là $1.9.10^{16}$ Joules!!! Đó là năng lượng nguyên tử. Như thế ta có thể tính khối lượng bằng đơn vị Joule vì khối lượng và năng lượng nguyên tử chỉ là một và để nhấn mạnh điều này (sắc tức thị không, không tức thị sắc) thì thay vì nói 1kg Sắc ta có thể nói 9.10^{16} Joules Không. Con số khác nhau là do qui ước đơn vị còn bản chất vẫn không thay đổi là Sắc và Không chỉ là Một tức là không có tự tánh riêng hay Vô Ngã và chúng biến đổi lẫn nhau trong từng sát-na nên kinh Phật gọi là Vô Thường.

Khi học lịch sử Đức Phật Thích Ca, ta nhớ rằng trong vườn Lâm Tỳ Ni, dưới cây hoa Vô Ưu, Đức Phật ra đời. Sau bảy bước đi trên bảy hoa sen Thái Tử Tất Đạt Đa đã một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất và phán câu đầu tiên là: "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn". Cách nay hai tháng, tôi vẫn còn hiểu sai câu nói ấy nên cho rằng Thái Tử quá tự cao tự đại vì mới ra đời mà Phật đã dám tuyên bố: "Trên trời, dưới đất cho đến cả thiên hạ này ta là người độc nhất được tôn trọng". Tất nhiên ta cũng biết rằng cảnh đàn sanh "rất không bình thường" và câu nói này chỉ là huyền thoại nhằm vinh danh và báo trước cuộc đời, lý lịch, quá trình phấn đấu của một bậc Giác Ngộ là Thái Tử Tất Đạt Đa.

Kính lạy Đức Phật con đã quá méo mó và vội vàng "quy quan điểm" vì bản thân con cũng hơi ngạo mạn nên con suy bụng ta ra bụng Phật và cũng do con không hiểu được chữ Ngã trong ý nghĩa của lời dạy trên. Đến nay, qua nguyên lý Bát Nhã con hiểu ra rằng Phật đã dạy: Trên trời dưới đất cho đến cả thiên hạ này, không có duy tâm (duy Không) hay duy vật (duy Sắc) mà chỉ có Duy Ngã là độc nhất, tức là không có cái Ngã riêng mà chỉ có một Đại Ngã vì Sắc và Không chỉ là Một không có tự tánh riêng hay là vô Ngã. Tôi nghĩ rằng, trong chúng ta có lẽ có rất nhiều người cũng hiểu lầm về câu phát biểu theo âm Hán Việt như trên.

Mặc dù chỉ đọc và hiểu rất ít về kinh Phật, nhưng theo nguyên lý Bát Nhã, tôi dám cam đoan rằng, trong cả Ba Tạng Kinh Phật, sẽ không có một chi tiết nào cho thấy Đức Thế Tôn gợi ý hay dạy chúng sinh giải phóng năng lượng tinh để lập tức biến toàn bộ Sắc thành Không, vì điều này sẽ vô cùng nguy hiểm có thể dẫn đến diệt vong hoàn toàn, vì khi đó cả thế giới chỉ còn toàn ánh sáng và các tia cực ngắn như tia tử ngoại, tia X tia γ ... tức chỉ toàn là những hạt photon. Đức Thế Tôn chỉ dạy chúng sinh ba vạn pháp môn tu, đều nhằm mục đích giúp mỗi chúng sinh tùy theo căn cơ, mà tự mình biến năng lượng tinh mc^2 của bản thân thành phần Không lớn hơn, cấu tạo bởi các hạt nhẹ hơn, phẩm chất cao quý hơn để chúng sinh có đủ năng lượng bức phá, buông xả, thẳng lại năng lượng buộc, tức là Nghiệp và đạt được vận tốc đầu khá lớn mới vượt ra khỏi quỹ đạo sinh tử luân hồi.

Cơ học cổ điển của Newton chưa thấy được năng lượng tinh, tức là chưa quán chiếu nguyên lý Sắc tức thị Không nên cứ tưởng rằng năng lượng (Không) và khối lượng (Sắc) là hai đại lượng (hay hai Ngã) độc lập và luôn luôn được bảo toàn tức là có cái ngã riêng nên chỉ viết:

$$\text{Động năng } E_c = \frac{1}{2} mv_0^2$$

Nhưng theo nguyên lý Bát Nhã ta phải viết phương trình:

E (Không) = Năng lượng tinh + năng lượng động
 Và từ phương trình trên ta suy ra:

$\Rightarrow \Delta E = \Delta \text{KHÔNG} = \Delta \text{SẮC} \cdot C^2$, với $\Delta \text{KHÔNG}$ là độ tăng của Không, $\Delta \text{SẮC}$ là độ giảm của Sắc, mà theo Einstein hay nguyên lý Bát Nhã thì $\Delta \text{KHÔNG} = \Delta E$: chính là độ tăng của năng lượng giải thoát hay còn gọi là năng lượng bức phá. Và ta theo nguyên lý Bát Nhã của Đức Phật ta có thể viết:

$$\Delta E = \text{Năng lượng buộc hay nghiệp } N + \frac{1}{2} mv_0^2$$

Trong đó năng lượng bức phá đặc trưng cho *sự buông xả, từ bi, trí tuệ, hi xả*... còn năng lượng buộc chính là *tham, sân, si + vô minh + ái dục, tà kiến, đảo điên*... v_0 là vận tốc đầu để chúng sinh rời khỏi cuộc sống theo quy luật tự nhiên là sinh, lão, bệnh, tử.

Nếu chúng sinh không theo một phép tu nào, không giữ gìn tam quy ngũ giới, không kính Chứa,

ngoan Đạo, tà kiến đảo điên, thâm độc tàn ác... tức là $N \text{ tăng} \Leftrightarrow \text{nghiệp ác tăng}$ sẽ xảy ra hệ thức:

Năng lượng $\Delta E < \text{Năng lượng buộc}$, năng lượng động tăng \Leftrightarrow chúng sinh vội vã đầu thai vào ba cõi ác như địa ngục, ngạ quỷ hay súc sinh.

Một cách cụ thể hơn, theo nguyên lý Bát Nhã thì cấu tạo của mọi chúng sinh đều gồm hai phần:

Phần xác (Sắc) và phần Hồn (Không).

Trong quá trình thành và trụ, mỗi chúng sinh đều lao động tay chân hay trí óc thì sẽ có một phần sắc (khối lượng m) hoàn toàn biến thành phần hồn (Không: năng lượng nguyên tử). Các nhà khoa học Nhật Bản đã cân cơ thể người trước và sau khi chết luôn có độ hụt khối $\Delta m = 300$ gam tương ứng với một phần không là $0,3.9.10^{16}$ Jouls: mạnh hơn sức công phá của hàng trăm tấn thuốc nổ TNT. Theo nguyên lý Bát Nhã thì:

Linh hồn = năng lượng bức phá = nghiệp $N + \text{động năng} \geq 2,7.10^{16}$ Jouls.

Nếu ta tinh tấn tu hành, thiên định hướng về từ bi trí tuệ... thì Linh hồn $\gg 2,7.10^{16}$ Jouls trong đó Năng lượng bức phá khá cao hay thiện nghiệp rất lớn động năng cũng lớn nên khi chết phần sắc biến thành những chất ban đầu không hao hụt còn phần hồn có năng lượng bức phá cao, động năng lớn nên ta hiển nhiên thành thoi đi lên cõi Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát hoặc là thành Phật... hay chí ít ta cũng đi vào Ba cõi thiện là Trời, Người hay Atula.

Ta cũng nên nhớ rằng phần Hồn tăng là do tu tập thiên định để phát triển từ bi trí tuệ, do gây thiện nghiệp... tất nhiên những người có phần Không tăng thì phần Sắc có giảm nên đi đứng nhẹ nhàng, nói năng từ tốn nhưng lời nói mang năng lượng rất lớn, để đi sâu vào lòng người. Nếu ta nghĩ rằng, phải tu ép xác để phần Sắc giảm chỉ còn da bọc xương thì phần Không sẽ tăng, thì đó là những suy nghĩ sai lầm tiêu cực, thậm chí còn gây nguy hiểm đến tính mạng.

Nếu ta tàn ác ngu si, giết người cướp của, trộm cắp, tà dâm, rượu chè be bét thì nghiệp ác tăng, năng lượng bức phá rất thấp, còn động năng quá lớn do vận tốc đầu âm nhưng trị tuyệt đối lớn ta không thể bức phá để đi lên cõi Trời, Người hay Atula mà hiển nhiên ta phải hấp tấp đi vào ba cõi ác là Địa ngục, Ngạ quỷ hay Súc sinh.

Các đạo hữu nên nhớ rằng lục đạo luân hồi đang tồn tại quanh ta, trong cõi ta bà này... Hãy tinh tấn tu hành để năng lượng bức phá lớn, nghiệp ác giảm vận tốc đầu dương, ta sẽ nhẹ nhàng thoát khỏi lục đạo luân hồi đi lên cõi Duyên Giác, Bồ Tát hay thành Phật tức là được giải thoát.

Hiện nay có nhiều nhà doanh nghiệp đã Tu Thiên Tông và Tịnh Độ Tông và họ đã phát triển Trí Tuệ, Từ Bi nên thành công vượt bậc trong lĩnh vực kinh doanh. Quý vị độc giả tự cho ví dụ để bảo đảm tính khách quan.

Đại đa số khán giả Cải Lương và Kịch nói đều yêu thích và ca ngợi Bạch Tuyết và Kim Cương, mà theo tôi biết thì hai nữ nghệ sĩ này rất tài hoa, trí tuệ và

đầy lòng nhân ái, còn họ có tu Thiền hay tu Tịnh độ hay không thì tôi không được biết...

Vấn đề này sẽ được chúng tôi hầu chuyện các bạn trong một phần khác (dự kiến là Hệ quả II của Nguyên lý Bát Nhã)

Nhưng ta nên nhớ rằng Đức Thế Tôn đã nhiều lần tuyên bố và được các Đại Đệ Tử của Phật như Tôn giả A Nan, Xá Lợi Phất, Ca Diếp, Mục Kiền Liên... ghi vào bộ nhớ:

- Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành,

- Ta là ngón tay chỉ mặt trăng, ta không phải mặt trăng;

- Ta không có quyền ban ân giáng họa cho bất cứ ai, các con hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi....

Và còn biết bao lời dạy quý báu khác nữa... tất cả đều tồn tại khách quan, tự do bình đẳng, không theo cảm tính, không giai cấp, không giáo điều chủ nghĩa,... vì theo nguyên lý của Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh thì chỉ có một Đại Ngã duy nhất là tướng Không của vũ trụ, không có cái Ngã riêng hay Vô Ngã và Vô Thường .

Đến đây tôi xin trích dẫn: Có nhiều người cho rằng cố Tổng thống Mỹ Rousevelt và các nhà khoa học Mỹ đã hiểu và chấp nhận phương trình của Einstein là đúng nên đã tìm ra cách biến hệ thức:

$\Delta E = \Delta m.c^2$ thành hiện thực tức là họ đã giải phóng được năng lượng nguyên tử (năng lượng tĩnh) từ đồng vị ^{235}U (Uranium = 235), nhưng đáng tiếc thay là họ đã ứng dụng năng lượng nguyên tử để làm bom chứ không ứng dụng năng lượng nguyên tử để phục vụ hòa bình, giá như Tổng thống Mỹ chỉ cho thả bom thí nghiệm để răn đe Minh Trị Thiên Hoàng thì hay biết bao và người phi công lái máy bay mang hai quả bom đó khỏi phải ngậm ngùi, ân hận cho đến ngày nhắm mắt. Vì vậy tôi xin nhấn mạnh lời dạy của tiền nhân: **"Khoa học mà vô lương tâm chỉ là sự tàn lụi của linh hồn"**. Nhưng cũng theo lời Phật dạy, tôi xin quý vị đánh lên một hồi chuông dài để lắng mình cầu nguyện cho Tổng thống Rousevelt, các nhà khoa học Mỹ đã chế tạo bom, người lính phi công tuân lệnh cấp trên đã lái máy bay mang bom đi thả và tất cả mấy trăm ngàn thường dân Nhật Bản đã chết tiêu xác, mất tro, chết còn xác cháy, chết vật vờ vì bệnh tật triển miên... vì ta phải Hiếu để Thương kẻ thương ta, thương kẻ ghét ta, thương kẻ không thương không ghét ta, thương kẻ vừa thương vừa ghét ta (Trích lời Phật dạy trong kinh Pháp cú Thí dụ). Phải Hiếu để mà Thương! Đó là Từ Bi và Trí Tuệ, cao cả tuyệt vời hơn đỉnh Hy Mã Lạp Sơn.

Mặt khác, nhiều người đi tu nghĩ rằng: ta có thể tìm cách giải phóng năng lượng tĩnh (giảm phần Sắc tức là khối lượng để biến Sắc ra Không) bằng cách:

1)- Tu khổ hạnh, ép xác, nhịn ăn, cơ thể chỉ còn da bọc xương.

2)- Ăn uống theo một chế độ vừa đủ giữ gìn sức khỏe và tinh tấn tu hành theo một pháp môn tự nguyện và kiên trì tu tập theo pháp môn này (trì chú để đạt thần thông của Mật Tông chẳng hạn), họ sẽ

Đền Tứ Trọng Ân

*Trong hơi thở vào ra luôn quán chiếu
Ta vẫn mang ơn nặng của đất trời
Cấp cho ta không khí ở muôn nơi
Dinh dưỡng tốt bảo toàn cho cuộc sống*

*Ơn sâu nặng cha mẹ cùng nòi giống
Đã dưỡng nuôi giáo dục lớn nên người
Ơn xã hội tác động được tốt tươi
Cơm áo mặc giúp ta nâng tri thức*

*Ơn đất nước bao dung nhiều tài đức
Ta yên tâm hiến trọn bản thân mình
Ơn Tam Bảo làm lợi lạc quần sinh
Đấy chánh kiến, chánh tư duy đúng nghĩa*

*Muốn trả ơn "vô ngã" hành thối thía
Biết khiêm cung tôn trọng đến muôn loài
Kiệm phước đức không còn muốn hơn thua
Hiếu và thương chia sẻ nhau tất cả*

*Tứ trọng ân chúng ta nên quyết trả
Xứng đáng người có tu học vươn lên
Người con Phật ân nghĩa phải đáp đền
Tạo phước đức thoát khỏi vòng sinh tử.*

Chùa Pháp Hoa – Nam Úc
Thích Viên Thành

đạt được thần thông tức là những kỹ năng kỳ lạ mà người bình thường không thể nào làm được. Thí dụ như đi trên mặt nước, phi hành như chim bay, có khả năng ngoại cảm... vì phần không ΔE của họ có tăng, do số lượng hạt nhẹ tăng lên, năng lượng động tăng. Nhưng nghiệp N và năng lượng bức phá hầu như không đổi.

- Cách 1: đã được Đức Phật và năm người bạn đồng tu áp dụng trong một thời gian nhưng hoàn toàn thất bại, suýt nữa Đức Thế Tôn không phải là Thái Tử Tất Đạt Đa.

- Cách 2: Đức Phật không khuyến khích nhưng cũng không ngăn cản vì cách này thì người tu không thể tạo nghiệp ác và chẳng tạo nên nghiệp thiện, năng lượng động có tăng, giá trị của nghiệp N không đổi, hệ quả là năng lượng bức phá không tăng, nên không chắc ra khỏi quỹ đạo luân hồi.

Tuy nhiên, do địa hình của nước Tây Tạng quá hiểm trở cheo leo, núi rừng trùng điệp; núi đá tai mèo sắc như dao lam bao quanh những thung lũng hẹp, nên các vị Lạt Ma Tây Tạng phải trì chú theo Mật Tông để đạt được khả năng phi thân trên các ngọn cây mới dễ dàng bay từ thung lũng này qua thung lũng khác mà hoẵng dương chánh pháp và cứu độ chúng sinh.

(còn tiếp)

Trung Thiên Đồ Bản Đồ Mã Hóa Thuyết Tam Độc và Tứ Vô Lượng Tâm của Phật Giáo

(tiếp theo VG 217)

• Nguyễn Thiếu Dũng



Còn một điểm đặc biệt nữa là có thể xem Trung Thiên Đồ như một bản đồ mã hóa thuyết Tam độc và thuyết Tứ vô lượng tâm của nhà Phật.

Trung Thiên Đồ còn biểu đạt một mẫu người đạo lý tâm linh: quẻ Sơn tượng cho tính người tham lam muốn tích lũy như núi (**Tham**), quẻ Ly hỏa tượng cho người có tính sân như lửa (**Sân**), quẻ Khảm Thủy tượng cho người có tính si như nước đổ dồn về chỗ thấp (**Si**), ba thói xấu đó sẽ dẫn con người đến chỗ ác tượng trưng bằng quẻ Tốn (âm âm, nhục tâm, vọng tâm), (*như thuyết Tam Độc của Phật Giáo*). Nhưng nếu con người biết phát triển tâm từ bi như tình yêu của mẹ tượng bằng quẻ Khôn (Địa Mẫu - **Từ Bi**), khiến tâm thanh tịnh an lạc tượng bằng quẻ Đoài (vui, **Hỷ**), lúc nào cũng sẵn lòng cảm thông tha thứ cho người, tượng bằng quẻ Càn (**Xả**) thì con người sẽ đạt được cõi phúc, tượng bằng quẻ Chấn (âm dương, Chân tâm, Đạo tâm), (*như thuyết Tứ vô lượng tâm của Phật giáo*).

* **Độc thứ nhất là Tham**, trên Trung Thiên Đồ tượng trưng bằng quẻ Cấn- Sơn, tức Luân Xa Đơn Điền Ngũ Hành Sơn.

Kinh Hoa Nghiêm có nói: "Một niệm lòng sân hận nổi lên, thì trăm ngàn cửa nghiệp chướng đều mở ra". Và: "Một đốm lửa sân, có thể đốt hết muôn mẫu rừng công đức". Đức Phật khuyên: "Hãy từ bỏ nóng giận thì phiền não sẽ không đến với các người".

Xưa có một người quyết tâm học đạo, theo một vị thiên sư sống trong một cái cốc nhỏ, sống đạm bạc, quyết chí tu hành. Một ngày kia, có công việc, vị thiên sư phải đi xa, dặn đệ tử ở lại phải lo chăm chỉ tu hành, luôn luôn giữ lối sống đạm bạc và tâm hồn thanh tịnh. Người đệ tử này chỉ có một chiếc khố che thân. Đêm tới khi ngủ, máng khố trên vách, thường bị chuột

chui ra cắn rách, phải xin bá tánh chút vải thưa thay khố nhiều lần.

Thấy vậy, thương người tu hành, người làng đến biếu thầy một con mèo để đuổi bầy chuột. Từ khi có mèo, chuột hết cắn phá khố của thầy nhưng thầy lại phải lo thức ăn thêm cho mèo. Một phú nông trong làng có lòng liên biếu thầy một con bò để thầy vắt sữa nuôi mèo. Có bò có sữa rồi, thầy lại phải lo nuôi bò. Dân làng có lòng tốt lại biếu thầy một đám ruộng màu mỡ để thầy canh tác, có cỏ nuôi bò. Chẳng mấy lúc, được mùa, cả bò lẫn mèo đều sinh sản thêm, thầy phải nhờ dân làng phụ lực cày cấy. Không bao lâu, chốn thanh tịnh xưa kia trở thành một nông trại rộng lớn giàu có.

Lúc ấy tiền bạc không thiếu, thầy mới có ý định phá bỏ chùa nghèo cũ, xây chùa mới. Bá tánh mới nghe đã dốc lòng, ùn ùn góp công góp của cúng dường để lấy phước. Chẳng mấy chốc thầy đã xây dựng một ngôi chùa mới nguy nga tráng lệ, tường lớn, cửa cao, trong ngoài sơn son thếp vàng như chốn cung đình của Vua Chúa. Quá giàu, lại thêm đa đoan công việc, tính toán kinh doanh, đêm đêm thầy bù đầu với những con số thu chi, không còn dốc tâm cũng như không còn thời gian để tu học nữa. Thầy đã trở thành một nhà triệu phú, chỉ có bộ áo cà sa bên ngoài cho biết thầy là một tu sĩ.

Một ngày kia sư phụ trở về. Mới đến rêu đất cũ, vị sư phụ đã thất kinh rụng rời, hồn phi phách lạc. Người đầu còn thấy túp lều cỏ đơn sơ ngày xưa lúc mình ra đi. Trước mặt đã là một ngôi đền tráng lệ, khách thập phương lui tới chiêm bái. Ngựa xe đầy đặc, ồn ào không kém gì chốn phồn hoa trần tục. Thấy sư phụ chống gậy, tay nải trở về, thầy hân hoan ra đón, chặn kẻ trình bày lại những chuyện đổi thay tuần tự theo thời gian, hy vọng được sư phụ khen ngợi, xiển dương công đức của thầy.

Sư phụ nín lặng hồi lâu, rồi thở dài mà nói rằng:

- Từ một cái khố rách chuột cắn, con đã lầm đường đi một bước quá xa đến cái lầu đài này, ngược với những điều gì ta đã dạy con tu học nhằm để giải thoát và giúp người giải thoát. Chùa lớn nguy nga thì phải lo tu bổ coi sóc, tín đồ đông thì ồn ào, hỗn tạp, được phước thì thời giờ đâu nữa mà tu học?!

Chỉ vì một sự việc rất nhỏ mà đôi khi nó sẽ dẫn đến những sự việc lớn bất ngờ mà chính bản thân ta cũng không ngờ tới (Truyện cổ Phật Giáo).

Bài học cuộc sống cho chúng ta là hãy biết dừng lại và cảm nhận, cảm nhận mục tiêu ban đầu và quãng đường ta đang đi, cảm nhận kết quả mà ta đã đạt...

* **Độc thứ hai là Sân**, trên Trung Thiên Đồ tượng trưng bằng quẻ Ly - Hỏa tức Luân Xa Hỏa Xà.

Đức Phật cũng đã chỉ dạy: "Sự sân giận là ngọn lửa thiêu đốt hết cả mọi công đức!".

"Cái hại của sân hận là phá hoại các pháp lành và cả danh thơm tiếng tốt, khiến cho đời này và đời sau người khác không thích thấy mặt người sân hận. Phải biết lòng sân hận còn hơn lửa dữ, thường phải để

phòng không cho nó xâm nhập. Giặc cướp công đức không gì hơn giận dữ" (*Kinh Di Giáo*).

Sân hận như ngọn lửa, nếu không kiềm chế được thì càng lúc càng bùng cháy, con người mất lý trí trở nên thô lỗ cục cằn, thích bạo lực, họ muốn đập phá, hủy diệt đối tượng cho hả giận, dẫn đến tội ác, về sau đều có muốn hối hận cũng không kịp.

Bài học dưới đây cho thấy hậu quả đau thương của sự giận dữ:

"800 năm về trước, trên đại thảo nguyên đã xuất hiện một đế quốc hùng mạnh, tương truyền miền đất rộng bát ngát khi đó, dùng ngựa loại tốt mà chạy từ đầu miền đông sang cuối miền tây cũng phải mất một năm. Bởi vì đế quốc này rộng lớn như biển, cho nên vị Đại Hãn kiến lập nên đế quốc này được gọi thành Thành Cát Tư Hãn, ý nói là "cũng giống như Vua Biển"

Đại Hãn rất yêu quý một con chim ưng, khi ra ngoài săn bắn ông luôn mang chim ưng theo cùng, chú chim ưng này khi Đại Hãn vừa ra mệnh lệnh liền bay vào không trung tìm kiếm con mồi, nếu như nhìn thấy mục tiêu nó liền nhanh như tên bắn sà xuống quắp đi. Khi chinh chiến, trong thiên không nó chỉ dẫn phương hướng của quân địch cho Đại Hãn.

Một ngày nọ, Đại Hãn và các tùy tùng thuộc hạ của ông đi săn, khi trên đường trở về, Đại Hãn lệnh cho các tùy tùng về trước, đợi khi mặt trời dần xuống, ông mới thuận theo một lối tắt mà trở về cung đình.

Đi được một hồi, do khí trời mùa hè nóng nực, Thành Cát Tư Hãn cảm thấy khát nước, muốn tìm nước uống, nhưng vì sức nóng của mặt trời đã khiến các khe suối liền mấy tháng trời đều khô cạn. Song ông biết ở phía trước có một dòng suối nhỏ chảy mãi không bao giờ cạn.

Thành Cát Tư Hãn



Ông dựa vào trí nhớ, đi tìm rất lâu sau đó, cuối cùng đã tìm được dòng nước. Tuy nhiên, dòng nước nhỏ mảy mệ bây giờ chảy nhỏ giọt từng giọt nhỏ, rất lâu mới tụ thành một giọt nước nhỏ xuống. Đại Hãn lấy một chén rượu từ trong túi ra, dùng chén rượu từ từ hứng dòng nước. Mất một đoạn thời gian thật lâu nước mới chảy đầy chén, cơn khát của

Thành Cát Tư Hãn cơ hồ không đợi thêm được nữa, không để gì đợi cho nước chảy đầy chén. Ngay khi ông vừa muốn đưa chén nước nên môi thì đột nhiên trong không trung đưa đến đôn dập vù vù tiếng gió, con chim ưng yêu quý của Đại Hãn bay xông tới hất cái chén từ trong tay ông tuột rơi xuống đất, nước đổ hết ra ngoài.

Thành Cát Tư Hãn hốt hải kinh ngạc, con chim ưng chuyển mình bay quay lại rất nhanh, sau đó nó đậu trên hòn đá bên dòng nước, ông không hiểu con chim ưng đang làm cái gì.

Thành Cát Tư Hãn lại nhặt cái chén lên để hứng nước, lần này ông không muốn đợi quá lâu, nước vừa mới đầy một nửa chén ông đã nhấc chén lên, đưa gần lên môi chuẩn bị uống, liền ngay khi đó, chim ưng lao tới tấn công làm cái chén đổ lật ngược. Lần này Thành Cát Tư Hãn đã thật sự nổi giận, ông trừng mắt nhìn chim ưng và nói: "*lần này là lần cuối cùng đấy, một lần nữa là mày sẽ phải trả giá cho những gì mày đã làm đấy!*".

Lại thêm một lần nữa, con chim ưng kia vẫn cứ xông đến hất đổ cái chén nằm lộn ngược. Một tiếng "Xoát!", Thành Cát Tư Hãn rút cây kiếm vàng ra, chém đứt đầu con chim ưng rơi xuống rồi lạnh lùng nói: "*Đấy là mày tự làm tự chịu nhận lấy!*".

Lần này Đại Hãn không muốn đợi thêm nữa, ông liền leo lên tảng đá, muốn trực tiếp tìm tới đầu nguồn uống cho bỏ cơn khát, đúng lúc ông trèo lên tới đỉnh núi tìm thấy vũng nước nhỏ đầu nguồn. Mới vô cùng kinh ngạc, ngay giữa vũng nước đó nằm ngang nhiên xác một con rắn lớn cực độc, độc dịch đang chảy hòa vào dòng nước trong suốt.

Thành Cát Tư Hãn chợt hiểu thông tất cả mọi thứ, hóa ra chim ưng là vì để cứu ông, mới hết lần này đến lần khác khua đổ chén nước. Ông hối hận vô cùng leo trở lại tảng đá, đau lòng bụng xác chim ưng lên thương tiếc, liền nói với chính mình: "*hôm nay ta đã học được một điều, đó là: Đừng làm bất cứ điều gì khi giận dữ*" (theo Đại Kỷ Nguyên).

* Độc thứ ba là Si.

Si thường đi với mê, si mê, si đại. Si là trạng thái tâm hồn bị đối tượng cuốn hút như là mất hồn, con người như ngây như dại, lý trí không can thiệp được. Qua thơ Đinh Hùng ta thấy hình ảnh của một người khi đã trót si mê đối tượng thì họ đắm đuối, mù quáng, căn tính không còn, con đường dẫn họ đi đầy hố sâu vực thẳm:

*Những buổi đó, ta nhìn em kinh ngạc,
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly,
Ôi mắt xa khơi! Ôi mắt dị kỳ!
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước.
Thấy cả bóng một vầng đông thưở trước,
Cả con đường sao mọc lúc ta đi,
Cả chiều sương mây phủ lối ta về,
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ.*

*Ta run sợ, cho yêu là mệnh số,
Mặc tay em định hộ kiếp ngày sau.
Vì người em có bao phép nhiệm màu,
Một sợi tóc đủ làm nên mê hoặc.
Ta đặt em lên ngại thờ Nữ Sắc,
Trong âm thầm chiêm ngưỡng một làn da.
Buổi em về xác thịt tắm hương hoa,
Ta sống mãi thờ lấy hồn trinh tiết.
Ôi cám dỗ! Cả mình em bằng tuyết,*

*Gợn xuân tình lên bộ ngực thanh tân.
Ta gần em, mê từng ngón bàn chân,
Mắt nhắm lại, để lòng người gió bão.
Khi sừng bãi, ta quỳ nâng nếp áo,
Nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc trang nghiêm.
Ta khấn cầu từng sớm lại từng đêm,*

Khi si mê sắc dục rồi con người cũng chẳng còn
kể chi đến tính mạng:
Ta sẽ chết! Sẽ vì em mà chết!
(Đình Hùng – Kỳ nữ)

Câu Tiễn bại trận, nô lệ Phù Sai, chịu nhiều khổ
nhục để giữ nước. Khi được tha về, Câu Tiễn lo chuẩn
bị binh lương chờ ngày phục hận, đồng thời dâng Tây
Thi cho Phù Sai, để mê hoặc Phù Sai. Trúng kế, Phù
Sai mất nước, mất mạng chỉ vì si mê sắc dục.

Tây Thi là con một người kiếm củi ở núi Trữ La.
Trữ La có hai thôn: thôn Đông và thôn Tây, vậy nên
gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng
với Tây Thi. Nhà lại gần sông, má hồng mặt hoa, ánh
rọi vào nhau chẳng khác gì hai đóa phù dung trên
mặt nhánh. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem một trăm nén
vàng đến đón về, cho mặc đồ the lụa, ngồi xe có màn
phủ.

Người trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng
muốn xem mặt tranh nhau ra ngoài cõi để đón,
đường sá chật ních. Phạm Lãi để Tây Thi và Trịnh
Đán ở quán xá rồi truyền dụ rằng ai muốn xem mặt
mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền. Chỉ trong một lúc mà
tiền bỏ đầy quỹ. Hai mỹ nữ trèo lên trên lầu, đứng
tựa vào bao lan, ở dưới trông lên, khác nào tiên nữ
đứng trên không. Tây Thi và Trịnh Đán ở lại ngoài
thành ba ngày, tiền thu được không biết bao nhiêu
mà kể, đều nộp vào kho cả. Câu Tiễn cho hai mỹ nữ ở
riêng tại Thổ Thành, rồi sai một nhạc sư già dạy cho
hát múa, khi nào thành nghề, sẽ đem sang tiến Phù
Sai.

Tây Thi



Bấy giờ vua Việt là
Câu Tiễn luyện tập mỹ
nữ học múa hát trong
ba năm, đã được điều
luyện, liền cho đeo hạt
traoi, ngồi xe ngọc,
hương thơm ngào ngạt,
có một bọn thị nữ rất
đẹp theo hầu, rồi sai
quan tướng quốc là
Phạm Lãi đem sang
nước Ngô tiến Phù Sai.
Khi Phù Sai ở nước Tề
về Ngô, Phạm Lãi vào
yết kiến, sụp lạy mà
tâu rằng:

- Kẻ bề tôi hèn ở
Đông Hải là Câu Tiễn, cảm ơn Đại Vương, không thể
cùng thể thiếp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có
tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa

hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc
quét rửa.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ,
hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng:

- Tôi nghe nói nhà Hạ mất vì nàng Muội Hí, nhà
Ân mất vì nàng Đắc Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự.
Mỹ nữ là một vật làm cho mất nước, chúa công chớ
nên nhận.

Phù Sai nói:

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc. Câu Tiễn tìm
được mỹ nữ mà chịu đem tiến ta, điều đó chứng tỏ
Câu Tiễn một lòng trung thành với ta, quan tướng
quốc chớ nghi.

Rồi không nghe lời Ngũ Viên, Phù Sai nhận lễ cống
của nước Việt. Hai người mỹ nhân đều tuyệt sắc. Phù
Sai yêu cả hai, nhưng đẹp lộng lẫy và khéo nũng nịu
thì Tây Thi có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được ở đài
Cô Tô với Phù Sai, mỗi khi đi chơi đâu thì nghi vệ
chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô cung, ghen
với Tây Thi, uất ức không nói ra được, hơn một năm
thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở núi Hoàng
Mao và lập đền thờ cúng.

Phù Sai yêu Tây Thi, sai Vương Tôn Hùng lập ra
cung Quán Khuê ở núi Linh Nham, trang sức toàn
bằng châu ngọc để làm chỗ cho Tây Thi ra chơi. Ở
đấy có lập ra Hưởng Điệp lang. Tại sao lại gọi là
Hưởng Điệp? Điệp là chiếc quốc. Nguyên là người ta
đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, đặt ở đấy rất
nhiều chum, bên trên lát ván, để cho Tây Thi và cung
nhân đi guốc lượn ở đấy, tiếng kêu leng keng, cho
nên gọi là hưởng điệp. Trên núi có hồ Ngoạn Hoa, ao
Ngoạn Nguyệt. Lại có giếng gọi là giếng Ngô Vương,
nước trong suốt, Tây Thi thường đứng ở trên mà soi
mặt, Phù Sai đứng ở bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc cho
Tây Thi. Lại có động gọi là động Tây Thi, Phù Sai và
Tây Thi cùng ngồi ở đấy, đá ở ngoài cửa động có
nhiều chỗ sụt, nay người ta gọi là vết chân Tây Thi.
Trên núi lại có Cầm Đài, Phù Sai thường cùng với Tây
Thi gảy đàn ở đấy. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở
Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi
hái hoa. Nay vẫn còn một dải nước ở phía nam núi
Linh Nham, đó tức là chỗ Tây Thi hái hoa ngày xưa.
Lại có Thái Liên hình ở phía đông nam thành đô, đó là
chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen. Phù Sai lại bắt đào
một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc,
rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền, gọi là Cầm
Phàm hình. Phía nam đô thành có Trường Châu uyển,
để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Áp
Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tửu Thành để
nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại
Nam Loan ở Tây động đình, đó là một cái vịnh độ hơn
mười dặm, ba mặt đều là núi, chỉ có mặt nam trông
như cửa khuyết. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể
qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiên Hạ Loan.

Phù Sai từ khi được Tây Thi, cứ ở luôn luôn trên
Cô Tô đài, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch,
chẳng thiết đến việc gì cả. Chỉ có quan Thái tử là Bá
Hi và Vương Tôn Hùng thường hay hầu ở bên cạnh.
Mỗi khi Ngũ Viên xin yết kiến, Phù Sai vẫn từ chối
không cho vào. Về sau còn buộc Ngũ Viên tự sát.

Khi đã đủ điều kiện và thời cơ chín muồi Câu Tiễn cất quân chiếm nước Ngô, Phù Sai xin hàng nhưng Câu Tiễn không chấp thuận, Phù Sai phải tự cắt cổ.

Phù Sai phải lâm vào cuộc thăm sát bị thăm chung quy cũng chỉ vì si mê Tây Thi bỏ bê việc nước nên phải nhận quả báo đặng cay như vậy.

Càn Thiên= XẢ

Đoài/ Trạch= HỖ

Khôn/Địa= TỬ BI

Chấn/Lôi= ĐẠO TÂM

Tốn/Phong= NHỤC TÂM

Khảm/Thủy= SI

Cấn/Sơn= THAM

Lý/Hỏa= SÂN

Đồ hình TRUNG THIÊN ĐỒ VÀ TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Để đối trị và hóa giải tam độc nhà Phật đề ra pháp Tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là 4 tâm vô lượng, vô lượng là không gì có thể đo lường được, không hạn mức, không phân biệt.

Bốn tâm đó là Tử Bi Hỷ Xả.

Tử là lòng nhân ái, **Bi** là biết thông cảm, chia sẻ nỗi đau của người khác, của đồng loại và rộng ra là của muôn loài. Đó chính là tình thương yêu bao dung của người mẹ, đem tấm lòng của người mẹ đối xử cứu độ muôn loài là tỏa ra một tình thương rộng khắp không bị hạn chế vì tham lam, sân hận, si đại mê lầm. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Khôn, tượng cho mẹ, là luân xa Địa Mẫu.

Hỷ là vui, vui với cái vui của người khác, không tranh chấp, không chèn ép, muốn hàm hại người khác để chiếm lợi ích cho mình, sẵn sàng tha thứ trước những mê lầm của người, lúc nào cũng mong muốn có sự an lạc, hạnh phúc cho mọi người. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Đoài, đoài là vui, là hỷ.

Xả, là buông bỏ, không chấp, vượt lên tất cả, không thiên vị, không phân biệt, xem mọi đối tượng đều bình đẳng, còn mở rộng tâm hồn liên thông với vũ trụ đạt đến trí huệ siêu đẳng hiểu biết mọi sự, mọi việc trong đời nên không bị ràng buộc với bất cứ tình huống nào. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Càn/Thiên, luân xa Thiên Môn có thể mở ra để giao hòa với vũ trụ.

Muốn diệt tam độc nhất thiết phải phát huy **tứ vô lượng tâm**, nhưng thật ra rất khó vì mấy ai có thể đạt đến tâm không giới hạn, họa chăng chỉ có Đức Phật, các vị Bồ Tát, các vị đạt đạo, người thường phải luôn luôn cố gắng để đạt mức độ nào hay mức độ đó. Nhưng dẫu sao đối với tam độc tham, sân, si người có thiện tâm vẫn chế ngự được.

• Nguyễn Thiệu Dũng



Nhẫn

*Đạo đời chữ "Nhẫn" vi tiên
Kẻ ngu cho đến người hiền soi chung
Tấm gương làm đẹp thiện chân
Nhờ chuyển được nghiệp tham sân si, và*

*Sống nơi cái chốn ta bà
Thiên ác sống với chánh tà cùng nhau
Không phân biệt khác da màu
Không phân biệt với người sau trước gì*

*Cái tâm vốn chứa sân si
Nếu không nhẫn nhịn khó đi cùng đường
Khó tìm thấy tấm yêu thương
Để cho tâm tánh được nương nghiệp lành*

*Để chuyển hóa cuộc tử sanh
Giúp cho công việc tu hành tiến lên
Tích xưa "Bồ tát Bất Khinh"
Gặp ai cũng lay, chúc thành Thánh nhân*

*Tấm lòng thanh thoát phù vân
Luôn tôn kính bậc xuất trần tôn nghiêm
Cũng như những kẻ thấp hèn
Ngang nhau cùng nổi mỗi duyên lục hòa*

*Nên đời đua nở ngàn hoa
Thong dong giữa chốn ta bà tử sinh
Không sợ lạc nẻo vô minh
Thì đâu còn bám nhục vinh cuộc đời*

*Giải thoát được cảnh nổi trôi
Cũng nhờ nhẫn nhục bao đời mới nên
Nguyện con theo bậc thánh hiền
Cùng nhau tu học, cùng nên đạo lành*

*Buổi khốn khó, lúc thành danh
Đều nhờ nghị lực của mình bước lên
Muôn đời ghi nhớ đừng quên
Khó khăn phải nhẫn mới nên người hiền !*

• Trần Đan Hà

phòng không cho nó xâm nhập. Giặc cướp công đức không gì hơn giận dữ" (*Kinh Di Giáo*).

Sân hận như ngọn lửa, nếu không kiềm chế được thì càng lúc càng bùng cháy, con người mất lý trí trở nên thô lỗ cục cằn, thích bạo lực, họ muốn đập phá, hủy diệt đối tượng cho hả giận, dẫn đến tội ác, về sau đâu có muốn hối hận cũng không kịp.

Bài học dưới đây cho thấy hậu quả đau thương của sự giận dữ:

"800 năm về trước, trên đại thảo nguyên đã xuất hiện một đế quốc hùng mạnh, tương truyền miền đất rộng bát ngát khi đó, dùng ngựa loại tốt mà chạy từ đầu miền đông sang cuối miền tây cũng phải mất một năm. Bởi vì đế quốc này rộng lớn như biển, cho nên vị Đại Hãn kiến lập nên đế quốc này được gọi thành Thành Cát Tư Hãn, ý nói là "cũng giống như Vua Biển"

Đại Hãn rất yêu quý một con chim ưng, khi ra ngoài săn bắn ông luôn mang chim ưng theo cùng, chú chim ưng này khi Đại Hãn vừa ra mệnh lệnh liền bay vào không trung tìm kiếm con mồi, nếu như nhìn thấy mục tiêu nó liền nhanh như tên bắn sà xuống quắp đi. Khi chinh chiến, trong thiên không nó chỉ dẫn phương hướng của quân địch cho Đại Hãn.

Một ngày nọ, Đại Hãn và các tùy tùng thuộc hạ của ông đi săn, khi trên đường trở về, Đại Hãn lệnh cho các tùy tùng về trước, đợi khi mặt trời dần xuống, ông mới thuận theo một lối tắt mà trở về cung đình.

Đi được một hồi, do khí trời mùa hè nóng nực, Thành Cát Tư Hãn cảm thấy khát nước, muốn tìm nước uống, nhưng vì sức nóng của mặt trời đã khiến các khe suối liền mấy tháng trời đều khô cạn. Song ông biết ở phía trước có một dòng suối nhỏ chảy mãi không bao giờ cạn.

Thành Cát Tư Hãn



Ông dựa vào trí nhớ, đi tìm rất lâu sau đó, cuối cùng đã tìm được dòng nước. Tuy nhiên, dòng nước nhỏ mảy mề giờ này giờ kia chảy nhỏ giọt từng giọt nhỏ, rất lâu mới tụ thành một giọt nước nhỏ xuống. Đại Hãn lấy một chén rượu từ trong túi ra, dùng chén rượu từ từ hứng dòng nước. Mất một đoạn thời gian thật lâu nước mới chảy đầy chén, cơn khát của

Thành Cát Tư Hãn cơ hồ không đợi thêm được nữa, không để gì đợi cho nước chảy đầy chén. Ngay khi ông vừa muốn đưa chén nước lên môi thì đột nhiên trong không trung đưa đến đôn dập vù vù tiếng gió, con chim ưng yêu quý của Đại Hãn bay xông tới hất cái chén từ trong tay ông tuột rơi xuống đất, nước đổ hết ra ngoài.

Thành Cát Tư Hãn hốt hải kinh ngạc, con chim ưng chuyển mình bay quay lại rất nhanh, sau đó nó đậu trên hòn đá bên dòng nước, ông không hiểu con chim ưng đang làm cái gì.

Thành Cát Tư Hãn lại nhặt cái chén lên để hứng nước, lần này ông không muốn đợi quá lâu, nước vừa mới đầy một nửa chén ông đã nhấc chén lên, đưa gần lên môi chuẩn bị uống, liền ngay khi đó, chim ưng lao tới tấn công làm cái chén đổ lật ngược. Lần này Thành Cát Tư Hãn đã thật sự nổi giận, ông trừng mắt nhìn chim ưng và nói: "*lần này là lần cuối cùng đấy, một lần nữa là mày sẽ phải trả giá cho những gì mày đã làm đấy!*".

Lại thêm một lần nữa, con chim ưng kia vẫn cứ xông đến hất đổ cái chén nằm lộn ngược. Một tiếng "Xoát!", Thành Cát Tư Hãn rút cây kiếm vàng ra, chém đứt đầu con chim ưng rơi xuống rồi lạnh lùng nói: "*Đấy là mày tự làm tự chịu nhận lấy!*".

Lần này Đại Hãn không muốn đợi thêm nữa, ông liền leo lên tảng đá, muốn trực tiếp tìm tới đầu nguồn uống cho bỏ cơn khát, đúng lúc ông trèo lên tới đỉnh núi tìm thấy vũng nước nhỏ đầu nguồn. Mới vô cùng kinh ngạc, ngay giữa vũng nước đó nằm ngang nhiên xác một con rắn lớn cực độc, độc dịch đang chảy hòa vào dòng nước trong suốt.

Thành Cát Tư Hãn chợt hiểu thông tất cả mọi thứ, hóa ra chim ưng là vì để cứu ông, mới hết lần này đến lần khác khua đổ chén nước. Ông hối hận vô cùng leo trở lại tảng đá, đau lòng bụng xác chim ưng lên thương tiếc, liền nói với chính mình: "*hôm nay ta đã học được một điều, đó là: Đừng làm bất cứ điều gì khi giận dữ*" (theo Đại Kỳ Nguyên).

*** Độc thứ ba là Si.**

Si thường đi với mê, si mê, si đại. Si là trạng thái tâm hồn bị đối tượng cuốn hút như là mất hồn, con người như ngây như dại, lý trí không can thiệp được. Qua thơ Đinh Hùng ta thấy hình ảnh của một người khi đã trót si mê đối tượng thì họ đắm đuối, mù quáng, căn tính không còn, con đường dẫn họ đi đây hồ sâu vực thẳm:

*Những buổi đó, ta nhìn em kinh ngạc,
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly,
Ôi mắt xa khơi! Ôi mắt dị kỳ!
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước.
Thấy cả bóng một vầng đông thưở trước,
Cả con đường sao mọc lúc ta đi,
Cả chiều sương mây phủ lối ta về,
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ.*

*Ta run sợ, cho yêu là mệnh số,
Mặc tay em định hộ kiếp ngày sau.
Vì người em có bao phép nhiệm màu,
Một sợi tóc đủ làm nên mê hoặc.
Ta đặt em lên ngại thờ Nữ Sắc,
Trong âm thầm chiêm ngưỡng một làn da.
Buổi em về xác thịt tắm hương hoa,
Ta sống mãi thờ lấy hồn trinh tiết.
Ôi cám dỗ! Cả mình em bằng tuyết,*

*Gợn xuân tình lên bộ ngực thanh tân.
Ta gần em, mê từng ngón bàn chân,
Mắt nhắm lại, để lòng người gió bão.
Khi sừng bãi, ta quỳ nâng nếp áo,
Nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc trang nghiêm.
Ta khấn cầu từng sớm lại từng đêm,*

Khi si mê sắc dục rồi con người cũng chẳng còn
kể chi đến tính mạng:
Ta sẽ chết! Sẽ vì em mà chết!
(Đình Hùng – Kỳ nữ)

Câu Tiễn bại trận, nô lệ Phù Sai, chịu nhiều khổ
nhục để giữ nước. Khi được tha về, Câu Tiễn lo chuẩn
bị binh lương chờ ngày phục hận, đồng thời dâng Tây
Thi cho Phù Sai, để mê hoặc Phù Sai. Trúng kế, Phù
Sai mất nước, mất mạng chỉ vì si mê sắc dục.

Tây Thi là con một người kiếm củi ở núi Trữ La.
Trữ La có hai thôn: thôn Đông và thôn Tây, vậy nên
gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng
với Tây Thi. Nhà lại gần sông, má hồng mặt hoa, ánh
rọi vào nhau chẳng khác gì hai đóa phù dung trên
mặt nhánh. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem một trăm nén
vàng đến đón về, cho mặc đồ the lụa, ngồi xe có màn
phủ.

Người trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng
muốn xem mặt tranh nhau ra ngoài cõi để đón,
đường sá chật ních. Phạm Lãi để Tây Thi và Trịnh
Đán ở quán xá rồi truyền dụ rằng ai muốn xem mặt
mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền. Chỉ trong một lúc mà
tiền bỏ đầy quỹ. Hai mỹ nữ trèo lên trên lầu, đứng
tựa vào bao lan, ở dưới trông lên, khác nào tiên nữ
đứng trên không. Tây Thi và Trịnh Đán ở lại ngoài
thành ba ngày, tiền thu được không biết bao nhiêu
mà kể, đều nộp vào kho cả. Câu Tiễn cho hai mỹ nữ ở
riêng tại Thổ Thành, rồi sai một nhạc sư già dạy cho
hát múa, khi nào thành nghề, sẽ đem sang tiến Phù
Sai.

Tây Thi



Bấy giờ vua Việt là
Câu Tiễn luyện tập mỹ
nữ học múa hát trong
ba năm, đã được điều
luyện, liền cho đeo hạt
traoi, ngồi xe ngọc,
hương thơm ngào ngạt,
có một bọn thị nữ rất
đẹp theo hầu, rồi sai
quan tướng quốc là
Phạm Lãi đem sang
nước Ngô tiến Phù Sai.
Khi Phù Sai ở nước Tề
về Ngô, Phạm Lãi vào
yết kiến, sụp lạy mà
tâu rằng:

- Kẻ bề tôi hèn ở
Đông Hải là Câu Tiễn, cảm ơn Đại Vương, không thể
cùng thể thiệp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có
tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa

hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc
quét rửa.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ,
hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng:

- Tôi nghe nói nhà Hạ mất vì nàng Muội Hí, nhà
Ân mất vì nàng Đắc Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự.
Mỹ nữ là một vật làm cho mất nước, chúa công chớ
nên nhận.

Phù Sai nói:

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc. Câu Tiễn tìm
được mỹ nữ mà chịu đem tiến ta, điều đó chứng tỏ
Câu Tiễn một lòng trung thành với ta, quan tướng
quốc chớ nghi.

Rồi không nghe lời Ngũ Viên, Phù Sai nhận lễ cống
của nước Việt. Hai người mỹ nhân đều tuyệt sắc. Phù
Sai yêu cả hai, nhưng đẹp lộng lẫy và khéo nũng nịu
thì Tây Thi có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được ở đài
Cô Tô với Phù Sai, mỗi khi đi chơi đâu thì nghi vệ
chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô cung, ghen
với Tây Thi, uất ức không nói ra được, hơn một năm
thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở núi Hoàng
Mao và lập đền thờ cúng.

Phù Sai yêu Tây Thi, sai Vương Tôn Hùng lập ra
cung Quán Khuê ở núi Linh Nham, trang sức toàn
bằng châu ngọc để làm chỗ cho Tây Thi ra chơi. Ở
đấy có lập ra Hưởng Điệp lang. Tại sao lại gọi là
Hưởng Điệp? Điệp là chiếc quốc. Nguyên là người ta
đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, đặt ở đấy rất
nhiều chum, bên trên lát ván, để cho Tây Thi và cung
nhân đi guốc lượn ở đấy, tiếng kêu leng keng, cho
nên gọi là hưởng điệp. Trên núi có hồ Ngoạn Hoa, ao
Ngoạn Nguyệt. Lại có giếng gọi là giếng Ngô Vương,
nước trong suốt, Tây Thi thường đứng ở trên mà soi
mặt, Phù Sai đứng ở bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc cho
Tây Thi. Lại có động gọi là động Tây Thi, Phù Sai và
Tây Thi cùng ngồi ở đấy, đá ở ngoài cửa động có
nhiều chỗ sụt, nay người ta gọi là vết chân Tây Thi.
Trên núi lại có Cầm Đài, Phù Sai thường cùng với Tây
Thi gảy đàn ở đấy. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở
Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi
hái hoa. Nay vẫn còn một dải nước ở phía nam núi
Linh Nham, đó tức là chỗ Tây Thi hái hoa ngày xưa.
Lại có Thái Liên hình ở phía đông nam thành đô, đó là
chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen. Phù Sai lại bắt đào
một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc,
rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền, gọi là Cầm
Phàm hình. Phía nam đô thành có Trường Châu uyển,
để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Áp
Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tửu Thành để
nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại
Nam Loan ở Tây động đình, đó là một cái vịnh độ hơn
mười dặm, ba mặt đều là núi, chỉ có mặt nam trông
như cửa khuyết. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể
qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiên Hạ Loan.

Phù Sai từ khi được Tây Thi, cứ ở luôn luôn trên
Cô Tô đài, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch,
chẳng thiết đến việc gì cả. Chỉ có quan Thái tử là Bá
Hi và Vương Tôn Hùng thường hay hầu ở bên cạnh.
Mỗi khi Ngũ Viên xin yết kiến, Phù Sai vẫn từ chối
không cho vào. Về sau còn buộc Ngũ Viên tự sát.

Khi đã đủ điều kiện và thời cơ chín muồi Câu Tiễn cất quân chiếm nước Ngô, Phù Sai xin hàng nhưng Câu Tiễn không chấp thuận, Phù Sai phải tự cắt cổ.

Phù Sai phải lâm vào cuộc thăm sát bị thăm chung quy cũng chỉ vì si mê Tây Thi bỏ bê việc nước nên phải nhận quả báo đặng cay như vậy.

Càn Thiên= XÁ

Đoài/ Trạch= HỖ

Khôn/Địa= TỬ BI

Chấn/Lôi= ĐẠO TÂM

Tốn/Phong= NHỤC TÂM

Khảm/Thủy= SI

Cấn/Sơn= THAM

Lý/Hỏa= SÂN

Đồ hình TRUNG THIÊN ĐỒ VÀ TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Để đối trị và hóa giải tam độc nhà Phật đề ra pháp Tứ vô lượng tâm. Tứ vô lượng tâm là 4 tâm vô lượng, vô lượng là không gì có thể đo lường được, không hạn mức, không phân biệt.

Bốn tâm đó là Tử Bi Hỷ Xả.

Tử là lòng nhân ái, **Bi** là biết thông cảm, chia sẻ nỗi đau của người khác, của đồng loại và rộng ra là của muôn loài. Đó chính là tình thương yêu bao dung của người mẹ, đem tấm lòng của người mẹ đối xử cứu độ muôn loài là tỏa ra một tình thương rộng khắp không bị hạn chế vì tham lam, sân hận, si đại mê lầm. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Khôn, tượng cho mẹ, là luân xa Địa Mẫu.

Hỷ là vui, vui với cái vui của người khác, không tranh chấp, không chèn ép, muốn hãm hại người khác để chiếm lợi ích cho mình, sẵn sàng tha thứ trước những mê lầm của người, lúc nào cũng mong muốn có sự an lạc, hạnh phúc cho mọi người. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Đoài, đoài là vui, là hỷ.

Xả, là buông bỏ, không chấp, vượt lên tất cả, không thiên vị, không phân biệt, xem mọi đối tượng đều bình đẳng, còn mở rộng tâm hồn liên thông với vũ trụ đạt đến trí huệ siêu đẳng hiểu biết mọi sự, mọi việc trong đời nên không bị ràng buộc với bất cứ tình huống nào. Trung Thiên Đồ ký hiệu bằng quẻ Càn/Thiên, luân xa Thiên Môn có thể mở ra để giao hòa với vũ trụ.

Muốn diệt tam độc nhất thiết phải phát huy **tứ vô lượng tâm**, nhưng thật ra rất khó vì mấy ai có thể đạt đến tâm không giới hạn, họa chăng chỉ có Đức Phật, các vị Bồ Tát, các vị đạt đạo, người thường phải luôn luôn cố gắng để đạt mức độ nào hay mức độ đó. Nhưng dẫu sao đối với tam độc tham, sân, si người có thiện tâm vẫn chế ngự được.

• Nguyễn Thiệu Dũng



Nhẫn

*Đạo Đồi chữ "Nhẫn" vi tiên
Kẻ ngu cho đến người hiền soi chung
Tắm gương làm đẹp thiện chân
Nhờ chuyển được nghiệp tham sân si, và*

*Sống nơi cái chốn ta bà
Thiên ác sống với chánh tà cùng nhau
Không phân biệt khác da màu
Không phân biệt với người sau trước gì*

*Cái tâm vốn chứa sân si
Nếu không nhẫn nhịn khó đi cùng đường
Khó tìm thấy tấm yêu thương
Để cho tâm tánh được nương nghiệp lành*

*Để chuyển hóa cuộc tử sanh
Giúp cho công việc tu hành tiến lên
Tích xưa "Bồ tát Bất Khinh"
Gặp ai cũng lay, chúc thành Thánh nhân*

*Tắm lòng thanh thoát phù vân
Luôn tôn kính bậc xuất trần tôn nghiêm
Cũng như những kẻ thấp hèn
Ngang nhau cùng nổi mỗi duyên lục hòa*

*Nên đời đua nở ngàn hoa
Thong dong giữa chốn ta bà tử sinh
Không sợ lạc nẻo vô minh
Thì đâu còn bám nhục vinh cuộc đời*

*Giải thoát được cảnh nổi trôi
Cũng nhờ nhẫn nhục bao đời mới nên
Nguyện con theo bậc thánh hiền
Cùng nhau tu học, cùng nên đạo lành*

*Buổi khốn khó, lúc thành danh
Đều nhờ nghị lực của mình bước lên
Muôn đời ghi nhớ đừng quên
Khó khăn phải nhẫn mới nên người hiền !*

• Trần Đan Hà

Thành tựu lòng tin vào Ba Ngôi Tam Bảo và Ngũ Giới: nền tảng vững vàng cho sự nghiệp giải thoát, Niết Bàn

• Tâm Tịnh

(tiếp theo VG 217)

4. Quả đức của những ai chứng quả Dự Lưu:

Những ai thành tựu bốn Dự Lưu phần này sẽ được năm phước báu: Tuổi thọ, dung nhan, an lạc, danh xưng và tăng thượng như trong bài thuyết giảng của Thế Tôn cho Nadaka xứ Lychavi như sau:

Thành tựu bốn pháp này, này Nadaka, vị Thánh đệ tử liên hệ đến tuổi thọ chư Thiên và loài Người, liên hệ đến dung sắc, liên hệ đến an lạc, liên hệ đến thanh danh, liên hệ đến lực tăng thượng (adhipateyya) chư Thiên và loài Người.

Điểm này, này Nandaka, Ta biết chứ không phải nhờ nghe từ một Sa môn hay Bà la môn nào rồi Ta tuyên bố. Chính do tự Ta biết, tự Ta thấy, tự Ta ý thức rồi Ta tuyên bố [5].

Thành tựu bốn Dự Lưu phần này là vô cùng phước báu, vô lượng không thể tính kể như một trong nhiều đoạn kinh trong Tương Ưng Bộ như sau:

Ví như, tại chỗ mà các con sông lớn này gặp nhau, nhập vào một dòng với nhau, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravati, sông Sarabhuu, sông Mahi, thật không dễ gì đếm được số lượng nước tại chỗ ấy là có bao nhiêu thùng, bao nhiêu trăm thùng, bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập... đại uẩn phước đức [6].

5. Tự thân tuyên bố quả dự lưu:

Khi có tỳ kheo, tỳ kheo ni, cư sĩ nam hay cư sĩ nữ thân hoại mạng chung, ngài Ananda thường hay hỏi Thế Tôn sinh thú của họ là chỗ nào. Việc này làm quấy nhiễu Như Lai sau nhiều lần trả lời ngài Ananda. Thay vào đó, Thế Tôn ban Pháp Kính cho bất kể ai khi thành tựu bốn Dự Lưu phần (tin bất động Phật, tin bất động Pháp, tin bất động Tăng và thành tựu các học giới), tự thân tuyên bố ta đã chứng thánh quả Dự Lưu và tự cho rằng ta đã đoạn tận sanh vào địa ngục, đoạn tận sanh vào ngạ quỷ, đoạn tận sanh vào bàng sanh, đoạn tận ác sanh, đoạn tận sanh vào đọa xứ và quyết chắc chứng quả giác ngộ như đoạn kinh sau:

*Này Ananda, thật không có gì lạ vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này, thời này Ananda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Này Ananda, vì vậy Ta sẽ giảng pháp môn **Pháp kính** (gương Chánh pháp) để vị Thánh đệ tử sau khi thành tựu pháp môn này (bốn dự lưu phần này), nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta*

đã chứng quả Dự lưu, không còn bị thoái đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ" [7].

Một cư sĩ chứng quả dự lưu mà không hề hay biết vì chưa được thọ nhận Pháp Kính từ Như Lai cùng với 500 cư sĩ đến đánh lễ và xin Thế Tôn thuyết pháp. Lúc đầu Đức Phật nói ông tìm hiểu về pháp nghiêng về tính không hay vô ngã tướng nhưng ông ấy không lãnh thọ được vì còn tham muốn quá nhiều. Sau đó Như Lai thuyết về bốn Dự Lưu phần (Tam Bảo bất động và thành tựu học giới), thì vị cư sĩ này tuyên bố bốn pháp này sẵn có trong ông và Thế Tôn hoan hỷ cho rằng cư sĩ đã tự tuyên bố quả dự lưu như trong đoạn kinh sau:

"Một thời, Thế Tôn trú ở Bàrànasi, tại Isipatana, ở vườn nai. Rồi cư sĩ Dhammadinna với năm trăm cư sĩ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, cư sĩ Dhammadinna bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giảng dạy cho chúng con. Thế Tôn hãy giáo giới cho chúng con! Nhờ vậy chúng con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

-- Nếu vậy, này Dhammadinna, các Ông cần phải học tập như sau: Các kinh điển nào do Như Lai thuyết giảng thâm sâu, nghĩa lý thâm sâu, siêu thế, liên hệ đến nghĩa không, cần phải thường thường được tìm đến và an trú (học hỏi). Như vậy, này Dhammadinna, các Ông cần phải học tập.

-- Bạch Thế Tôn, thật không dễ gì cho chúng con, phải sống trong những ngôi nhà đầy những trẻ con, sử dụng hương chiên-đàn từ Kàsi, đeo các vòng hoa, hương và phấn sáp, thọ dụng vàng và bạc, đối với các kinh điển do Thế Tôn thuyết giảng thâm sâu, với ý nghĩa thâm sâu, siêu thế, liên hệ đến nghĩa không, có thể thường thường tìm đến những kinh điển ấy và học hỏi. Bạch Thế Tôn, chúng con là những người an trú trên năm học pháp, Thế Tôn hãy giảng cho chúng con các pháp khác!

-- Do vậy, này Dhammadinna, các Ông hãy học tập như sau: "Chúng ta sẽ thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn"... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định. Như vậy, này Dhammadinna, các Ông cần phải học tập.

-- Bạch Thế Tôn, bốn Dự lưu phần này được Thế Tôn thuyết giảng, các pháp ấy có mặt ở nơi chúng con. Chúng con thực hiện các pháp ấy.

Bạch Thế Tôn, chúng con thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng,... Phật, Thế Tôn"... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... chúng con thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.

-- Lợi đặc thay cho Ông, này Dhammadinna! Thật khéo lợi đặc thay cho Ông, này Dhammadinna! Này Dhammadinna, Ông đã tuyên bố về Dự lưu quả [8].

6. Bốn Dự Lưu Phần là Pháp an ủi cho người bệnh (và Như Lai dạy cách hộ niệm):

Khi người Phật tử bị bệnh nặng, Đức Phật và đệ tử của ngài thường đến hỏi thăm bệnh, an ủi và an trú

người bệnh bằng bốn Dự Lưu phần này (tin Phật, Pháp, Tăng bất động và các học giới trong sạch), rồi định tâm người sắp mất về các cõi lành và thậm chí hướng tâm đoạn thân kiến ngay phút lâm chung sẽ được giải thoát. Sau đây là một bài kinh tiêu biểu trong Tương Ứng Bộ Kinh Đức Phật dạy đệ tử cách hộ niệm:

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng họ Thích, tại Kapilavatthu, khu vườn các cây bàng. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ kheo đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành.

Họ Thích Mahànàma được nghe: "Nhiều Tỷ kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành". Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con được nghe nhiều Tỷ kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: "Sau khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ ra đi du hành". Chúng con chưa được tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn điều này. Bạch Thế Tôn, một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được một cư sĩ có trí giáo giới như thế nào?

-- Nay Mahànàma, một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được an ủi với bốn pháp an ủi như sau (assāsaniya dhamma): Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn". Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với Pháp... Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của của Tôn giả đối với chúng Tăng... Tôn giả hãy yên tâm, với các giới của Tôn giả được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.

Một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, nay Mahànàma, phải được một cư sĩ có trí giáo giới với bốn pháp an ủi này. Cần phải nói như vậy.

Tôn giả ấy có lòng thương nhớ cha mẹ. Nếu vị ấy nói: "Tôi còn có lòng thương nhớ cha mẹ", thời nên nói với vị ấy như sau: "Thưa Tôn giả, Tôn giả thế nào cũng phải chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ cha mẹ, Tôn giả cũng sẽ chết. Dầu Tôn giả không có lòng thương nhớ cha mẹ, Tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với cha mẹ của Tôn giả".

Nếu vị ấy nói như sau: "Lòng thương nhớ của tôi đối với cha mẹ, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận", vị ấy cần phải được nói như sau: "Tôn giả có lòng thương nhớ vợ con hay không?". Nếu vị ấy nói: "Tôi có lòng thương nhớ vợ con", thời vị ấy cần phải được nói như sau: "Tôn giả thế nào cũng chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chết. Dầu Tôn giả không có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với vợ con của Tôn giả".

Nếu vị ấy nói như sau: "Lòng thương nhớ của tôi đối với vợ con, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận", vị ấy cần phải được nói như sau: "Tôn giả có lòng thương tiếc năm dục công đức của loài Người không?". Nếu vị ấy nói như sau: "Tôi có lòng thương

nhớ năm dục công đức của loài Người", vị ấy cần phải được nói như sau: "Các Thiên dục đối với nhân dục, còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn. Vậy tốt hơn Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi các nhân dục, và hướng tâm đến Tứ đại thiên vương thiên".

Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ nhân dục và hướng đến Tứ đại thiên vương thiên", vị ấy cần được nói như sau: "Chư Thiên ở cõi Ba mươi ba còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn Tứ đại thiên vương thiên. Tốt hơn Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Tứ đại thiên vương thiên và hướng tâm đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba".

Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ Tứ đại thiên vương thiên và hướng đến chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba", vị ấy cần được nói như sau: "Chư Thiên Yamà, chư Thiên Tusitā, chư Thiên Hóa lạc thiên, chư Thiên Tha hóa tự tại thiên còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba".

... "Chư Thiên ở Phạm thế còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên. Tốt hơn Tôn giả từ bỏ tâm khỏi chư Thiên Tha hóa tự tại thiên và hướng tâm đến Phạm thế, Phạm thiên giới".

Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ chư Thiên Tha hóa tự tại thiên và hướng tâm về chư Thiên ở Phạm thế", thời vị ấy cần phải được nói như sau: "Này Tôn giả, Phạm thiên giới là vô thường, không thường hằng, bị thân kiến giới hạn. Tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Phạm thế và hướng tâm đến đoạn diệt thân kiến (Sakkaya)".

Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ Phạm thế và hướng đến đoạn diệt thân kiến"; vị cư sĩ nói như vậy, nay Mahànàma, và với Tỷ kheo có tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, Ta nói rằng không có gì sai biệt, tức là về phương diện giải thoát [9].

Qua bài kinh này, bốn Dự Lưu phần là pháp an ủi đầu tiên mà người có trí cần phải an trú cho bệnh nhân. Sau đó bảo họ buông xả luyến ái và hướng tâm về các cõi lành. Đối với người tu niệm Phật vắng sanh thì có thể hướng tâm họ về Cực Lạc trụ xứ của Đức Phật A Di Đà thì sinh thú của họ là nơi đất Phật thanh tịnh này. Trong một số trường hợp, Đức Phật dạy các đệ tử ngài an ủi bệnh nhân bằng pháp không hận thù, không sợ hãi. Đó là ngũ giới trong sạch của người sắp ra đi để họ an tâm bình thản ra đi như lời dạy của Đức Phật cho ngài Cấp Cô Độc khi cư sĩ bị bệnh cảm thọ nặng khó kham nhẫn nổi như sau:

Thế nào là năm sự sợ hãi, hận thù được tịnh chỉ? Sự sợ hãi, hận thù, này Gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người sát sanh; do duyên sát sanh, sự sợ hãi, hận thù khởi lên ở đời sau, sự khổ ưu do tâm người ấy cảm thọ. Với người từ bỏ sát sanh, thời sự sợ hãi, hận thù như vậy được tịnh chỉ.

... khởi lên cho người lấy của không cho...

... khởi lên cho người tà hạnh trong các dục...

... khởi lên cho người nói láo...

Sự sợ hãi, hận thù, này Gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nẫu; do duyên say đắm rượu men, rượu nẫu, sự sợ hãi, hận thù khởi lên ở đời sau, khổ ưu do tâm người ấy

cảm thọ. Với người từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, thời sợ hãi, hận thù như vậy được tịnh chỉ.

Năm sợ hãi, hận thù này được tịnh chỉ [10].

Như vậy, hộ niệm cho người bệnh nặng theo kim khẩu của Đức Phật là an trú họ vào bốn Dự Lưu phần, tịnh chỉ năm pháp không sợ hãi, không hận thù (do giữ ngũ giới trong sạch) để họ an tâm tự tại bỏ báo thân. Tiếp theo khuyên họ buông xả, không luyến ái gia đình, của cải, danh phận v.v..., cuối cùng hướng tâm về các cõi trời, cõi người và đối với hành giả tịnh độ thì hướng tâm họ về Cực Lạc.

7. Tiềm lực vô song của quả dự lưu: Chết bất đắc kỳ tử, chết trong tai nạn cũng về thiện thú:

Những bài kinh từ trong kinh tạng Pali này cho thấy tiềm lực vô song của những ai chứng bốn Dự Lưu phần này ngay cả cái chết dữ, chết trong tai nạn, chết bất đắc kỳ tử nếu xảy ra thì cũng sinh về thiện thú, thiên giới hay cõi đời này như trong đoạn kinh trong Tương Ưng Bộ như sau:

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha.

Rồi họ Thích Mahànàma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahànàma bạch Thế Tôn:

-- Kapilavatthu này, bạch Thế Tôn, là phần vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Bạch Thế Tôn, sau khi con hầu hạ Thế Tôn hay các Tỳ kheo đáng kính, vào buổi chiều, con đi vào Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy; con gặp con ngựa cuồng chạy; con gặp người cuồng chạy; con gặp cỗ xe lớn cuồng chạy; con gặp cỗ xe nhỏ cuồng chạy. Trong khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến Phật bị hoang mang, tâm con nghĩ đến Pháp bị hoang mang, tâm con nghĩ đến chúng Tăng bị hoang mang. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Nếu lúc ấy con mệnh chung, thời sanh thú của con là gì, sanh xứ đời sau chỗ nào?"

Chớ có sợ hãi, này Mahànàma! Chớ có sợ hãi, này Mahànàma! Không ác sẽ là cái chết của Ông! Không ác là cái chết của Ông! Do thành tựu bốn pháp, này Mahànàma, vị Thánh đệ tử thiên về Niết Bàn, hướng về Niết Bàn, xuôi về Niết Bàn. Thế nào là bốn?

Ở đây, này Mahànàma, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn..."... đối với Pháp... đối với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.

Ví như, này Mahànàma, một cây thiên về phía Đông, hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, nếu bị chặt đứt từ gốc rễ, nó sẽ ngã về phía nào?

-- Bạch Thế Tôn, về phía nào nó thiên, về phía nào nó hướng, về phía nào nó xuôi.

-- Cũng vậy, này Mahànàma, do thành tựu bốn pháp này, vị Thánh đệ tử thiên về Niết Bàn, hướng về Niết Bàn, xuôi về Niết Bàn [11].

Có nhiều bằng chứng trong Tiểu Bộ Kinh về cái chết thảm, chết dữ nhưng thần thức của họ sanh về thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như trong kinh Phật tử thuyết có 500 cung nữ bị chết cháy trong cung

điện của Vua Udena là một ví dụ ẩn tượng. Tất cả 500 cung nữ này Như Lai xác quyết đều chứng quả dự lưu trở lên:

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, vua Udena đang đi ngoài vườn, thì nội cung bị cháy và năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là Sànavati. Rồi nhiều Tỳ kheo vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Kosambi để khất thực. Các Tỳ kheo ấy khất thực ở Kosambi xong, sau buổi ăn, sau khi đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỳ kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi vua Udena đi ra ngoài vườn, nội cung bị cháy, năm trăm nữ nhân bị chết, đứng đầu là Sànavati. Các nữ cư sĩ ấy, sanh thú họ là gì? Tương lai họ thế nào?

- Này các Tỳ kheo, có nữ cư sĩ là bậc Dự lưu, có nhất bậc Nhất Lai, có bậc Bất Lai. Này các Tỳ kheo, tất cả các nữ cư sĩ ấy mạng chung không phải không có kết quả. [quả thánh = [noble] fruit trong bản Anh ngữ của Thanissaro Bhikkhu] [12]

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*Đời bị si trời buốc,
Được thấy bị tái sanh,
Bị trôi bởi sanh y,
Kẻ ngu bị mù vậy,
Tự thấy mình thường còn,
Nhưng với ai thấy được,
Sẽ không có vật gì* [13]

8. Lời nhắn nhủ của Đức Thích Tôn:

Vì thấy sự lợi lạc và dễ dàng cho số đông, cho đa số, cho nên Thế Tôn với lòng bi mẫn ân cần nhắc đi nhắc lại các đệ tử ngài đối với thân bằng quyến thuộc, người thân, bạn bè, bất cứ ai có thể thì hãy khuyên nhủ họ, **áp đặt**, an trú họ vào bốn Dự Lưu phần này như trong một trong những bài kinh sau:

*Tất cả những ai, này các Tỳ kheo, các Ông có lòng từ mẫn, và những người mà các Ông nghĩ cần phải nghe theo, những ai là bạn bè, hay thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; tất cả những vị ấy, này các Tỳ kheo, cần phải được **khuyến khích, phải được áp đặt**, phải được an trú trong bốn Dự Lưu phần. Thế nào là bốn?*

Họ cần phải được khuyến khích, phải được áp đặt, phải được an trú vào tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng... Phật, Thế Tôn"... đối với Pháp... đối với Tăng... đối với các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến Thiền định.

Những ai mà các Ông có lòng từ mẫn, này các Tỳ kheo, những ai mà các Ông nghĩ là cần phải nghe theo, các bạn bè, hay thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được khuyến khích, cần phải được áp đặt, cần phải được an trú trong bốn Dự lưu phần này [14].

9. Kết luận:

Bài kết tập xin khép lại bằng câu kệ trong Tương Ưng Dự Lưu b, phẩm Với Trí Tuệ như sau:

Với ai tin Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Với ai giới thiện lành,
Bậc Thánh kính, tấn thân.
Với ai tịnh tín Tăng,
Với trí kiến chánh trực,
Được nói: không phải nghèo,
Sống vậy không vô ích.
Do vậy, bậc Hiền minh,
Cần tu tập tín giới,
Thấy rõ được Chánh pháp,
Không quên lời Phật dạy [15].

Nguyện đem Công đức này. Hưởng về chúng sanh
khấp pháp giới. Đồng sanh cõi Cực Lạc.

• Tâm Tịnh cần tập

Nguồn tham khảo:

[1] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu (a,b). Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch –
[Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[2] Tăng Chi Bộ Kinh, Chương 5 Năm Pháp. Phẩm XIII Nam
Cư sĩ. Phần IX (179): Gia Chủ. Hòa Thượng Thích Minh Châu
Dịch [Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tangchibo/tangchi05-1318.htm>

[3] Tiểu Bộ Kinh, Tập IV: Chuyện Tiền Thân của Đức Phật
(1). Chương I Apannaka. Chuyện Pháp Tối Thượng. Hòa
Thượng Thích Minh Châu dịch [Online] Available
<http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tieubo4/tb4-01.htm>

[4] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu a. I. Phẩm Veludvara. Phần 7 VII. Những
Người ở Veludvara. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch.
[Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55a.htm>

[5] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu b. V. III Phẩm Saranani. Phần 30. X Lichavi
hay Nandaka. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online]
Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[6] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu b. V. Phẩm Đức Sung Mãn Với Kệ. Phần 42
II. Sung mãn. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online]
Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[7] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu a. I. Phẩm Veludvara. Phần 8 VIIi. Giảng
Đường Bể Gạch (1). Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch.
[Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55a.htm>

[8] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu b. VI. Phẩm Với Trí Tuệ. Phần 53 III.
Dhammadinna. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online]
Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[9] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương XI
Tương Ưng Dự Lưu b. VI. Phẩm Với Trí Tuệ. Phần 54 IV. Bị
Bệnh. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online] Available
<http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[10] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương
XI Tương Ưng Dự Lưu b. V. III Phẩm Saranani. Phần 26 VI. Ác
Giới, hay Anāthapindika. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch.
[Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[11] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương
XI Tương Ưng Dự Lưu b. V. III Phẩm Saranani. Phần 21 II.

Êm Á Suối Từ Dung

Tôi tìm tôi trên những dòng thơ ấy
Những dòng thơ mát rượi... suối ngọt ngào
Những sớm bình minh trên đỉnh trời cao
Những trưa hè thoáng gió về rất nhẹ

Tôi tìm tôi giữa chiều thu lặng lẽ
Bước chân nào hoài vọng bến hư vô
Tôi tìm tôi xao xác những vần thơ
Thấy chữ nghĩa âm thầm mùa bão nổi

Tôi tìm tôi, ngẩn ngơ chiều buông tối
Có tiếng buồn từ cuống phổi, buồn tìm
Tôi tìm tôi, ơi, những cánh sao đêm
Sao lấp lánh, mà nghe hồn ái ngại

Tôi tìm tôi, bài ca hồng Nhân Ái
Bốn mùa thơ là cả bốn mùa trăng
Thơ dâng lời kính nguyện xóa bất bằng
Nhân gian đẹp tình yêu thương vời vời...

Thơ như Hoa nở tươi Trời Đao Lợi
Hai ngàn năm Linh Thoại lại từng bừng *
Tôi và Thơ êm ả Suối Từ Dung
Lạy Phật Mẫu, con đã về bên Mẹ

Đời ngát hương... không gian vang tiếng kệ
Đạo vào Đời huyệ nhiệm Đạo Từ Bi...

• Tuệ Nga

* Trong Kinh Phật hoa Linh Thoại
hai ngàn năm mới nở một lần.

Mahànàma (2). Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online]
Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

[12] Thanissaro Bhikkhu (2012) (translated from Pali).
Udena Sutta: About King Udena. [Online] Available
<http://www.accesstoinsight.org/tipitaka/kn/ud/ud.7.10.than.html>

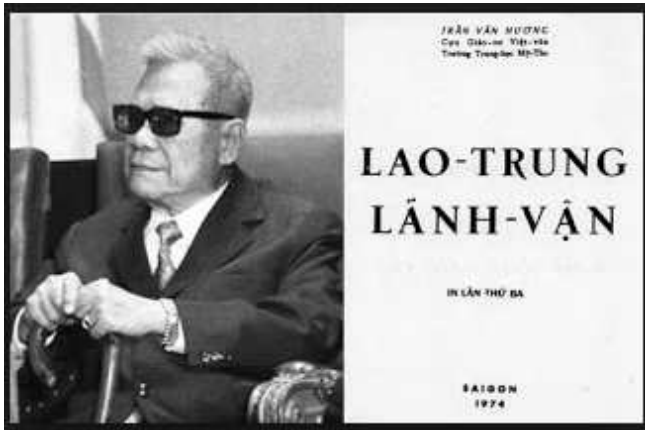
[13] Tiểu Bộ Kinh. Kinh Phật Tự Thuyết Udena. Chương sáu.
Phẩm Sanh ra đã mù. Phần X (Ud 79). Hòa Thượng Thích Minh
Châu dịch. [Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tieubo1/tb13-ptt3.htm>

[14] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương
XI Tương Ưng Dự Lưu a. II. Phẩm Một Ngàn hay Vườn Vua.
Phần 16 VI. Thân Hữu (1). Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch.
[Online] Available <http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55a.htm>

[15] Tương Ưng Bộ Kinh, Tập V. Thiên Đại Phẩm, Chương
XI Tương Ưng Dự Lưu b. VI. Phẩm Với Trí Tuệ. Phần 51. I. Với
Bài Kệ. Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. [Online] Available
<http://www.budsas.org/uni/u-kinh-tuongungbo/tu5-55b.htm>

Nhớ về một Nhơn sĩ miền Nam Cố Tổng Thống Trần Văn Hương

• Mai Thanh Truyết



Cụ Trần Văn Hương sinh năm 1902 tại làng Long Châu, quận Châu Thành, nay là thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long trong một gia đình nghèo. Nhờ học giỏi và được sự hy sinh của gia đình, cậu học sinh Trần Văn Hương được ra Hà Nội học trường Cao đẳng Sư Phạm... Sau khi tốt nghiệp, ông giáo Trần Văn Hương được bổ về dạy tại trường Collège Le Myre De Villers tại Mỹ Tho, cũng là ngôi trường cũ mà ông đã theo học mấy năm trước. Thời gian 1943-1945, Cụ Hương là giáo sư dạy môn văn chương và luận lý tại trường này. Cụ là một thầy giáo đã từng đào tạo nhiều học trò nổi tiếng (tướng Dương Văn Minh, Tổng thống cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa, cũng tự nhận là một học trò của ông) và từng giữ chức vụ Đốc Học Tây Ninh.

Cụ Trần Văn Hương mất ngày 27 tháng 1 năm 1982 tại Sài Gòn, nhằm ngày mùng 3 Tết. Cụ mất đi để lại cho chúng ta nhiều tiếc nuối. Hôm nay nhân ngày lễ tưởng niệm Cụ, tôi xin chia sẻ vài suy nghĩ về Cụ.

Khi "Cách mạng tháng Tám 1945" nổ ra, Cụ tham gia chánh quyền Việt Minh với tư cách nhơn sĩ tự do. Khi Pháp tái chiếm Đông Dương, Cụ được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Kháng chiến tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, năm 1946, do *Cụ biết lực lượng Việt Minh là cộng sản quy chụp cho nhiều trí thức là Việt gian rồi đem thủ tiêu* nên Cụ bỏ về quê sống ẩn dật và tuyên bố bất hợp tác với cả chánh quyền Việt Minh lẫn Pháp và Cộng Hòa tự trị Nam Kỳ, sau này là Quốc gia Việt Nam.

Xét về sự nghiệp chánh trị, Cụ Trần Văn Hương đã hai lần được mời và bổ nhiệm đảm trách chức vụ Đô Trưởng Sài Gòn, chức vụ đứng đầu quán xuyến điều hành bộ máy hành chánh thủ đô Việt Nam Cộng Hòa, bảo tồn bộ mặt của thể chế Cộng Hòa ở miền Nam đang trong giai đoạn *củng cố xây dựng và phát triển* với những khó khăn chồng chất về mọi mặt.

- Lần đầu vào năm 1955 sau khi Hiệp định Genève chia hai đất nước Việt Nam được ký kết, do Thủ Tướng Ngô Đình Diệm;

- Lần thứ hai, sau khi chánh quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ vào năm 1963, Cụ Trần Văn Hương lại được bổ nhiệm Đô Trưởng Sài Gòn.

Và hai lần được mời làm Thủ Tướng và một lần Phó Tổng Thống:

- Lần đầu vào Tháng 11 năm 1964, cụ được Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu bổ nhiệm làm *Thủ Tướng Chánh Phủ (1964-1965)* và lập nội các, giữa lúc tình hình chánh trị vô cùng căng thẳng.

- Lần thứ hai vào năm 1968, trước tình hình chánh trị, quân sự, kinh tế suy sụp trầm trọng cụ nhận lời Tổng Thống Thiệu ra làm Thủ Tướng lần thứ hai (1968 -1969).

- *Lần chấp chánh thứ ba của Cụ là Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa (1971 -1975).*

Trong bối cảnh chánh trị miền Nam, Cụ đã lần lượt dẫn thân vào sinh hoạt chánh trị đại chúng với danh nghĩa là một nhơn sĩ miền Nam do nhu cầu của đất nước; và lần nào Cụ cũng giúp cho tình thế vượt qua những khó khăn. Đến phút cuối, khi bị áp lực phải chuyển giao quyền hành cho những kẻ mà cụ biết là "chẳng làm được gì", Cụ cũng thực hiện nó trong tinh thần Hiến định, tức chuyển giao theo "ý dân", qua các Dân Biểu và Nghị Sĩ, trong phiên họp lưỡng viện Quốc Hội.

Với tôi, Cụ là mẫu người có phong cách của một nhơn sĩ miền Nam xem thường mọi thiếu thốn và ràng buộc vật chất trong khi dẫn thân phục vụ đất nước. Lúc nào Cụ cũng giữ vững tinh thần, ngay cả trong lao tù, Cụ coi mọi chuyện đều "vô thường", qua câu thơ bất hủ để đời ghi trong tập thơ "Lao trung lãnh vận" khiến ai đọc lên cũng cảm phục "ông già" trong cảnh tù đày.

Đó là: "Ngồi buồn giải hán, dái lẩn tần". Những người yêu thơ lãng mạn có thể không thích câu thơ nặng tính nhân sinh này, nhưng những người từng trải qua cảnh tù đầy đều thấy ở đó cái khí khái xem thường nghịch cảnh lao tù của tác giả.

Tính can trường về nhân cách của con người miền Nam của Cụ Trần Văn Hương còn được biểu lộ qua sự kiên quyết dẫn thân, không bỏ cuộc, mà trái lại, vẫn chấp nhận trách vụ được giao phó do nhu cầu của tình hình đất nước và thường hoàn thành trách vụ. Còn nhớ, trong cuộc hành quân Hạ Lào Lam Sơn 719, Cụ đã bất chấp thế lực của quân đội Mỹ, và sự hiểm nguy của bản thân, mở cuộc họp báo quốc tế, tố cáo thái độ bội ước và bỏ rơi chiến hữu Việt Nam Cộng Hòa của quân đội Mỹ, khiến Chánh phủ Mỹ lúc đó phải lập tức ra lệnh cho các đơn vị Mỹ hành quân phải tiếp tục kế hoạch, và xin lỗi về việc này. Dịp này Cụ đã hành diện nhận lãnh tước vị "Hạ sĩ danh dự" của binh chủng "Nhảy Dù," ghi đậm lời tri ơn sâu xa của binh chủng này dành cho Cụ.

Trong tư cách là một nhà giáo, vào năm 1974, cụ có ước nguyện là cố gắng xây dựng *Đại học Long Hồ tại Vĩnh Long*. Nhiều giáo sư gốc gác địa phương được

mời phụ trách chức vụ Viện Trưởng như GS Nguyễn Văn Trường, GS Trần Kim Nở nhưng việc không thành vì những biến động thời cuộc dồn dập trong giai đoạn này.

* Một biến cố sau cùng của con đường "hoạn lộ" của Cụ theo lời kể của một cựu quân nhân thân cận với chức vụ *Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa* kể từ ngày 21.4.1975:

"Là một quân nhân, vào những ngày cuối cùng của miền Nam, tôi được cái may mắn gần gũi với cụ Hương, nhất là những lúc đầu sôi lửa bỏng khi thủ đô Saigon đang bị cộng quân vây hãm. Tình hình thật là cấp bách sau khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào ngày 21.4.75, bàn giao chức vụ Tổng Thống cho cụ Trần Văn Hương theo hiến pháp. Ông đã nhận lấy chức vụ đứng đầu một đất nước trong hoàn cảnh thật là khó khăn. Một mặt, dưới sức ép thật nặng nề từ người bạn đồng minh Hoa Kỳ muốn sớm rút chân ra khỏi Việt Nam, mặt khác, về phía địch, cộng sản Bắc Việt biết rõ sự suy yếu hoàn toàn của chính quyền miền Nam dưới sự bỏ rơi của Mỹ nên càng gia tăng áp lực, đưa quân uy hiếp thủ đô Saigon. Thêm vào đó, thành phần thân cộng có mặt trong guồng máy miền Nam, cũng luôn tạo áp lực để đòi hỏi lật đổ chính quyền miền Nam bằng sự thay thế một chính quyền do cộng sản kiểm soát.



Trong thời gian bảy ngày sau khi bàn giao với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, cuối cùng Cụ Trần Văn Hương phải chấp nhận việc bàn giao cho tướng Dương Văn Minh theo diễn tiến như sau:

- Ngày 21.4.75 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Cụ Trần Văn Hương nhận lãnh chức vụ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

- Ngày 26.4.75 đại sứ Martin yết kiến và thông báo cho Cụ Hương về áp lực cộng sản Bắc Việt và khả năng của cộng quân tấn công vào Saigon.

- Ngày 27.4.75 quốc hội VNCH họp và biểu quyết việc trao quyền lại cho tướng Dương Văn Minh.

- Ngày 28.4.75 vào lúc 5:00 chiều, Cụ Trần Văn Hương trao quyền lại cho tướng Dương Văn Minh theo quyết định của Quốc hội.

Trong bài diễn văn, Tổng Thống Trần Văn Hương đọc trước Quốc hội ngày 26.4.75, chúng ta thấy rõ rằng Cụ Trần Văn Hương không thoát khỏi áp lực quá

manh, một của người bạn đồng minh Hoa Kỳ, và một áp lực về phía cộng sản Bắc Việt mà tướng lưu vong Dương Văn Minh được sắp xếp như là một con cờ chính trị để làm nhiệm vụ xóa chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Chúng ta hãy nhớ lại những gì Cụ Hương đã phát biểu có tính cách lịch sử trong bài diễn văn tại Quốc hội dưới sự hiện diện của đầy đủ Dân biểu và Thượng nghị sĩ. Cụ Hương đã cho biết rằng Cụ chỉ muốn chỉ định Đại tướng Dương Văn Minh trong vai trò Thủ Tướng, nhưng tướng Dương Văn Minh vẫn khẳng khái đòi Cụ Hương phải trao quyền để cho tướng Dương Văn Minh nói chuyện với phía bên kia".

Ba Nhân cách LỚN của Cụ Trần Văn Hương

1 - Ngày 29 tháng 4 năm 1975, Đại sứ Hoa Kỳ, ông Martin đến tư dinh đường Công Lý với một tham vụ sứ quán nói tiếng Pháp. Đại khái Đại sứ Martin nói:

- Thưa Tổng Thống, tình trạng hiện nay rất nguy hiểm. Nhơn danh chính phủ Hoa Kỳ, chúng tôi đến mời Tổng Thống rời khỏi nước, đi đến bất cứ xứ nào, ngày giờ nào với phương tiện nào mà Tổng Thống muốn. Chính phủ chúng tôi cam kết bảo đảm cho Ngài một đời sống xứng đáng với cương vị Tổng Thống cho đến ngày Tổng Thống "trăm tuổi già".

Tổng Thống Trần Văn Hương mỉm cười trả lời:

- Thưa Ngài Đại sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến đổi như vậy, Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó. Nay ông Đại sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cảm ơn Ông Đại sứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dự biết cộng sản vào được Saigon, bao nhiêu đau khổ nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại để chia xẻ với họ một phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nổi thống khổ của người dân mất nước. Cảm ơn ông Đại sứ đã đến viếng tôi.

Khi nghe câu "*Les États-Unis ont aussi leur part de responsabilités*" (Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó), Đại sứ Martin giục mình nhìn trân trân Cụ Trần Văn Hương. Năm 1980, Cụ Hương thuật lại với tôi: Dứt câu chuyện, "*on se sépare sans même se serrer la main*" (GS Nguyễn Ngọc An. Cụ Trần Văn Hương, đăng trên Thời Luận không rõ ngày).

2 - Vào năm 1978, khi Việt cộng trả lại "quyền công dân" cho ông Dương Văn Minh, các anh em đang bị tù "học tập cải tạo" đều bị đi xem hình ảnh và phim chiếu lại cảnh cựu "Tổng Thống" Dương Văn Minh đang "hồ hởi phấn khởi" đi bầu quốc hội "đảng cử dân bầu" của cộng sản.

Cụ Trần Văn Hương cũng được cộng sản trả lại "quyền công dân" nhưng Cụ đã từ chối. Cựu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Trần Văn Hương đã gửi bức thư sau đây đến các cấp lãnh đạo chính quyền cộng sản:

"... Hiện nay vẫn còn có mấy trăm ngàn nhơn viên chế độ cũ, cả văn lẫn võ, từ Phó Thủ Tướng, Tổng Bộ

Cảm tạ miền Nam



Tác giả Phan Huy

Phan Huy, một thi nhân nổi tiếng ở miền Bắc: Phan Huy đã viết một bài thơ có tựa đề là "Cảm Tạ miền Nam" rất cảm động. Ngay trong phần mở đầu ông viết:

*"Đã từ lâu, tôi có điều muốn nói
Với miền Nam, miền đất mới thân quen
Một lời cảm ơn tha thiết chân tình
Của miền Bắc, xứ ngàn năm văn vật."*

Sau cái gọi giải phóng và thống nhất, ông Huy đã có dịp vào miền Nam và ông đã nhận ra miền Nam không tồi tệ như bác và đảng đã tuyên truyền và nhồi nhét vào đầu ông và khi đã nhận ra một sự thật phũ phàng, ông Huy đã bật khóc:

*"Tôi đã vào một xứ sở thần tiên
Nếp sống văn minh, dân khí dịu hiền
Cơm áo no lành, con người hạnh phúc.
Tôi đã ngạc nhiên với lòng thần phục
Mở mắt to nhìn nửa nước anh em
Mà đảng bảo là bị lừa ngụy quyền
Áp bức, đọa đày, đói ăn, khát uống.
Trước mắt tôi, một miền Nam sinh động
Đất nước con người dân chủ, tự do
Tôi đã khóc ròng đứng giữa thủ đô
Giận đảng, giận đoàn bao năm phình gạc."*

Phan Huy cũng không quên mô tả cuộc sống ở miền Bắc CS, nơi ông đã sinh ra và lớn lên, vô cùng tồi tệ. Đời sống của nhân dân miền Bắc nghèo khó đến nỗi phải kéo cây thay trâu và nhân phẩm của nhân dân miền Bắc bị xô đẩy xuống tới mức ngang hàng với bèo dâu:

*"Sinh ra lớn lên sau bức màn sắt
Tôi chẳng biết gì ngoài bác, đảng "kính yêu"
Xã hội sơ khai, tấy não, một chiều*

Trường, các Tướng Lãnh, Quân Nhân Công Chức các cấp các Chính Trị gia, các vị Lãnh Đạo Tôn Giáo, Đảng Phái đang bị tập trung cải tạo, rĩ tai thì ngắn hạn mà cho đến nay vẫn chưa thấy được về. Tôi là người đứng đầu hàng lãnh đạo Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa, xin lãnh hết trách nhiệm một mình. Tôi xin chính phủ mới thả họ về hết vì họ là những người chỉ biết thừa hành mạng lệnh cấp trên, họ không có tội gì cả. Tôi xin chính phủ mới thả họ về sum họp với vợ con, còn lo làm ăn xây dựng đất nước.

Chùng nào những người tập trung cải tạo được về hết, chùng nào họ nhận được đầy đủ quyền công dân, chùng đó tôi sẽ là người cuối cùng, sau họ, nhận quyền công dân cho cá nhân tôi."

3 - Sau cùng, trong hoàn cảnh cơ cực của thời đất nước bị đô hộ bởi Miền Bắc Xã Hội Chủ nghĩa, các Đại sứ của các nước Pháp, Úc cho người đến thăm CỤ và cho biết họ có thể can thiệp với Cộng sản cho CỤ ra khỏi nước với lý do đi trị bệnh, nhưng CỤ tiếp tục từ chối, cương quyết ở lại chia sẻ cùng dân quân Miền Nam sự tủi nhục và nghèo đói dưới gông cùm cộng sản.

Xin nghiêng mình trước tiết tháo của một nhơn sĩ miền Nam Việt Nam!

Khi CỤ qua đời, đám tang được tổ chức tại nhà do chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cấp trong hẻm 210 đường Phan Thanh Giản, bên cạnh trường Marie Curie. Có một sự kiện thú vị cũng cần nên kể ra nơi đây là anh con trai trưởng của CỤ là Trần Văn Dõi đi ra phường để xin phép mua một cái hòm quốc doanh, nhưng bị người tài xế trung thành của CỤ chặn ngang, và anh này chạy vào Chợ Lớn mua một cỗ quan tài gỗ với giá 10.000 Đồng (tiền Việt cộng bấy giờ). Anh Tàu nghe nói là mua cho Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa nên bớt xuống còn 5.000 Đồng mà thôi.

Một trong những ước nguyện của CỤ là *khí chết được chôn ở nghĩa trang Quân Đội với lễ nghi quân cách của một binh nhì*; nhưng việc này cũng không thành. Tuy nhiên một an ủi cho CỤ là được hỏa táng tại Lò thiêu Thủ Đức, xéo bên cạnh bức tượng Tiếc Thương, trước sự hiện diện đông đủ của học trò cùng hầu hết thân hào nhơn sĩ miền Nam không quản ngại mạng lưới công an chẳng chịt chung quanh lò thiêu.

Hôm nay, nhân ngày giỗ CỤ Trần Văn Hương, *cúi xin đốt nén hương lòng tưởng niệm một người con Việt chân chính miền Nam với niềm tin chắc chắn rằng Tuổi trẻ miền Nam sẽ tiếp nối bước đường CỤ đi và chắc chắn sẽ thành công trong công cuộc giành lại quê hương từ tay bạo quyền cộng sản.*

Thành kính xin CỤ phò hộ cho Tuổi Trẻ Việt Nam trong công cuộc giành lại Quê Hương.

Mai Thanh Truyết

Người con Việt miền Nam
Tết Đinh Dậu – 2017

*Con người nói năng như là chim vẹt.
Mở miệng ra là: "Nhờ ơn bác đảng
Chế độ ta ưu việt nhất hành tinh
Đuốc soi đường chủ nghĩa Mác Lê nin
Tiến nhanh, tiến mạnh lên thiên đường vô sản.
Hai mươi một năm trên đường cách mạng
Xã hội thụt lùi người kéo thay trâu
Cuộc sống xuống thang tính bằng tem phiếu
Nhân phẩm con người chẳng khác bèo dậu."*

Trong phần cuối bài thơ, ông Huy kết luận rằng, ngày 30.4.1975 thật sự không phải là ngày cộng sản miền Bắc "giải phóng" miền Nam thoát khỏi sự kìm kẹp của Mỹ Ngụy, mà ngược lại là ngày miền Nam đã phá màn u tối, đã khai đường chỉ lối, đã khai sáng cho nhân dân miền Bắc thấy được bộ mặt gian trá và độc ác của bè lũ cộng sản, thật sự chúng chỉ là một bầy ác quỷ và ông đã không tiếc lời cảm tạ nhân dân miền Nam:

*"Cảm tạ miền Nam phá màn u tối
Để tôi được nhìn ánh sáng văn minh
Biết được nhân quyền, tự do dân chủ
Mà đảng tử lâu bưng bít dân mình."*

*Cảm tạ miền Nam khai đường chỉ lối
Đưa tôi trở về tổ quốc thiêng liêng
Của Hùng Vương, quốc tổ giống Rồng Tiên
Chớ không là Các Mác và Lê nin ngoại tộc."*

*Cảm tạ miền Nam mở lòng khai sáng
Đưa tôi hội nhập cùng thế giới năm châu
Mà trước đây tôi có biết gì đâu
Ngoài Trung Cộng và Liên Xô đại vĩ"*

*Cảm tạ miền Nam đã một thời làm chiến sĩ
Chống lại cộng nô cuồng vọng xâm lăng
Hầu giúp cả nước thoát bầy ác quỷ
Dù không thành công cũng đã thành danh."*

Trong một bài thơ khác có nhan đề là "Tâm sự một đảng viên" ông Phan Huy đăng cay bộc lộ rằng, sở dĩ ông theo đảng cộng sản là vì ông quá tin nghe theo lời Hồ già dạy bảo:

*"Rằng đảng ta ưu việt nhất hành tinh
Đường ta đi, chủ nghĩa Mác Lê nin
Là nhân phẩm, là lương tri thời đại."*

Và sở dĩ ông đã xung phong đi cứu miền Nam ruột thịt là vì ông tin vào lời tuyên truyền của Hồ già và đảng CS:

*"Rằng tại miền Nam, ngục quyền bách hại
Đim nhân dân dưới áp bức bạo tàn
Khắp nơi nơi cảnh đói rách cơ hàn
Đang rên siết kêu than cần giải phóng"*

Khi dự tính vào miền Nam thăm viếng một người bà con họ hàng, vì tin vào lời tuyên truyền của bác và

đảng là người dân miền Nam đói khổ, nên ông đã chẳng quản đường xa diệu vợi mang theo một mớ gạo mà ông đã phải dành dụm trong nhiều ngày mới có được, để biếu người bà con đói khổ:

*"Chẳng quên mang theo ký gạo để dành
Biếu người bà con trong này túng thiếu"
"Đến Sài Gòn, tưởng say men chiến thắng
Nào ngờ đâu sụp đổ cả niềm tin
Khi điều ngoa, dối trá hiện nguyên hình
Trước thành phố tự do và nhân bản."*

Khi đến và đứng trước nhà người bà con, ông Phan Huy mới nhận ra rằng, mớ gạo mà ông nâng niu mang từ miền Bắc thiên đường cộng sản, với hào ý để biếu người bà con miền Nam bị Mỹ Ngụy kìm kẹp đói khổ là một điều "lãng mạ" người bà con này:

*"Tôi tìm đến người bà con trong xóm
Nhà xinh xinh, đời sung túc tiên nghi
Ký gạo đem theo nay đã mốc xỉ
Tôi vội vã giấu vào trong túi xách."*

*Anh bà con tôi- một người công chức ngụy
Nét u buồn nhưng cũng cố làm vui
Đem tặng cho tôi một cái đồng hồ
Không người lái, Sei-ko, hai cửa sổ."*

*Rồi anh nói: "Ngày mai đi cải tạo
Cái đồng hồ tôi cũng chẳng cần chi
Xin tặng anh, mong nhận lấy đem về
Một chút tình người bà con Nam Bộ."*

Sau khi đã nhận ra đời sống thật sự của toàn dân miền Nam và sự gian trá, phình gạc của Hồ già và đảng CS, ông Huy cảm thấy hổ thẹn với lương tâm nên đã than khóc:

*"Trên đường về, đất trời như sụp đổ
Tôi thấy mình tội lỗi với miền Nam
Tôi thấy mình hổ thẹn với lương tâm
Tôi đã khóc, cho mình và đất nước."*



Ngụy

• Tiểu Tử



Trong ngôn ngữ thông thường miền Nam Việt Nam trước tháng Tư 1975, tiếng “ngụy” nghĩa là “giả” ít thấy có ai dùng tới. Cái gì không phải thứ thiệt, không phải thứ “chánh

chống”, không phải thứ “có cầu chứng tại tòa”... là người ta gọi hoạc tệt là “đồ giả”, chớ không ai gọi là “đồ ngụy” hết. Ví dụ như rượu giả, thuốc giả, vú giả, bạc giả, v.v... Bởi vì từ ngữ hồi đó rất... thật! Sau tháng Tư 1975, tiếng “ngụy” đã theo gót dép râu (Xin lỗi! Chỗ này văn chương nghe chỏi lỗ tai một chút, nhưng rất... tả chân. Không thể viết “theo gót giày” như xưa nay thường viết, vì đối tượng ở đây toàn mang dép râu cả!) quân nón cối và quân mũ tai bèo vào Nam làm cách mạng... Sau biến cố, toàn dân miền Nam đều phải đi “học tập” ba hôm. Chính trong ba hôm đó người ta mới nghe lần đầu tiên tiếng “ngụy”. Và nghe... đây lỗ tai! Vậy là đầu hôm sớm mai, tiếng “ngụy” được nhét vào ngôn ngữ miền Nam một cách “ngang xương”, không cần phổ thông đầu phiếu! Mới đầu nghe lạ hoắc, không hiểu ý nghĩa sâu đậm của nó. Cũng chẳng có ai giải thích. Mà ví dụ có ai to gan lớn mật đặt câu hỏi thì cán bộ cũng chỉ giải thích... ngang như cua thôi! Thành ra nhân dân miền Nam hiểu tiếng “ngụy” một cách rất... tự do, và sử dụng tiếng “ngụy” rất... rộng rãi (Được “giải phóng”, có khác!). Thôi thì cái gì của miền Nam cũng đều biến thành “ngụy” ráo. Để phân biệt với “cách mạng”!. Thăng ngụy, vợ ngụy, con ngụy, lính ngụy, chánh quyền ngụy, cơ sở ngụy, xí nghiệp ngụy, công nhân ngụy, “hàm-bà-lăng” ngụy... Và người ta nghĩ một cách rất đơn giản, rất thật thà: “Hễ thấy không có đóng con dấu ngôi sao đỏ thì cứ xếp vào đồ ngụy, là ăn chắc!”. Thật ra, khi dán cái nhãn “ngụy” lên miền Nam, “Đảng và Nhà Nước” muốn nhân dân “chủ yếu là nhân dân miền Bắc” hiểu theo định nghĩa “ngụy” là giả, “giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức, giả yêu nước thương dân, “ngụy” là đoạt của người ta mà nói là của mình, là bịp, là láo, là phiến loạn... Về sau, khi nhân dân cả hai miền đều... mở mắt, tiếng “ngụy” ít thấy dùng tới. Nhưng bây giờ thì mọi người đều nhận ra ai mới đúng là ngụy. Lớp ngụy trang bị rơi xuống, những ngụy ngôn bị vạch trần, thì chân tướng ngụy lòi ra rõ rệt, đến người mù cũng phải thấy!

Viết dài dòng để... “đả thông tư tưởng” trước khi vào chuyện. Ông H là Thiếu tá quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Ông làm việc ở Tổng Tham Mưu. Ông thuộc gia đình trung lưu. Hồi 1945, cha và anh của ông đi kháng chiến rồi đi luôn ra Bắc. Từ đó, không được tin tức gì hết. Mẹ của ông là giáo viên tiểu học,

xem việc dạy dỗ trẻ con là một thiên chức. Bà thường nhắc về người cha và người anh vắng mặt, nhứt là người anh với những kỷ niệm đẹp của thời mà hai anh em còn ở chung với nhau: “Anh Hai của con thương con lắm. Đi học về là cởi trần rồi cồng con chạy cả bông cả bông quanh sân vừa chạy vừa hí rân như ngựa làm cho con cười hắc hắc. Mà con thì hay nhõng nhẽo với anh Hai con, đi đâu cũng bắt nó cồng hết. Còn khi nào con đòi cái gì không được, con hay vừa khóc vừa la để ba tưởng là anh Hai chọc con, ba rầy ảnh! Tội nghiệp! Những lúc thấy con sắp sửa làm trận như vậy, anh Hai con thường đưa đầu biểu con đánh nó đi chớ đừng khóc la, sợ ba rầy!”. Rồi bà kết luận: “Tánh tình nó tốt lắm!”. Ông lớn lên trong vòng tay người mẹ, được giáo dục bằng tình thương, xem gia đình là căn bản, lấy đạo đức làm phương châm. Và ông giữ mãi trong lòng sự mến mộ “người anh Hai lúc nào cũng làm vui lòng em, lo lắng cho em, bảo vệ em”. Mãi đến năm 1973, mới được tin qua một người bà con rằng cha mất đã lâu và người anh bây giờ là tướng của “ngoài đó”. Thật là bàng hoàng. Mẹ ông khóc hết nước mắt. Thời gian sau, bà nói: “Mẹ chỉ mong cho mau hết giặc, để anh em con về sống bên mẹ yên vui như ngày xưa. Chừng đó, mẹ mãi nguyện để theo ông theo bà...”. Mẹ ông qua đời vào giữa năm 1974, chưa kịp thấy cảnh “hết giặc” ra làm sao và chưa kịp gặp đứa con làm tướng... Mấy hôm sau ngày 30 tháng tư 1975, ông tướng nhờ người bà con đưa lại nhà ông H. Xa cách đã ba mươi năm, nhưng hai anh em vẫn nhìn ra được nhau. Bởi vì họ giống nhau như đúc. Sau mấy giây ngỡ ngàng, họ xà vào ôm lấy nhau siết chặt. Cả hai đều không cầm được nước mắt. Bà H và bốn đứa con “ba trai một gái, đã lớn hết, hai đứa đại học và hai đứa trung học cấp hai” đứng nhìn cảnh hai anh em ôm nhau, cũng bồi hồi xúc động... Sau đó là bữa cơm gia đình để hai anh em kể cho nhau nghe những biến thiên của đời mình, của thời cuộc. Tiếp theo là ông tướng mang hành trang lại ở với gia đình ông H, để có anh có em. Ông bà H có hai cái nhà. Cái mà ông bà đang ở với hai con học trung học, là loại vi-la lâu có sân lót gạch và vườn cây kiểng hồ cá trang trí theo kiểu Nhật. Nhà này do ông bà tự cất lấy hồi thời các con còn nhỏ. Về sau, ông được chuyển ra miền Trung một thời gian. Ông đem hết gia đình ra ngoài đó, để nhà cho Mỹ mượn. Nhờ vậy, mấy năm sau, ông mua thêm một căn phố nhỏ cho hai đứa con trai lớn ở, khi chúng nó vừa vào đại học. Sau khi đi xem nhà, ông anh bảo:

– To thế thì ở làm gì cho hết? (Bây giờ ông anh nói pha giọng Bắc rất nhiều). Nguyên cái buồng ngủ thôi cũng chứa cả một hộ bốn năm người đấy! Hôm sau, ông H được người anh khuyên:

– Chú làm cái vườn như thế này là phí đất. Đào lên đi để trồng trồng khoai bắp cho các cháu có mà ăn. Phải biết tăng gia chứ! Mới đầu, ông hơi phật ý. Nhưng, khi nhìn sang hàng xóm thấy nhà nào cũng đào cũng xới kể cả dải đất hẹp té năm dọc theo chân tường rào phía ngoài đường, ông nghĩ: “Mình cũng phải làm như thiên hạ, cho yên thân”. Vậy là cha con ông hê hụi đập nạy cạy khới, gạch, bê-tông, hồ cá...

cho lòi đất rồi tía đậu trồng mì! Khu vườn Nhựt Bồn mà ông Bà H đã tự tay xây đắp, bây giờ tan hoang lồi lõm giống như bãi đổ... xà bần. Nhà ông H bây giờ mới thật sự mang nét cách mạng! Ông anh "tên R" làm việc ở đâu, hỏi không bao giờ nói. Chỉ thấy mỗi sáng có xe của cơ quan đến rước, chiều đưa về. Ông H, sau khi khai lý lịch ở tòa đồ chánh, tối ngày ngồi nghe tin tức qua ra-đi-ô. Bà H không dám nấu nướng trong bếp bằng lò ga. Bà sợ làm như vậy nó... nguy quá đi, nên bà dựng ở hàng ba mấy cục gạch rồi nấu bằng than củi bằng lá khô... Bà kê cạnh đó một cái bàn thấp để chén đĩa mắm muối, còn nồi niêu dao thớt thì cứ bỏ nằm lủng chông dưới đất bên cái thau nhôm lớn đựng nước để dùng cho việc nấu nướng rửa ráy. Nước lấy từ ống cao su trước đây dùng tưới vườn. Nước dơ thì cứ tạt... cha nó ra sân. Bà H ngồi chồm hổm làm bếp, chống khu thối lửa khói bay um tùm làm đôi khi bà nhớ thời thơ ấu – bốn mươi mấy năm về trước – hồi ở dưới quê với bà ngoại, bà hay nhìn bà ngoại nấu cơm như bà làm bây giờ. Chỉ khác là hồi đó chưa có cách mạng! Ông anh có vẻ hài lòng về tác phong của bà H, nên khen: "Cô thật là sớm giác ngộ!".



Một buổi „lên lớp" trong trại tù cải tạo CSVN

Một hôm, đài phát thanh gọi các sĩ quan nguy đi trình diện học tập. Và nói rõ: "Đem theo tiền ăn cho một tháng". Ông H lo lắng, hỏi ý kiến ông anh thì được trả lời:

– Chú cứ yên tâm đi học tập. Anh bảo đảm không sao hết. Vậy là ông H hun vợ con, xách ba-lô lên đường, còn dặn:

– Ở nhà có bác Hai. Mẹ con bây cần gì thì nhờ bác, nghen. Một tháng sau, không thấy ông về, bà H hỏi ông anh thì được trấn an một cách rất bình thản:

– Cô yên tâm. Vài hôm là về thôi! Cứ thế, vài hôm rồi vài hôm... dài dài... Bà H nóng lòng, chạy đi gặp mấy bà bạn cũng là vợ sĩ quan, mới hay rằng có thể chồng đã bị chở đi luôn ra ngoài Bắc. Bà lau nước mắt, về quây quần với mấy con, ngồi đợi ông anh. Gặp ông, bà mếu máo: – Họ chở nhà tôi đi mất rồi...

– Đi đâu mà mất? Còn tập trung cải tạo ở trong Nam chứ phải biệt xứ đâu mà mất? Đi học tập chứ đi tù đâu mà cô sợ. – Nghe đồn trong trại khổ lắm. Nhờ

anh can thiệp cho nhà tôi về. Dù gì anh cũng là tướng và cha đã hy sinh vì cách mạng.

– Cách mạng không phải như nguy đâu cô! Không có chuyện móc ngoặc bè phái. Không có chuyện tư vị nể nang. Luôn luôn xử sự có tình có lý. Chú ấy cứ học tập tốt là về ngay thôi! Nói thế chứ... để tôi xem có làm gì được không.

Một hôm, ông anh họp các con ông H lại, khuyên:

– Ba các cháu là nguy. Cách mạng khoan hồng gửi đi học tập cải tạo. Ba các cháu có sớm được trả về hay không là còn tùy thuộc ở thái độ học tập của ba các cháu. Và cũng tùy thuộc ở trình độ giác ngộ cách mạng của má các cháu và các cháu nữa.

– Vậy, mình phải làm sao?

– Dễ thôi! Bác sẽ giới thiệu các cháu vào đội thanh niên xung phong, nếu các cháu muốn giúp ba các cháu.

– Vô đó để làm cái gì, thưa bác?

– Để phục vụ nhân dân theo khả năng của mình. Nếu các cháu có tinh thần phục vụ cao, Nhà Nước sẽ cho điểm tốt trong việc xét trường hợp của ba các cháu.

Sau một lúc bàn tính, cả bọn bốn đứa đều đồng ý... xung phong. Bốn đứa được phân bổ nhưng không cùng ở chung một đơn vị. Phân tán chúng nó ra, cô lập từng đứa một, để dễ theo dõi kiểm soát, tránh mầm móng phản loạn... Nhà Nước đi một nước cờ thật cao! Chúng nó được đưa đi đào đất đắp nền ở các vùng kinh tế mới hay đi đào kinh làm thủy lợi. Lâu lâu mới về thăm nhà một vài hôm. Nhưng không bao giờ cùng về một lúc. Và đứa nào về cũng xác xơ hốc hác, tay chân ghè lở giống như bị đi đày! Đứa con gái trước đây học năm thứ bảy dương cầm ở quốc gia âm nhạc, bây giờ tay cứng còng, không đánh nổi một bài tâm thường của hồi đó. Bà H nhìn các con mà đứt ruột. Cho nên mỗi lần đứa nào về, bà cũng chạy lo thuốc men và nấu nướng cho ăn uống tẩm bổ. Chỉ có ông anh là hài lòng và cho rằng đó là thành quả tốt đẹp của lao động! Một hôm, ông anh bảo người em dâu:

– Bây giờ các cháu đã có Nhà Nước lo. Cô giữ làm gì đến hai cái nhà? Đây là lúc mà cô phải chứng tỏ trình độ giác ngộ cách mạng của mình bằng cách hiến cái nhà này cho Nhà Nước để làm cơ quan phục vụ nhân dân. Như vậy, chú ấy có cơ được về sớm. Sau vài phút suy nghĩ, bà H chỉ bằng lòng cho Nhà Nước mượn thôi.

– Ừ! Thì cho mượn cũng được, tôi nghĩ thế. Để tôi liên hệ với các đồng chí ấy xem sao.

Vậy là tuần lễ sau, bà dọn về căn phố nhỏ ở cách đó độ mười lăm phút xe đạp, nhưng thuộc về một quận khác. Sự chuyển hộ (nghĩa là dời chỗ ở, địa chỉ) không gặp khó khăn, nhờ ông anh cách mạng (Trong thời này, muốn chuyển hộ phải làm đơn xin phép nơi mình sắp dọn đến. Phải "có lý do chánh đáng" và điều này phải được chứng nhận bởi chánh quyền nơi mình đang ở! Khi đã được chấp thuận (có ký tên đóng dấu) đương sự phải vác đơn đó về trình cho chánh quyền nơi đang ở để... xin phép được di chuyển. Khi được chấp thuận – ký tên đóng dấu- mình mới được quyền

dọn đi! Rắc rối như vậy nên lúc nào cũng có một sự giải thích rất "có trình độ": "Đảng kia có cho anh vô thì ở đây tôi mới cho anh ra. Chớ tôi cho anh ra mà đảng kia không cho anh vô thì anh... đi đâu?". Rõ như vậy, nhưng nhiều khi vắc đơn đến "đảng kia" trước, thì bị từ chối và dĩ nhiên được giải thích cũng rất "có trình độ" không kém: "Anh phải xin phép nơi anh đang ở trước rồi mới đến đây sau. Anh có được cho đi thì tôi mới nhận cho anh đến. Chớ bảo tôi nhận cho anh đến, trong lúc anh chưa được cho đi thì làm sao được? Phải có đi rồi mới có đến chớ! Để hiểu thôi!". Cứ lẩn quẩn loanh quanh như vậy nên việc chuyển hộ thật là khó khăn. Trong trường hợp chuyển từ tỉnh sang tỉnh hay từ vùng sang vùng thì khỏi nói, thật là "trần ai gian khổ"! Ông tướng có "động viên" một số đồng chí trẻ trong cơ quan đến phụ dọn nhà cho bà H. Và có cho mượn một chiếc xe cam-nhông-nét (cũng của cơ quan) nên việc dọn nhà cũng nhanh. Sau đó, ông anh cho bà ký tên tờ ủy quyền để ông anh thay mặt bà quản lý cái nhà lớn mà ông đang ở. Bởi vì bây giờ, bà đã chuyển hộ thì mặc nhiên ông anh trở thành chủ hộ ở ngôi nhà đó, mà muốn sử dụng cái nhà thì phải có sự ủy quyền của chủ nhà. Mười lăm ngày sau, bà H được biết là nguyên cả tầng trệt nhà của bà đã trở thành "tổ gạo", còn ông anh thì vẫn ở một mình trên lầu. Nghe nói bà tướng có vào thăm chồng một lần, ở độ mười lăm hôm rồi trở về Hà Nội. Không hiểu sao ông tướng không có đưa bà vợ lại thăm cô em dâu. Cách mạng có khác! Bằng đi một thời gian dài gần cả năm, một hôm ông anh ghé nhà thăm bà H để báo tin đã tìm ra trại cải tạo của người em ở ngoài Bắc và chỉ vẽ cho bà cách thức xin đi thăm nuôi, đường đi nước bước, xe cộ v.v... và nhứt là những thứ cần thiết như lương khô quần áo. Nghe như vậy, bà H đã đoán ra phần nào đời sống của chồng ở ngoài đó, nên bà rút nước mắt hỏi:

– Sao trước đây anh không nói rõ để tôi lo cho nhà tôi có đầy đủ phải hơn không?

– Chuyện Nhà Nước, đâu nói ra được. Cô phải hiểu như thế chứ!

– Cái gì cũng che đậy. Cái gì cũng giấu giếm. Nhưng lần hồi thiên hạ đều biết hết. Bộ anh tưởng thiên hạ đui sao?

Đến đây bỗng nghe tiếng bà hàng xóm la lớn: "Đi đâu đó nữa? Mấy bữa nay tao nói mấy kê lại giùm mấy ông Táo kéo mấy ống sụm xuống thì không còn khi gì để nấu nướng... mà mấy cứ ăn rồi là xách đi đi hà!".

Giọng người con trai: "Bộ má tưởng con đi chơi hả?".

Giọng bà hàng xóm: "Chớ đi đâu mà ngày nào cũng đi, mầy nói tao nghe coi!".

Giọng người con, có vẻ hãnh diện, nói rời ra từng tiếng: "Con-đi-phục-vụ-nhân-dân!".

Giọng bà hàng xóm, tức tối: "Phục vụ nhân dân! Phục vụ nhân dân! Con gái mẹ mầy cũng là nhân dân đây nè! Mầy phục vụ cho nó đi! Kéo không chổi chà nó đơm lên đầu bây giờ!". Ngừng một lúc, lại nói: "Cha... Lúc này nói giọng cách mạng quá há! Phải mà!

Con mẹ buồn gánh bán bưng này hăm mấy năm nay nó kèm kẹp mầy quá mà! Nó nhét cho mầy ăn để mầy lớn! Nó ép mầy học để mầy khôn! Nó ác ôn quá phải hông? Nó ngụy quá phải hông? Nó giả nơn giả nghĩa quá phải hông?".

Nghe đến đây, ông tướng nhăn mặt:

– Ăn với nói! Rõ là không có trình độ!

Rồi ông đứng lên:

– Tôi phải vào cơ quan. Bao giờ cô được phép đi thăm nuôi, gặp chú ấy nhớ bảo tôi nhắn chú ấy luôn vững tin vào sự sáng suốt của Đảng và Nhà Nước. Ta khác ngụy ở chỗ xử sự có tình có lý và lúc nào cũng khoan hồng đối với những người biết quay về với nhân dân.

Bà H làm thình, nhưng nhìn người anh chồng chỉ có nửa con mắt! Lúc đó, nghe tiếng thằng con trai nhà hàng xóm: "Rồi đó! Con kê lại mấy ông Táo rồi đó!". Giọng bà mẹ, vẫn còn hậm hực: "Dữ hôn! Có bao nhiêu đó mà cũng phải đợi tao nhắc năm lần bảy lượt! Thôi! Mầy đi phục vụ nhân dân của mầy, đi. Chiều, vắc mỏ về, con mẹ ngụy này nó nấu cơm cho mà ăn". Từ ngày dọn về đây, bà H đi làm ở tổ hợp may thuê gần đó. Cũng phải đi làm như thiên hạ để đừng bị để ý theo dõi, chớ thật ra bà chưa đến nỗi túng thiếu nhờ đã cất giữ nữ trang trong nhà thay vì gửi ở ngân hàng. Bây giờ, lâu lâu bà bán một vài chỉ... Bà hàng xóm (tên là bà Năm) có cái sạp cháo lòng ở đầu ngõ. Sáng nào, bà cũng đi bộ theo thằng con trai đạp xe ba bánh chở thùng tô đĩa muổng dĩa, thùng lòng dôi gia vị, nồi cháo lớn bằng nhôm, lò dầu hôi và mấy can nhựa đựng nước rửa chén... ra cây trướng cá nằm trên lề đường Phan Đăng Lưu (tức là đường Chi Lăng hồi trước). Ở đây, có cái sạp gỗ dựng đứng và bốn năm cái ghế gỗ nhỏ được... xiềng vào gốc cây trướng cá. Hai mẹ con mở ống khóa, hạ cái sạp rồi kê ngay ngắn dưới tàn cây. Xong, thằng con về nhà lấy xe đạp, đạp đi "phục vụ nhân dân" cho tới tối. Thành ra, đến trưa khi bán hết nồi cháo – bà chỉ bán có buổi sáng – bà thu xếp dọn dẹp một mình ên, rồi đẩy xe ba bánh chở đồ nghề về nhà (Bà không đạp vì không biết đi xe đạp!). Cứ vài bữa, bà lại mang biếu bà H một tô cháo lòng. Bà biết bà H là vợ Thiếu tá quốc gia và chồng đi học tập nên bà hay tới lui thăm viếng để an ủi. Bà H thật cảm động. Có hôm bà nhắc chừng:

– Bà Năm cẩn thận. Có thể tụi nó theo dõi.

– Ôi... Cái lũ cô hồn đó tôi đâu có sợ, cô Hai. Hồi tụi nó mới vô, bắt mình làm tờ "báo công báo tội". Tôi phát ghét nên khai là tôi tội lỗi đây đầu bởi vì gần hai chục năm nay tôi bán cháo lòng cho ngụy ăn chớ không cho cách mạng ăn! Vậy mà có thấy thằng nào đụng tới tôi đâu, cô Hai!

– Coi vậy chớ cũng nên coi chừng, bà Năm à! Nhứt là khi bà rầy la thằng nhỏ, nói đụng chạm tới họ quá, không nên.

– Tụi nó đã coi mình là ngụy thì cứ thí mạng cùi chửi cho sướng miệng. Tội vạ gì mà nín thình? Há?

Nói xong, bà Năm nhếch mép cười, làm như bà đang thách đố cách mạng vậy! Khi bà H được giấy phép đi thăm nuôi chồng, bà báo tin cho bà Năm và

nhờ bà Năm coi chừng nhà giùm. Bà Năm mừng rỡ, làm như ông H là người nhà:

– Dữ hôn! Tới bây giờ mới cho con người ta đi thăm nuôi. Quân ác ôn! Được rồi, cô Hai cứ yên tâm, tôi giữ nhà cho. Mà chừng nào cô Hai định đi?

– Chắc mười hôm nữa, bà Năm à. Để có thì giờ lo cho đầy đủ. Chớ gấp rút quá thì quên trước quên sau...

– Cô Hai nói phải đó. Đi ra tới ngoài Bắc chớ bộ gần gụi gì hay sao? Ngừng một chút, bà Năm cầm tay bà H lắc nhẹ:

– Cần gì thì cứ nói nghe cô Hai, đừng ngại. Mình với nhau mà... Bà H xúc động, lí-nhí "cám ơn" mà nước mắt chảy quanh. Lạ quá! Chỉ có mấy tiếng "mình với nhau" mà sao nghe ấm cúng vô cùng. Nhút là trong hoàn cảnh này, trong giai đoạn này. "Mình với nhau" là sự nhận diện của những người cùng đứng về một phía. "Mình với nhau" nói lên sự cảm thông của những người cùng cảnh ngộ, cần nương tựa vào nhau, nâng đỡ nhau để sinh tồn. "Mình với nhau" là tình người không dị biệt giai cấp. Cho nên, khi mở rộng vòng tay, bà Năm chao lòng chỉ cần nói có mấy tiếng đó thôi là quá đầy, quá đủ... Hai hôm trước ngày bà H khăn gói đi thăm chồng, bà Năm qua nhà đưa một lon ghi-gô được ràng chằng chịt bằng dây thun:

– Cô Hai cho tôi gởi ổng lon thịt chà bông. Tôi làm có hơi mặn để ăn cho lâu. Tôi ém chặt và ràng kỹ, cô Hai đừng lo đường xa nó sút sỗ. Cô cho tôi gởi lời thăm ổng, nghen.

Bà H "cám ơn" mà có cảm tưởng như bà Năm là người trong quyền thuộc! Trong khi đi ra cửa, bà Năm còn quay lại nói:

– Cô Hai đi yên tâm. Tụi nhỏ của cô có về chơi thì tôi lo cơm nước cho hết. Cô nhớ viết ít chữ để lại cho tụi nó biết, nghen!

Bà H gật gật đầu, nhìn theo mà thấy bà bán cháo lòng đó còn cao cả gấp mấy mươi lần người anh chồng làm tướng của cách mạng! Đi thăm chồng về, bà H như già đi năm bảy tuổi. Mắt bà sưng húp, tóc tai rối bời, mặt mũi hốc hác. Bà Năm nhìn bà H, động lòng chảy nước mắt. Ngồi xuống bên bà H, bà Năm hỏi:

– Sao, cô Hai? Khổ lắm phải không?

Bà H mếu máo khóc, chỉ gật gật đầu chớ không nói được một lời. Bà Năm nhích lại gần, choàng tay ôm vai bà H, chửi đồng:

– Mẹ bà nó! Quân ác ôn!

Bà H bỗng quay sang ôm chầm lấy bà Năm, khóc nức nở. Vừa khóc vừa cố gắng nói, câu nói đứt ra từng khúc:

– Ảnh... ồm... đến nổi... tôi... nhìn... ảnh... không ra...

Đến đây, bà Năm cảm động nghẹn lời. Bà chỉ còn biết vuốt vuốt lưng bà H, giống như bà đang dỗ về người em gái. Hôm sau, bà H đội nón lá cầm cái thơ ông H viết cho người anh để gởi gắm vợ con, đi bộ về cái vi-la của bà ở quận kế bên. Bà cố tình đi bộ, vì bà nghĩ đến chồng. Đối với những gian khổ cùng cực mà chồng bà đã chịu đựng từ bao nhiêu năm nay – theo

lời kể lại của ông H – thì sự đi bộ của bà không thấm thía vào đâu hết. Nhưng, khi bà đi bộ, bà tưởng chừng như bà đang chia xẻ một phần nào những khổ dịch của chồng, người tù cải tạo. Vi-la của bà, bây giờ thấy khác trước. Tường rào đã xây lên cao. Cổng song sắt được gắn thêm lưới sắt ô vuông. Nhìn vào trong không còn tổ gạo, mà sân thì đã được tráng xi-măng lót gạch khía sạch sẽ. Thấy có bóng người, bà H bấm chuông. Có giọng đàn bà hỏi vọng ra, giọng Bắc:

– Ai đấy?

– Dạ... tôi.

Một bà cỡ tuổi bà H bước ra hất hàm:

– Chị muốn gì?

– Thưa... Tôi muốn tìm ông R. Nhà tôi có viết cho ổng cái thơ...

– Đồng chí R à? Đồng chí ấy đã phục viên lâu rồi. Đồng chí bán nhà cho chúng tôi, xong, dọn hết về thủ đô. Thế... chị là gì của đồng chí ấy?

Bà H choáng váng mày mặt, chỉ còn kịp tỳ người vào trụ cổng để khỏi quỵ xuống. Tuy nhiên, bà vẫn nghe tiếng mình nói:

– Dạ... Tôi... À... Không!

Rồi cam luôn. Thấy bên ngoài làm thinh, bà người Bắc bỏ đi vào trong, nhưng vẫn nói với ra:

– Đồng chí R hiện ở đâu, tôi cũng không biết. Thôi, chị về đi!

Phải một lúc lâu sau, bà H mới hoàn hồn. Bà đứng thẳng nhìn vào trong. Bà bỗng thấy bà đã biến thành một người khác. Một người cứng rắn hơn, lì lợm hơn. Một người sẽ dám nhìn thẳng vào mặt kẻ địch mà chửi như bà Năm chao lòng. Ví dụ có người anh chồng đứng trước mặt bây giờ, bà sẽ xáng cho anh ta một bạt tai – điều mà trước đây bà chẳng bao giờ dám làm dám nghĩ! Bà H vẫn đứng thẳng, nhìn vào trong. Mắt mở to, ráo hoảnh. Môi mím chặt. Tay bà vò nát cái thơ của chồng viết. Bà vò nó mà bà không hay! Bà chỉ cảm thấy một sự căm thù đang dâng lên làm bà nghe buồn nôn! Phải rồi! Bà muốn nôn mửa lên những giả dối gian manh mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trong đầu. Bà muốn nôn mửa lên những lời lẽ giả nhân giả nghĩa mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trên đầu môi chót lưỡi. Bà muốn nôn mửa lên những thủ đoạn xảo quyết được ngụy trang bởi những chiêu bài yêu nước thương dân, có nghĩa có tình... mà bọn chúng nó thẳng nào cũng sẵn sàng hành động. Bà muốn... Bà muốn... Bà H liệng cái thơ nhàu nát xuống đất, phun nước miếng nghe cái phụt một cách khinh bỉ, rồi cúi lượm cái nón lá bỏ rơi khi nãy đội lên đầu, đi thẳng.

Mấy năm sau, ông H vẫn "còn được cải tạo", bà H lâu lâu vẫn lặn lội đi thăm nuôi chồng, hai thằng con lớn vượt biên rồi định cư ở Úc, đứa con gái lấy chồng đánh cá ở Minh Hải, thằng con út cặp với con bạn cùng xóm mở quán cà phê vỉa hè cạnh hàng cháo của bà Năm. Còn bà Năm vẫn bán cháo lòng, lâu lâu vẫn chửi thẳng con mà giống như bà chửi Nhà Nước!...

Tiểu Tử

(Trích từ tuyển tập „Những Mảnh Vụn“)



Tháng Tư, nhớ người

• Phù Vân

Tôi thật ngu dại khi từ chối lời đề nghị của Song, Trưởng F Đặc Biệt của cơ quan Cảnh Sát Đà Nẵng, đưa gia đình di tản trong giai đoạn sôi động giữa tháng 4 năm 1975 tại Sài Gòn. Xếp Mỹ của Song chỉ ưu tiên cho đi thêm một gia đình bạn thân vì có rất ít những chuyến trực thăng di tản trong lúc nhu cầu thì nhiều. Song, thằng bạn nối khố của tôi từ thuở hàn vi thời Trung học, mới đưa gia đình vào Sài Gòn tháng 3.1975 khi Đà Nẵng thất thủ. Nó tìm đến tôi, phân tích tình hình chiến cuộc và năn nỉ gia đình tôi theo nó di tản. Di tản- danh từ này tôi cũng chỉ mới làm quen khi các cơ quan truyền thông loan tin về kế hoạch „di tản chiến thuật“, có nghĩa là từ vùng này đến vùng khác trong nội địa miền Nam Việt Nam, chứ không như đề nghị của bạn tôi bỏ Sài Gòn, bỏ đất nước ra đi!

Tôi ứa nước mắt khi đưa gia đình Song đến địa điểm tập trung. Và khi cánh cổng sắt khép kín, tôi nghĩ mình đã vĩnh viễn mất đi một người bạn thân thiết nhất trong cuộc đời này !

Rồi miền Nam hoàn toàn bị cộng sản cưỡng chiếm, 30.4.1975. Dân Sài Gòn ngơ ngác trong cuộc đổi đời. Những chú „bộ đội“ dép râu, nón cối cũng ngẩn ngơ mang mùi rừng rú vào thành phố „phồn vinh giả tạo“... Hẳn trong thâm tâm các chú đều ngỡ ngàng trước thực tế thấy miền Nam quá sung túc khác hẳn với những lời tuyên truyền lừa dối của „Bác và Đảng“ vào „giải phóng miền Nam“...

Đầu tháng 5.1975, cơ quan cũ kêu gọi nhân viên các cấp đến trình diện. Thôi cũng đành như Từ Hải trong truyện Kiều của Nguyễn Du:

*„Bó thân về với triều đình,
Hàng thần lữ lão, phận mình ra đâu ?“*

Phận mình rồi sẽ ra sao ? Số mình rồi sẽ về đâu? Thôi „cũng liều nhắm mắt đưa chân“. Sau khi „học tập chính trị“ 5 ngày tại cơ quan thì Ủy Ban Quân Quản Saigon-Gia Định, „kêu gọi“ công chức, sĩ quan phải trình diện „học tập cải tạo“. Tại trường Lasan Taberd chúng tôi „được“ xếp vào diện „ngụy quân, ngụy

quyền“. Chỉ „1 tháng học tập“ cũng sẽ qua mau, nhưng anh em vẫn ngồi nhìn nhau bằng gương mặt thất thần, đầu óc trống rỗng.

Đến giữa khuya, đoàn xe Motolova đóng kín bặt, mỗi xe chở 20 „hàng quân“ từ thành phố về Trại Suối Máu Biên Hòa. Chào đón chúng tôi trong buổi sáng tinh sương, viên Việt cộng trại trưởng tuyên bố một câu để đời: „Kể từ giờ phút này, nhân phẩm của các anh đều để ngoài cổng trại!“. Điều đó có ý nghĩa gì, nếu không muốn nói chúng tôi bấy giờ không còn là một con người nữa !

Những ngày đầu ngồi bó gối trong hàng rào kẽm gai, bên ngoài những tên vệ binh trang bị súng đạn AK ngày đêm canh giữ; tôi mới chiêm nghiệm về lá số tử vi của cô bạn Thanh Tâm đã đổ cho tôi khoảng năm 1970. Theo lá số tử vi thì đến năm 36 tuổi tôi sẽ chuyển đến làm việc ở một nơi có lính canh gác kỹ lưỡng. Tôi mỉm cười không tin, vì số tôi chẳng „làm vương làm tướng“ gì mà lại được ưu tiên ở trong một dinh thự có lính bảo vệ! Lá số thật linh ứng, nhưng vì cô bạn diễn giải theo chiều hướng lạc quan rằng tôi sẽ „thăng quan tiến chức“ ! Nào có ai ngờ tình huống lại như thế này. Hẳn cô bạn tôi cũng không tiên liệu thời cuộc lại đổi thay ngoài sức tưởng tượng.

Chưa làm quen với mùi nhục nhằn cải tạo bao lâu, thì một thời gian sau được lệnh chuyển trại. Lại cũng xe Motolova bít bùng trong đêm chở chúng tôi về Tân Cảng (Newport), khi xuống xe là bị lừa ngay vào hầm tàu hải quân HQ 504 của VNCH. Đang phân vân không rõ họ sẽ chở mình đi đâu ở Côn Sơn hay Phú Quốc, thì nghe tên Thuyền Trưởng cộng sản đứng trên boong tàu với gương mặt đặng đặng sát khí, buông một câu xanh dờn: „... Nhờ chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà Nước các anh mới sống đến ngày nay. Chứ với ta... thì chỉ cần cho mỗi anh một viên đạn là xong !“.

Nằm nhìn trời, anh bạn tù sĩ quan hải quân báo tin tàu sẽ đến Phú Quốc khi anh nhận thấy tàu chuyển hướng từ mũi Cà Mau. Thật thế, chỉ vài giờ sau tàu cập bến Dương Đông. Tôi nhận ra được ngay, vì năm trước, 1974, tôi được lệnh đến đây theo dõi chương trình trồng cây gây rừng. Tâm trạng bùi ngùi xót đau khôn tả. Vài kỷ niệm thoáng hiện rồi chợt tắt. Cảnh vật vẫn như cũ, có khác chăng là nỗi buồn trùm lấp theo những bước chân phiến muộn khi chuyển đến trại Cửu Sừng. Trước đây hình như là nơi „giam giữ phiến quân cộng sản“, nay trở thành „trại tù cải tạo quốc gia“. Cuộc đổi đời bất ngờ như ngựa bành tay !

Thế rồi sau hơn 3 năm nhục nhọc chịu đựng theo „đại học máu“ tôi cũng được cấp bằng „học tập tốt, lao động tốt“ và trở thành một „người công dân mới Xã Hội Chủ Nghĩa“. Thực tế thì „chẳng có cái gì tốt cả“, mà vì chính quyền cần một số chuyên viên khoa học kỹ thuật về điều hành các cơ sở xí nghiệp mà những cán bộ „tốt nghiệp bổ túc“ trong rừng không kham nổi !...

Tuy nhiên khi trở về nhà, tôi lại bị quản chế tại địa phương. Tên công an phường gằn giọng: „Anh là sĩ quan ngụy đã mất quyền công dân. Trong vòng 3 tháng nếu không tìm được việc làm thì anh

chuẩn bị thu xếp gia đình đi Vùng Kinh Tế Mới !. Ngày xưa- thời quân chủ thì "lệnh vua thua lệ làng"; ngày nay- thời cộng sản thì "mỗi địa phương là một ông vua con" không nhất thiết phải tuân theo chỉ thị của trung ương !

Tôi đến cơ quan cũ trình diện, xin nhận công tác đúng như lời xác nhận của "Thủ trưởng cơ quan" thì được Phòng Nhân sự yêu cầu phải có Giấy phép ở lại Thành phố. Đến Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố (Tòa Đô Chánh Sài Gòn) xin giấy phép thì nơi này lại yêu cầu phải có Quyết Định tuyển dụng! Thật trở trêu !.

Tại các nơi này tôi gặp lại anh Sơn, CĐ2 trên tôi một khóa, từ trại cải tạo Bù Gia Mập trở về, cũng đang vất vả tìm việc. Cũng may trong lúc tiến thối lưỡng nan, chúng tôi gặp Việt, đàn em CĐ5, hiện đang công tác ở Công Ty Gỗ Thành Phố. Việt chỉ "mánh" cho chúng tôi cách thức xin giấy phép ở lại thành phố. Chỉ một câu nói đúng "mật mã" là chúng tôi được một cái hẹn tại căn chung cư dành cho cán bộ trách nhiệm. Trong buổi chiều gặp mặt, cán bộ thẩm quyền yêu cầu chúng tôi "mua giúp" một chiếc xe đạp cho đứa con ông từ Bắc vào học ở Sài Gòn.

Sau cuộc đổi đời, sau bao năm đi tù cải tạo thú thật tôi rất lo sợ khi phải "quà cáp" cho cán bộ kiểu này. "Mua giúp" xe đạp thì dễ, nhưng liệu có nhận được giấy phép hay không ? Chung cuộc chúng tôi cũng nhận được giấy phép và được tuyển dụng làm việc cùng công ty với Việt.

Tưởng là yên thân, nào ngờ vài tháng sau, Việt hốt hãi báo tin: công việc đổ bể rồi. Hôm trước đi nhận xin về, Việt ghé vào vi-la ở đường Hiền Vương, thăm bà cô đang là Phó Chủ Tịch Ủy Ban NDTP. Nghe bà cô nhiệt tình ca tụng "*đạo đức cách mạng*" của cán bộ thanh liêm hết lòng hy sinh vì dân, vì nước. Ước quá Việt đã khai mọi chuyện và ngay cả cá nhân của Việt cũng phải "quà cáp" mới được cấp giấy phép ở lại thành phố. Thế là bà cô yêu cầu viên Trưởng Phòng Nhân Sự tường trình sự việc. Anh ta điện thoại hẹn gặp Việt ở nhà bà cô và yêu cầu chúng tôi đi theo.

Trong buổi gặp gỡ với Trưởng Phòng, Việt và tôi đều giải thích "chuyện quà cáp là thái độ biết ơn và đền ơn người đã giúp đỡ mình là chuyện bình thường của dân miền Nam, chứ không phải là hành vi tham ô hối lộ gì cả !". Chuyện cũng yên. Sau đó, bà cô Việt cho biết viên Trưởng Phòng này cũng có liên quan đến những vụ "tham ô". Bà than thở "Cán bộ vào Nam dần dần đều bị tha hóa hết !".

Một hôm có một người lạ đến tìm tôi, báo tin là có "người quen" ở Mỹ "bảo đảm" cho gia đình tôi "ra đi". Vậy gia đình hãy chuẩn bị mọi thứ cần thiết, khi thời cơ đến thì "binh" ngay. Mọi chi phí đều có người quen bên Mỹ đài thọ hết. Hỏi ra, mới biết người quen đó là Song, bạn tôi! Chính người đưa tin này cũng không biết Song, chỉ biết rằng Song đã liên lạc được với đầu mối của người tổ chức vượt biên.

Tôi thầm cảm ơn Song, cái tình bạn thăm thiết cũ-không vì không gian xa cách mà quên lãng, không vì thời gian muộn màng mà phai nhạt. Nhưng rất tiếc chờ mãi mà chẳng thấy tin tức gì cả. Hẳn là chuyện vượt

biên bị lộ hay là tổ chức bất thành. Rồi dần dà tôi cũng quên mất chuyện này.

Vì không muốn thấy đám con mình quần khăn quàng đồ làm "cháu ngoan bác Hồ" đến trường học những thói hư tật xấu của XHCN và tương lai của các cháu cũng chỉ đứng ngoài ngưỡng cửa đại học vì cái lý lịch "gia đình Ngụy có cha đi học tập cải tạo"; nên tôi âm thầm tính chuyện vượt biên.

Thế rồi vào sinh nhật lần thứ 14 của con gái đầu lòng, lúc 4 giờ sáng 27.02.1980, gia đình tôi âm thầm lặng lẽ lên xích lô đến Xa Cảng Miền Tây. Ở đó anh bạn quen lại gởi cho tôi hai đứa con trông nom giùm. Chúng tôi đáp xe đò đến điểm hẹn: ghe bầu Sáu Sơn, neo ở Cửa Đại, Bến Tre. Vừa bước xuống ghe, chợt giật mình khi nghe ai gọi đúng tên tôi. Trong tranh sáng tranh tối tôi nhận ra anh Châu, Bác sĩ Thú Y, đàn anh trên tôi một khóa, cùng với 2 đứa con đang ngồi thu mình trong một góc. Thật mừng và thật bất ngờ gặp nhau tại đây, bởi dưới chế độ cộng sản chẳng ai dám tin ai ngay cả những người thân trong vòng gia đình.

Tưởng là đáp chuyến ghe ngay đêm hôm đó, nhưng khi kêu tên theo danh sách, đến hai đứa con bạn thì ghe đủ số. Tôi hết sức lo lắng vì không làm đúng như lời gởi gắm của bạn tôi. Số người còn lại sẽ đi chuyến sau. Tình trạng chờ đợi thật căng thẳng. Công an cứ lớn võn trên bờ! Lỡ bị phát hiện, chắc sẽ ngồi tù thêm lần nữa! (Sau này tôi mới biết Ban tổ chức đã mua bãi, mua công an địa phương). Sau hơn 10 ngày mới có ghe đến chở chúng tôi đi âm thầm, lặng lẽ trong đêm. Thôi đành chiều theo số mệnh, chỉ búi ngủi vẫy tay chào quê hương, biết bao giờ mới có ngày trở lại!

Mênh mông trời biển, sóng gió thét gào. Hơn 200 mạng người phó thác số mệnh trên một chiếc ghe chỉ dài 14 mét, nhỏ nhoi, lênh đênh như chiếc lá bập bềnh trên biển. Cũng may, sau 36 giờ nổi trôi thì được tàu Cap Anamur cứu vớt khi ghe vừa ra khỏi hải phận Việt Nam, trong khi đó những chiếc tàu hải tặc Thái Lan đang lảng vảng chung quanh. Lên tàu, thật mừng khi gặp lại hai đứa con của bạn tôi. Ghe chúng nó cũng được tàu Cap Anamur vớt tuần trước.

Trên boong tàu đang hướng theo hải hành đến Singapore, Xuân Thao- cháu của Võ Hoàn, bạn cùng khóa với tôi, mới dám báo hung tin gia đình Hoàn, vợ và bốn con đều thảm tử vì bị chìm tàu trước khi ra cửa biển Vũng Tàu. Hoàn đi theo tổ chức của những thương gia giàu có. Chính vì sự giàu có này là bản án tử hình của những tên sát nhân giết người cướp của. Hương linh của Hoàn được ký tự tại chùa Tam Tông Miếu ở đường Cao Thắng, quận 3 Sài Gòn. Nặng nề chiều hôm vỡ ra từng mảnh trái dài theo từng cơn sóng. Bọt nước rải đều theo thành tàu rồi tan biến vào cõi xa xăm. Tôi lặng người xúc động thật lâu. "Hoàn, Hoàn ơi!...".

Nhớ lại một năm trước đây, 1979, vào một chiều tan sở Hoàn đến chở tôi ra bến Bạch Đằng. Ngồi bên quán cóc cạnh tượng đài Trần Hưng Đạo, Hoàn gọi cà phê và một bao thuốc lá 3 số 5- sở thích của tôi, nhưng rất đắt dưới thời Việt cộng. Hoàn lặng lẽ mời

tôi 1 điếu, Hoàn 1 điếu rồi đẩy bao thuốc cho tôi. Tôi rất ngạc nhiên, vì xưa nay Hoàn không hút thuốc. Tôi nhìn Hoàn thật lâu, rồi chợt hỏi: „Mày sao thế Hoàn?“. Hoàn chỉ vào tượng Trần Hưng Đạo, tay Ngài đang chỉ ra biển. Tôi hiểu, buồn buồn hỏi: „Bao giờ mày `binh`?“. „Mai hay mốt!“. Tôi im lặng. Đó là buổi gặp gỡ cuối cùng.

„Hoàn, Hoàn ơi!...“, tôi gọi thầm bù ngùi thương bạn!. Tháng 3 năm 1975, Đà Nẵng-Huế mất. Tôi xất bất xang bang, gần như hàng ngày, chạy ra bến tàu để hy vọng đón thân quyến di tản vào Nam trên những chuyến phà kéo. Nhưng chỉ có gia đình Hoàn từ Huế vào Saigon bình an; còn đại đình cha mẹ, anh chị em của tôi đều kẹt lại. Tôi không gặp mặt ai kể từ đó.

Cho đến bây giờ, trong lần điện thoại về Việt Nam thăm viếng và chúc Tết gia đình, anh Hai tôi khuyên: „Nếu em thấy có vấn đề không ổn thì tốt hơn em đừng về. Nơi đây có lẽ không còn thích hợp với em nữa !“. Lời khuyên này tương tự như lời dặn dò của mẹ tôi trước khi mất: „Nếu mẹ có mệnh hệ nào thì con đừng về khi tình trạng an ninh không cho phép...“. Tôi đã khóc muối mặn khi được tin mẹ tôi mất, 05.7.2000, 93 tuổi. Tôi thật xót xa đau đớn không được nhìn mặt mẹ tôi lần cuối, không được chút vành khăn trắng theo xe tang trong ngày di quan, không được quỳ bên mộ mẹ trong lần hạ huyệt, không tụng được một thời kinh tiễn biệt, không được thắp ba nén hương cầu nguyện cho mẹ tôi sớm được siêu thoát... Không, không, ở bên này tôi không làm được gì cả trong ngày tang của mẹ tôi !

Tôi là một cánh chim di lạc đàn, là một tên lưu dân đoàn tụ mất quê, đón đau mất mẹ. Tôi không về chịu tang mẹ „Mẹ ơi ! Con là đứa con bất hiếu“ ! Thật bất hạnh cho tôi. Tội bất hiếu này để gì tha thứ, để gì khuây quên được ! Nên mỗi năm vào mùa Vu Lan, khi nghe tiếng hát „Tâm sự người cài hoa trắng“ tôi thường gọi thầm „Mẹ ơi ! Mẹ ơi !...“ và ngậm ngùi muốn rơi nước mắt, nhớ mẹ.

Tôi không thể nào quên, hình ảnh mẹ tôi hân hoan mỗi lần nghe tin tôi thi đậu. „Thằng con học giỏi nhất làng mà !“, tháng nào cũng có bảng Danh Dự, năm nào cũng có phần thưởng nhất, nhì. Mẹ ơi, dù mẹ không nói ra nhưng con thấy niềm tự hào lại long lanh trong lòng mắt mẹ. Rồi mẹ lại đau xót gục ngã khi nhìn thấy ngôi nhà đổ nát trong Tết Mậu Thân 1968. Đó là gia sản bằng mồ hôi nước mắt của ba mẹ xây dựng nên. Nhưng rồi mẹ tôi cũng đứng dậy vững chãi như cây đại thụ để lo cho gia đình, cho các con. Mẹ biết chẳng có nỗi đau đớn nào bằng nỗi tang thương chết chóc của hàng ngàn gia đình bị cộng sản chôn sống, tàn sát trong âm mưu „giải phóng miền nam“...

Mẹ và quê hương, hai hình tượng cao quý tuyệt vời. Thế mà những người lưu vong như tôi đã mất mẹ, đã xa lìa quê hương.

Nhưng nhớ nghĩ về quê hương bây giờ chỉ là những vấn vương thương, tiếc, hận. Thương là thương bà con, thân nhân, bằng hữu vẫn còn trong vòng kiềm kẹp, áp bức, bất công. Tiếc là tiếc cho

Một thoáng phù vân

*ta cạn chén cà khôn
giữa khuya đời tịch mịch
mộng cũng tàn hư không
trang kính nhòa thiên cổ*

*sương tóc bạc rừng phong
chung trà nhớ viễn khách
em về như giọt sương
sớm mai nào lá biếc*

*say chút rượu trầm luân
mùa xuân nhen lửa tro
bỏ tiếng hót đầu non
chim qua vườn thủy trúc*

*đêm giao thừa bất tận
tây trúc ngàn dặm xa
niệm từ tâm giao động
cơn gió thoảng ngoài ta*

*thăm thăm hồn cổ hương
núi sông đầy ẩn tích
em mắt sầu đông phương
tang thương vừng nguyệt úa*

*hạt bụi nào bay qua
đất trời khuya huyền hoặc
còn gì trong sát na
đời buồn mai thức dậy.*

●**Thái Tú Hạp**

miền nam Việt Nam tự do dân chủ sớm bị tiêu diệt bởi chủ nghĩa vô nhân cộng sản. Và hận là hận tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam đan tâm cắt đất, dâng biển và tình nguyện làm chư hầu cho Trung Quốc...

*

Tháng Tư, tôi thắp một nén hương chiêu niệm. Chiêu niệm về tổ quốc, chiêu niệm về những người đã mất! Tôi thắp cho tôi, một ngọn lửa trong đêm. Ngọn lửa soi sáng tâm thức. Ngọn lửa âm ỉ chưa có cơ hội bùng lên. Nhưng đó là ngọn lửa Diên Hồng kiên cường, bất khuất của tổ tiên ngày trước; là ngọn lửa của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay: thà chết đấu tranh với bạo quyền cộng sản, thà chết đánh đuổi Trung Quốc xâm lược ! Ngọn lửa nhắc nhở rằng, tôi không thể thờ ơ với công cuộc đấu tranh. Tôi có một quê hương để nhớ về, tôi có một cội nguồn dân tộc không thể quay lưng, bởi dù tôi có quốc tịch nào đi nữa, **tôi vẫn là người Việt Nam !**

Phù Vân
(Tháng 4.2017)

Xóm Cũ Nội Thành



• Trầm Cà Mau

*Bóng đêm pha lẫn ánh ngày
Thuyền qua sông vắng chở đầy tiếc thương*

Chiếc xe lửa nghiêng bánh ken két trên đường sắt, nghe như tiếng rên than đau đớn, rồi rùng mình, chậm chậm và dừng lại ở ga Huế. Đám hành khách xơ xác, lờ thoi như lũ ăn mày, nhốn nháo, hốt hoảng tranh nhau đổ ào xuống sân ga. Hoàng nhảy xuống theo, hành lý trên tay chỉ có một cái bao nhỏ đựng bộ áo quần đã sờn rách tả tơi. Anh vừa được 'cách mạng khoan hồng' cho về đoàn tụ với gia đình, sau bốn năm 'học tập tốt, lao động tốt'. Hoàng cười, trong tù, anh là thẳng chậm chạp, trể nãi nhất thì được về trước, mấy anh chăm chỉ tích cực lao động, triệt để tuân thủ kỷ luật tù, thì còn mãi nằm lại trong đó. Thế mới biết, bạn anh nói không sai: 'cách mạng' thường làm ngược với lời nói.

Được tự do sau bốn năm giam cầm, lao động khổ sai nơi rừng thiêng nước độc, đói, lạnh và bệnh hoạn. Trong lòng Hoàng rộn ràng nôn nao khó tả. Ừ, còn sống mà trở về là phước đức và may mắn lắm. Bước chân của anh nhẹ tênh, như đang bay bổng, không dính đất.

Nhà ga không có gì thay đổi, chỉ tiêu điều, mốc meo cũ kỹ hơn. Người người hốc hác, ốm o và lờ thoi rách rưới. Vừa bước ra cửa ga, một người đàn bà chạy theo níu Hoàng và hỏi:

"Có cái chi bán không?"

Hoàng cười, lắc đầu trả lời:

"Mới đi tù về, có cái con khi! À, mà có bộ áo quần đã sờn rách, có mua không?"

Người đàn bà mau mắn:

"Mô? Đưa coi!"

Hoàng mở bao đưa bộ áo quần cho người đàn bà. Chị rủ rủ cái quần ra xem, rồi dài giọng:

"Cấy ni là giẻ rách, ai mà mua mần chi hè!"

Chị nhìn cái quần Hoàng đang mặc, còn tốt, lành lặn, vì mỗi tù nhân thường để dành một 'bộ đồ vía', chỉ dám mặc vào những khi có 'sự cố' trọng đại. Chị nói:

"Hay là anh bán cái quần đang mặc này đi!"

Hoàng đưa tay mở thắt lưng, định cởi cái quần ra, nhưng hơi ngượng trước mặt người đàn bà. Hoàng nhìn vào ánh mắt chị, bỗng la lên:

"Ừa! Có phải Tâm đây không?"

Người đàn bà sững sốt, và chộp lấy hai tay Hoàng mà reo vui:

"Anh Hoàng. Em đây! Trời ơi, mới có mấy năm mà không nhìn ra nhau. Ngày trước, anh hồng hào mập mạp, bây chừ, chỉ còn da bọc xương, đen điu như thẳng mọi. Phần em cũng thay đổi nhiều, tàn tạ, mần răng mà anh nhìn ra được em hè?"

Hoàng cười:

"Nếu không ngó kỹ vô đôi mắt của mi, thì tau cũng không nhìn ra. Ngày xưa, bạn bè tau thường đặt cho mi cái biệt danh là 'Mắt huyền bí'. Đôi mắt mi, đã làm xao xuyên không biết bao nhiêu con tim đó!"

Cô Tâm này là bạn của Nga, người em gái kế thừa Hoàng hai tuổi. Quen biết thân thiết nhau từ nhỏ, Hoàng vẫn thường quen xưng hô 'mi, tau' thân mật với các bạn của cô em gái. Hoàng chăm chú nhìn Tâm và nói:

"Răng mà mi khổ dữ ri Tâm?"

Tâm cười như không biết cô đang khổ:

"Thời buổi ni, ai mà không khổ, không đói? Còn sức mà chạy gạo cho con là may mắn lắm rồi. Anh không biết, chứ con Hải còn khổ hơn nữa, phải đi xin nước vo gạo uống đỡ đói. Anh đi tù, còn khổ hơn tui em chứ?"

Tâm ngần ngại hỏi:

"Răng mà tui bây bỏ dạy học, chạy lang bang đầu đường xó chợ kiếm cơm như ri?"

Tâm nói lớn:

"Ai mà dám bỏ việc trong thời buổi ni? Bọn em bị đuổi việc, không cho dạy nữa, vì gia đình ngụy quân, ngụy quyền. Nhà cửa cũng bị tịch thu, không nơi trú ngụ".

Mấy người xe đạp thồ hăm hờ tiến đến gần Hoàng mời mọc. Hoàng chọn người già nhất, ốm o, đội nón lá rách và hỏi:

"Về cửa Đông Ba bác lấy mấy đồng?"

Người đàn ông nói nho nhỏ:

"Anh cho mấy cũng được. Ngồi lên xe đi!"

Hoàng dạng chân, leo lên khung sắt chở hành lý phía sau yên xe. Người đạp xe thồ thờ phì phò mệt nhọc khi lên dốc cầu ga. Hoàng nhảy xuống, phụ đẩy xe qua khỏi dốc, rồi leo lên lại. Người xe thồ cảm ơn, và hỏi:

"Anh đi mô về rứa?"

Hoàng đáp:

"Mới đi tù về!"

Ông nói:

"Khổ chưa!"

Hoàng cười vui vẻ:

"Được ra khỏi tù là sướng, chớ răng mà bác kêu là khổ?"

Ông già đạp xe chíp miệng:

"Đi tù thì khổ là cái chắc. Nhưng ra khỏi tù rồi cũng chưa hết khổ mô! Không chừng lại còn nhiều mỗi lo hơn khi đang ở tù. Tin tui đi!"

Nghe giọng nói eo éo khàn khàn như vệt xiêm của ông xe thồ, và thoáng nhớ nét mặt quen quen của ông, Hoàng chợt nhận ra ông cụ là ai. Anh la lớn:

"Dừng lại, dừng lại bác ơi!"

Ông già ngơ ngác. Hoàng nói:

"Bác đưa xe cho cháu đạp, bác ngồi, cháu chở đi."

Ông cụ bối rối:

"Bậy nờ! Mần chi mà lạ rứa?"

Hoàng thúc giục:

"Bác cứ leo lên đi! Cháu còn sức đạp xe mà!"

Hoàng đạp xe chở ông cụ mà lòng tan nát tơi bời nhớ đến kỷ niệm xa xưa. Ông này là bố của Hồng, người yêu đầu đời. Hai đứa yêu nhau tha thiết, tưởng có thể chết cho nhau được, thế mà cuộc tình không thành. Ông cụ đã nghiêm cấm. Ông nói với con gái: "Mần rặng thì mần, Ba nhứt thiết không sui gia, không nói chuyện với ông Thụ. Không ngồi ngang hàng với ông nớ!". Ông khinh khi gia thế của Hoàng thuộc giai cấp lao động. Ngày xưa, lúc ra đường, khi nào ông cũng áo quần phẳng phiu, mang áo vét, thắt cà-vạt, giày da láng bóng, như sắp đi dự hội nghị quốc tế quan trọng. Ông lái chiếc xe hơi cũ. Thời đó, xứ Huế rất ít người có xe bốn bánh. Ông tránh giao thiệp với hàng xóm, có lẽ ông nghĩ rằng, họ không cùng giai cấp. Ông cụ chưa nhận ra thằng rể hệt đang còng lưng thở phì phò đạp xe chở ông.

Đọc theo đường Lê Lợi, ngang qua trường Quốc Học cũ, nơi tràn đầy kỷ niệm của một thời xa xưa. Hồi đó, có nghèo khổ, có thiếu thốn, nhưng tràn đầy hy vọng cho tương lai. Đời tươi như hoa nở.

Ông cụ ngồi sau xe, cứ lẩm bẩm hoài:

"Rặng mà lạ ri hè! Lạ quá đi chớ!"

Hoàng đạp xe và đưa tâm trí miên man về miền quá khứ.

Đang mệt thở hổn hển, Hoàng tần ngần, không dám hỏi trực tiếp tin tức về người yêu cũ, mà né tránh, hỏi về ông chồng của nàng:

"Anh Dũng, chồng cô Hồng đã được 'cách mạng khoan hồng' tha về chưa bác?"

Ông cụ xe thồ ngạc nhiên hỏi:

"Ừa, anh cũng biết thằng Dũng, rể tui? Hần cũng chưa được về. Mà rặng anh biết tui hè?"

Hoàng hơi bối rối, không trực tiếp trả lời câu hỏi của ông, tử tốn nói:

"Tụi cháu gặp nhau trong trại tù cải tạo một thời gian. Sau đó, chuyển trại, mất tin tức nhau. Có thời Dũng bệnh nặng, nằm liệt cả tháng, tưởng không qua khỏi. Bậy chừ cô Hồng mần việc chi bác? Có còn đi dạy không?"

Hoàng cố tránh, không muốn để ông cụ biết anh là ai, để đỡ ngỡ ngàng. Ông cụ ho khan mấy tiếng, rồi trả lời:

"Có chồng đi cải tạo, ai mà cho dạy nữa! Hần bị đui lên kinh tế mới Nam Đông, ôm theo ba đứa con dại. Nhà cửa bị tịch thu. Chân yếu tay mềm, không

biết mần rặng mà phá núi, bạt rừng, cuốc đất trồng khoai sắn. E rồi cũng chết đói cả lũ mà thôi."

Hoàng ngậm ngùi:

"Trời đất gió bụi, thì ra ngoài đời, cũng đói khổ không thua chi trong tù!"

Ông cụ nói nhỏ nhỏ:

"Trong tù, mầy anh khỏi lo miếng ăn, tuy đói, nhưng mỗi ngày cũng còn có chút chi cho vào miệng. Ngoài tù, mỗi sáng thức dậy, hoang mang lo lắng lắm, không biết hôm nay có củ khoai, khúc sắn dẫn bụng hay không. Nhiều hôm đạp xe thồ, cả ngày chưa có chi ăn, bụng đói, chân rã rời, đạp không nổi, mồ hôi vã ướt toàn thân. Nhiều gia đình, có khi một ngày chỉ ăn một bữa, cũng có lúc, một ngày không có chi ăn. Khổ lắm anh ơi. Người ta nói trời sinh voi, trời sinh cỏ, sai bét. Họ 'quản lý' hết cỏ rồi, thì voi cũng nhăn răng."

Hoàng hỏi:

"Rứa thì hôm ni bác đã ăn chi chưa?"

Ông cụ đáp yếu xìu:

"Có. Hai củ khoai, cũng tạm dẫn bụng. Uống nước vô nữa thì cũng tạm no."

Nghe ông cụ nói, Hoàng cũng hoang mang lo lắng. Không biết rồi mai đây, làm gì để sinh sống. Bỗng nhiên, đôi chân Hoàng rã rời, như không còn sức lực. Khi đi ngang qua chợ Đông Ba, Hoàng dừng xe lại, và nói:

"Mình vô đây uống miếng nước đã bác! Mệt và khát lắm rồi."

Hoàng cho tay vào túi, mân mê đếm tiền. Nhờ có vợ bí mật tiếp tế cho một ít tiền từ tháng trước. Bên gia đình vợ, chạy hết được ra khỏi xứ từ năm 1975. Chỉ có vợ Hoàng kẹt lại, vì Hoàng không chịu đi.

Hoàng ngồi xuống bên gánh chè, mời ông cụ xe thồ ăn một chén. Ông cụ lắc đầu, bảo ông không có tiền, mà dù có tiền, cũng không phí phạm, chè là thứ xa xỉ trong thời buổi này. Hoàng nói bác đừng lo, cháu đãi bác mà. Ông cụ ngần ngại, rồi cũng ăn. Hoàng thấy mặt ông rạng rỡ, nhai nuốt ngon lành, liếm mép, vệt đáy chén, như cả đời chưa bao giờ nếm đến món này. Trong lòng Hoàng, đầy niềm thương cảm. Ngày xưa, ông ngăn cản cuộc tình giữa Hoàng và con gái ông, nhưng Hoàng không hề oán giận hay ghét bỏ ông. Hoàng chỉ không ưa cái phách lối phân biệt giai cấp, nghề nghiệp, giàu nghèo. Các con ông đều là bạn của Hoàng. Thằng Quý, con trai đầu của ông là bạn học thời thơ ấu, Hồng là người yêu của Hoàng, các em Hồng là Đạo, Huy, Bê Chị, Bê Ut. Ngày đó, ông cấm con cái giao thiệp, chơi đùa với trẻ con trong xóm, vì sợ lây nhiễm cái bần của con cái gia đình nghèo. Nhưng rồi mười mấy năm sau, đám con cái nhà nghèo này, có đứa thành giáo sư trung học, đại học, bác sĩ, luật sư, kỹ sư, sĩ quan, hoặc giữ các chức vụ hành chánh trong xã hội. Các con ông, chỉ có Hồng lết lên đến đại học, làm giáo sư. Nhớ các con ông, Hoàng tần ngần hỏi:

"Quý bây giờ làm chi? Ở mô hờ bác? Có còn làm thơ viết văn không?"

Ông nói với giọng buồn:

"Hắn tự tử chết rồi. Ngày xưa hắn chống chiến tranh, trốn quân dịch, bị bắt đi làm lao công chiến trường, rồi bị thương tật. Sau 1975, vì không lao động được, chỉ ăn bám vợ. Thấy vợ vất vả, học tốc ngày đêm tối mắt tắt mành chạy kiếm gạo, mà cả nhà cha con đều đói. Hắn tự tử chết cho bớt gánh nặng đè trên vai con vợ khốn khổ. Hắn có viết mấy bài thơ cảm động lắm, ai đọc cũng chảy nước mắt đầm đề."

Mắt ông cụ đỏ ngầu và ướt. Hoàng thờ dài, thầm nghĩ, nếu trong hoàn cảnh của Quý, thì Hoàng cũng chọn cái chết, cất bớt gánh nặng cho gia đình. Hoàng hỏi tiếp:

"Còn Đạo và Huy chừ mần chi? Hình như Đạo có thời đi vô bung theo 'mặt trận' phải không?"

Ông cụ thở một tiếng rất dài:

"Đúng, thằng Đạo có thời vô bung. Sáng con mắt ra. Vỡ mộng, rồi trốn về thành, theo chương trình chiêu hồi. Hắn bắt tằm từ tháng 3 năm 1975, có lẽ mai danh ẩn tích ở một nơi mô đó. Hoặc không chừng đã bị thanh toán gọn rồi. Còn thằng Huy thì bị bắt đi 'nghĩa vụ quân sự', đã gửi xác bên Kampuchia."

Im lặng một lúc cho bớt xúc động. Hoàng hỏi tiếp:

"Còn Bê Chì, Bê Út chừ ở mô? Đã có chồng con chi chưa?"

Ông cụ nhìn ra xa, và nói như trong mơ:

"Bê Chì bây chừ lang thang, theo đoàn văn công đi lưu diễn đây đó. Có lẽ cũng vất vả, khổ cực, nhưng cũng đỡ đói khát. Hai năm trước, vào dịp Tết, có người gặp nó ở trại Tổng Lê Chân, giữa rừng già gần biên giới Miền Việt, trình diễn văn nghệ giúp vui cho bộ đội. Còn con Bê Út thì đi vượt biển không có tin về. Có lẽ cũng xong một đời rồi."

Hoàng bụm hai tay vuốt mặt. Ông cụ nhìn kỹ Hoàng, rồi chộp vai anh mà lắc, hỏi:

"Hoàng! Anh là Hoàng phải không? Trời ơi, thay đổi như ri, thì ai mà nhìn cho ra?"

Hoàng nói nho nhỏ:

"Phải, cháu là Hoàng đây. Hàng xóm của bác, và là bạn của Hồng ngày xưa. Cuộc đời đổi thay nhiều quá, không biết mô mà lường!"

Ông cụ thở dài, nói như phân bua:

"Anh có tin vợ chồng là duyên số không? Không duyên nợ, thì có vùng vẫy mấy cũng không thành. Này, mà con Thu vợ anh, là một người đàn bà đảm lược và gan lì có hạng, cả xóm ai cũng phục hắn. Bị đuổi đi kinh tế mới, nhất định cố thủ, không đi. Bị cắt sổ hộ khẩu, cũng không sợ. Hắn còn dọa, la toáng lên cho bà con biết, sẽ đốt nhà tự thiêu cùng ba đứa con, nếu bị ép quá. Có lẽ chính quyền cũng sợ nó làm ầu, mang tiếng."

Về đến nhà, Hoàng móc tiền ra trả, ông cụ không lấy. Hoàng dúm vào túi ông rồi đẩy đi. Ông quay lại:

"Coi như tui nợ anh số tiền ni."

Cuộc đoàn viên của Hoàng với gia đình sau bốn năm tù tội xa cách đây cả niềm vui và nước mắt.

Xóm cũ, bây giờ cán bộ miền Bắc vào, tịch thu nhà, ở xen kẻ đó đây. Họ lạnh lùng, ánh mắt nhìn soi mói như muốn dò xét, kiểm soát xóm giềng. Thu, vợ của Hoàng trước đây cũng đi dạy học, bị sa thải, vì có chồng đi tù cải tạo, nàng nói với Hoàng:

"Không cho dạy học nữa, cũng không tiếc. Nhờ vậy nên mình mới có thì giờ kiếm được chút cơm cháo, nuôi con sống qua ngày. Mấy đứa còn đi dạy, suốt ngày bận rộn, nào là 'giáo trình', nào là 'đứng lớp', liên miên học tập chính trị, đêm về còn họp hành đến khuya khoắt. Lại đi làm chiến dịch xóa nạn mù chữ, xuống tận các thuyền đò trên sông, lên tận các miền núi non. Học viên thì bị bắt buộc, cả ngày đã lao động quá mệt, đêm về uể oải, buồn ngủ không muốn học, không muốn nghe. Mình 'mất dạy' nên có thì giờ, chạy đến nhà quen, vét mua áo quần cũ bán ra miền Bắc. Mua một, lời hai ba. Người ta nhát gan, không dám ra chợ trời bán, sợ bị bắt, mình đến tận nhà, dù chúng nó biết là mua bán, cũng không tịch thu hoặc kết tội được. Cái xứ gì mà mua bán là 'mất đạo đức cách mạng'. Đi ăn cướp, thì là có đạo đức cách mạng chắc?"

Hoàng lo lắng:

"Em ăn nói nên giữ lời một chút, kéo mang họa vô thân."

Thu đáp:

"Em biết chứ, bà Long ở cạnh nhà mình đó, bị tịch thu nhà, và bắt đi tù cải tạo, chỉ vì nói câu: 'Đói rách vĩ đại'. Chúng nó kiêng, cho rằng chữ 'vĩ đại' chỉ để dùng riêng cho ông Bác của chúng thôi. Hai năm trước người ta đồn rằng, có thằng học sinh 15 tuổi, bị bắn chết, vì hắn dám kêu là 'lão Hồ'. Chúng nó là một lũ điên, mù quáng, thờ phượng quỷ sứ."

Hoàng can:

"Thôi thôi em ơi. Nói cho đã miệng, rồi mang họa vào thân, khổ lắm."

Mắt Thu long lên:

"Nếu tất cả mọi người đều đủ can đảm nói lên đúng sự thật, không nói dối, và biết xấu hổ khi nói lời hoang tưởng về xã hội chủ nghĩa, lại không nghĩ một đường, nói một nẻo, thì bọn chúng hết đất sống. Anh xem, xưa nay trong lịch sử Việt Nam, từ thời bị Tàu cai trị, bị Tây đô hộ, có bao giờ dân tình bị khốn khổ, áp bức, hăm dọa, khủng bố, kềm kẹp như bây giờ không?"

Nghe vợ nói, mà Hoàng sợ lạnh cả xương sống. Anh biết mình hèn nhát. Đã không dám làm, mà cũng không dám nói. Anh thầm phục vợ. Đúng, nếu tất cả mọi người đều không sợ, thì chúng nó hổ to.

Cái xóm cũ ngày xưa vui vẻ sống động, bây giờ tiêu điều buồn bã. Bọn con trai ngày trước, chỉ còn lác đác vài mạng. Gặp nhau cũng không dám chuyện trò nhiều, chào nhau lạt lẽo, không dám tin, và e dè nhau. Phần bọn con gái thì vẫn còn khá đông, đứa nào cũng xất bắt xang bang, chói vàng mắt, chạy gạo nuôi con, nuôi chồng trong tù.

Con Hiền thì ôm con tử Cao Nguyên về, chồng đi tù, che tấm ni-lông trước hiên nhà bố mẹ chồng, mấy mẹ con chui rúc trong đó. Những đêm đông mưa dầm gió tạt, rét mướt, mấy mẹ con ngồi ôm nhau cho đến sáng. Cả đám rách rưới như tổ đĩa. Mùa đông, lâu lâu thấy Hiền mặc quần ướt, vì chỉ còn một cái, giặt ban đêm phơi chưa khô. Ba đứa con còn nhỏ, nó ngược xuôi tất tả, nó như con chim tha mồi về cho đàn con đói. Hiền kể rằng, nhiều đêm chưa kiếm gì được cho

con ăn, nó về rất khuya, con nằm đói lã, nó cũng chưa có chút gì vào miệng, bụng cũng đói meo, nó nằm ôm con mà nước mắt đầm đề. Hiền có hiềm khích với gia đình chồng, và tự ái, không muốn van xin. Ông bà nhạc gia giận hằn hỗn lảo, và có lẽ ông bà cũng đang đói, không giúp đỡ được gì cho lũ cháu nội. Có khi đói quá, nửa đêm, nó gào lớn, kêu tên ông bà nhạc gia ra mà kêu rầu:

"Ông bà Trang ơi, cháu nội ông bà đang chết đói đây. Ông bà ăn lấy một mình, lòng dạ nào mà nhìn lũ cháu nội chết đói đây!"

Bên trong, ông Trang ghé miệng qua song cửa:

"Suyt! suyt! Mi có cầm cái miệng lại không? Tau ra đánh cho chết cả đám bây chừ!"

Nó thách đố ông, gào to thêm giữa đêm khuya vắng. Ông bà xấu hổ với xóm làng, im lặng chịu thua. Anh Phú ngày xưa ghét và chống Mỹ, chạy vô bưng. Bây giờ về lại Huế, miệng thì vẫn ca ngợi cách mạng, hoan hô Bác Đảng, nhưng mặt thì buồn tênh, tái mét. Anh cũng đói. 'Cách mạng' cũng chỉ phong cho anh cái chức vụ quyền, chạy cờ, vô thưởng vô phạt. Họ còn nghi ngờ anh được Mỹ Ngụy gài vào bưng nữa.

Một buổi sáng Hoàng gặp Lê là bạn cũ, Lê cho biết mấy năm nay không cho lũ con đến trường nữa, vì không muốn chúng học những điều gian dối, láo khoét, học cầm thù, học nhỏ nhen ti tiện. Không đi học, thì chúng khỏi tiêm nhiễm những hư hỏng, xấu xa của bọn người rừng thượng cổ đó. Phần Lê, thì giả vờ nửa tỉnh nửa điên, ngày ngày đứng trước cửa nhà chửi đổng, kêu 'chú' ông Trời ra mà thóa mạ, cũng còn kiêng kỵ, chưa dám kêu 'bác' ông trời, sợ chúng quy chụp phạm húy.

Hoàng hỏi thăm anh Thiên, người anh lớn của Lê, trước đây là Thiếu tá Thủy Quân Lục Chiến, mới biết anh đã cùng đồng đội ngồi quanh, cùng rút chốt lựu đạn tự sát tập thể trong cuộc rút quân hỗn loạn vì lệnh lạc bất nhất ngày đó.

Thằng Tiến, bạn cùng lớp với Hoàng ngày xưa, nó hiền như con gái, có ông bố vợ đi tập kết ra Bắc từ 1954 trở về. Ông nắm giữ một chức vụ quan trọng gì đó trong 'thành ủy' Bình Trị Thiên. Ông đã nhờ đồng chí ngụy tạo cho anh con rể một giấy chứng nhận, là 'cơ sở' tức 'cách mạng' nằm vùng. Tiến được cân nhắc lên làm giám đốc một công ty sản xuất. Nhờ đó, mà Tiến ôm hết tiền bạc của công ty nhà nước, mua thuyền vượt biên cùng với gia đình hai cô em vợ. Ông bố vợ bị kiểm điểm, mất chức, nhưng ông không buồn. Khi nào người ta cũng thấy ông cười cười như đang có chuyện gì vui. Thiên hạ xì xào ông đã 'hy sinh đời bố, củng cố đời con'.

Một hôm, vợ Hoàng thăm thì:

"Không lẽ mình chịu sống mãi cuộc đời áp bức đen tối không thấy ánh tương lai này sao? Phải làm cái gì chứ! Anh biết không, chị Hương có gặp anh Phong trên xe lửa. Anh ấy bảo là đang cùng bạn bè chiến đấu 'phục quốc' ở rừng tây nguyên. Anh đang đi chiêu mộ bạn bè đồng chí hướng. Trước đây, bằng lòng buông súng đầu hàng, vì nghĩ mấy mươi năm chiến tranh, dân chúng đã khổ lắm rồi, hy vọng thanh bình, dù cho chế độ nào, nhân dân cũng sẽ đỡ khổ hơn.

Nhưng không ngờ, hết chiến tranh, còn đói khổ hơn gấp nhiều lần. Chúng cai trị hà khắc, xía vào từng đời sống riêng tư, muốn kiểm soát chặt chẽ cả tư tưởng, ý nghĩ, sinh hoạt thường ngày. Chính họ đã bắt buộc chúng ta cầm súng đứng dậy, để cỡi ách nô lệ này. Anh có muốn tham gia không, em bằng lòng để anh đi."

Nghe mà Hoàng sợ lạnh cả người, và thấy xấu hổ với vợ. Hoàng ấp úng:

"Anh sợ quá! Trước đây, chúng ta có cả triệu tinh binh, mà chỉ vì Mỹ thôi viện trợ, hết đạn dược, nên đành chịu thua. Bọn chúng, có cả mấy chục nước trong khối cộng sản tiếp tế, viện trợ không ngưng nghỉ. Chúng ta lấy gì mà chống lại?"

Thu nghiêm mặt: "Lấy gì để chống lại? Chúng ta lấy lòng dân để giành lại đời sống tự do. Trước đây, nhân dân cả hai miền Nam Bắc đều bị chúng lừa bịp ngon ơ. Dân Nam thì chưa hiểu rõ cộng sản là cái quái gì, dân Bắc thì bị nhồi nhét tuyên truyền dối trá. Nay mọi người đều hiểu biết, biết rõ. Lòng dân là ý trời. Nếu có kẻ anh hùng dựng cờ lên tiếng, thì muôn người sẽ về theo như sóng dậy. Lịch sử đã chứng minh từ xưa đến nay, khắp Âu, Á, khi bị bạo quyền cai trị, thì ban đầu, cũng chỉ năm ba người dựng cờ khởi nghĩa, mà đi đến thành công."

Buổi nói chuyện với vợ hôm đó, làm Hoàng vừa lo nghĩ, vừa sợ hãi, vừa phấn khởi, vừa xấu hổ cho bản thân, những tình cảm đối nghịch này làm anh phát bệnh, sụi luôn mấy ngày.

Thu biết chồng không có đủ can đảm và dũng khí để làm đại sự. Cô thúc giục Hoàng:

"Nếu không làm được gì cho đất nước, thì phải làm cho riêng mình, cho gia đình. Sống trong chế độ này, con người trở thành hèn nhát, nhỏ nhen, ti tiện, dối trá. Phải tìm đường thoát. Không còn lối nào khác."

Sáu tháng sau, Hoàng xin giấy phép của công an, đưa vợ con về vùng kinh tế mới Cà Mau. Rồi leo lên thuyền ra khơi đi tìm tự do. Khi thuyền bị chết máy, lênh đênh trên biển nhiều ngày. Đói, khát, hết hy vọng sống sót, nhưng Thu vẫn cương quyết nói:

"Thà chết trên đường đi tìm tự do, còn hơn là sống với bọn gian ác khốn cùng đó."

Khi được định cư trên quê người, trong hai mươi mấy năm liên tiếp, Thu đã chặt chui từng đồng, mua quà gửi về, chia xẻ cho các bạn bè cũ trong xóm, mua gạo cho con cái họ đỡ đói trong thời buổi đói khát khủng khiếp.

Tháng 5 năm 2015, kỷ niệm bốn mươi năm đau buồn 'mất nước', các cô bạn ngày xưa trong xóm cũ nội thành, nay đều đã thành mẹ, họp nhau tại quận Cam để chung vui hàn huyên. Các bà này đa số đi theo chồng qua Mỹ theo chương trình tù nhân chiến tranh, một số khác đã vượt biển, một số lớn, được con cái bảo lãnh. Bà nào cũng con cháu đầy đàn. Nhắc lại thời xưa, mà bà nào cũng nước mắt còn rưng rưng.

Tràm Cà Mau

2016



Tản mạn đêm Giao Thừa

• Đỗ Trường

Tôi thích nhạc Trần Tiến, bởi cái chất dân dã của ca từ, và da diết của giai điệu. Tuy nhiên, có một vài bài ca, câu hát của ông làm cho người nghe hơi bị ngột ngạt:

*"Hà Nội cái gì cũng rẻ,
chỉ có đắt nhất bạn bè thôi.
Hà Nội, cái gì cũng rẻ,
chỉ có đắt nhất tình người thôi".*

Có lẽ, Trần Tiến viết ca khúc này, trong lúc ông đang lơ lửng ở cõi trên. Bởi, nhìn lại xã hội, con người thời nay, buộc ta phải đảo lại hai vế của câu ca, hòng kéo Trần Tiến trở về với cõi thực chẳng:

*"Hà Nội cái gì cũng đắt,
chỉ có rẻ nhất bạn bè thôi.
Hà Nội, cái gì cũng đắt,
chỉ có rẻ nhất tình người thôi".*

Có lẽ vậy, nên lần nào nghe ca khúc này của Trần Tiến, cũng làm tôi nhớ đến tiếng bom nổ giữa đêm giao thừa ở khu tập thể Vĩnh Hồ vào năm 1981. Cho đến nay, chắc chắn không chỉ người Hà Nội, mà còn nhiều người con của đất Việt không thể quên sự bi thương và tang tóc của cái đêm ấy.

Số là gần giao thừa, Nghĩa Chột một thương binh ở Hàng Chiếu, rủ tôi đến nhà bạn hẳn cũng thương binh nặng, sống độc thân ở khu tập thể Vĩnh Hồ để nhắc lên nhắc xuống cho vui, rồi quay về xông đất. Đúng lúc pháo rộ lên đùng đoàng, Quyền Chủ tịch nước Nguyễn Hữu Thọ đọc thư chúc Tết, một tiếng nổ như xé trời, làm rung chuyển nơi chúng tôi ngồi. Trần vừa đổ ụp xuống mâm cơm cúng giao thừa. Chúng tôi chạy bổ ra ngoài, thấy mây căn hộ bên sụp đổ, tiếng la hét trong bụi gạch đất mịt mù. Nhìn tang thương không khác bom Khâm Thiên mùa Giáng sinh 1972. Mọi người ngơ ngác, chỉ biết tiếng nổ phát ra từ nhà ông giám đốc của một nhà máy đóng trên địa bàn Thượng Đình, hay Thanh Xuân gì đó.

Sáng mừng một, trên đường chờ mẹ xuống chúc Tết bà ngoại ở Nhân Chính, tôi gặp ông bạn học Trần Sỹ, công an quận Đống Đa, quần xắn móng lợn, đạp xe ngược chiều. Dừng xe, hấn bảo, vừa ở hiện trường, và kể: Nguyên do, tay giám đốc đuổi việc một công nhân là bộ đội phục viên. Tuy nhiên, hoàn cảnh người công nhân rất khó khăn, và nhiều lần cầu khẩn giám đốc cho làm việc tiếp, nhưng đều bị khước từ. Đã đến đường cùng, do vậy, đêm ba mươi, người công nhân này đến nhà giám đốc mang theo ba lô bộc phá, và vẫn năn nỉ xin được hủy cái quyết định

đuổi việc lần cuối. Nhưng người giám đốc dút khoát nói không, rồi ngậm sai con trình báo công an. Và người con chưa kịp quay về, công an cũng chưa kịp đến, thì người công nhân đã cho ba lô bộc phá phát nổ. Vậy là, giám đốc và gia đình, cùng người công nhân tan tành như xác pháo.

Và ngay sau đó, báo chí truyền thông nhà nước đồng loạt gõ mõ, khua chiêng: Kẻ gây án đã từng vào tù, ra tội. Rồi khẳng định sự mạnh động đó chỉ có ở những tội phạm hình sự chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, không riêng tôi, mà có lẽ còn nhiều không nghĩ như vậy. Bởi, xét về diễn biến tâm lý: Kẻ lưu manh, tội phạm chuyên nghiệp, thường tìm cách trốn chạy sau khi gây án, chứ ít khi chịu chết cùng nạn nhân như vậy. Và đây là hành động đường cùng, không lối thoát của một con người có thể nói là điềm tĩnh và can đảm. Nếu bác nào không đồng suy nghĩ, xin cứ điện tham khảo nhà tâm lý học, thầy Mạc Văn Trang xem sao nhé.

Tuy không chấp nhận, cổ vũ cho hành động đánh bom, giết người, hại mình như vậy, nhưng tôi nghĩ: Nếu sống trong thời internet thông tin toàn cầu như hiện nay, thì chắc chắn nhận thức, tư tưởng của người công nhân sẽ hoàn toàn đổi khác. Và hành động phản kháng, đánh bom của anh, sẽ khiến cho ta liên tưởng đến tiếng bom Sa Diện (1924) của Phạm Hồng Thái trước cường quyền chứ không chừng.

Vâng! Cái tình người rẻ mạt ấy, đến nay như một cấp số nhân đẩy mối quan hệ xã hội, và con người với con người xuống tận cùng của sự lưu manh, đều cáng. Và hình ảnh chính quyền bắt tổng giam những người phụ nữ trẻ bất đồng chính kiến, bắt chấp ngày Tết, bắt chấp trẻ thơ, con nhỏ, đã chứng minh một cách nóng hổi, rõ nét nhất cho cái dã man không tình người, tình đồng loại hiện nay. Hơn thế nữa, nó còn bộc lộ sự yếu đuối, bất lực, ngày càng lưu manh hóa của chính quyền.

Viết đến đây, trên truyền hình điểm giờ phút giao thừa, tôi vội gọi điện chúc Tết ông bạn nổi khổ là bác sỹ, nhưng không được, bởi điện thoại đã khóa. Lúc sau, hấn gọi lại bảo, vừa phải mổ, cấp cứu hai anh ruột chém nhau vỡ đầu chỉ vì mấy tắc đất khi tranh chấp làm móng nhà. Thật buồn. Vậy là, đất dấy lên cao, càng dấy đỏ, thì tình người Hà Nội lại càng rẻ mạt và thấp xuống. Nó như đồ thị biểu diễn tương quan tỷ lệ nghịch trong toán học vậy.

Và quả thực, thượng tầng đã hỏng, nóc đã dột ắt tường và nền phải ứot thôi.

Hôm cúng Táo ông về trời, ngồi lai rai với ông bạn cựu nhân viên của Đài truyền hình Hà Nội, mới chuyển sang Đức được mấy năm. Sau khi phê bình những ý kiến, bài viết ấu trĩ, thấp như rệp của mấy đồng chí giáo sư tiến sĩ, không biết thật, hay đều ở trong nước, rồi hấn bảo: Người Việt tuy khôn vặt, lừa vặt nhưng cũng dễ bị lừa lại, bởi cái vỏ ngoài. Xem mõ làng Phan Anh cùng Tạ Bích Loan, và đồng chí Đại tá công an Hồng Thanh Quang... diễn, thế mà các bác vỗ tay rầm rầm, gơ ca chí khí của đồng chí Phan Anh. Theo hấn,

tất cả chương trình nhà đài đều có kịch bản đạo diễn, và kiểm duyệt rất chặt chẽ trước khi phát sóng. Quay, phát trực tiếp càng ngặt hơn, câu nào trật đường rày, sẽ bị cho méo, mất tiếng ngay lập tức. Chứ làm sao các đồng chí tuyên huấn để mõ làng Phan Anh thao thao bất tuyệt như vậy? Nếu không được phép, có như kẹo đồng chí Phan Anh cũng chẳng dám mở miệng. Những lời phản biện của đồng chí Phan Anh là kịch bản đã được học thuộc, nhằm mục đích tuyên truyền cho tự do ngôn luận, nhưng không bao giờ có thực. Và nếu không đưa hình ảnh đấu tố để đồng chí Phan Anh lên như vậy, thì làm sao dân chúng đổ mấy chục tỷ vào tài khoản, bằng một lời kêu gọi của đồng chí ấy...

Nói một thôi, một hồi, hẳn chốt lại một câu nghe có vẻ nghịch lý, nhưng làm tôi phải suy nghĩ mãi: Cái đất nước mình học càng học cao, dân trí lại càng thấp.

Dường như cả dân tộc đang bị ru ngủ? Một câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu tôi. Vậy mà khi gọi điện chúc Tết, nhà văn Võ Thị Hào còn bảo: Lời ru và giấc ngủ ấy cứ tưởng chỉ có ở trong nước, sang đến Berlin thấy người Việt ở đây còn u mê cuồng nhiệt hơn.

Có lẽ vậy? Bởi tôi không tham gia bất cứ tổ chức, hội đoàn nào. Nhưng đôi khi đọc báo thấy các đồng chí ở Berlin nháy múa, quay cuồng hơi bị kinh. Berlin có một nhóm người thôi, thế mà các đồng chí quyết tâm thành lập ra mấy cái hội Hà Nội. Nhằm chia nhau cái ghế tự sướng chẳng? Và hình như thành phố lớn nào cũng có hội Hà Nội? Có bác nghe nói học hành cũng kha khá, tuổi tầm sáu bố, đi đâu cũng vỗ ngực giai Hà Nội gốc, hào hoa phong nhã. Ấy thế mà, họp hành hội đoàn cứ thấy bác khúm lúm trước mấy đấng ngồi trên, tuổi đáng em út, con cháu mình. Cái hào hoa phong nhã của bác, không rõ lúc này biến đâu mất rồi. Mà chẳng hiểu thế quái nào, các bác sống ở Đức, hội hè tự do, mỗi lần hội họp quốc kỳ kéo phần phật, quốc ca cứ hùng hực, rồi lại phải rước mời các đấng ngồi trên về chỉ đạo, dặn dò. Các bác tự đeo gông vào cổ, hay cái hội của các bác do bàn tay lông lá nào đó nặn ra?

Nửa trước của cuộc đời gắn chặt với từng góc phố và con đường, nên tôi cũng yêu Hà Nội như các bác thôi. Nhưng tự hào tuyệt đối không. Tuy nhiên, tôi có đề nghị mỗi lần hội họp, các bác nên vút bỏ nó cái khẩu hiệu:

*"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Đầu không thanh lịch cũng người Tràng An"*

Bởi, nó không phải của Hà Nội đâu. Người Hà Nội sao lại hếch hờm đến như vậy? Và lẽ nào, người Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Huế, Nha Trang, Sài Gòn... không thanh lịch hào hoa sao?

Gần đây có một số người, trong đó có cả những nhân sĩ, trí thức như GS Võ Tông Xuân đề nghị với nhà nước, bỏ Tết âm lịch cổ truyền dân tộc, nhập chung vào Tết dương lịch cho đỡ mất thời gian và tốn kém.

Phải nói thẳng, từ năm 1954 ở đến nay, chính quyền đã phá bỏ rất nhiều đình làng, chùa miếu, công trình văn hóa cổ một cách vô tội vạ, không thương tiếc. Tết âm lịch là lễ hội văn hóa truyền thống quan trọng bậc nhất của dân tộc. Nếu bỏ, hoặc nhập chung với Tết dương lịch nữa, thì khác gì giết chết cả phần hồn. Có một điều kỳ lạ, cứ cái gì do trình độ, khả năng yếu kém không quản lý được là chính quyền cấm đoán, hoặc phá bỏ.

Có lẽ, ai cũng nhìn thấy cái gốc, muốn xã hội ổn định, chấm dứt sự lãng phí, thì dứt khoát luật pháp phải có trước ý thức của con người. Xét cho cùng, từ 1954 đến nay, Việt Nam chưa thật sự có luật pháp. Nếu có thì đảng, chính quyền đã đứng, ngồi trên luật. Do vậy, từ lãnh đạo cấp cao nhất, đến dân đen, hoặc những người có học đều chưa (không) có ý thức. Từ đó, dẫn đến lãng phí, sinh ra nhiều tệ nạn tổn kém, ngày Tết ngày lễ kéo dài liên miên.

Ta có thể thấy, do lịch sử, nước Đức có đến 16 bang hợp thành liên bang. Cho nên, ngoài Tết lễ hội chung, mỗi bang đều lễ hội văn hóa riêng của mình. Do vậy, những ngày Tết, lễ hội ở Đức dường như nhiều hơn so với Việt Nam, và một số nước xung quanh. Nhưng do luật pháp nghiêm minh, rõ ràng, nên buộc con người suy nghĩ, hành động phải có khuôn khổ và ý thức, bằng không sẽ bị đào thải tức thì, dù bất kể là ai. Như trước đây mấy năm, ông Giám đốc sở trật tự, giao thông thành phố Leipzig, nơi tôi cư ngụ, lái xe trong tình trạng rượu bia, bị chính lính của ông kiểm tra và thu hồi giấy phép lái xe. Thời gian sau, ông chạy xe quá tốc độ, và không bằng lái bị Camera ghi hình, đưa ra tòa. Ông bị phạt tù và tự động từ chức.

Nước Đức không cấm đốt pháo đêm giao thừa, hoặc đốt pháo vào những ngày cưới xin, lễ hội, khi đã đặt đơn xin phép. Do ý thức, dân trí cao, nên ta chỉ có thể nghe tiếng pháo nổ khoảng một giờ đồng hồ ở thời khắc giao thừa, rồi ngay sau đó trở về không gian tĩnh lặng. Tết, năm mới chỉ được nghỉ ngày ba mươi và mừng một đổi với công sở. Dịch vụ và hàng quán nghỉ duy nhất ngày mừng một, sau đó phải làm việc bình thường, chứ làm quái gì được nghỉ cả tuần như ở Việt Nam.

Như vậy, ta có thể thấy, ý thức con người quyết định sự lãng phí, tổn kém hay tiết kiệm. Ý thức này có được cũng từ giáo dục và luật pháp mà ra.

Thành thật mà nói, nhà nước không thể bỏ Tết âm lịch, hoặc nhập chung vào Tết dương lịch. Bởi, nó gắn liền với tâm linh, máu thịt của con người và dân tộc. Nếu cố tình bỏ, sẽ mất nhiều hơn được, nhất là ngành du lịch về lâu dài. Hơn nữa, nó sẽ đẻ ra nhiều tệ nạn xã hội khác còn lãng phí và khó quản lý hơn rất nhiều. Vâng! Và muốn Tết âm lịch, hay lễ hội không tổn kém, lãng phí, thì dứt khoát phải có luật pháp, bộ máy chính quyền, đảng phái vận hành như các nước Âu-Mỹ. Còn luật pháp, con người, ý thức như ở Việt Nam hiện nay không bao giờ thực hiện được.

Leipzig đêm Giao Thừa Tết Đinh Dậu 27.01.2017

• Đỗ Trường

Buồn đến kiếp nào nguôi

• Kim Thanh

1. Quận Hoài Nhơn, 1969, một năm sau Tết Mậu Thân. Tôi nhận lệnh dẫn một nửa Đại đội 202 CTCT, từ Ba Gi (Qui Nhơn), đại bản doanh của Sư Đoàn 22BB, ra tăng phái cho Trung đoàn 40 –lúc ấy đóng tại Đệ Đức, trên đường Bồng Sơn và Tam Quan. Nửa đại đội được chia làm hai toán. Mỗi toán gồm trên dưới mười người do một Chuẩn Úy chỉ huy, hằng ngày, theo lịch trình, đi xuống các xã ấp thuộc quận, hoặc bằng xe *dodge* cơ hữu, hoặc thỉnh thoảng, vì lý do an ninh, bằng trực thăng của Sư đoàn I Không Kỳ (1st Cav) Hoa Kỳ, để làm công tác, một cách độc lập, nhưng đôi khi phối hợp với một toán Dân sự vụ Mỹ. Xuống những xã, ấp xa xôi, hai toán chúng tôi phải tự bảo vệ lấy, và vì thế được trang bị tương đối đầy đủ, và các toán viên thường là lính tác chiến lâu năm hoặc bị thương đổi về, có nhiều kinh nghiệm chiến trường. Ít khi phải nhờ đến sự trợ giúp của những đơn vị Địa phương quân hay Nghĩa quân.

Tôi nhớ buổi sáng hôm đó là ngày 25 tháng 12, đúng lễ Giáng Sinh. Chuẩn úy Hoàng (*), một trưởng toán, bị bệnh. Tôi phải đi thay, dẫn toán của anh đến ấp Vĩnh Phụng, xã Hoài Xuân –năm dọc, cũng như những xã khác của quận Hoài Nhơn, trên hai bờ sông Lại chảy lững lờ ra biển. Không khí cuối năm vắng lặng, đơn điệu, đến độ nhàm chán. Tại những vùng quê hẻo lánh Việt Nam thời ấy không có nhà thờ, không tổ chức mừng Giáng Sinh rầm rộ như dân thành thị, Sài Gòn, hay Nha Trang của tôi, chẳng hạn, dù có đạo hay không. Không có tiếng chuông giáo đường ngân nga, rộn rã. Không có, như bây giờ, cây *sapin* giăng đèn lấp lánh, và ông già Nô-En đứng trước cửa siêu thị, rung chuông leng keng, chúc lễ và phát quà cho trẻ em. Chỉ có một ngôi nhà thờ duy nhất tại thị trấn Bồng Sơn cho toàn quận Hoài Nhơn, và dân Công giáo, từ các xã ấp, phải lên đó để dự lễ mỗi sáng Chúa Nhật.

Chúng tôi đến Vĩnh Phụng làm công tác Dân sự vụ và Tâm lý chiến. Như thường lệ. Nghĩa là bắc loa kêu gọi dân trong ấp đến tập họp trên một khoảng đất trống, rộng, và chung quanh có bóng cây xanh mát, gần trụ sở ấp, rất an toàn. Tại đây, họ được y tá khám bệnh thông thường, phát thuốc tại chỗ, hoặc được xe của toán chở về bệnh xá Bồng Sơn trong trường hợp bệnh nặng, cấp cứu... Hay được nghe một toán viên nói chuyện, nhắc nhở: đề cao chính nghĩa quốc gia, kêu gọi đồng bào đừng bỏ xóm làng, "lên núi thoát ly" theo Việt Cộng, đừng "ăn cơm quốc gia thờ ma Cộng sản" v.v... Các em nhỏ được phát kẹo bánh, tập vở, bút mực, và sau đó được tập bài quốc ca VNCH hay những bài hát quen thuộc, ví dụ, tôi nhớ, *Việt Nam, Việt Nam nghe từ vào đời... Việt Nam,*

nước tôi... hay Đây Bạch Đằng giang, sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng...

Làm xong bấy nhiêu công việc thì đã hết buổi sáng. Tôi cho cả toán nghỉ ngơi, ăn trưa và tự do đi lại trong ấp, nhưng không quá xa, chờ đến giờ trở về Đệ Đức. Còn tôi và một vài anh lính trái *poncho* nằm trên cỏ, bên gốc cây, ngược nhìn ánh nắng lấp lánh chiếu qua vòm lá và nghe tiếng chim hót líu lo trên cành. Một số toán viên, còn trẻ, xin đi vào nhà dân, để thăm hỏi các cụ già và, tôi đoán, để nhân dịp, tán gẫu với các cô mơn mớn đào tơ, má hồng môi thắm tự nhiên. Thực vậy, theo nhận xét cá nhân hoàn toàn chủ quan, gái Bồng Sơn và Tam Quan nổi tiếng đẹp nhất vùng Bình Định.

2. Tôi đang lim dim mắt, miên man suy nghĩ chuyện đời, và một anh lính đang nghề ngao một bài vọng cổ, thì bỗng một tiếng mìn nổ vang, từ bờ ruộng, không xa chỗ tôi nằm. Giật mình nhồm đậy, chụp vội cây súng, và thấy một làn khói đen tỏa bay trong không gian. Nghe tiếng kêu la của vài em nhỏ hét hãi chạy về phía tôi: "Ông Thiểu úy ơi, có con nhỏ Út bị thương nằm kia kia...". Cũng đoán biết được chuyện gì đã xảy ra, chúng tôi tất tả đi theo các em, về phía cánh đồng, súng cầm tay, trong tư thế sẵn sàng nhả đạn. Đến nơi, thấy nằm gục nửa dưới ruộng, nửa trên bờ, một bé gái, tức "con nhỏ Út", độ tám, chín tuổi, cao và gầy đét như khúc củi, mình mẩy đầy máu, nhuộm đỏ cả chiếc áo cụt trắng. Mấy đứa trẻ mách: Út ra ruộng sớm, mót lúa, đã đập phải mìn gài sẵn. Chưa biết của bên nào. Tôi thận trọng, đưa mắt quan sát hiện trường, xem có quả mìn hay lựu đạn nào chưa nổ, hay một tên du kích nào đang rình chờ chúng tôi.

Y tá Thám (*) cúi xuống, cầm lấy tay Út bắt mạch, rồi đặt ống lên ngực nghe nhịp thở, tiêm một mũi thuốc không tên, mà anh nói để "cầm máu", và cho uống hai viên *aspirine* để giảm đau, trong khi tôi choàng tay, cẩn thận, đỡ bé ngồi dậy. Người bé mềm nhũn, miệng rên nho nhỏ. Vì trái mìn bẫy đặt ngược hướng, sợi dây kíp khá dài, và nổ khi Út đứng khá xa, nên thân thể còn nguyên vẹn, không nát bầy, chỉ bị ghim đầy những miếng sắt li ti. Gương mặt xinh xắn của bé, có vẻ già dặn trước tuổi, lúc ấy xanh như tàu lá, và cặp mắt lơ lơ ngược nhìn tôi. Thám quay sang, kín đáo khẽ lắc đầu, và tôi hiểu. Từ thân thể Út máu tiếp tục chảy từng giọt, chắc bé đau đớn lắm. Bé kêu khát. Tôi mở bi đồng, đổ nước vào nắp, cho bé uống vài hớp nhỏ. Vừa suy tính rất nhanh. Tại các ấp, như Vĩnh Phụng, làm gì có trạm cấp cứu, nhân viên y tế, hay thuốc men. Chờ đi Bồng Sơn không kịp nữa, vì bé đã yếu lắm rồi, là người trong vòng tay tôi. Gọi máy PRC 25 về Trung đoàn, buổi trưa, không gặp ai. Gọi thẳng Sư đoàn 1st Cav Mỹ xin trực thăng tải thương thì không biết tần số, và tốn thời gian lắm, lại sợ họ không tin mình. Không còn biết làm gì hơn, tôi dùng khăn ướt lau sơ máu trên mặt, trên tay của bé và cầu nguyện cho bé gắng gượng thêm độ nửa giờ nữa thôi –thời gian vừa đủ để xe chúng tôi chở kịp về tới Bồng Sơn.

Bồng Út mở to mắt, nhìn thẳng vào tôi, ngạc nhiên, như vừa tỉnh cơn mê từ một cõi nào rất xa xôi. Bé thều thào hỏi:

- Con qua nổi không chú?

Tôi liếc nhanh về phía y tá Thám, rồi gật đầu:

- Qua nổi chứ con! Nếu con hứa là con gượng thêm nửa giờ nữa...

Bé mở hé đôi môi, cố gắng mỉm cười khó khăn, lắc nhẹ đầu, và đáp khẽ:

- Không kịp đâu chú, con biết con không sống nổi, con mệt quá rồi. Khi này trong giấc mơ, con có gặp ba cô mặc áo trắng tinh, có hai cánh trên lưng, nói đang chờ để rước con đi...

Rồi Út tiếp, giọng rời rạc, càng lúc càng nhỏ dần, nhỏ dần:

- Chú ơi, con muốn được ôm, trước khi chết... con là đứa mồ côi, không cha không mẹ, không người thân thích... con ở đợ, mót lúa cho nhà người ta... không có ai thương con hết... con muốn được ôm, một lần này thôi...

Tôi bật khóc, ôm bé vào lòng, hôn lên trán, lên tóc, mà nước mắt tuôn rơi như mưa, chảy xuống ướt chiếc áo trận, hòa lẫn với máu của bé chưa khô. Vừa lúc ấy, trên cặp môi tím ngắt bé như cố nở một nụ cười mãn nguyện. Rồi ngoẹo đầu vào ngực tôi, bé làm động tác muốn giơ hai cánh tay lên, nhưng không đủ sức, lại bỏ xuống, và nửa giây sau, bé từ từ nhắm mắt, và trút hơi thở cuối cùng trong tay tôi. Tất cả diễn ra không đầy bốn phút, từ lúc gặp bé nằm ở bờ ruộng.

Tôi nhẹ nhàng buông xác bé xuống, đặt nằm ngay ngắn trong tấm *poncho* còn mới của tôi. Bé đã được liệm bằng *poncho*, giống như một người lính chiến thật sự. Giống như những đồng đội của tôi chết trận tại Ban Mê Thuột, Kontum, Phan Thiết... năm nào. Chung quanh, mọi người vẫn đứng yên, lặng thinh, mắt đỏ hoe, kể cả tốp lính Địa Phương Quân vừa kịp đến để chứng kiến cảnh tượng thương tâm này. Tôi biết, cũng như tôi, những người lính, rất chai lì vì phải thường trực thách đố với cái chết cận kề, và định mệnh tàn nhẫn, không khóc dễ dàng. Nhưng trước thân xác gầy guộc, đẫm máu, của Út, một bé gái nạn nhân vô tội của chiến tranh khốc liệt, phi lý, cây cỏ cũng khóc theo, huống chi người. Khi tôi hỏi, mình do ai gài, một anh Địa Phương Quân nói lớn, có vẻ tức giận:

- Mìn của mấy thằng du kích Việt Cộng gài đó, ông thầy. Còn ai trồng khoai đất này. Sáng nay, tụi em chưa kịp đi gỡ thì con nhỏ Út ra ruộng sớm, đạp trúng. Tội nghiệp nó quá.

Tôi giao tấm *poncho* gói xác Út cho nhóm Địa Phương Quân và moi tiền từ bốn túi quần, cộng với tiền gom góp của anh em tự nguyện trong toán, không đếm bao nhiêu, nhưng đoán khá bộn, đưa hết cho Trung sĩ trưởng nhóm, và nói:

- Tôi nghe nói bé Út mồ côi, nghèo khổ, nên nhờ các anh mua cái hòm cho bé và làm phước, chôn cất tử tế giùm. Còn thiếu bao nhiêu các anh bù giúp cho.

3. Trên đường về lại Bồng Sơn, cả toán không ai nói với ai một lời nào. Giống như một lần trước đó không lâu, khi chúng tôi chở đến bệnh xá quận lỵ một bé trai mười tuổi từ một ấp, xã khác, gần hơn, đã đạp phải lựu đạn cũng của Việt Cộng – bị thương khá nặng, nhưng sống sót, vì được cứu kịp thời, chỉ phải cưa một chân. Tôi ngồi im, như tượng đá, và mắt vẫn còn cay xè. Đến Bồng Sơn, đi ngang nhà trọ của Thơ Thơ (*), tôi bảo tài xế dừng lại, chờ tôi mười phút. Nàng mở cửa, thấy quần áo tôi dính bê bết máu, hoảng hốt hỏi dồn:

- Trời ơi, anh bị thương phải không?

Tôi lắc đầu, gượng mỉm cười. Nàng ôm tôi vào lòng, siết chặt, như sợ tôi biến thành mây bay đi, và tôi kể hết câu chuyện bé Út. Nàng vừa nghe vừa rơm rớm nước mắt. Rồi nghẹn ngào nói nhỏ:

- Tội nghiệp bé quá. Tối nay em sẽ thắp nhang khấn vái cho hồn bé được siêu thoát. Sau khi nghe chuyện này, em yêu anh quá, em yêu anh hơn, em yêu anh mãi mãi. Mãi mãi, anh biết không? Cái chết cũng không bao giờ có thể chia lìa hai đứa chúng ta.

Hôm sau, Hoàng hết bệnh, tôi trả lại toán để anh dẫn xuống Vinh Phụng tiếp tục công tác thường nhật. Còn tôi, từ đó cho đến ngày rời bỏ Bồng Sơn trở về Bà Gi, tức hơn nửa năm sau, không bao giờ đặt chân lên ấp đó nữa, dù chỉ ghé qua một lần. Để tránh nhớ một trong những kỷ niệm thảm thương nhất, nếu không muốn nói một kỷ niệm thảm thương nhất, trong suốt đời lính. Sau ba tháng, tôi được lệnh của Trung đoàn ngưng công tác tại quận Hoài Nhơn, và điều động cả hai toán ra Tam Quan – một quận lỵ nguy hiểm nhất của Bắc Bình Định.

4. Rồi qua bao nhiêu thăng trầm, trong suốt 47 năm kể từ Noel 1969 đó, tôi cố quên cái chết của bé Út, cũng như của Thơ Thơ – đã gục ngã trên đường di tản tháng 4 năm 1975, khi đoàn người chạy loạn bị Việt Cộng pháo kích. Cố quên và xem tất cả như một dĩ vãng tàn khốc và kỷ niệm thảm thương của chiến tranh, của một thời để yêu và một thời để chết. Cố quên, nhưng không thể được.

Đặc biệt bé Út. Quả thế, cứ mỗi cuối năm khi mùa Giáng Sinh tới, và cứ mỗi lần tôi giơ tay ôm ai, thì hình bóng tội nghiệp của bé bỗng đứng lại hiện về trong tâm trí, với thân xác đầy máu và thương tích, với vẻ mặt đau đớn tột cùng, với những lời trời trần, đứt quãng, "con muốn được ôm... không ai thương con hết...". Hỡi ơi, buồn này biết đến kiếp nào mới nguôi? Bé hiện về như một ám ảnh dịu dàng, vơi vơi. Như một linh hồn nhỏ mồ côi, trắng tinh như tờ giấy mới, lạc loài giữa trần ai quỷ ma ác độc. Như một quý nhân phủ trợ mà hương linh lẻ loi còn mãi lẫn quất bên người, hơn cả chiêm bao, qua suốt nửa thế kỷ. Để cùng với Thơ Thơ – người rất yêu dấu bên dòng sông tương tự ngày nào – nắm tay tôi, dắt đi qua những phong ba của cuộc đời.

Portland, ngày Giáng Sinh, 25.12.2016

• Kim Thanh

(*) nhân vật trong truyện "Bồng Sơn, dòng sông tương tự" của cùng tác giả, đã phổ biến vào tháng 4, 2015.

Nỗi buồn lưu vong

• Nguyễn Hạnh HTD



Ba mươi tháng Tư lại về!

Những tưởng những năm tháng lưu đầy nơi xứ người đã làm chúng ta khô cứng như sỏi đá, những tưởng những ngày tháng lao đao theo cuộc sống với tuổi đời càng chông chênh đã làm cho chúng ta quên dần những ngày tháng cũ. Nhưng không, những ngày lưu vong vẫn còn đậm nét u hoài trong lòng tôi mãi mãi.

Tôi luôn luôn ngậm ngùi nhớ lại ngày nào, tuy đã chuẩn bị trước ngày ra đi cả tháng trời, đến phút ra đi lòng tôi vẫn bàng hoàng bối rối. Trong đời, tôi đã gặp nhiều cuộc chia ly nhưng đây lại là cuộc chia ly trọng đại cho cả một gia đình. Cái cảm giác mất mát cứ ám ảnh tôi suốt cả những tháng ngày chờ đợi. Dù những người thân yêu ruột thịt, cả bạn bè quyến thuộc đang xúm xít quanh tôi, vậy mà tôi vẫn thấy mình đang để vượt khỏi tầm tay với của mình tất cả. Tôi muốn nói, muốn làm một cái gì đó cho người ở lại, vậy mà tôi cứ lừng khừng như kẻ vô tình, ngỡ ngẩn như một người mộng du.

Sân bay đông nghẹt kẻ đi và người đưa tiễn. Tiếng cười nói, tiếng khóc, tiếng chào xôn xao, rộn rịp vậy mà tôi vẫn thấy chập chờn, lao xao như đang ở trong mơ. Đúng là tôi đang mơ, một giấc mơ dài và phút biệt ly thực sự bắt đầu!

Tôi đi vào phòng cách ly với những bước chân ngỡ ngàng, không dám nhìn lại người thân với những khuôn mặt đầm đìa nước mắt, với những nụ cười tiễn

biệt đang chơi với vẫy tay. Vậy là tôi mất tất cả. Ôi! Cảnh biệt ly sao mà buồn vậy.

Cánh cửa máy bay đang rộng mở, cánh cửa của thiên đường hay cánh cửa của một tương lai vô định? Cho đến lúc này tôi cũng không hiểu được, tôi rời bỏ quê hương, giã từ tất cả quen thuộc, thân thương để được gì đổi với cái tuổi "ngũ thập tri thiên mệnh" của mình? Chỉ có một câu trả lời đơn giản là tôi không chấp nhận được chế độ Cộng sản vô nhân và với tinh thần muốn được sống trong một đất nước đây Tự do và Nhân bản. Tôi còn gì cho tôi khi phũ áo ra đi? "Một đi là chuốc nghìn thương nhớ". Và trong tôi chỉ còn lại nhớ cùng thương.

Cánh cửa máy bay đóng lại, một lần nữa ngăn kẻ ở và người đi. Tiếng động cơ âm ỉ chuyển động cũng không bằng tiếng gào thét của lòng tôi. Thân máy bay nâng lên, nâng lên cả ngọn triều thương nhớ.

Dù muốn dù không, chuyến bay đã bay đi và đã hạ xuống phi trường Bangkok vào lúc mới hừng đông: Đúng là hình ảnh của một nhóm người lưu vong ngỡ ngác giữa một sân bay xa lạ. Người hướng dẫn đưa chúng tôi vào một căn trại thô sơ, gồm những băng ghế dài, một bàn làm việc. Tôi có cảm giác như đang bước vào một hội trường ở quê nhà.

Cả trăm người lếch thếch nằm ngồi, hành lý gọn gàng đang chờ nghe hướng dẫn và làm thủ tục. Buổi cơm trưa gồm một hộp cơm nhỏ cho mỗi khẩu phần và lại đợi chờ. Sự chờ đợi tưởng như bất tận cho đến 5 giờ chiều mới có lệnh xếp hàng để ra xe đến trại chuyển tiếp. Xôn xao, ồn ào và vẫn có một số người không bỏ được thói quen chen lấn, tranh giành chỗ tốt. Gia đình tôi thuộc loại "chậm chân" và ưa nhường nhịn nên lúc nào cũng xếp hàng cuối. Và thế là cùng với những gia đình có con mọn, chúng tôi lọt lại đằng sau, đứng ngồi hỗn độn giữa đường để chờ chuyển xe khác.

Lại một hộp cơm mỗi người cho buổi chiều. Chúng tôi ngồi bệt giữa lòng đường, dưới ánh sáng vàng vọt của nắng chiều sắp tắt. Cùng với ánh đèn đường, chúng tôi ngồi xúc cơm ăn như một đám khất thực, chợt nhớ đến Vu Lan vừa tổ chức xong trước ngày đi, tôi buột miệng "minh đi vào tháng 7 có khác". Quả tình, chúng tôi thảm thương như đám cỏ hồn tháng 7.

Đến 8 giờ 30 tối, chuyển xe kế tiếp mới đưa chúng tôi đến trại kế tiếp. Cảm giác đầu tiên khi đặt chân đến đây là sự chán nản và tủi nhục. Gần 200 người với mớ hành lý ngổn ngang, mỗi gia đình choán một khoảng nền nhà nằm ngồi hỗn độn. Mỗi người được phát một chăn len thay cho cả gối cùng chăn. Và thế là qua một đêm trên đất người với sự ẩm ướt phiền muộn. Một ngày đầu ly hương không gây cho tôi một ấn tượng tốt đẹp nào. Suốt một đêm thức trắng để chuẩn bị chuyển đi và một ngày dài chờ đợi, chúng tôi đã thiếp đi trên sàn nhà lạnh với giấc ngủ mệt mỏi. Và tình dậy, đón một ngày kế tiếp với mặc cảm của một con người lưu vong.

Suốt những ngày lưu lại ở trại chuyển tiếp, chúng tôi hết xếp hàng đứng nghe hướng dẫn thủ tục nhập cư, lại ngồi bệt trên sàn nhà để học tập nếp sống văn minh của xứ người v.v... chỉ quanh quẩn trong khuôn viên của trại, mỗi ngày được phát hai bịch cơm, mỗi bịch gồm hai trứng gà luộc và một bịch canh nhỏ xíu. Và, "một ngày như mọi ngày", chúng tôi phát ngấy lên với món trứng gà luộc, cho đến 5 ngày sau mới được gọi xếp hàng, chuẩn bị khám sức khỏe, đi chuyển bay đến Frankfurt, sau đó đổi máy bay về München.

Chúng tôi mừng như vỡ đợc của, rồi rít thu xếp hành lý trước con mắt thềm thường của những người bị trục trặc giấy tờ hoặc hoàn cảnh gia đình phải tiếp diễn những ngày gò bó trong trại chuyển tiếp này. Chúng tôi lên xe ra sân bay từ 6 giờ chiều mặc dù 3 giờ sáng hôm sau mới có chuyến bay. Vậy là lại những giây phút chờ đợi và mất ngủ đến rã cả người.

Những chuyến bay kế tiếp này đã xóa bỏ bớt mặc cảm tủi nhục trong tôi. Những tiếp viên phi hành đón tiếp chúng tôi lịch sự, niềm nở, không có gì phân biệt với các hành khách khác. Và chuyến bay cuối cùng đã hạ cánh, chấm dứt cuộc hành trình.

Gia đình tôi đã đợc con trai cùng rất đông cộng đồng đón tiếp, tiếng chào hỏi, nói cười ấm ỉ, vui vẻ. Những máy ảnh đưa lên, máy quay phim quét ngang quét dọc. Sự niềm nở của mọi người đã đánh tan bớt mặc cảm lạc lõng của chúng tôi trong suốt chuyến bay vừa rồi.

Khi mọi người đã ra về hết, chỉ còn lại gia đình tôi trong căn phòng của trại định cư, tôi mới như người vừa chợt tỉnh giấc mơ, ý thức rõ ràng rằng cuộc sống mới đã thực sự bắt đầu. Nhưng trong tôi vẫn còn cảm giác bàng hoàng ngỡ ngàng. Tôi không còn gì để mà có và cũng không có gì để mà mất. Có chăng chỉ là nội tâm ray rức của một con người vừa lìa bỏ những người quen thuộc thân thương để nhận lấy những ngỡ ngàng xa lạ của cuộc sống mới.

Hành trang kiến thức của tuổi trẻ, các con tôi gần như đã bỏ hết trên quê hương. Trên đất người, những đứa con đã trưởng thành của tôi, giờ đây ngỡ ngác, rụt rè như những đứa bé con, bập bẹ những tiếng nói câu chào. Chúng tôi mất hết niềm tự tin của mình khi đối diện với mọi người, mặc cảm "ăn nhờ, ở đậu" đeo đẳng tôi ngày càng nặng trĩu, nhất là trong những ngày đi làm thủ tục, phỏng vấn, xin trợ cấp tỵ nạn, đi thi xếp lớp học ngôn ngữ bản xứ. Tôi vừa buồn cười, vừa muốn khóc.

Hỡi ôi! Ở cái tuổi đang dần về chiều như tôi mà còn bập bẹ học nói như con sáo, con vẹt và chua chát khi nhìn những người đồng hương nét mặt tự hào khi vờ quên tiếng mẹ đẻ và nói sỏi tiếng ngoại bang. Biết làm sao hơn, ôi nỗi buồn nhược tiểu!

Một lần nữa, trong tôi lại gào thét một nỗi đau chua xót ngấm ngấm của một con người đánh mất ngay cả chính mình. Cũng may, tôi còn giữ lại cho tôi

tấm lòng của người mẹ và tôi bám víu vào đó, tựa vào đó, để quên mình, quên đi những buồn phiền tủi nhục; với nguyện vọng hy sinh những ngày còn lại cho con, ước mong các con đợc học hỏi, tiến thân. Đôi lúc nhìn lũ con vui đùa ngày đêm bên những trang sách, tiếng Đức lại quá khó, tôi vừa xót xa vừa vui; nỗi vui của người mẹ nhìn con mình đang bước từng bước đến tương lai, hy vọng là tươi sáng hơn nhưng cũng xót xa cho đàn con mình đã đến tuổi trưởng thành, lại phải bắt đầu những bước đi tập tễnh trên con đường học vấn.

Trong buổi giao thời "dầu sôi lửa bỏng" của quê hương, tôi đã vượt qua bao thăng trầm của cuộc sống, một mình đương đầu với bao nghịch cảnh, chống chọi với nỗi đau bị chà đạp, hất hủi rẻ khinh, niềm tự hào của người mẹ bất chấp khó khăn để nuôi con ăn học thành tài. Bây giờ còn gì? Tất cả chỉ là đôi bàn tay trắng!

Đôi lúc nhìn lũ con, đã gần đến tuổi "tam thập nhi lập" và công đã thành, danh đã toại, bây giờ lại hi hục "dùi mài kinh sử", thật tôi bắt cười đến rơi nước mắt!

À, thì ra đời là vậy! Đời đời là đời luôn cả tuổi tác và thể thái nhân tình. Cuộc sống mới! Nghe như một cảnh đời tươi đẹp hơn, khả quan hơn.

Với thân phận nhược tiểu của chúng tôi, cuộc sống mới là bắt đầu lại từ đầu. Những gì mà chúng tôi đã tạo dựng trên quê hương, đều đã vút bỏ trở lại. Cái cử chỉ của một con bạc cháy túi, rời bỏ chiếu bạc, cũng thể thâm như hoàn cảnh của kiếp lưu vong chúng tôi mà thôi!

Tôi không phủ nhận nếp sống văn minh và đầy đủ vật chất ở xứ người, tôi cũng không hồ đồ để không nhận thức đợc cuộc sống tự do, đây tình nhân đạo nơi xứ người; đã ra tay cứu vớt bao gia đình lâm vào ngõ cụt như gia đình chúng tôi nhưng bên cạnh sự cảm nhận và tri ân đó, tôi vẫn ôm một nỗi sầu xa xứ và xót xa cho thân bằng quyến thuộc của tôi còn lại trên quê hương; đang thiếu thốn mọi thứ, từ miếng cơm manh áo cho đến những tiện nghi tối thiểu cần có của một con người. Và điều tối thiểu cần thiết nhất cho đời sống con người là đợc hít thở bầu không khí Tự do và Công bằng cũng bị tước đoạt; vì vậy tuy đã thoát khỏi gọng kềm xiết chặt của chế độ phi nhân, trong tôi vẫn cứ mãi u hoài xót xa vì nỗi buồn lưu vong!

Giờ đây, với hai bàn tay đã bắt đầu rã rời vì năm tháng, với một thể xác gần đất xa trời, với một khối óc bỏ trước quên sau, tôi sẽ làm đợc gì đây? và tôi đã khóc, "tuổi già hạt lệ như sương"; tôi khóc tức tưởi, khóc tủi nhục và đau thương – Ôi! Tôi đã bỏ lại sau lưng tôi một quê hương yêu dấu và những người tôi yêu thương còn ở lại!

Tháng 4.2017
Nguyễn Hạnh HTD

Tình Già

• Huỳnh Ngọc Nga



Họ là đôi vợ chồng già, nhưng chưa già nhiều lắm, mới già hơi hơi. Ông chồng trên vai có 70 mùa hè đi qua, bà vợ chân cũng 68 cái xuân đã bước. Họ cưới nhau muộn màng nhưng chớp nhoáng sau sáu tháng gặp gỡ, quen biết nhau, lúc đó tuổi bà 34 và ông 36, duyên muộn nhưng không trễ tràng chi lắm ở thời buổi robot, vì tính đang khởi sự bước vào thời phồn thịnh. Phải nói thêm một điều là họ khác chủng tộc lẫn màu da, dị biệt luôn tôn giáo. Bà từ Việt Nam phương đông đến còn ông trụ tại Ý phương tây từ lúc mới chào đời. Vậy mà họ kết hợp được với nhau, đắm thắm với đầy yêu thương chân thật. Cặp đôi đầu Ngô mình Sở này có được hai con, một trai, một gái. Gia đình họ bình thường nhưng bình an và hạnh phúc.

Những năm đầu mới cưới nhau, đến ngày lễ Tình yêu 14.2 bà làm cho ông những món ngon ông ưa thích, ông đem về cho bà một món quà nho nhỏ, khi là một cái áo, lúc một chậu hoa. Ông kể bà nghe truyền thuyết những vị thánh tử vì đạo ngày xưa, trong đó có vị thánh mang tên Valentino vì chống lại lệnh cấm kết hôn của hoàng đế Claudio để nhị đế các thanh niên không bị vướng bận chuyện gia đình mà hăng hái tòng quân lo chuyện chiến tranh. Lúc bấy giờ Valentino là Giám mục thành La Mã, ông vẫn tiếp tục lên lúc làm lễ cưới cho những kẻ yêu nhau, khi bị phát giác và mang án tử, ông vẫn không thay đổi thái độ, trước giờ hành quyết, ông nhờ người trao một tấm thiệp Valentino đầu tiên cho con gái của viên cai ngục, cô gái này bị mù bẩm sinh nhưng được ông cứu giúp sáng mắt bằng phép lạ trước đó. Tấm thiệp ký tên "Valentino của em". Từ đó đến nay những kẻ yêu nhau đã lấy ngày 14 tháng 2 và tên người tử đạo vì bảo vệ tình yêu làm ngày Tình Nhân hay ngày Tình Yêu. Và lệ trao thiệp Valentino cũng bắt đầu từ đó.

Bà kiêu hãnh kể đáp chuyện tình yêu trời phương đông của mình, cũng truyền thuyết, cũng mênh mông. Chuyện ngày mùng 7 tháng 7 âm lịch có bầy chim Ô Thước bắt cầu cho Ngư Lang và Chức Nữ hai kẻ yêu nhau mà vì yêu quên phận sự nên phải bị đày mỗi người mỗi ngã, hàng năm Ngọc Hoàng Thượng Đế chỉ cho họ được gặp nhau một lần giữa bến sông Ngân trên trời cao. Phút giây ngắn ngủi đó họ khóc

đoàn viên, nước mắt Chức - Ngư rơi xuống trần để thành những trận mưa, mưa Ngâu, mưa của tình yêu đôi lứa.

Chuyện huyền thoại tình yêu của trời tây hay trời ta nơi nào cũng có nước mắt, làm như hể yêu là khổ nên cả bà lẫn ông đều không thích. Những năm đầu mới cưới nhau họ còn bày vẽ quà cáp cho nhau ngày 14 tháng 2. Nhưng tháng ngày qua mau, tóc phai, mắt mỏi họ không tặng gì cho nhau nữa cả. Họ nhận ra rằng tình yêu đâu chỉ tính trên ngày tờ lịch với danh nghĩa này, danh nghĩa nọ và đâu chỉ định giá trị bởi những món quà. Họ nghĩ chắc tại tuổi tác làm mòn yêu thương nên họ mới xoay lưng cùng lễ lộc truyền thống. Nhưng không phải vậy, chính thời gian làm tình nghĩa họ nồng đậm hơn. Họ hiểu tính nhau hơn, biết chấp nhận khác biệt của nhau và cùng "tát biển đông" ở những điểm tương đồng. Ngọt bùi cùng chia sẻ, cho và nhận với tấm lòng yêu chân thật, không nệ hà câu bên vợ, bên chồng.

Nói như vậy không có nghĩa là họ hoàn hảo hơn người vì cũng lắm khi họ tranh cãi và giận hờn nhau, nhưng làm hòa lại cũng nhanh chóng, không bao giờ họ giận nhau quá một ngày. Rất giản dị chuyện làm hòa, vì họ biết gia đình là cơ bản của cuộc sống, nếu sống vui họ sẽ yêu đời, yêu người; nếu sống nay giận, mai hờn họ sẽ thấy gia đình là địa ngục và cuộc đời này sẽ hóa thành ngục tối của tâm hồn. Hơn thế nữa, họ nghĩ rằng nhân vô thập toàn, chẳng ai hoàn hảo trên cõi đời này, mỗi người mỗi cá tính, đâu thể buộc người khác giống ta. Khi có những xung đột tư tưởng, quan niệm hay việc làm giữa đôi bên để đi đến giận hờn, họ nhanh chóng nghĩ đến những cái tốt của nhau, những ân tình bao năm gây dựng cùng nhau để tan mau hờn giận rồi tự tìm nhau mà nhận lỗi chẳng cần biết ai đúng, ai sai. Những lúc đó bà thường ví von hát "không phải tại anh, cũng không phải tại em. Tại mình rảnh rồi nên giận hờn cho vui". Rảnh đây có nghĩa là vợ chồng hưu hết việc công, ở nhà đi ra đi vô gặp nhau để "đụng chạm" chứ ngày xưa ông đi làm tới chiều mới về, bà chăm con lo nội trợ đầu tắt mặt tối thì còn thì giờ đâu mà "kiếm chuyện" với nhau cho... vui. Nhờ biết vậy nên bây giờ dù con cái đã lập gia đình ra ở riêng, họ vẫn nghe gia đình ấm áp, cái tình ban đầu nay nặng thêm cái nghĩa mà nói nôm na theo tiếng quê hương bà thì đó là nghĩa "phu thê".

Hôm nay ngày 14 tháng 2 của năm thứ 34 tính từ lúc họ nên vợ nên chồng. Bảo rằng không để ý, nhưng thấy bọn trẻ lao xao quà cáp, người già chộn rộn chúc nhau bà cũng nghe vui vui. Bà hỏi ông:

- Thiên hạ chỉ yêu nhau ngày 14 tháng 2 thôi hả mình? Vợ chồng mình có tham lam lắm hay không khi ngày nào cũng là ngày lễ Tình Nhân?

Huỳnh Ngọc Nga

Torino, ITALIA – 14.02.2017

Chữ duyên nơi cửa Phật

• Trần Thị Nhật Hưng.
(Tường thuật khóa tu Bát Quan Trai
tại chùa Luzern Thụy Sĩ)



(Chùa mới ở Nebikon / Luzern, Thụy Sĩ)

Chữ "duyên" trong đạo Phật, nghe vô cùng dễ thương nhưng cũng cực kỳ dễ ghét. Dễ thương ở chỗ nhờ duyên người ta đến với nhau, còn dễ ghét cũng vì duyên người ta đành xa nhau.

Đến cũng do duyên, mà đi cũng vì duyên. Hai người yêu nhau đến với nhau, họ bảo có duyên với nhau. Rồi khi chia tay thì bảo hết duyên. Đã vậy, "hữu duyên thiên lý năng tương ngộ". Còn „vô duyên đối diện bất tương phùng". Vô duyên cũng là duyên mà hữu duyên cũng là duyên. Cùng chữ duyên mà lắm nghĩa quá!

Người Phật tử ngồi với nhau bàn chữ "duyên" cùng tự hỏi, nếu dịch chữ duyên ra tiếng Anh, Pháp, Đức cho người ngoại quốc phải dịch sao cho rõ nghĩa hở trời? Khó thật đấy.

Thôi thì, chữ duyên coi như dành cho người Phật tử hay dùng và... độc quyền cho riêng Phật giáo mình vậy.

Và tôi, nhiều năm trời ở Thụy Sĩ, đầu năm dương lịch nào, Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển cũng đến chùa tại Luzern tổ chức Thọ Bát Quan Trai, thế mà mãi đến bây giờ năm 2017 tôi mới có... duyên tham dự. Duyên này hẳn là duyên lành mới đưa đẩy tạo duyên cho tôi đến chùa. Tại sao vậy?

Số là từ nhà tôi đến chùa tại Luzern cũng khá xa. Nếu đi xe lửa chỉ đổi tàu thôi cũng mất 3 bận thêm xe buýt rồi đi bộ, cộng cả thấy hơn 3 tiếng đồng hồ, chưa kể tàu xe tại Thụy Sĩ rất đắt, thôi thì... cứ nghĩ hình như chưa hội đủ nhân duyên để đến dự.

Nay thì duyên lữ khứ đến, thôi thúc tôi lên đường. Trước nhất là tôi đã về hưu nhiều thời gian đi tu tập, còn mạnh chân khỏe tay đi đó đây. Năm nay không trốn tuyết Thụy Sĩ, nên mới ở nhà, lại thêm vé tàu xe lúc này có chương trình mua online nửa giá, chùa lại có sư mới và sắp có chùa mới, khiến tôi cũng tò mò. Tham dự, nhân tiện vấn an sức khỏe Hòa Thượng Phương Trượng sau thời gian dài không gặp mà nghe đâu, Hòa Thượng bị giải phẫu hai lần trong cơn bệnh

không đơn giản. Ôi chao, nhiều duyên quá, cả chuỗi, cả chùm, lại thuận duyên nữa nên ở nhà sao đành.

Đúng ngày giờ, tôi cùng đảng lang quân xách va ly lên đường khi ngoài trời tuyết rơi tầm tã, lạnh buốt.

Tháng một mùa Đông là cao điểm của Thụy Sĩ, bầu trời tối u u xám xịt trông thật buồn thảm, chỉ có đám tuyết trắng vương mắc trên mái nhà, dọc hai bên đường còn phản chiếu chút ánh sáng xua đuổi phần nào bóng tối âm u. Với thời tiết khắc nghiệt như vậy, đường lại trơn trượt khó đi, nhưng mà "đường đi khó, không khó vì tuyết rơi lạnh buốt mà khó vì lòng người ngại tuyết với buốt da". Tôi đã không ngại gì hết khi lòng đã quyết tâm, nên cái lạnh bên ngoài sá gì khi sẽ được sưởi ấm bởi tình yêu thương trong không khí ấm cúng của thầy, bạn như một gia đình mà cha lành là đấng Từ Phụ để quây quần bên nhau tu tập, học lời Phật dạy, hướng tất cả tìm về Chánh Đẳng Chánh Giác để có một cuộc sống an lành hạnh phúc vốn luôn khổ đau này.

Ngôi chùa tại Luzern tọa lạc tại một làng nhỏ gần trung tâm thuộc thành phố du lịch Thụy Sĩ. Chùa chỉ nhỏ thôi mà cái tên thì quá... nổ: "CHÙA PHẬT TỔ THÍCH CA". "Nhà" của Phật Tổ mà bé tẻo teo lại xuống cấp trầm trọng thấy xót xa quá. Đó là căn nhà "cái gia vi tự". Chùa vừa nhỏ vừa cũ, bị chi phối bởi thời gian nên hư hại nhiều. Ngôi trong nhà vệ sinh còn phải căng dù. Bếp núc có bốn mặt lò bị... đui hai cái khiến ban trai soạn rất khó khăn khi nấu nướng. Những lúc lễ lớn hầu hết do Phật tử nấu tại nhà đem đến cúng dường. Đó chưa kể dù cửa chùa đã khóa, chỉ cần đẩy nhẹ là cửa chùa bung ra, rồi ống nước, đèn đóm... hư tuốt tuột tuột!

Đạo Phật thường hay nói: "Có phiền não mới thấy Bồ Đề. Có nghịch cảnh mới gặp Niết Bàn". Nhà chùa hư hại như vậy, đó là lý do bị chính quyền Thụy Sĩ cảnh báo, nếu không muốn nói cấm đoán không cho Phật tử sinh hoạt đông sự hòa hoạn hay sụp nhà. Nói chung là tránh tai nạn có thể xảy ra.

Người Việt mình thì quen "điếc không sợ súng" thường coi nhẹ tính mạng, cho nên cứ... lì cầm cự sinh hoạt. Tuy nhiên cũng đâu dám coi thường luật lệ Thụy Sĩ nên đã âm thầm kêu gọi sự đóng góp của Phật tử bao lâu để tu bổ chùa hoặc có thể tạo chùa mới.

Nhân duyên đưa đẩy, cùng lúc với huy động tài chánh, Thầy trụ trì cùng với Phật tử âm thầm tìm địa điểm khác và nay đã tìm thấy.

Ngôi chùa mới tọa lạc tại Nebikon, một làng nhỏ khác cũng không xa thành phố Luzern, lại gần thành phố Olten, nơi có đông đảo Phật tử. Nói chung Nebikon là trung điểm để các nơi thuận tiện đổ về.

Chùa mới, đó là một nhà hàng có phòng trọ với 10 phòng ngủ diện tích 1.600 mét vuông trị giá 1 triệu 200 ngàn quan Thụy Sĩ. Với giá cả như vậy thật là một duyên lành không dễ một sớm một chiều mà có nếu không có Chư Phật hộ trì, phúc phần của Phật tử Thụy Sĩ nói chung và đặc biệt của Phật tử Luzern nói riêng bao năm đã kiên trì vượt qua bao khó khăn, sóng gió dù chùa bấy giờ không có Sư, vẫn duy trì để tồn tại được hằng chục năm trời từ bấy đến bây giờ.

Vừa mua được chùa mới, thì cùng lúc bán được cơ sở cũ, cộng thêm tịnh tài quyền góp bấy lâu đắp đổi qua lại, thì chùa vay thêm ngân hàng 400 ngàn quan nữa, chưa kể tiền để tu bổ chánh điện, nhà bếp, nơi ăn chốn nghỉ của chư Tăng Ni, Phật tử sao cho thuận tiện để sinh hoạt. Một điều thuận duyên nữa mà bao Phật tử mong ước đó là phương tiện giao thông. Nếu đi xe lửa xuống ga Nebikon thì nhìn qua là thấy chùa và chỉ vài phút là đến nơi. Còn xe hơi có tới 30 chỗ đậu trước và sau sân chùa, chưa kể hăng xưởng bên cạnh có chỗ đậu xe để khi cần thiết chùa có thể mượn được và đặc biệt hơn nữa vẫn phòng chính quyền sở tại cũng không xa chùa mấy, đã mở lời ủng hộ hết mình cho Phật giáo chúng ta.

Chúng tôi, một số Phật tử cùng Hòa Thượng ghé thăm qua chùa mới. Mới bước chân vào, ai nấy đều hoan hỉ. Bên trong, nơi sẽ làm chánh điện, nhà bếp, nhà vệ sinh sao mà rộng rãi tươi mát sạch sẽ, trông mát mắt vô cùng. Còn mười phòng ngủ nằm hết trên lầu chỉ cần tạo thêm nhà tắm, nhà vệ sinh nữa thì sẽ đáp ứng mọi nhu cầu sinh hoạt cho Phật tử thoải mái hơn nếu lễ lạc có đồng người về tham dự.

Ồi, còn thuận duyên và niềm vui nào hơn!

Tuy nhiên, đó mới chỉ là hình thức, là phương tiện mà thôi. Không thể đánh giá sự thành công về một ngôi chùa nhờ có Phật to chùa lớn, mà quan trọng, theo Hòa Thượng Phương Trượng, người từng nhiều kinh nghiệm điều hành một ngôi chùa cho rằng, còn phối hợp với sự điều hành nội bộ như một xưởng nhỏ đòi hỏi điều kiện ắt có và đủ người lãnh đạo phải biết cách quản lý nhất là khâu nhân sự hết sức khéo léo và tế nhị để trên dưới thuận hòa, công việc trôi chảy lớp lang thì ngôi chùa mới phát triển, mới đúng nghĩa là nơi dẫn dắt mọi người hướng về cõi Tịnh Độ.

Đại Đức Thích Như Tú, một tăng sinh từng nhận học bổng do Hòa Thượng đài thọ, tốt nghiệp Tiến Sĩ tại Ấn Độ về Việt Nam hành đạo, rồi mới sang Thụy Sĩ lãnh đạo tinh thần Phật tử tại đây.

Đứng trước sự khác biệt quá lớn của hai nền văn minh Âu-Á, đương nhiên Đại Đức không khỏi ngỡ ngàng và gặp rất nhiều khó khăn khi hội nhập. Từ tập quán, ngôn ngữ tiếng Đức, khí hậu, cách sống, cách suy nghĩ của người dân Thụy Sĩ và nếp sống cộng đồng Việt Nam tại đây.

Như cô dâu mới về nhà chồng. Làm dâu một mẹ chồng đã là rất khó khăn, huống hồ làm trụ trì là làm dâu trăm họ với bao bà mẹ chồng tính khí khác nhau mà phụ nữ xưa nay vốn nhiều phức tạp hơn đàn ông nên hướng dẫn họ không đơn giản. Ngay Đức Phật ngày xưa đã nhìn ra điều đó từng cấm không cho phụ nữ vào chùa tu và khi Ngài cho phép, Đức Phật đã khẳng định giáo pháp của ngài sẽ bị chậm đến 500 năm. Do vậy trước mọi khó khăn, đòi hỏi người làm dâu hành xử vô cùng khéo léo, tế nhị, thì mọi việc trong nhà mới diễn ra tốt đẹp được.

Nhân khóa tu Bát Quan Trai, Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đã chỉ dạy cho tất cả Phật tử hiểu thêm về cuộc sống. Không phải lúc nào cũng thuận duyên. Chính những chướng ngại, nghịch cảnh, phiền não là cơ hội cho người Phật tử cùng nhau tu

tập để nếu không chuyển hóa những chướng ngại trở thành thuận duyên, thì phải biết chấp nhận; có như thế, mới an lạc và có phước báu tốt đẹp.

Trong Đại Trí Độ Luận có nói, anh không thể đòi hỏi người ta bọc nhưng cả quả địa cầu để chúng ta đi cho êm, mà mỗi người nên tự bọc nhưng cái chân của mình thì chân mình sẽ êm thôi. Nếu hiểu được như vậy thì sẽ không oán giận ai; mà nếu có, thì tự giận chính mình thiếu tu và thiếu phước.

Phật tử đã tới chùa thọ lãnh Bát Quan Trai giới là đã phát tâm hướng về Tam Bảo, huân tập chủng tử lành, có lòng tu học, nó như que diêm đốt lên trong phòng tối thì ánh sáng sẽ thay đổi, chuyển hóa mọi khổ đau, phiền não. Chấp nhất gì nữa những điều không ưng ý. Mà những điều không ưng ý, theo Ngài Đạt Lai Lạt Ma đôi khi lại là điều may mắn, vì có nghịch cảnh mới thấy Niết Bàn!

Riêng đối với người xuất gia, Hòa Thượng cho rằng, nhiệm vụ của người tu khi ra hành đạo, trước là thượng báo tứ ân: quốc gia, cha mẹ, thầy tổ và chúng sinh. Hạ tế tam đường: địa ngục, nạ quỷ, súc sanh. Nếu không là vậy, coi như làm sai qui luật nhà chùa. Tuy chùa không đưa ra luật lệ khắt khe, nhưng người vào chùa là đã tâm niệm mang trong mình một hoài bão, một lý tưởng phụng sự Tam Bảo, phụng sự chúng sinh, ngay cả cư sĩ Phật tử cũng vậy, tất cả đều có ý hướng xây dựng, mong Phật giáo hưng thịnh và trường tồn.

Cùng gặp nhau trong chùa là đã có duyên với nhau từ bao kiếp dù thuận hay nghịch cũng là duyên.

Ngày xưa, ngay như Đức Phật và Đề Bà Đạt Đa, tuy anh em chú bác ruột trong một gia tộc, nhưng Đề Bà Đạt Đa coi Đức Phật như kẻ thù, luôn hãm hại Phật.

Truyền thuyết cho rằng một kiếp nào đó hai người đã có duyên gặp nhau trong một hoàn cảnh cùng tham dự lễ tuyển phu của con gái một trưởng giả. Vì bị thua mà Đề Bà Đạt Đa đem lòng oán hận Phật cho tới kiếp sau. Vốn tài năng nhưng cực kỳ hung ác đã phạm trọng tội ngũ nghịch phải bị đọa xuống địa ngục A Tỳ vô cùng thống khổ. Sau ông biết ăn năn sám hối, chí thành quy y Phật rồi đi tu nên trở thành Bích Chi Phật tên là Nam Mô Phật.

Chuyện thời Đức Phật còn vậy là bài học cho mỗi chúng ta nhìn lại chính mình để nếu có lầm lỡ thì kịp ăn năn sám hối, tu tập thì chúng ta cũng sẽ thành Phật. Đức Phật đã chẳng bảo, ta là Phật **đã** thành, và chúng sinh là Phật **sẽ** thành đó sao! Mà nói không chưa đủ, Phật còn hướng dẫn chỉ bảo cho chúng ta một cách cặn kẽ căn nguyên của vô minh, vô thường, khổ, tất cả những phương pháp để mọi người đều có khả năng thành Phật.

Thưa các bạn, từ này giờ tôi lan man chuyện thiên hạ sự, bây giờ xin vào đề mục chính thọ Bát Quan Trai Giới.

Người Phật tử vốn gia sự đa đoan không thể xuất gia được, có cơ hội đến chùa phát tâm thọ Bát Quan Trai Giới tức là đặt mình vào một rào cản không để

tâm chạy lung tung, chí tâm sám hối, gieo nhân hạnh xuất gia một hay vài ngày khi có thể.



Ngoài Tam Qui, Ngũ Giới: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu Phật tử còn thọ thêm 3 giới nữa cho đủ tám: Không xúc đầu thơm, không nằm giường cao đẹp, ca múa và xem nghe âm nhạc, ăn phải đúng thời.

Ngoài ra, tại nhà, nếu chọn ngày mùng 8 và 23 ngày các Thiên Sứ đi tuần trong dân gian. Ngày 14, 30 hay 29 tháng thiếu là ngày mà hai Đông Cung Thái Tử đi tuần và đặc biệt ngày Rằm, Mồng Một (15, 1) là ngày của Vua cõi trời Đế Thích đi tuần. Đó là sáu ngày chay căn bản cho Phật tử tại gia thọ Bát Quan Trai giới, và nhờ công đức thọ Bát Quan Trai này sẽ không đọa ba đường: ác thú, bát nạn, biên địa. Ngay như việc ăn mặn trong ngày thọ giới cũng bị xem phạm giới sát sanh.

Ôi, tu tập nói thì dễ mà hành không phải dễ nếu người đó không chí thành cầu đạo và không có duyên với Phật.

Lần này, ngoài việc giữ giới chỉ một ngày trong thọ bát, Phật tử chúng tôi còn được Hòa Thượng giảng sơ về Kinh Viên Giác.

Kinh Viên Giác chương đầu tiên nói về Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đệ tử tượng trưng trí tuệ nhiều đời của Phật, từng là thầy của nhiều Phật có lòng từ bi quảng đại.

Chủ yếu của kinh Viên Giác là trở về với tánh giác để đến Niết Bàn an lạc. Nhưng trước nhất phải biết rõ căn bản vô minh, vô thường là khổ. Rồi dùng tánh giác để quán chiếu thân này kết hợp từ đất, nước, gió, lửa để không còn thấy cái tôi của mình, không thấy gì thuộc về tôi, không bản ngã tôi. Tất cả đều không thật. Và phương pháp để quán chiếu là thiền hay tụng kinh để phát sinh trí tuệ. Điều này ai cũng có thể làm được không đòi hỏi phải học cao hiểu rộng. Một Bàn Đạc, hai chữ Tảo Giác (có nghĩa là quét, trí tuệ) học còn không xong, nhưng chỉ chuyên tâm ngồi thiền, tụng kinh không những trí tuệ phát sinh mà còn có thần thông nữa.

Trong khóa tu, còn có mục Phật pháp vấn đáp rất sôi nổi với những câu hỏi mà Hòa Thượng dặn, hỏi sao cho quý Thầy... bí. Nhưng, là Phật tử chúng tôi làm sao "múa riu qua mắt thợ được", nên bao câu hỏi đều được trả lời thích đáng.

Câu hỏi gút mắc khó hiểu nhất là, tu như thế nào để biết người đó chứng được quả A La Hán?

Trả lời:

* Cư sĩ chứng A La Hán có hai trường hợp:

- Ái dục phải dứt, chứng xong đi tu liền.

- Vừa chết xong chứng được A La Hán.

* Tu sĩ chứng được A La Hán khi:

- Dứt bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến.

Thưa các bạn, tôi tạm kết thúc bài viết tại đây, hẹn các bạn khóa tới tại chùa mới với địa chỉ sau đây:

Chùa Phật Tổ Thích Ca

Im Winkel 9

Nebikon 6244, Kt. Luzern

Schweiz

Với địa chỉ này, phân tích cận kề, chúng ta nhận thấy ngôi chùa như một thiên duyên tiền định, bởi ngay chữ "Im Winkel", tiếng Đức có nghĩa là nằm ở một góc, mà chùa tọa lạc đúng ngay một góc không méo, không xéo của ngã ba. Không đụng chạm hàng xóm Thụy Sĩ để phiền hà sau này.

Chùa còn hy hữu mang con số "9,,. Mà số 9 theo truyền thống dân gian là con số đẹp đem lại nhiều may mắn hạnh phúc an lành, ngay cả trong bài cao, số 9 là số thông dong ngồi ăn tiền. Còn dựa theo tinh thần Phật giáo, số 9 là hình ảnh cứu phẩm chúng ta thường hồi hướng sau bài kinh "Cửu Phẩm Liên Hoa Vi Phụ Mẫu", đây là ước nguyện cho hành giả khi tu tập để được về cõi Liên Hoa của Đức Phật A Di Đà.

Có tất cả 9 cõi:

- 1- Thượng phẩm thượng sanh.
- 2- Thượng phẩm trung sanh.
- 3- Thượng phẩm hạ sanh.
- 4- Trung phẩm thượng sanh.
- 5- Trung phẩm trung sanh.
- 6- Trung phẩm hạ sanh.
- 7- Hạ phẩm thượng sanh.
- 8- Hạ phẩm trung sanh.
- 9- Hạ phẩm hạ sanh.

Đó là 9 tầng bậc của cảnh giới Tây phương dành cho người biết tu tập. Vậy thì, còn chần chờ gì mà không gieo duyên Tam Bảo với ngôi chùa trên, nơi mà thiên duyên đã an bài cho những người con Phật.

Cuối bài, chúng con không quên vô vàn tri ân Hòa Thượng Phương Trượng, dù tuổi đã cao, sức khỏe chưa hồi phục vẫn hết lòng tận tụy với Phật giáo, không quản đường xá xa xôi, mưa, tuyết của mùa Đông giá lạnh lặn lội đó đây hết từ Đức sang Pháp, qua Thụy Sĩ, trở về Đức rồi bay tiếp đến Đan Mạch, Na Uy, Ý... để truyền bá giáo pháp của Như Lai và hướng dẫn Thọ Bát Quan Trai cho Phật tử tu tập. Bút mực nào có thể ghi hết lòng kính trọng, ngưỡng mộ của chúng con.

Chúng tôi cũng xin niệm ân Đại Đức Thích Như Tú và Ban Trị Sự chùa Luzern đã tổ chức khóa tu Thọ Bát Quan Trai này, cùng những vị trong ban trai soạn, đóng góp những bữa ăn rất ngon cho khóa tu...

Kính chúc tất cả sức khỏe dồi dào, Bồ Đề tâm kiên cố.

Nam Mô A Di Đà Phật.

● **Trần Thị Nhật Hưng**

Góp nhặt buồn vui thời điều linh: **Chợ Trời**

• Phan Tấn Đại tổng hợp



Chợ trời, người bán nhiều hơn người mua, có thể chạy ra chợ trời Huỳnh Thúc Kháng, Tôn Thất Đạm v.v....

– Mạ dzô... Mạ dzô... Đồng hồ mười hai trụ đèn, không người lái, hai cửa sổ... Xem thử đi các đồng chí... Cái đồng hồ này đáng giá cả một gia tài, nhưng bây giờ chỉ bán với giá ừng ực...

– Chụp ảnh lấy liền chỉ mất 30 giây bằng máy Polaroid tối tân của Mỹ... Chụp đầy đủ cả bộ Đạp-Đổng-Đài để làm kỷ niệm... Chỉ còn một ít giấy ảnh, chụp ngay kéo hết... Giá chỉ một ngàn đồng Ngụy một tấm...

Vài chú bộ đội tần ngần dừng chân đứng lại, một chú thắc mắc:

– Chụp 30 giây “nà thế nào” ?

– Chỉ sau 30 giây là đồng chí có một tấm ảnh bên cạnh xe đạp, đồng hồ đeo trên tay và radio đeo bên nách... Chụp đi đồng chí rồi gửi về Bắc làm kỷ niệm, chỉ mất có 1 đồng tiền mới, không có tiền mới thì trả tiền Ngụy cũng được !

„Đạo cụ” của anh thợ chụp hình gồm chiếc xe đạp, cái vỏ radio bằng da và nếu người chụp không có đồng hồ anh ta sẵn sàng cho mượn để thực hiện một bộ sưu tập Đạp-Đổng-Đài như quảng cáo.

Mặt hàng ăn khách nhất ở chợ trời là “3D” (Đạp, Đổng, Đài) được đánh giá là ‘đỉnh cao’ của sự sung túc theo tiêu chuẩn người miền Bắc. Đồng hồ họ thích loại có nhiều cửa sổ, một cửa sổ thì có ngày, hai cửa sổ thì có cả ngày lẫn thứ nhưng không biết họ có hiểu những chữ Mon, Tue, Wed... hay không ?

Radio thì ở miền Nam hầu như gia đình nào cũng có, nào là Sony, National, Zenith... có đủ cả AM lẫn FM và máy phát băng nhạc hiệu Akai. Tình thế đã thay đổi nên nhu cầu nghe radio không còn cần thiết, cách tốt nhất là đem ra chợ trời bán lấy tiền mua gạo.

Xe đạp thì Sài Gòn cũng không hiếm và chạy đầy đường, kiểu cách thì đa dạng không như xe Phượng Hoàng của Trung Quốc vốn lâu nay làm chúa đường phố Hà Nội.

Chợ trời là ‘nền kinh tế mới nổi’ trong thời kỳ Sài Gòn vừa đổi chủ. Chợ trời, ve chai, lạc soong nở rộ khắp hang cùng ngõ hẻm. Bụng đói nên mọi người phải ra đường kiếm kế mưu sinh. Trong hàng ngũ dân chợ trời, những người chân chính kiếm sống gồm đủ thành phần.



Nhà văn Nguyễn Thụy Long

Người ta đồn ca sĩ Thái Thanh đi bán xôi ở khu vườn hoa Công Lý, nhạc sĩ Hoài Bắc (Phạm Đình Chương) ra chợ trời Sài Gòn. Thế là gần như ban Thăng Long xuống đường hợp ca bán... chợ trời !

Nhà văn Nguyễn Thụy Long với tác phẩm nổi tiếng Loan

Mắt Nhung vốn hiền lành là thế nhưng cũng phải chạy chợ trời để nuôi con khi bị vợ bỏ. Nguyễn Thụy Long tâm sự: “Ra chợ trời có nhiều mảnh kiếm ăn nhưng tôi chẳng được ‘quý phái’ như nhiều tay chợ trời khác. Như ký giả Hồng Dương buôn bán vàng ở chợ Lê Thánh Tôn, vải vóc, quần áo cũ hay sách báo lậu, môi giới ăn hoa hồng. Tôi cũng là dân chợ trời nhưng mua đi bán lại vài ba cái bù loong ri nên rất là đói rách...”

Nhà giáo vì ‘mất dạy’, ‘vô lương’ nên phải đứng chợ trời. Công chức mất sở làm phải ra chợ trời còn sĩ quan ‘ngụy’ bận đi cải tạo... Từ xưa, trong mắt số đông người miền Nam, chợ trời đồng nghĩa với sự lừa đảo, dối trá, ma lanh, láu cá. ‘Dân chợ trời’ là một cụm từ miệt thị chỉ những tay mua bán theo cơ hội, thời cơ nhưng trong thời điều linh, Sài Gòn biến thành một chợ trời khổng lồ, trong đó đủ các thành phần xã hội, thượng vàng hạ cám. Tất cả chỉ vì miếng ăn, có cái tọng vào họng là được, bất kể sang hèn.



Thái Thanh và hai cố nhạc sĩ Hoài Trung & Hoài Bắc cũng từng đi bán chợ trời

Chợ trời là một hiện tượng nở rộ tại Sài Gòn trong thời điều linh, kể từ sau 30.4.1975. Về mặt kinh tế, những nơi nào có nhu cầu mua-bán thì ở đó có chợ trời. Tuy nhiên, xét cho cùng, chợ trời thời điều linh là một hình thức tự phát khi nhu cầu của người miền Nam cần bán những mặt hàng được coi là không còn cần thiết trong tình hình mới gặp nhu cầu của người mua là những người đến từ phương Bắc, họ sẵn nhặt những mặt hàng lạ còn sót lại từ thế giới tư bản miền Nam.

Bước vào khu vực chợ trời, bạn sẽ được chào đón bằng câu: ‘Có gì bán không anh ?’. Nhiều người tỏ vẻ bất bình trước câu hỏi sỗ sàng đó, có người lại trả đũa một cách khó chịu: ‘Tôi bán tôi, anh có mua không ?’. Sau này, không ngờ câu hỏi cay cú đó lại

được sử dụng ở các chợ người, hay còn gọi là 'chợ lao động'.

Ở gần khu vực tôi sinh sống có chợ trời Lăng Cha Cả. Chợ buôn bán đủ các loại mặt hàng, từ 'thượng vàng' đến 'hạ cám'. Tại đây, tôi đã từng đem bán cái nhẫn tốt nghiệp United States Defense Language Institute và chiếc quần jeans có cái nhãn Levi's gắn bên cạnh túi. Bán được 2 món đồ thấy nhẹ hẳn người vì không còn 'tàn dư Mỹ Ngụy' trên người mà lại có tiền cho vợ con đóng gạo 'bông cỏ', mua khoai lang sùng, khoai mì chạy chỉ và cả 'cao lương' tức hạt bo bo cứng như đá để dọn cơm. Thật đúng là thời 'cao lương mỹ vị' đến độ 'cao lương' trở thành món tầm thường mà ai cũng ngán. Phải nói là ngán ngấm mới đúng.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy vốn là người rất ít khi làm thơ nhưng chợ trời đã khiến ông 'tức cảnh' với những dòng dưới đây :



Hoàng Hải Thủy
ngày còn ở Sài Gòn

cùng Mường

Chợ Trời hay Chợ Đoạn Trường

Đầu âm phủ, cuối thiên đường là đây !

*Xem đồ ta, ngắm đồ người
cho vui*

Tìm vui chỉ thấy ngậm ngùi

*Vía hè này những khóc cười
bầy ra*

Lạc loài áo gấm, quần hoa

*Này trong khuê các, sao mà
đến đây ?*

*Chợ bầy những đọa cùng
đầy*

*Vàng phôi nắng quái, ngọc
vẩy mưa sa*

Bán đồ toàn những người ta

Mua đồ thì rất những Ma

Ở chợ trời, người bán nhiều hơn người mua, dĩ nhiên đa số người mua là những 'Ma' cùng 'Mường', họ là những tử phương xa đổ vào thành phố. Họ là những chiến binh chất phác, chân què, 'xé dọc Trường Sơn đi cứu nước' và khi được đặt chân lên Hòn Ngọc Viễn Đông họ ngỡ ngàng như trong mơ, hàng hóa phong phú như ở các nước... Đông Âu!

Bên cạnh những chiến binh chân chất là những anh bộ đội có tính 'sĩ diện hảo'. Hỏi anh ngoài Bắc có 'tì vi' không, anh trả lời như một cái máy ghi âm Akai: "Thứ đó chạy đây đường". Hình như, theo sự hiểu biết của anh, TV là một loại xe Honda nên nói liêu là... chạy đây đường !

Đến khi thân nhân ở nước ngoài gửi quà về Việt Nam qua sân bay Tân Sơn Nhất và bưu điện đường Hai Bà Trưng lại phát sinh một nghề mới, nghề chợ trời mua thu gom đồ.

Họ bám lấy người đi lãnh đồ như ruồi, không tiền đóng thuế cho hải quan, họ tình nguyện đóng thuế giùm, miễn là bán lại đồ cho họ.

Tôi đã chứng kiến nhiều cảnh cười ra nước mắt ở chỗ lãnh đồ gửi từ Mỹ về. Trong thùng đồ gửi về có một cây thuốc lá Pall Mall. Cây thuốc thơm tho đã

nằm trên bàn kiểm hàng, thủ tục thuế má cũng đã đóng đủ cả chỉ còn việc người lãnh đồ chờ nhận. Tuy nhiên, nhân viên Hải quan (quan thuế) cho biết rằng thân nhân bên Mỹ đã gửi đồ một cách... phạm pháp. Người lãnh đồ thắc mắc, hỏi hộp hỏi :

- Thưa... trong những gói thuốc này có... heroin hay sao ?

- Không, nhưng nhà nước xử nhẹ thôi, sẽ mua lại với giá chính thức, và cho lại anh một gói hút lấy thảo gọi là tình nghĩa với bà con.

Người lãnh đồ sống trong tâm trạng của kẻ đi xin và được cho những gì... nhà nước không cấm. Thuốc Pall Mall vẫn bày bán trên lề đường Đồng Khởi, hồi xưa gọi là Tự Do.

Người ta mới hiểu ra, thuốc lá tịch thu ở chỗ lãnh đồ có chân chạy ra đường Đồng Khởi.

Hàng từ ngoại quốc gửi về, nằm trong kho, người nhận quà được giấy báo, đôi khi hỏi ới, chỉ còn thùng bị rút ruột hoặc bị đánh tráo. Vải từ bên Mỹ gửi về cho thân nhân ở quê nhà toàn dẹt ở Việt Nam, nhà máy dẹt Nam Định chẳng hạn. Gặp những chuyện đó chỉ có nước cắn răng chịu trận. Thân phận con kiến sao kiện được củ khoai.

Chuyện đó xảy ra hàng ngày nên không còn là chuyện lạ. Rồi giai cấp mới làm kinh doanh qua việc nuôi chó béc giê kiếm lời. Một giai cấp nhà giàu mới ra đời, người ta chăm sóc chó, cho chó ăn cả ký lô chả quế, ăn phở tái nạm gầu.

Lời đồn đại về lối sống của giai cấp mới này nhiều vô số kể, nhưng tôi không thể tin hết nếu chưa kiểm chứng. Trong hồi ức này những điều tôi viết ra đều đã được kiểm chứng và đúng là sự thật. Tôi không "bắt" ai phải tin hay nghĩ gì khác.

Cái cột đèn trong thành phố nó bị trồng cứng xuống lề đường nên đành đứng nguyên một chỗ, còn đồ Mỹ có chân, nó chạy ra chợ trời ! Nồi cơm điện, bàn ủi, hay đồng-đài nó có thể chạy ra đến chợ trời Huỳnh Thúc Kháng, Tôn Thất Đạm. Nơi đây người ta bán chúng với bất cứ giá nào, dân chợ trời mua tùy theo túi tiền có sẵn và người mua về bao giờ cũng vui vì có được món hàng mà mình ao ước !



Chợ trời thuốc tây Tân Định và Nguyễn Huệ phục vụ sức khỏe người dân trong những ngày thiếu thôn khó khăn

oOo

Chợ trời thuốc tây lớn nhất Sài Gòn trải dài suốt một con đường bên hông chợ Tân Định. Người ta có thể tìm mua đủ các loại tân dược tại đây, từ những viên thuốc cảm, sổ mũi, nhức đầu cho đến thuốc 'đặc trị' huyết áp, tiểu đường, thấp khớp - cái thì còn 'đát' nhưng có cái hết 'đát' từ mấy năm về trước. Nguồn

hàng có xuất xứ đa dạng: thuốc từ các viện bào chế trước 1975, thuốc từ các nước 'xã hội chủ nghĩa anh em' và sau này còn có cả thuốc từ các nước tư bản do thân nhân từ nước ngoài gửi về.

Nguồn thuốc gửi về có đến 90% tìm đường ra chợ trời vì người nhận thuốc không phải để uống mà để bán đi lấy tiền lo cơm áo hàng ngày.

Người ta quan niệm, chống đối quan trọng hơn chống bệnh tật gấp nghìn lần. Thân nhân ở nước ngoài được báo là cứ gửi thuốc về, mặt hàng này có giá rất cao nếu so với quần áo, vải vóc, mỹ phẩm, kẹo bánh. Hơn nữa, trọng lượng lại rất nhẹ cân nếu so với các 'hàng viện trợ' khác, đỡ tốn cước phí đối với người gửi.

Từ Mỹ, từ Pháp cũng xuất hiện những công ty của người Việt chuyên gửi thuốc tây về Việt Nam với danh sách các loại thuốc 'hot' nhất, có nghĩa là bán được nhiều tiền nhất trên thị trường chợ trời. Tại Sài Gòn có cả một hệ thống thu mua mặt hàng thuốc tây, họ là dân chợ trời nhưng đến tận nhà. Hệ thống chân rết này bắt đầu từ những tay 'cò', có mặt tại khu lãnh hàng trên phi trường Tân Sơn Nhất hay bưu điện, thấy ai lãnh thuốc là xin địa chỉ đến tận nhà để mua, vừa kín đáo lại vừa an toàn, không sợ công an 'vồ'.

Dân chợ trời thuốc tây cũng xuất thân đủ mọi ngành nghề: từ ông dược sĩ chính hiệu bị mất sở làm đến anh "sỹ quan ngục" vừa tốt nghiệp cải tạo, từ tên chuyên nghiệp mảnh mung đầu đường xó chợ đến kẻ trong túi không có tiền uống cà phê cũng ra chợ trời buôn nước bọt. Họ đứng ra làm trung gian, dẫn mối.

Bạn cải tạo của tôi ra chợ trời kiếm ăn cũng không ít. 'Tổng hành dinh' của đám chợ trời chúng tôi là nhà Nam 'đầu bạc' ở đường Hai Bà Trưng, ngay chân Cầu Kiệu, nên rất gần với chợ trời thuốc tây trên đường Nguyễn Hữu Cầu, bên hông chợ Tân Định.

Nam vốn là bác sĩ quân y, khi đi học tập về sống chung với ca sĩ Phương Hồng Quế và mở phòng mạch trên đường Triệu Quang Phục trong quận 5, Chợ Lớn. Căn nhà mặt tiền đường Hai Bà Trưng vốn là của gia đình Phương Hồng Quế nên được đám bạn chọn là nơi ra vào từ chợ trời.

Thuốc tây thu gom ở chợ Nguyễn Hữu Cầu được gửi tạm tại đây trước khi sang tay, mua đi bán lại. Mỗi khi bác sĩ Nam cần thuốc cho phòng mạch cũng đều nhờ anh em chợ trời sẵn lòng, anh em không ra chợ trời Nam cũng sẵn sàng mua ủng hộ mỗi khi có thuốc tây từ nước ngoài gửi về làm quà. Phần tôi thỉnh thoảng cũng có chút quà nên nhờ Nam mua giúp.

Tôi hiểu, những lọ vitamin nếu đem ra chợ trời bán sẽ bị chê ỏng chê eo nên hẳn là nhờ Nam mua... ủng hộ!

Nhóm chợ trời thuốc tây chúng tôi gồm đủ thành phần đã tốt nghiệp 'đại học cải tạo': Huệ (sĩ quan Hải quân... mắc cạ), Cường 'điếc' (pháo binh Thủy Quân Lục Chiến nên tai bị nghễnh ngãng vì tiếng súng), chú Định (dân Quốc Gia Hành Chính, đã từng là phó quận), Quyền (Giảng viên trường Sinh ngữ Quân Đội bị... 'mất dây')...

Riêng tôi được miễn 'công tác ra chợ trời thuốc tây kiếm sống', thay vào đó là chân 'gia sư' kèm Anh Văn

Nếu ngày ấy...

*Nếu ngày ấy bến Nhà Rồng đóng cửa
Người lang thang quay trở lại Nghệ An
Làm giáo làng hay một chân thư lại
Thì ngày nay dân đã thoát lằm than!*

*Nếu ngày ấy, sông Sài Gòn nổi sóng
Người đang leo bồng rút mẹ xuống sông
Bầy sấu đói đã reo mừng rước "bác"
Thì ngày sau xương đầu trắng cánh đồng!*

*Nếu ngày ấy trên boong tàu đêm tối
"Người lao công đang quét dọn hành lang"
Cơn sóng dữ tiễn đưa về đáy biển
Thì ngày nay quê Mẹ đã bình an!*

*Nếu ngày ấy trời Paris trở lạnh
Cục gạch hồng chẳng đủ ấm qua đêm
Bác chết cóng trên mình cô đầm nái
Thì ngày nay Tổ Quốc đã êm đềm!*

*Nếu ngày ấy, tên toàn quyền rộng lượng
Cho người vào trường thuộc địa, khỏi thi
Mẫu quốc đã có thêm Hoàng Cao Khải
Mà An Nam cũng thoát cảnh "bác đi"!*

*Nếu nếu nếu, thêm một ngàn lần nếu
Bác chẳng đi! Đi chẳng có ngày về!
Về, thượng mã phong bờ hang Pác Bó
Thì ngày nay đâu có lũ u mê!*

• Caubay

(theo caphevanhanh)

cho Phương Hồng Quế, Phương Dung, Thu Hiền và một số bạn bè của Quế cũng như con cái của các bạn cải tạo. Ông thầy ngày một đông học trò nên cuộc sống cũng có phần dễ thở trong suốt thời điều linh.

Tan chợ, anh em thường tụ họp tại Hai Bà Trưng, thỉnh thoảng vào cuối tuần lại chung tiền tổ chức 'giải lao' sau những ngày 'hành sự' tại chợ Nguyễn Hữu Cầu. Tết Trung Thu, Quế lại còn tổ chức cho con cái 'cái bang' về Hai Bà Trưng đốt lồng đèn, ăn bánh Trung Thu...

Giờ thì anh em cải tạo, người nào cũng 'sáu, bảy bố', lưu lạc bốn phương, kẻ ở lại trong nước, người đã ra nước ngoài. Ngồi viết lại chuyện chợ trời để nhớ lại một thời điều linh. (theo Hướng Dương txđ).

• Phan Tắt Đại tổng hợp

(Nguồn: <https://cafevannghe.wordpress.com/2014/12/15/cho-troi-cua-mot-thoi/>
CHỢ TRỜI CỦA MỘT THỜI. Bài gốc của anh Nguyễn Ngọc Chính "Hồi ức Một Đời Người")



Thái Công Tụng

1. Tổng quan:

Khí hậu là mưa, nắng, gió, bão... Khí hậu là nóng, lạnh, tuyết rơi, mưa lũ, là lá rụng mùa thu v.v...

Nhà nông cũng phải theo dõi các yếu tố của khí hậu:

...
Trông trời, trông nước, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời êm biển lặng mới yên tấm lòng

đủ thấy vai trò quan trọng của khí hậu trong nông nghiệp. Khi nào thấy:

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng

thì đó là thời tiết tốt. Nhưng có lúc mưa dầm, gió bắc, bão lụt thì hư hại mùa màng, gây ra nạn đói kém; mưa rơi nồm nồm, lạnh giá quanh năm đều tác động đến tâm trạng con người.

Khí hậu cũng tác động đến sức khỏe thể chất: vào mùa đông, ta dễ bị cảm cúm vì lạnh nên phải chích ngừa, mùa xuân cũng dễ bị dị ứng với phấn hoa.

Hạn hán sẽ gây ra nạn đói, đất đai sa mạc hóa. Người nông dân trông cậy vào mưa để cấy lúa:

Lạy trời mưa xuống
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cấy
Lấy cấy bát cơm
Lấy rơm đun bếp

nhưng **mưa nhiều** thì gây ra lụt lội; chuối đất, lở bờ sông, làm những xóm làng ven sông không còn đất trồng trọt; bờ biển nước dâng lên vì băng hà tan.



2. Các mùa trong năm:

Trái Đất xoay ngược chiều kim đồng hồ, nghĩa là từ Tây sang Đông. Đó cũng là lý do: khi ta đi máy bay từ Cali sang Montreal mất 5 tiếng nhưng khi bay về chỉ mất 4 tiếng vì trái đất cũng xoay khi ta đi từ Montreal đi Paris, mất 7 tiếng

nhưng khi bay về thì chỉ mất 6 tiếng.

Trái Đất **tự xoay quanh nó** trong 24 giờ nên **có ngày và đêm**.

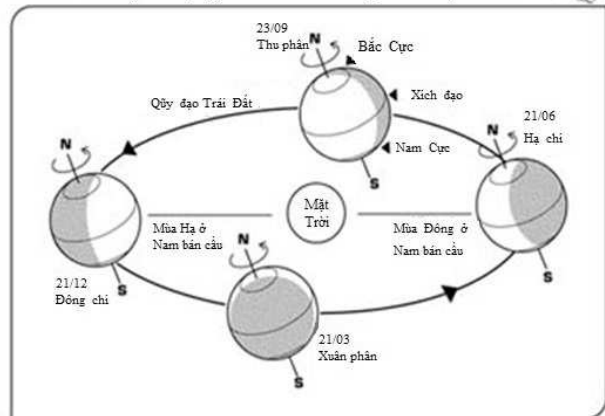
Trái Đất còn **xoay xung quanh Mặt Trời** và mất **một năm**.

Trái Đất quay theo quỹ đạo ellip và vì trục quay của Trái Đất không thẳng góc với quỹ đạo quay của Trái Đất mà **ngiêng khoảng 23 độ** nên nửa cầu nào gần mặt trời sẽ là mùa nóng còn nửa cầu kia sẽ là mùa lạnh: như lúc bắc bán cầu (các xứ như Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu, Trung Quốc...) xa mặt trời (**mùa đông**) thì nam bán cầu (Australia, Bresil, Nam Phi...) gần mặt trời (**mùa hè**) và khi bắc bán cầu vào **mùa hè** thì nam bán cầu vào **mùa đông**: đó là lý do nhiều trò chơi như đánh tennis không thể tổ chức vào mùa đông ở Bắc bán cầu mà phải di chuyển đến Nam bán cầu (Australia) vì vào thời điểm tháng 12, tháng giêng trời tuyết lạnh ở Bắc bán cầu trong khi ở Nam bán cầu là mùa Hạ.

Vì trái đất có hình cầu nên mặt trời không thể chiếu sáng hết mà chỉ chiếu sáng được một nửa. Do vận động quay quanh mặt trời của Trái Đất theo hình ellip dẫn tới khoảng cách từ Trái Đất tới Mặt Trời là xa gần khác nhau (nếu quay theo quỹ đạo hình tròn thì khoảng cách mới bằng nhau) nên nửa cầu nào gần mặt trời sẽ là mùa nóng còn nửa cầu kia sẽ là mùa lạnh, do đó **có nhiều mùa trong năm**: có mùa nóng như mùa hè, có mùa lạnh như mùa Đông v.v... Nhà nhạc sĩ cũng nói lên sự vận hành của Trái Đất quay quanh Mặt Trời:

*Em đứng lên mùa Xuân vừa mở, Nụ **Xuân** xanh*
cành thênh thang chim về vào ngày tuổi em trên cành
*báo bùng; Rồi mùa **Xuân** không về, mùa **Thu** cũng ra*
*đi, mùa **Đông** với vợ, mùa **Hạ** khói mây; Rồi từ nay*
em gọi tình yêu dấu chim bay, gọi thân hao gầy, gọi
buồn ngất ngây...

Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời



3. Xuân phân và Thu phân:

Khi Trái Đất xoay quanh Mặt Trời thì mỗi năm hai lần, cả hai bán cầu nhận năng lượng mặt trời đều nhau: đó là ngày **xuân phân** (equinoxe de printemps) và **thu phân** (equinoxe d'automne). Độ dài của ngày và của đêm là bằng nhau nhất trên hầu khắp hành tinh. Thời gian chiếu sáng tại mọi nơi trên Trái Đất là 12 giờ. **Ngày/Đêm dài 12 tiếng**.

Thu phân hay Xuân phân là khi trục quay của trái đất (tức đường từ cực bắc đến cực nam) hoàn toàn song song với hướng chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời, không nghiêng với góc 23 độ. Mặt Trời ở ngay trên đường xích đạo của Trái Đất.

Xuân phân. Vào ngày **20 hoặc 21 tháng 3** hàng năm, đánh dấu cho sự **bắt đầu của mùa xuân ở Bắc bán cầu** (và mùa Thu ở Nam bán cầu), cả Nam bán cầu lẫn Bắc bán cầu đều nhận năng lượng mặt trời ngang nhau.

Thu phân khoảng **22 tháng 9** là điểm **bắt đầu của mùa thu tại Bắc bán cầu** (và mùa xuân ở Nam bán cầu).

4. Hạ chí và Đông chí:

- **Hạ chí.** Ở **Bắc bán cầu**, mùa hè nóng nhất trong năm, không phải vì Trái Đất gần mặt trời hơn mà vì được chiếu sáng lâu hơn. Những ngày dài nhất trong năm đều ở trong mùa Hè. Tháng 6 có ngày hạ chí là ngày mà **khoảng thời gian ban ngày dài nhất và thời gian ban đêm ngắn nhất. Ngày Hạ Chí** là thời điểm mà vị trí Mặt Trời ở ngay trên Chí tuyến Bắc (Tropic of Cancer) và Bắc bán cầu sẽ hướng trực tiếp với Mặt trời nhiều nhất. **Hạ chí** thường vào ngày 21 tháng 6 là **điểm bắt đầu của mùa hè tại Bắc bán cầu. Đứng vào ngày dài nhất ở Bắc bán cầu, thì đó lại là ngày ngắn nhất ở Nam bán cầu.**

- **Đông chí** là điểm bắt đầu của mùa đông tại Bắc bán cầu và là bắt đầu mùa hè ở Nam bán cầu. **Ngày Đông Chí** là ngày Mặt Trời ở thiên đỉnh trên Chí tuyến Nam (Tropic of Capricorn).

5. Các mùa trong thi ca Việt:

Một cách tổng quát, khí hậu trên trái đất ta ở là do tác động hỗ tương của nhiều yếu tố như:

- năng lượng mặt trời và sự phân phối năng lượng mặt trời tùy vị trí của trái đất đối với mặt trời (mùa hè, mùa đông...), tùy gió, tùy hải lưu.

- yếu tố địa lý như vĩ độ, cao độ, vị trí gần hay xa các đại dương, thảo mộc, núi lửa, khu dân cư.

Khí hậu tác động đến mọi mặt của cuộc sống, từ ăn mặc đến thể thao, từ nông nghiệp đến du lịch... nói khác đi, tác động đến muôn mặt của cuộc sống.

Nhiều thi ca phảng phất những sắc thái khác nhau của khí hậu:

*Yêu người như lá đổ chiều đông
Như mây hồng... chưa tím
Như con chim... khóc trong lồng
Như cơn giông... đêm hè*

Những mùa trong năm có ảnh hưởng vô cùng mạnh mẽ đến cuộc sống của chúng ta. Chúng tác động đến các hoạt động của con người, từ việc trồng trọt, tới trang phục chúng ta mặc.

5.1. mùa Xuân:

Mùa xuân bắt đầu từ ngày Xuân phân (20, 21 tháng 3) đến ngày Hạ chí (21, 22 tháng 6 đặc trưng bởi khí hậu ấm áp, ngày dài bằng đêm.

Hết mùa Đông dài và lạnh lẽo thì mùa Xuân cây cối có lá xanh tươi trở lại với hoa lá từ từ lấy lại sự sống:

*Ngày ấy khi xuân ra đời, một trời bình minh có lũ chim vui,
Có lúa đôi yêu nhau rồi, hẹn rằng còn mãi không thôi... (Khúc hát thanh xuân, nhạc ngoại quốc, lời Việt Phạm Duy).*

Bắc bán cầu có mùa xuân từ tháng 3 đến tháng 6:
Thanh minh trong tiết tháng 3.

Tết ta là vào mùa Xuân với nhiều buổi lễ, nhiều buổi họp mặt gia đình, có nhiều sắc thái độc đáo như nấu bánh chưng, mừng tuổi cho trẻ em, thăm viếng bạn bè, bà con, về quê thăm lại bà con...

*Từng chồi non xanh mơn man
Từng hạt mưa long lanh rơi... mùa xuân
Và trong ánh mắt lấp lánh
Lời yêu thương yêu thương ai... ngập ngừng*

*Mùa xuân đã đến bên em
Và mùa xuân đã đến bên anh... thì thăm
Làn gió khẽ vuốt tóc em
Và làn gió nói cùng em... nhớ thương
Và em đã biết nói tiếng yêu đầu tiên
Và em đã biết thương nhớ biết giận hờn
Mùa xuân đã đến bên em trao nụ hôn
Và mùa xuân đã trao cho em ánh mắt anh.*

Ngô Thụy Miên với *Tình khúc mùa Xuân*:

*Em nhé khi nào chợt nhớ mùa xuân
Nhớ lá thư xanh và chuyện tình hồng
Nhớ nắng hanh vàng nhuộm áo Hà Đông
Anh ở nơi này... vẫn luôn chờ mong.*

5.2. mùa Hạ:

Mùa hè (mùa hạ) từ Hạ chí (21, 22 tháng 6) đến Thu phân (23 tháng 9), khí hậu nóng, ngày dài đêm ngắn. Vào mùa này, Bắc bán cầu nhận nhiều năng lượng mặt trời vì nó nghiêng tối đa về phía Mặt Trời do đó trời nóng hơn. Trong mùa hè, ngày dài hơn đêm, khác với mùa đông. Tục ngữ ta cũng có câu:

*Tháng năm, chưa nắng đã dấy
Tháng mười chưa cười đã tối.*

Nhiều vùng ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng gió mùa nên trời mưa:

*Em đứng lên gọi mưa vào hạ
Từng cơn mưa từng cơn mưa,
Từng cơn mưa mưa thì thăm dưới chân ngã*

5.3. mùa Thu:

Hết hạ là sang **Thu**. Mùa thu, từ Thu phân (23 tháng 9) đến Đông chí (21, 22 tháng 12), khí hậu mát mẻ, ngày ngắn dần, đêm dài dần so với mùa hè. Mùa thu với tiết trời mát mẻ, quang cảnh cây đổi màu với lá rơi đã là nguồn cảm hứng cho nhiều bản nhạc về mùa Thu như *Thu hát trên ngàn, Thu vàng, Mùa thu trong mưa, Đường chiều lá rụng, Mùa thu Paris, Mùa thu không trở lại, Mùa thu yêu đương, Em ra đi mùa Thu, Chiếc lá thu phai* v.v.

Khung cảnh mùa thu ở Trung Quốc, dưới ngòi bút của Cự Nguyễn Du trong truyện Kiều:

*Người lên ngựa kẻ chia bào
Rừng phong **thu** đã nhuộm màu quan san
Đậm hồng bụi cuốn chinh an
Người đi đã khuất mấy ngàn dâu xanh
Người về chiếc bóng năm canh
Kẻ đi muốn dậm một mình xa xôi..*

Cũng như rừng phong ở Canada, vào thu, lá cây phong nửa vàng, nửa đỏ bắt đầu rơi:

*Em đứng lên **mùa Thu** tàn tạ
Hàng cây khô cành bơ vơ
Hàng cây đưa em đi về giọt nắng nhấp nhô..*

Mùa thu ở Hà Nội với khí hậu cận nhiệt đới (sub-tropical) thì lá cũng đổi màu khi mùa thu đến:

*Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội **vàng**, cây bàng **lá đỏ**, nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu.*

Vào Thu, lá vàng bắt đầu rơi:
*Mây bay về đây cuối trời
Mưa rơi làm rung **lá vàng**
Duyên ta từ đây lỡ làng
Còn đâu những chiều
Đệt cung đàn yêu.*

Riêng Canada thì mùa thu rừng có nhiều cây phong (érable) và đến thu trời bắt đầu lạnh thì lá cây rơi đầy đường. Lá cây phong là biểu tượng của Canada và trên lá cờ xứ Canada có lá cây phong! Khi mùa thu đến, rừng cây từ cây bouleau đến cây sồi, cây phong đủ màu từ vàng sang đỏ hòa lẫn với nhau để rồi rơi rụng. Thực vậy, lá cây phản ứng trước sự giảm nhiệt độ và ánh mặt trời yếu và ít hơn của mùa thu bằng cách ngừng sản xuất diệp lục - chất tạo điều kiện cho cây bắt ánh sáng và tạo ra năng lượng. Bởi diệp lục rất nhạy cảm với điều kiện lạnh, nên trong những trường hợp như sương đến sớm, lá cây sẽ đổi màu rất nhanh. Khi thu sang, những cây phong trở nên đỏ hay vàng nhờ chất sắc tố (anthocyanins), chỉ xuất hiện vào mùa thu.

Vào Thu, đúng lúc **Thu Phân** (tháng 9) thì Mặt Trời ở ngay trên **đường xích đạo** và sưởi đều cả hai Bắc bán cầu và Nam bán cầu.

Khi vào Thu thì thời tiết se lạnh:

*Đã nghe rét mướt luồn trong gió
Đã vắng người sang những chuyến đò*

Mây vẫn từng không chim bay đi

Mùa thu cũng là lúc khai trường, với niềm ly biệt
*Anh ra đi **mùa thu**, mùa thu không trở lại
Anh ra đi **mùa thu** sương mờ giăng âm u
Anh ra đi **mùa thu** mùa thu không còn nữa
Đếm lá úa **mùa thu** đo sâu ngập tim em...*

Với mùa thu của Nguyễn Khuyến thì:

*Ao **thu** lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo
Tầng mây lơ lửng, trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co, khách vắng teo
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo*

Vào Thu, khi Bắc bán cầu bắt đầu lạnh và ngày ngắn dần thì ngược lại Nam Bán cầu tuyết bắt đầu tan và hoa nở vì là mùa Xuân.

5.4. mùa Đông:

Tháng 12, thường là ngày 21 tháng 12 có ngày Đông chí. Mùa đông, từ Đông chí (21, 22 tháng 12) đến Xuân phân, dài 89 ngày đêm, khí hậu lạnh, ngày ngắn đêm dài. Vào mùa này, Bắc bán cầu nhận ít năng lượng Mặt Trời vì Trái Đất ở vị trí xa Mặt Trời hơn nên khí hậu lạnh; đêm đông rất dài so với ngày: *Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống* đúng như lời bài hát Đêm Đông. Vùng Bắc cực thì hầu như toàn là đêm tối. Quebec thì tuyết rơi trắng xóa ruộng đồng với xe xúc tuyết hoạt động ngày đêm đem tuyết đi đổ để xe cộ lưu thông dễ dàng. Mùa đông rất dài nên cũng tác động đến tâm tư con người:

*Đêm đông, xa trông cổ hương buồn lòng chinh phu.
Đêm đông, bên song ngẩn ngơ kìa ai mong chồng.
Đêm đông, thi nhân lắng nghe tâm hồn tương tư.
Đêm đông, ca nhi đối gường ôm sầu riêng bóng.
(Đêm Đông xa nhà)*

Người thiếu nữ cũng cảm nhận mùa đông với tâm hồn băng giá, nhất là khi người yêu ruồng bỏ:

*Anh ơi, **Đông** lại về từ trăm năm lạnh giá
Tim em như ngừng thở, từ sau ân tình đó
Anh nghe không? **Mùa đông... mùa đông.**
Ngày nào ta xa nhau
Em bước sâu trong vùng tối nhạt nhòa
Từng **mùa đông** theo qua
Em đã quen với đỉnh đời băng giá.
Xưa hôn anh một lần, rồi đau thương tràn lấp
Em yêu anh một ngày, và xa anh trọn kiếp
Nên em yêu mùa Đông, nên em yêu mùa Đông
Ôi **mùa Đông** của em.*

6. Các yếu tố của khí hậu:

Nhiều yếu tố của khí hậu đã được nhà nhạc sĩ cô đọng trong câu hát:

*Dù cho **mưa** tôi xin đưa em đến cuối cuộc đời
Dù cho **mây** hay cho **bão tố** có kéo qua đây.
Dù có **gió** có gió lạnh đây, có **tuyết** bùn lầy,
có lá buồn gãy.
Tình ơi ! dù sao đi nữa xin vẫn yêu em.*

6.1. Mưa là một dạng ngưng tụ của hơi nước khi gặp điều kiện lạnh. Mưa được tạo ra khi các giọt nước khác nhau rơi xuống bề mặt Trái Đất từ các đám mây. Không phải toàn bộ các cơn mưa đều có thể rơi xuống đến bề mặt, một số bị bốc hơi trên đường rơi xuống do đi qua không khí khô, tạo ra một dạng khác của sự ngưng đọng. Mưa có các dạng như: mưa phùn, mưa rào, mưa đá, mưa xuân, mưa thu, mưa bụi, mưa ngâu; cường độ mưa thì có thể mưa lâm râm, mưa rí rắc, mưa tí tách v.v...

*Em đứng lên gọi **mưa** vào hạ
Từng cơn **mưa** từng cơn **mưa**
Từng cơn **mưa** **mưa** thì thăm dưới chân ngà
Em đứng lên mùa Thu tàn tạ
Hàng cây khô tình bơ vơ
Hàng cây đưa em đi về giọt nắng nhấp nhò
Em đứng lên mùa Đông nhạt nhòa
Từng đêm **mưa** từng đêm **mưa**
Từng đêm **mưa** **mưa** lạnh từng ngón sương mù*

Nhà nhạc sĩ cũng cảm hứng về mưa:

***Mưa** ơi, mưa ơi, còn nhớ thương hoài
Nhớ khi mẹ lo sớm chiều, nhớ nụ cười khi nâng niu
Mưa bay trong khung trời quạnh hiu sau màn lá
Mưa rơi rơi vô tình ghen ngào tràn ngập lòng
Chiều buồn về lạnh lùng, xót xa tình đầu tiên
Có một mình tôi đứng trong **mưa**
Nơi đây hình bóng cũ mặt mờ
Em ra đi không nói một lời
Từng chiều mơ dĩ vãng, xao xuyến mãi trong lòng tôi
Những chiều buồn, hiu hắt thương ai
Mưa âm thầm phố cũ đường dài*

Nhà thơ cũng rung cảm về mưa:

*Đêm **mưa** làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh, nỗi hàn bao la
Tai nường hướng giọt mái nhà
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn
Nghe đi rồi rạc trong hồn
Những chân xa vắng đậm mòn lẻ loi
Rơi rơi... Dịu dịu... rơi rơi
Trăm muôn giọt nhẹ nổi lời vu vơ...
(Huy Cận)*

Mưa phùn là mưa hạt nhỏ về mùa rét

Mưa Ngâu là tên gọi cho những cơn mưa xuất hiện vào đầu tháng 7 Âm lịch ở Việt Nam hàng năm...

Các cơn mưa thường không liên tục, rả rích, do vậy mới có cụm từ "trời mưa sục sùi" để chỉ mưa Ngâu.

Mưa rào có thể xảy ra mọi lúc trong năm. Mưa nặng hạt, bất ngờ xảy đến rồi đột nhiên tạnh trong thời gian rất ngắn (chỉ khoảng 5 đến 10 phút).

Mưa theo vùng như tại miền châu thổ sông Hồng hay châu thổ sông Cửu Long thì mùa mưa vào hè:

***Tháng sáu** trời mưa trời mưa không dứt
trời không mưa anh cũng lay trời mưa
anh lay trời mưa phong kín đường về
và đêm ơi xin cứ dài vô tận*

Đến đông thì không còn mưa nhưng lại lạnh:

*Hà Nội mùa này... **vắng những cơn mưa**.
Cái rét đầu **đông** khăn em bay hiu hiu gió lạnh.
Hoa sữa thôi rơi, ta bên nhau một chiều tan lớp.
Đường Cổ Ngư xưa chậm chậm bước ta về.*

6.2. Gió.

Gió là không khí chuyển động; có gió vì có sai biệt về áp suất không khí và nhiệt độ. Khi trời nóng thì không khí nhẹ bay lên cao:

*Hôm nay trời nhẹ lên cao
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn
(Xuân Diệu)*

Không khí nóng **bay lên cao** sẽ tạo ở mặt đất một vùng áp thấp, gọi là **hạ áp**. Thông thường, trong vùng hạ áp, bầu trời nhiều mây, với gió mạnh, mưa nhiều và rải rác có dông, trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc xoáy và gió giật mạnh khiến nhiều tàu cá bị sóng to gió lớn nhấn chìm trên biển. Như vậy ta có một vùng **hạ áp** và một vùng **cao áp**. Không khí trong vùng hạ áp hút không khí trong vùng cao áp: không khí chuyển động và đó là gió.

Gió thường được phân loại theo quy mô về không gian, tốc độ, lực tạo ra gió, các khu vực gió xảy ra, và tác động của chúng:

*Gió nghiêng, chiều say,
Gió lay ngàn cây,
Gió nâng thuyền mây.
Gió reo sâu miên,
Gió đau niềm riêng,
Gió than triển miên.*

Trong khí tượng học, cơn gió thường được gọi:

- **theo sức mạnh của gió**: gió nhẹ (breeze), gió mạnh (gale), bão (storm), cơn bão (hurricane), cơn bão lớn (typhoon). Hàng năm, trên thế giới có hàng trăm cơn bão nhỏ ở các vùng nhiệt đới bao quanh xích đạo và chỉ khoảng 40 và 50 trong số các cơn bão này phát triển thành những cơn bão lớn.

- **theo hướng gió thổi** như:

gió nồm:

*Trưa hè hây hẩy **gió nồm** đông
Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồm*

gió bắc như trong thành ngữ mưa phùn **gió bắc**

- **theo địa hình** như :

gió núi:

Ta gặp nhau, yêu chẳng hạn kỳ
Mây ngàn **gió núi** động trên mi

6.3. chiều vàng, chiều tím: Thực vậy, khi mặt trời lặn ở chân trời, các tia sáng phải đi xa hơn trong khí quyển (10 lần nhiều hơn lúc trưa) trước khi đến mắt ta nên sự **khuyếch tán tia sáng** nhiều hơn. Các tia màu xanh có **bước sóng (wave length) ngắn** bị khuyếch tán hết nên chỉ còn màu vàng và tím. Những chiều vàng, chiều tím thường được nhiều nhạc sĩ cảm nhận và sáng tác:

*Trên đồi xanh chiều đã xuống dần
Mặt trời lấp ló sau đồi **chiều vàng**
Riêng mình ta ngồi ngắm quanh trời
Lạnh lòng nghe tiếng chim chiều gọi đàn
Buồn xa vắng buồn lòng thăm nhớ tới người...*

hoặc:

***Chiều tím** chiều nhớ thương ai, người em tóc dài
Sầu trên phím đàn, tình vương không gian
Mây bay quan san, có hay?
Đàn nhớ từng cánh hoa bay, vắng trắng viễn hoài
Màu xanh ước thề, dòng sông trôi đi
Lúc chia tay còn nhớ chẳng?*

7. Kết luận:

Từ khi có Trái Đất với Mặt Trời, với biển cả thì có quy luật vận hành hài hòa, nhưng ngày nay với biển đổi khí hậu vì sự phát thải trong bầu khí quyển nhiều khí cacbonic do nhiều nhà máy dùng than đá, xe cộ dùng dầu cặn... nên khí hậu trái đất nóng lên kéo theo nhiều thay đổi: bão tố xưa kia phải vài chục năm mới có một lần nhưng ngày nay, xuất hiện hàng năm vì nước đại dương các vùng trung tâm bão nóng nhiều hơn. Điều này đúng với mọi nơi: từ Mỹ với các trận bão bắt nguồn từ Đại Tây Dương tàn phá các tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ cho đến các trận bão xuất phát từ Thái Bình Dương tàn phá các tỉnh miền Trung Việt Nam cho đến Đài Loan, Trung Quốc .. Biển đổi khí hậu đảo lộn nhiều nông lịch, gây nhiều thiệt hại kinh tế do lũ lụt, hạn hán. Thiệt hại lâu dài đối với cơ sở hạ tầng, kinh doanh, nông nghiệp, nhà ở có thể đẩy nhiều người dân trở lại đói nghèo. Rồi nào là ô nhiễm đại dương với nhiều thủy tộc bị diệt, nào là phá rừng với nhiều loài thú hoang cũng biến mất, chính con người đã phá hủy sự cân bằng của thiên nhiên nên thiên nhiên bị đảo lộn, gây nên bão lụt, hạn hán, đói nghèo. **Nhân nào thì quả ấy.**

Càng ngày, loài người với **tuệ giác** rộng lớn cũng nhận chân là cái thăng bằng của Trái Đất đã bị phá hủy nên ngày nay loài người càng nhận thức phải bảo tồn đa dạng sinh học, phải giảm sự phát thải khí nhà kính, phải giảm bớt dấu chân sinh thái và chỉ có như thế mới phát triển bền vững được.

Thái Công Tụng



Ý Xuân Gửi Chị

*Lịch rơi...hăm chín rồi đây chị
Hăm chín quê mình chợ rất vui
Ở đây tuyết trắng rơi đều khắp
Trời rét căm căm buốt ngậm ngủi...*

*Cuối tuần tụi nhỏ đi chơi hết
Nhà vắng mình em, nghỉ đi làm
Buồn lắm chị ơi ba ngày Tết
Em ngồi mà nhớ chuyện xa xăm...*

*Cội mai trước cửa vàng chưa chị?
Hồi đó ba còn ba rất cưng
Rằm tháng mười hai lo lật lá
Đầu năm mai nở...pháo tưng bừng..!*

*Bộ lư đánh bóng đồng tươi sáng
Tủ cần xa cừ chiếu đỏ xanh
Trên chò đĩa trái cây đều đặn
Quít bưởi, táo nho với cam sành...*

*Em nhớ áo dài ba ủi thẳng
Thắp hương cúng vái rước ông bà
Trong bếp thịt thà hương bay đầy
Đì đùng pháo nổ vọng từ xa...*

*Hôm qua về sớm em vô chợ
Cũng thấy mai, đào, cúc, thủy tiên
Bánh mứt ê hề trăm thứ đẹp
Sao lòng vẫn thấy lạnh niềm riêng*

*Vui làm sao được thân thăm gửi
Ăn đậu ở nhờ xứ của ai
Ly khách hình như không chờ đợi
Mà xuân vẫn đến, cúc, đào mai...*

*Cuối năm ngồi nhớ em buồn lắm
Thương chị tuổi già đã lá lay
Em thì chưa thể về thăm được
Vẫn ước vẫn mơ có một ngày...*

*Ngày đó em về vui đón Tết
Nhìn mai rộ nở dưới cờ vàng
Chị với em vui mừng xum họp
Toàn dân nô nức đón xuân sang...*

• **thy lan thảo**

Cái chết của Hùng Thiêng Yên Thế

• Trần Gia Phụng



Tượng Hoàng Hoa Thám trong khu di tích Yên Thế
(Nguồn: internet)

Yên Thế là một vùng đồi núi thấp ở trung du Bắc phần, nằm cách Hà Nội khoảng 50 cây số về phía đông bắc, giữa rừng Cai Kinh ở phía bắc, thượng lưu sông Cầu ở phía tây và thượng lưu sông Thương ở phía đông. Vào thời nhà Nguyễn, Yên Thế thuộc tỉnh Bắc Ninh. Qua thời Pháp thuộc, Yên Thế thuộc về Bắc Giang cho đến ngày nay. Phía bắc Yên Thế (Yên Thế thượng) cao khoảng từ 100 đến 150 mét, trong khi càng xuống phía nam, càng thoải, nhiều đồng ruộng. Ở Yên Thế, rừng cây rậm rạp, um tùm, rất tiện lợi cho việc ứng dụng du kích chiến chống Pháp. Khí hậu tại đây quanh năm ẩm thấp, sương mù, có nhiều loại muỗi truyền bệnh sốt rét chết người và nhiều thú dữ.

Từ năm 1888, Pháp cho làm đường xe lửa từ Hà Nội đi Lạng Sơn, để nối liền với con đường sắt sang Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Hoa). Con đường này có một đoạn khá dài từ Phủ Lạng Thương đến Lạng Sơn, chạy dọc phía đông của vùng Yên Thế. Công trình này phải mất 7 năm mới hoàn thành. (Paul Chack, *Hoàng-Tham Pirate*, Paris: Les Éditions de France, 1933, tr. 7).

Yên Thế một thời là địa bàn chiến khu chống Pháp của hai nhân vật lẫy lừng là Hoàng Đình Kinh và Hoàng Hoa Thám.

1.- XUẤT THÂN CỦA ĐỀ THÁM

Hoàng Đình Kinh, một cai tổng ở tỉnh Bắc Giang, nổi lên hùng cứ Yên Thế năm 1885, nhưng thất bại, nên bỏ trốn sang Trung Hoa năm 1886. Năm 1887, Cai Kinh trở về, lập căn cứ ở vùng núi Đổng Nãi, phía bắc Yên Thế. Ông rất nổi danh, nên cả vùng núi nơi ông lập căn cứ được gọi là rừng Cai Kinh. Cai Kinh bị ám sát chết khoảng tháng 8.1888. Người ta không biết ai là thủ phạm. Lúc bấy giờ, các thuộc hạ của Cai Kinh chia nhau đóng giữ vùng Yên Thế và các vùng lân cận.

Pháp tiếp tục tấn công và cuối cùng Pháp chiếm được toàn bộ vùng Yên Thế. Một số thủ lĩnh nghĩa quân đem lính của mình lần lượt ra đầu thú với Pháp, như đề Toán (13.4.1892), đề Kiều (16.4.1892), và đề Sắt (20.4.1892). Tính đến ngày 1.6.1892, có tất cả 193 nghĩa quân mang theo 144 súng trường và 21 súng lục (súng sáu viên) ra quy thuận với Pháp. Sau vụ này, Hoàng Hoa Thám nổi lên thành lãnh tụ chống Pháp chính của Yên Thế. (Paul Chack, *sđd.* tr. 17).

Lúc nhỏ Hoàng Hoa Thám tên là Trương Văn Nghĩa, con của ông Trương Văn Thận và bà Lương Thị Minh, gốc làng Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Tác giả Paul Chack cho biết khi Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai năm 1882, Hoàng Hoa Thám được 20 tuổi. Vậy Hoàng Hoa Thám có thể sinh 1862. Cha mẹ chết sớm, ông theo người chú đến sống ở làng Trùng, phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh.

Khi Pháp chiếm Hà Nội năm 1882, Trương Văn Nghĩa gia nhập đạo quân chống Pháp của lãnh binh Bắc Ninh là Trần Quang Loan. Sau đó, Nghĩa theo Thân Bá Phúc, phó tướng của cai tổng Hoàng Đình Kinh, tức Cai Kinh. Bá Phúc nhận Nghĩa làm con nuôi. Bá Phúc và Nghĩa đi theo Cai Kinh khi Cai Kinh bỏ trốn sang Trung Hoa năm 1886. Cai Kinh rất quý mến tài trí của Nghĩa, cho đổi qua họ của mình là họ Hoàng, đặt tên là Hoàng Hoa Thám, và phong chức chánh đề đốc, nên Hoàng Hoa Thám được gọi là Đề Thám.

2.- HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ THÁM

Sau khi Cai Kinh bị ám sát năm 1888 và một số lãnh tụ Yên Thế đầu hàng Pháp năm 1892, Đề Thám cho tái lập nhiều căn cứ ở Nhã Nam. Từ đây, Pháp tập trung chú ý vào Đề Thám. Pháp tiếp tục chiêu dụ các lãnh tụ nghĩa quân. Tháng 2 năm 1894, Bá Phúc, cha nuôi của Đề Thám, đóng căn cứ ở Luộc Hạ, dẫn một số thuộc hạ ra đầu thú với Pháp. Pháp liền sử dụng Bá Phúc để ám sát Đề Thám. Tháng 4 năm 1894, Bá Phúc mời Đề Thám cùng một viên quan đại diện cho tổng đốc Bắc Ninh là Lê Hoan, đến Luộc Hạ để bàn thảo điều kiện cho Đề Thám quy hàng. Khi gặp nhau, Bá Phúc đưa chén trà mời Đề Thám. Đề Thám tinh ý, không uống, mà giao cho một viên tùy tùng của Bá Phúc uống. Uống xong, tên này chết tại chỗ.

Ngày 18.5.1894, Bá Phúc đến thăm Đề Thám ở Hồ Chuối (Hữu Thuế). Phúc lén đặt một cái tráp (hộp nhỏ bằng gỗ) dưới gầm giường. Trong tráp có chứa quả mìn. Sau khi đốt ngòi nổ, Phúc kiểm soát cáo tử. May mắn, Đề Thám phát hiện được âm mưu này. Ông ra lệnh nghĩa quân rút ra xa, để cho quả mìn nổ, và

phục binh sẵn ở đó. Pháp được tin này, tướng Đê Thám đã chết, liền tung hai cánh quân từ Nhã Nam và từ Bắc Ninh, gồm khoảng 450 người, đến tấn công Hồ Chuối, không ngờ bị phục kích nặng nề. Khoảng vài chục lính Pháp Việt bị chết và bị thương, trong đó phó giám binh Trouvé bị chết, giám binh Lambert và công sứ Muselier bị thương nặng. Ngày 22.5.1894, quân Pháp tấn công Hồ Chuối (Hữu Thuế) lần nữa, nhưng Đê Thám đã rút qua Thái Nguyên. Pháp phá hủy hoàn toàn căn cứ Hồ Chuối.

Ba tháng sau, Đê Thám đem quân trở về Yên Thế lập căn cứ mới ở Lạng Thương, giữa Chợ Gò và Hữu Thuế, phía bắc của Nhã Nam. Ngày 17.9.1894, bang Kinh, một thuộc tướng của Đê Thám, phục kích trên đường xe lửa Hà Nội-Lạng Sơn, đoạn giữa Suối Ngành (Ghènh) và Bắc Lệ (Bắc Lộ), bắt được hai người Pháp là Chesnay và Logiou. Chesnay là chủ thầu việc đốn cây để làm đường xe lửa và Logiou là nhân viên của Chesnay. Đê Thám báo tin cho người Pháp ở Nhã Nam biết.

Pháp nhờ giám mục Velasco, người Tây Ban Nha, phụ trách giáo xứ Bắc Ninh, đến Yên Thế điều đình. Giám mục Velasco gửi 3 linh mục tên là Khâm, chánh xứ làng đạo Bi-noi, Trần Chính Nhã, làng Dao-ngan, và Nguyễn Đức Hạnh từ Phủ Lạng Thương. Ba linh mục này đến Yên Thế, bị nghĩa quân bắt đưa về gặp Đê Thám. Đê Thám cho linh mục Khâm về mời giám mục Velasco đến nói chuyện, còn giữ hai linh mục kia ở lại làm con tin. Giám mục Velasco đến một mình. Đê Thám đón vào thảo luận với giám mục tại một ngôi chùa trong rừng. Khi cần, thì có người của Đê Thám đưa tin của giám mục Velasco về Bắc Ninh để hỏi ý kiến Phủ toàn quyền Pháp. (Paul Chack, *sđđ.* tt. 104-105).

Sau hai tuần lễ thảo luận, phủ toàn quyền Pháp ở Hà Nội bằng lòng trả cho Đê Thám 15.000 đồng bạc Đông Dương, tiền chuộc hai người Pháp. Đồng thời, để cho Đê Thám quy thuận, phủ toàn quyền Đông Dương đồng ý giao cho Đê Thám cai quản bốn tổng ở Yên Thế Thượng là Yên Lễ, Hữu Thượng, Mục Sơn, Nhã Nam, và được hưởng thuế trong ba năm, bắt đầu từ ngày 23.10.1894.

Sau khi giảng hòa, Đê Thám đóng bản doanh ở Phồn Xương, tổ chức làm ruộng, khai khẩn đồn điền, khuyến khích thuê lực, tích trữ lương thực, mua thêm vũ khí. Trong khi đó, chung quanh Yên Thế xảy ra nhiều cuộc tấn công, cướp bóc, mà Pháp đổ lỗi cho thuộc hạ của Đê Thám. Pháp còn cho rằng các "tướng cướp" đã trốn lên Yên Thế, một cứ địa an toàn, để tránh bị truy nã.

Dựa vào lý do đó, phủ toàn quyền Pháp giao cho đại tá Galliéni, trưởng quân khu 2, đóng ở Lạng Sơn, giải quyết việc Yên Thế. Galliéni gửi thư cáo buộc Đê Thám đã bao che cho thuộc hạ đi đánh cướp, gây mất an ninh, và buộc Đê Thám phải giải giới tất cả mọi người. Đê Thám trả lời rằng ông hoàn toàn không hay biết việc cướp bóc và hứa sẽ đem nạp 30 thủ hạ và 30 khẩu súng. Galliéni không chấp thuận, ra lệnh tấn công Phồn Xương ngày 29.11.1895, nhưng Đê Thám

đã lẩn trốn. Ông dẫn gia đình và thuộc hạ di chuyển hết căn cứ này đến căn cứ khác, không ở yên một chỗ, để tránh bị tấn công. Lực lượng của ông khi ấy khi hiện khắp vùng rừng núi Thái Nguyên, Bắc Giang và Bắc Ninh.

Tháng 1.1897, Paul Doumer đến làm Toàn quyền Đông Dương. Lúc đó, Doumer dự tính xin quốc hội Paris thuận cho vay 200 triệu quan để thực hiện dự án cai trị Đông Dương. Muốn thế, ông phải chứng tỏ cho quốc hội Paris thấy rằng Đông Dương hoàn toàn ổn định, không còn mất an ninh. Do đó, ông gấp rút giải quyết vụ Yên Thế, nhờ giám mục Velasco đứng làm trung gian một lần nữa, cho Đê Thám biết ý định hòa bình của tân toàn quyền. Ngày 13.11.1897, Đê Thám viết thư cho Doumer đồng ý quy thuận với những điều kiện cũ, nghĩa là Đê Thám sẽ cai trị bốn tổng như trước đây. Phủ toàn quyền chấp thuận và Đê Thám trở lại Phồn Xương tháng 12.1897. (Paul Chack, *sđđ.* tt. 128-130). Lần này, Đê Thám tạm sống yên ổn ở Yên Thế. Được bốn năm, tin tưởng rằng Đê Thám hoàn toàn chịu quy thuận, Pháp long trọng tổ chức lễ tuyên thệ của Đê Thám tại Nhã Nam ngày 17.4.1901.

3.- ĐÊ THÁM VỚI PHONG TRÀO DUY TÂN VÀ ĐÔNG DU

Tình hình chính trị Việt Nam yên tĩnh một thời gian vào đầu thế kỷ 20 và bắt đầu sôi động trở lại với sự thành lập phong trào Duy Tân và phong trào Đông Du ở miền Trung Việt Nam. Hoạt động của hai phong trào này vang dội đến rừng núi Yên Thế, nhất là khi lãnh tụ của cả hai phong trào này đến thăm điền trang của Đê Thám.

Thứ nhất, khoảng đầu năm 1906, Phan Châu Trinh ra Hà Nội. Ông giúp các ông Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, thành lập Đông Kinh Nghĩa Thục. Trước khi lên đường qua Trung Hoa, Phan Châu Trinh đến Yên Thế thăm Đê Thám, nhờ sự hướng dẫn của Ông Ích Đường. Ông Ích Đường là con của Ông Ích Kiên và là cháu nội Ông Ích Khiêm. Ông Ích Khiêm, với một bà vợ người Hà Đông, có một người con trai là Ông Ích Thọ. Như thế Thọ là em của Kiên và là chú của Đường. Nhân ra bắc thăm quê ngoại, Ông Ích Thọ lên Yên Thế, gia nhập lực lượng Đê Thám. Ông Ích Đường đem theo gia phả nhà mình cùng Phan Châu Trinh lên Yên Thế, gặp Ông Ích Thọ. Hai bên nhận ra chú cháu. Thọ đưa Phan Châu Trinh đến gặp Đê Thám. (Theo lời kể của Ông Ích Bật, con trai của Ông Ích Đường, cho người viết trong các cuộc phỏng vấn năm 1972, 1973 tại Đà Nẵng). Không ai rõ Đê Thám và Phan Châu Trinh đã trao đổi những gì, nhưng đường lối của hai ông hoàn toàn khác biệt nhau, một bên bạo động, một bên bất bạo động, nên về sau không nghe nói đến nữa.

Thứ hai, vào đầu 1907, Phan Bội Châu từ Nhật Bản, qua Trung Hoa, theo đường bộ về Việt Nam, đã ghé Yên Thế thăm Đê Thám trong 10 ngày. (*Phan Bội Châu niên biểu*, đăng trong Chương Thâu, *Phan Bội Châu toàn tập*, tập 6, Huế: Nxb. Thuận Hóa, 1990, tr.

131). Thật ra, đây là lần thứ hai Phan Bội Châu lên Yên Thế. Ông lên Yên Thế lần đầu vào cuối năm 1902, nhưng không gặp được Đề Thám vì ông Đề bị đau. (Chương Thâu, *sđd.* tt. 62-63).

Trong lần thứ hai này, khi gặp nhau, Phan Bội Châu đề nghị Đề Thám ba điều: 1) Mời Đề Thám gia nhập hội Duy Tân và thừa nhận Cường Để làm hội chủ. 2) Xin Đề Thám dung nạp những nghĩa sĩ Trung Kỳ bị khủng bố. 3) Nhờ Đề Thám ứng viện khi Trung Kỳ xướng nghĩa. Đề Thám cũng đề nghị Phan Bội Châu ba điều: 1) Trung Kỳ viện trợ cho Phồn Xương, nếu có việc đánh Pháp. 2) Hội Duy Tân lo việc ngoại giao nếu Phồn Xương đánh Pháp. 3) Hội Duy Tân trợ giúp nếu Phồn Xương thiếu thốn. Đề Thám liền chọn một hòn núi nhỏ phía sau đôn Phồn Xương để Phan Bội Châu lập căn cứ cho người Trung Kỳ. Chính tại núi này, Phạm Văn Ngôn, hiệu là Tùng Nham, dựng một đôn riêng, gọi là đôn Tú Nghệ, cho những nhà hoạt động Trung Kỳ tá túc. (Chương Thâu, *sđd.* tt. 132-133).

Sau khi Phan Bội Châu rời Yên Thế, Đề Thám bí mật lập đảng Nghĩa Hưng, nhận Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm minh chủ, đúng theo đề nghị của Phan Bội Châu. (Paul Chack, *sđd.* tt. 154-158). Đề Thám còn bí mật cử thuộc hạ là Lý Nho tổ chức đánh úp Pháp tại Hà Nội ngày 17.11.1907, nhưng bất thành. (Paul Chack, *sđd.* 168-169). Ngày 27.6.1908, tại Hà Nội, một nhóm lính khổ đỏ tổ chức đầu độc lính Pháp, với sự yểm trợ ở bên ngoài của lực lượng Hoàng Hoa Thám. Công việc bị bại lộ nên mưu tính này bị Pháp chặn đứng.

Cần lưu ý rằng trước vụ đầu độc lính Pháp tại Hà Nội (tháng 6.1908), là vụ xin xâu chống thuế ở Trung Kỳ (tháng 3-1908). Pháp đàn áp dữ dội và dẹp yên ngay tức khắc. Sau vụ này, Tổng Thống Pháp ký sắc lệnh ngày 26.6.1908 cử Wladilas Klobukowsky làm Toàn quyền Đông Dương. Klobukowsky đưa ra những biện pháp cứng rắn để giải quyết cả hai vụ nổi dậy ở Trung Kỳ và ở Hà Nội. Nhằm tiếp tục ổn định tình hình, chính quyền Pháp liền nghĩ đến việc tấn công Yên Thế, mà người Pháp tin rằng đó là nơi nung nấu của những phần tử chống đối, và là đầu mối của những xáo trộn ở Bắc Kỳ.

4.- PHÁP TẤN CÔNG YÊN THẾ

Ngày 28.01.1909, Pháp gửi tối hậu thư buộc Đề Thám phải trình diện ở Hà Nội, trao vũ khí, thuộc hạ, người đào ngũ và phiến quân trốn ở Yên Thế cho Pháp. Đồng thời Pháp treo yết thị tại các đình làng trên toàn tỉnh Bắc Giang tố cáo Đề Thám không chịu yên ổn làm ăn, mà tiếp tục cướp bóc, và kêu gọi dân chúng giúp đỡ chính phủ dẹp Đề Thám.

Ngày hôm sau, 29.1.1909, quân khổ xanh (Việt) tấn công căn cứ của Đề Thám ở Chợ Gò, phía bắc Nhã Nam, nhưng bị đẩy lui. Khi quân Pháp đến Chợ Gò ngày hôm sau, thì nghĩa quân đã rút đến vùng cách Hà Nội khoảng 20 cây số về phía bắc. Tại đây, ngày 5.7.1909, thuộc hạ của Đề Thám bắt được một người Pháp tên là Voisin, giám thị hãng thầu Leroy,

trên con đường đá mới mở từ Đông Anh đi Cao Bằng. Đề Thám liền dùng Voisin làm con tin để thương lượng với Hà Nội.

Tin Voisin bị bắt làm xôn xao dư luận Hà Nội, nhưng Pháp không chịu chuộc, mà buộc Đề Thám phải thả Voisin, và nhất quyết đem quân lùng bắt Đề Thám. Đề Thám tiếp tục di chuyển liên tục, lên Thái Nguyên, về Yên Thế... Voisin bị đui mắt; Đề Thám đành thả y. Thuộc hạ của Đề Thám hoặc bị tử thương, hoặc dần dần đầu hàng Pháp, chỉ còn một ít người theo Đề Thám.

Ngày 30.7.1909, Pháp cử Lê Hoan, nay đổi qua chức Tổng đốc Hải Dương, làm Khâm sai, cầm quân cùng Pháp đánh Đề Thám. Lê Hoan theo phương pháp của Nguyễn Thân, ngăn chặn những nguồn tiếp liệu của Đề Thám, trừng phạt thật nặng những làng nào tình nghi chứa chấp hay yểm trợ cho Đề Thám, nên dần dần dân chúng giảm việc giúp đỡ Đề Thám. Đề Thám rút lên gần Tam Đảo giữa Vĩnh Yên và Thái Nguyên. Một trận đụng độ lớn cuối cùng xảy ra ngày 5.10.1909 tại núi Lang, gần Tam Đảo. Pháp chết 17 (trong đó có 7 quân Pháp), bị thương 31 người (trong đó có 21 Pháp). Đề Thám chỉ còn khoảng 20 quân. Cả Rinh và Đội Sơn, hai thủ hạ thân cận của Đề Thám đầu hàng Lê Hoan. Ngày 30.11, bà Ba Nhu, tức bà vợ thứ ba của Đề Thám, cùng con là Hoàng Thị Thế, bị bắt. Bà là một nữ thủ lĩnh nổi tiếng ở Yên Thế, giúp chồng rất đặc lực.

5.- CÁI CHẾT CỦA HÙM THIÊNG YÊN THẾ

Có hai nguồn tin khác nhau về cái chết của Đề Thám.

Theo nguồn tin của Pháp, quân Pháp đeo bám Đề Thám hết sức gắt gao, nhưng vẫn không bắt được Hùm Thiêng Yên Thế. Ông ẩn hiện khắp nơi, Pháp không biết cách nào bắt cho được Đề Thám, liền nhờ đến Lương Tam Kỳ, một dư đảng của Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Hoa, tràn sang nước ta làm thổ phi. Sau hòa ước *Thiên Tân* lần thứ hai ngày 9.6.1885 giữa Pháp và Trung Hoa về vấn đề Việt Nam, quân Trung Hoa rút về nước, Lương Tam Kỳ ở lại hoạt động vùng Chợ Chu (bắc Thái Nguyên), xuống tới Tam Đảo (giữa Thái Nguyên và Phúc Yên). Năm 1889, Pháp đem quân tấn công. Lương Tam Kỳ xin hàng với điều kiện được chia đất cai trị và được trả lương. Phủ toàn quyền Pháp đồng ý, giao cho Lương Tam Kỳ cai quản 4 tổng gần Chợ Chu và 42.000 đồng Đông Dương một năm. Lương Tam Kỳ ở yên trong 4 tổng đó và quân Pháp cũng không được vào 4 tổng đó.

Được Pháp thuyết phục, Lương Tam Kỳ gửi ba "khách trú" (chỉ người Trung Hoa), giả làm người của tướng Liên bên Quảng Tây (Trung Hoa), đến liên lạc với Đề Thám ở Yên Thế thượng vào ngày 10.1.1913. Tuy đang cần sự giúp đỡ từ bên ngoài, nhưng Đề Thám cũng rất cẩn thận đề phòng, nên mãi đến một tháng sau, tối 9.2.1913 (rạng 10.2.1913), ba người này mới ra tay, hạ thủ được Đề Thám trong lúc ông đang ngủ. (Paul Chack, *sđd.* tt 261-263) (10.2.1913 tức mồng 5 Tết năm Quý Sửu). Quân Pháp cho bêu

đầu ĐỀ THÁM ở Nhã Nam trong 2 ngày rồi dùng đầu hỏa thiêu đốt, tro cốt đổ xuống ao. Nguồn tin này về cái chết của ĐỀ THÁM được xem là nguồn tin chính thức, và sử sách thường viết theo nguồn tin này.



Hoàng Hoa Thám và vợ thứ Đặng Thị Nhu
(Nguồn: internet)

Tuy nhiên, theo nguồn tin gia đình của ĐỀ THÁM thì sự thật không phải như vậy. Trong sách *Năm mươi năm cách mạng hải ngoại- Hồi ký* của Hoàng Nam Hùng, do Phạm Giật Đức biên soạn, Sài Gòn 1960, trang 43, phần chú thích, Hoàng Nam Hùng kể lại: "Việc ông Hoàng Hoa Thám bị giết chỉ là một giả thuyết của người Pháp dựng lên, vì sau đó cái đầu lâu ấy có người đến nhận là đầu của người khách [Tàu] buôn bán ở Bồ Hạ. Người này vì giống ông Thám, nên quân của Lương Tam Kỳ giết đi để thay thế, mục đích để tạm yên cho ông Thế khỏi bị truy tầm. Năm 1947, tôi [Hoàng Nam Hùng] có qua nhà bà vợ hai của Ông [ĐỀ THÁM] ở làng Trũng, thì được biết Ông chôn [trôn] về ở đây, và sau mất đi vì bị bệnh kiết. Tuy việc này sau đó người Pháp có biết, nhưng mục đích để yên lòng dư luận, họ cũng lờ đi".

Lời của Hoàng Nam Hùng thuật lại một việc không liên hệ đến vấn đề chính trị mà Hoàng Nam Hùng đang theo đuổi, có thể xem là trung lập hay vô tư đối với cái chết của Hoàng Hoa Thám. Hoàng Nam Hùng gặp được bà vợ thứ hai của ĐỀ THÁM và bà này kể lại cái chết của chồng mình thì hẳn là chính xác. Do đó, cần phải chú ý đến nguồn tin này để nghiên cứu thêm, nhất là tìm đến quê quán của bà vợ thứ hai của Hoàng Hoa Thám ở làng Trũng tại Yên Thế để dò hỏi và kiểm chứng lại nguồn tin này, nhân đó có thể lần mò tìm ra ngôi mộ của Hoàng Hoa Thám ở vùng này.

Nếu nguồn tin Hoàng Nam Hùng thuật lại đúng với thực tế, thì đây là một đỉnh chính quan trọng về cái chết của Hùm Thiêng Yên Thế Hoàng Hoa Thám, tên thật là Trương Văn Nghĩa, đầu sa cơ thất thế, vẫn không để nhân thân lọt vào tay quân Pháp xâm lược.

Trần Gia Phụng
(Toronto, 22.8.2016)

Đôi mắt trẻ mùa xuân



*Ai đã thay đôi mắt trẻ Mùa Xuân ?
Thuở Ta đón Em về sau lớp học !
Ai đã dỗ nắng mưa Trời Đất khóc ?
Tượng Đá buồn Sông Núi Tháng Tư Đen !
Lúc sương mù Ai thở nhẹ tim ghen,
Tóc Mây dài đường phố vắng sân trường.*

*Rồi Mùa Xuân Ta lạc ngõ Quê hương ?
Những ngày tháng lưu vong xa Đất Mẹ!
Môi Em đỏ chín hồng chân bước lẻ,
Ai cầm tay khe khẽ những đường rặng ?
Tình vô tư che khuất nửa vầng trăng,
Tà áo trắng hoang đường bong bóng vỡ.*

*Sách vở cũ mấy mùa trai gái nhớ ?
Gác Liêu Trai thơ mộng chóng trôi mau !
Lời trao nhau thẹn thò thuở hoa cau,
Nếu Ai hỏi thăm thì Xuân cúi mặt ?
Ta lặng lẽ nhìn trời hoen ánh mắt,
Tuổi học trò chưa nói vội quay đi...!*

*Tình Ta mang từng nét chữ sân si,
Thơ tuổi trẻ chếp vào trang sách vở...
Chút mất mát say sưa âu yếm thuở,
Vẫn còn đây chưa sút mẻ lời thề ?
Xuân lại qua hai đũa lạc đường về,
Tà áo trắng nay thay màu áo tím !*

*Xa cách trở chân trời mây phủ kín,
Tượng Đá buồn sông núi Tháng Tư Đen !
Mái trường xưa Ai thở nhẹ tim Em ?
Lịch sử hỏi bao giờ Ta trở lại !
Hay sẽ phải cúi đầu trong hồi cũ...
Áo sa trường chân vẫn bụi tan thương !!!*

TRÚC LANG OKC
Xuân Đình Dậu 2017

42 năm nhìn lại

• Tích Cốc Ngô Văn Phát



30.04.1975 – 30.04.2017: Trước khi đi vào câu chuyện của 42 năm nhìn lại dưới sự toàn trị của đảng Việt cộng, tôi xin ghi lại lời của Cựu TBT đảng CS Liên Xô, ông **Mikhail Gorbachev** nói:

Tôi đã bỏ một nửa cuộc đời cho lý tưởng cộng sản. Ngày hôm nay, tôi phải đau buồn mà nói rằng: Đảng cộng sản chỉ biết tuyên truyền và dối trá.

Đúng vậy ông Gorbachev ơi!. **Tuyên truyền, Dối trá, Lừa bịp, Mị dân...** nằm trong cương lĩnh của đảng cộng sản. Bằng chứng là đảng Việt cộng nói:

* **Chánh quyền nhân dân**, nhưng thật ra là **chánh quyền đảng**. Vì sao? Vì tất cả 3 quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp đều do đảng viên nắm lấy, không một người dân nào ngoài đảng được lọt vào trong bộ máy đảng quyền đó!!.

* **Quân đội và Công an nhân dân**, nhưng thật ra cũng là **Quân đội và Công an đảng**. Tại sao? Tại vì đảng ra lệnh là Quân đội phải trung thành với đảng chứ không phải để bảo vệ bờ cõi, chống Hán cộng xâm lăng. Còn Công an thì lo bảo vệ đảng vì còn đảng còn mình, không phải lo bắt trộm cắp, giữ an ninh phổ thường cho dân, trái lại đàn áp, bắt bớ, tra tấn những người dân xuống đường đòi lại nhà đất, phản đối đảng hèn với giặc, ác với dân....

Không tuyên truyền, dối gạt, mị dân, không phải là cộng sản. Nhờ hai lá bùa hộ mạng này mà đảng Việt cộng mới khuấy động được lòng yêu nước, kêu gọi được từ già đến trẻ chấp nhận hy sinh đi „giải phóng” miền Nam với câu „sanh Bắc tử Nam”, đánh cho „Mỹ cút”, „Ngụy nhào” để xây dựng lại đất nước trăm ngàn lần tốt đẹp, tự do dân chủ hơn.

Nhưng sau ngày 30.04.1975, khi cưỡng chiếm được miền Nam rồi thì đảng Việt cộng lần lượt tự lột cái mặt nạ ra, phơi bày trần trụi cái bộ mặt thật độc tài đảng trị, tham nhũng, buôn dân bán nước, hèn với giặc, ác với dân của mình cho bàn dân thiên hạ xem!!.

Chuyện đảng Việt cộng đã và đang gây ra vô vàn tội ác đối với nhân dân, kể cả chuẩn bị đưa đất nước vào vòng Bắc thuộc lần thứ 5, tôi đã trình bày trong số báo VG Xuân 216 rồi. Lần này, tôi xin ghi lại những nhận xét về đảng Việt cộng do những cựu đảng viên

lâu đời, đã đóng góp nhiều công sức trong việc xây dựng đảng từ lúc phôi thai, cũng như những người ngoài đảng, để cho ai đó đã vô tình hay cố ý hãy chấm dứt ngay việc làm tay sai cho đám đồ tể mang lớp áo XHCN hại dân, bán nước.

Ngô Tất Tố:



(1894-1954), Nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu có ảnh hưởng ở Bắc trước 1954.

Tác giả cuốn „**Tất đền**”. Nội dung cuốn sách này, Tố nói lên sự nghèo đói, áp bức người dân bởi đám quan lại dưới thời Pháp trị. Nhưng hỡi ôi!, dưới thời Đảng trị, người dân chẳng những bị nghèo đói, áp

bức mà ngay cả quyền làm người như ăn nói, đi lại, hội họp... đều bị tước đoạt. Tố đã sống trong lòng đảng nhận thấy đảng độc tài, hại dân chứ không phải Tự Do – Dân Chủ như đảng tuyên truyền, mị dân. Tố đã nằm trong chặn đỏ, nên mới thấy trong chặn có những con rận đỏ.

Tuy nhiên, thấy nhưng còn sợ không dám nói thẳng vì sợ mất tem phiếu gạo sẽ đói nhăn răng.

Trong một cuộc họp kiểm thảo, Tố đã lỡ khai rằng ở báo Cứu Quốc, trong một lần rượu Tết quá chén, Tố có nói một câu bậy bạ nghiêm trọng như sau:

Tôi là con chó, con chó thời Tây rồi thời cộng sản. Chó thời Tây còn ủng oảng sủa năm ba tiếng, chứ chó thời cộng sản thì chỉ cúp đuôi nằm êm re...

Như Phong bữa ấy có mặt ôm miệng cười nhìn quanh, đêch biết là hấn say thật hay là vờ để chửi cho đã cơn tức trong lòng?.

Trần Đình:



Sanh 7.7.1930. Vào đảng 3.4.1948. Chức vụ cuối cùng: Phó Trưởng ban Tuyên truyền văn nghệ báo Nhân Dân. 1981 về hưu. Ông là tác giả cuốn „**Đèn Cù**” viết về: ***Số phận Việt Nam dưới chế độ cộng sản; tự truyện của người từng viết tiểu sử Hồ Chí Minh.***

Trong một lần khai cung vì có ý tưởng xét lại, ông Đình viết:

Tôi đã khai và ký vào biên bản rằng tôi nghĩ đảng đã tha hóa, biến chất, aliéné (viết cả chữ Tây vào biên bản). Bởi hai nguyên nhân:

* **Một:** ***Đảng không cốt trung thực, chỉ cốt nhất trí. Đảng coi nhất trí với đảng là đạo đức quyết định tất cả, thì sẽ đi tới tiêu chuẩn lô gích này: mỳ bụng***

dạ cút đái ra sao tao bắt cần, miễn mày nghe tao là mày sạch sẽ, thơm tho, còn ngược lại thì mày toi. Nhất trí, khoản đạo đức xem ra để phấn đấu, để đạt tới nhanh nhất này mở đường cho đời trở lại. Lấn lộn nhất trí với trung thành là nguy hiểm. Và nếu cứ trung thành là đúng thì đã không có chữ ngu trung.

* **Hai:** Người phụ trách đơn vị, từ Tổ trưởng lên đến Ủy viên trung ương quyết định lương cho cấp dưới. Chế độ này chính là nền móng vật chất của „nhất trí, ngậm miệng ăn tiền“. Chủ nghĩa Mác-xít thành „chủ nghĩa mác-mít“ cái nổi cơm (tiếng Pháp: marmite) hay chủ nghĩa cơ hội và nịnh bợ.

Nguyễn Minh Căn:

(31.12.1928 – 13.05.2016) Vào đảng cộng sản



Đông Dương năm 1946, là nhà hoạt động chính trị, nhà báo, một trong những nhân vật trong Vụ Ân Xét Lại Chống Đảng. Nhiệm vụ cuối cùng là Ủy viên thường vụ thành ủy Hà Nội, kiêm Phó chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội và là Chủ nhiệm báo Thủ đô Hà Nội đến tháng 6.1962.

Tháng 6.1962, ông được cử đi học ở trường đảng cao cấp của Trung ương đảng CS Liên Xô và đã tốt nghiệp vào năm 1965. Do có những ý kiến bất đồng về đường lối của Trung ương đảng Việt cộng, bị cáo buộc là theo Chủ Nghĩa Xét Lại, tháng 6.1964, ông từ bỏ đảng và xin tỵ nạn ở Liên Xô đến cuối đời.

Những nỗi ưu tư, ông viết: *Điều phũ phàng nhất là sau bao thập niên đấu tranh cực kỳ gian khổ, với bao nhiêu hy sinh lớn lao để giải phóng dân tộc, những tưởng thoát khỏi vòng nô lệ của nước ngoài, rồi dân ta sẽ được làm chủ thật sự, được làm người tự do; nhưng oái oăm thay, dân ta lại rơi vào vòng nô lệ của những người trong nước, mà „bọn chủ nô“ mới này lại chính là những kẻ đã từng vẫy tay kêu gọi dân ta theo họ làm „cách mạng“ giải phóng. Rồi bây giờ, chính những kẻ này nắm lấy quyền lực, thực sự thụ hưởng thành quả „cách mạng“ và lại đan tâm tước đoạt quyền tự do dân chủ của dân ta!!.*

Còn những nỗi đau lớn, ông viết: *Thật là xót xa biết bao, khi thấy đất nước ta cho đến ngày hôm nay vẫn là một trong những nước vô quyền nhất thế giới, vì những quyền tự do sơ đẳng của con người, như tự do bầu cử và ứng cử, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tự do tín ngưỡng v.v... vẫn còn là ước mơ xa vời!. Nước ta thực tế đang phải sống dưới một chế độ độc tài vô cùng khắc nghiệt, với nền thống trị độc tôn của một đảng duy nhất. Nói là của một đảng thì cũng chưa đúng hẳn, vì thực tế đó là nền thống trị độc tôn của một nhóm người trong đảng mà thôi. Chính tập đoàn này, chứ không phải ai khác, đã phản bội lại cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta, phản bội quảng đại dân chúng Việt Nam đã*

đổ xương máu, tính mạng, tài sản khi tham gia cuộc cách mạng đó. Chính tập đoàn thống trị này, chứ không phải ai khác, đã bội ước, khi rút bỏ những điều hứa hẹn về dân chủ tự do, về quyền con người mà họ đã tuyên truyền đưa ra khi bắt đầu kêu gọi dân ta đứng dưới cờ đấu tranh của họ. Chính tập đoàn thống trị này, chứ không phải ai khác, đã đưa dân tộc và đất nước ta đến tình trạng khốn khổ, tui nhục như ngày nay!!!....



(Từ trái): CTN Trần Đại Quang, TBT Nguyễn Phú Trọng, TT Nguyễn Xuân Phúc, CTQH Nguyễn Thị Kim Ngân

Chính tập đoàn thống trị tứ trụ này đang nối tiếp các tập đoàn trước đưa dân tộc ta đến tình trạng khốn khổ, tui nhục như ngày nay, và từng bước sẽ đưa đất nước vào vòng Bắc thuộc lần thứ 5. (Lời người viết).

Phan Văn Hưng:



Sanh 1950 tại Hà Nội, di cư vào Nam 1954, du học tại Pháp, tốt nghiệp Kỹ Sư Hầm Mỏ và Cơ Khí.

Ông sáng tác bài hát „**Chúng Đi Buôn**“ để nói lên cái bản chất chuyên chính buôn quyền, buôn tước, kể cả buôn dân bán nước...

của đảng Việt cộng.

*Chúng đi buôn buôn tước buôn quyền
Chúng đi buôn cho nước đảo điên
Chúng đi buôn buôn núi buôn non
Buôn tui hồn buôn cả giang sơn.*

*Chúng đi buôn buôn sắc buôn sâu
Chúng đi buôn nước mắt lòng đau
Chúng đi buôn thân xác xanh xao
Buôn đời mình buôn cả thâm sâu.*

*Chúng đi buôn buôn bến buôn bờ
Chúng đi buôn ánh mắt trẻ thơ
Chúng đi buôn tiếng khóc đơn sơ
Cho đời càng gian khổ cam go.*

*Chúng ăn vương ăn méo ăn tròn
Chúng ăn to ăn bé còn con
Chúng ăn trên ăn dưới ăn ngang
Cho mặc người ai thờ ai than.*

*Chúng đi buồn giã phép văn bằng
Chúng đi buồn công lý (với) lòng nhân
Chúng đi buồn buồn nghĩa buồn danh
Buồn sự thật buồn cả lương tâm.*

*Chúng ăn chơi xương máu đồng loại
Chúng chơi vui trên kiếp nghèo đói
Chúng chơi sang chơi xấu chơi oai
Chơi như đời không còn ngày mai.*

*Chúng đi buồn chia chác sang giàu
Chúng đi buồn lừa dối gạt nhau
Chúng đi buồn cho mắt thêm sâu
Nỗi khổ này sẽ còn bao lâu?*

...

Nguyễn Tấn Dũng:



Gần 10 năm làm Thủ Tướng (6.2006- 8.2007 * 8.2007- 8.2011 * 8.2011-06.04.2016), Nguyễn Tấn Dũng mà tôi gọi là tên đại bố già đã bán Suối Phi Khanh, Bản Giốc thác nguồn, Ai Nam Quan cho đến Bau-xít Tây Nguyên và cả Formosa cho

Hán cộng. Bây giờ hết làm Thủ Tướng, tiền bạc buôn dân bán nước của ông ta xài cho đến 5 đời, từ cha, con, cháu, chắt và chít cũng chưa hết!!.

Trước khi chấm dứt bài này, tôi xin trình bày tóm tắt chuyện nhiếp ảnh gia quốc tế Nguyễn Ngọc Hạnh với bức ảnh **"Vá Cờ"** của ông và 4 câu thơ của Nguyễn Thị Xuân Lộc đã đi vào lịch sử, được người Việt trong cũng như ngoài nước rất trân quý.

Nguyễn Ngọc Hạnh:



Nhiếp ảnh gia, sinh 1927 tại Hà Đông. Gia nhập Không Quân VN 1950. Tốt nghiệp Nhiếp ảnh Toulouse - Pháp 1956. Năm 1957, ông sáng lập Hội Nhiếp Ảnh QĐVN. 1961, Sĩ quan nhiếp ảnh chiến trường binh chủng Nhảy Dù. Sau 30.4.75, bị tù "cải tạo". Năm 1983, Hội The Royal Photographic Society

of Great Britain can thiệp cho ông được tự do với 63 chữ ký của nhiều quốc gia. Ông đến Mỹ năm 1989.

Tại sao có bức ảnh **"Vá Cờ"**?. Số là sau Hiệp Định Paris (27.01.1973), lính của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa (QĐVNCH) hay lính của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam (MTDTGPMN) đang đóng quân ở đâu thì phần đất đó thuộc về của mình, không tiến chiếm lẫn nhau nữa. Biểu hiện việc sở hữu đất đai này là lá cờ của hai bên cắm trước cửa nhà hay trước

sân để nhận diện. Thế là một chiến dịch **"Giành Dân Chiếm Đất"** tức là cắm cờ ào ạt các nơi thuộc phần Quốc Gia cũng như phe Cộng Sản.

Thời điểm đó, nhiếp ảnh gia Ngọc Hạnh không bỏ lỡ cơ hội đi về vùng xôi đậu để tìm đề tài. Lúc đó, tất cả dân chúng miền Nam (trừ cái đám ăn cơm Quốc Gia thờ ma cộng sản) đều hưởng ứng chiến dịch nhà nhà cắm cờ. Một gia đình nông dân nọ, lấy cờ ra cắm nhưng lá cờ bị rách vài chỗ, nên cô ta lấy kim chỉ ra vá lá cờ lại cho lành lặn, trước khi cắm lên mái nhà của mình. Bắt được cơ hội ngàn vàng, ông Hạnh liền chụp ngay tấm hình này, đúng là **"Người Thật - Việc Thật"** và nó được mang tên là **"Vá Cờ"**.

Rồi theo dòng thời gian lặng lẽ trôi qua, cô Nguyễn Thị Xuân Lộc, có lẽ là người Huế, đã sống và chứng kiến tận mắt khi đảng Việt cộng bội ước thỏa hiệp ngưng bắn Tết Mậu Thân 1968, xua quân tấn công toàn miền Nam, trong đó ác liệt nhất là chúng đột nhập vào thành nội Huế, bắn phá giết hại nhân dân. Suốt 25 ngày đêm tranh nhau từng tấc đất, cây cầu, phố xá v.v... Chiều ngày 24.2., Huế, Phú Văn Lâu được chiếm lại. Một Trung sĩ thuộc QĐVNCH đã anh dũng hạ lá cờ của MTDTGPMN (1/2 trên đỏ, 1/2 dưới xanh lá cây, ngôi sao vàng nằm giữa) để treo lá cờ Quốc Gia vàng ba sọc đỏ, báo hiệu sự chiến thắng. Nhưng... anh bị một trái đạn pháo của Việt cộng rớt ngay tại chỗ, anh bị tử vong, lá cờ bị rách nhiều chỗ. Vợ anh, sau nỗi buồn đau uất hận, khóc than vì thương chồng, thương thân, ngồi vá lại lá cờ bị thủng rách để phủ lên quan tài của chồng vì nước quên mình, và cũng để gửi thương nhớ đến trên bốn ngàn (4.000) người dân Huế thân thương đã bị Việt cộng sát hại dã man.

Rồi một dịp tình cờ nào đó..., cô Xuân Lộc thấy được tấm hình **"Vá Cờ"** của ông Ngọc Hạnh, cô liền tưởng nhớ đến người anh hùng Trung sĩ Vị Quốc Vong Thân và người vợ ngồi vá lại lá cờ Tổ Quốc, cô sáng tác 4 câu thơ để đời như dưới đây:



**Huế, Phú Văn Lâu ngày chiếm lại
Dựng cờ vàng ngạo nghễ khoảng trời xanh
Anh hy sinh, thân cờ in vết đạn
Em vá cờ, em vá mảnh giang san.**
Nguyễn Thị Xuân Lộc

Lá cờ Tổ Quốc đồng nghĩa với Giang San gắn vóc của Tổ Tiên ta truyền trao lại. Chúng ta, con cháu có bốn phận và trách nhiệm phải bảo vệ. Do đó trước và sau anh Trung Sĩ đã có hàng hàng lớp lớp người ra đi, trong số đó có biết bao nhiêu người đã hy sinh để bảo vệ lá cờ, tức là bảo vệ giang san nước Việt. Cũng như người chị, vợ anh Trung sĩ đã cố nén đau thương ngối vá lại lá cờ cũng là vá lại mảnh giang san do bọn cộng phi dã man bắn rách... Chỉ đọc bốn câu thơ của cô Xuân Lộc trang trọng viết dưới bức tranh thiêng để lúc vui, lúc buồn có dịp lẩm nhẩm đọc lại, vừa để gửi gắm tâm hồn mình, vừa để giải bày nỗi lòng, tình cảm với tác giả bài thơ về một thời chinh chiến điêu linh, có lửa đạn, có đau thương uất hận, có chiến thắng oai hùng.

Giữa người chụp ảnh và người làm thơ có sự hài hòa, bổ sung, nâng cao nhau trong cuộc sống cũng như trong nghệ thuật. Cả hai đã đem tới cho người xem, người đọc một khát vọng giải phóng dân tộc từ bầu máu nóng của người Trung sĩ đã ngã xuống năm nào....

Gia tài anh để lại là trái tim không tắt trên nền cờ Tổ Quốc, cũng chính là lá cờ đã phủ quan tài anh, được người vợ nâng niu vá lại để chờ ngày rửa nhục cho nhà, rửa hờn cho nước, trùm Tự Do, Dân Chủ, Độc lập xuống ba Miền khi đảng Việt cộng hoàn toàn bị lật đổ. (www. danchimviet)

Lời cuối Vá Lại Mảnh Giang San:

Bốn mươi hai năm độc tôn thống trị đất nước, đảng Việt cộng đã và đang cắt giang san ra từng mảnh để hiến dâng cho Hán cộng. Đến năm 2020 là hoàn tất theo Hiệp ước Thành Đô. Việt Nam sẽ bị Bắc thuộc lần thứ 5 .

Người viết khẩn thiết trân trọng kêu gọi mọi người dân Việt, không phân biệt trong hay ngoài nước, không phân biệt Tôn Giáo, Bộ đội, Công an và ngay cả những người cộng sản đảng viên phản tình hãy cùng đoàn kết, nắm tay nhau vùng lên lật đổ cái chế độ chuyên chính cộng sản độc tài phi nhân, buôn dân, bán nước để:

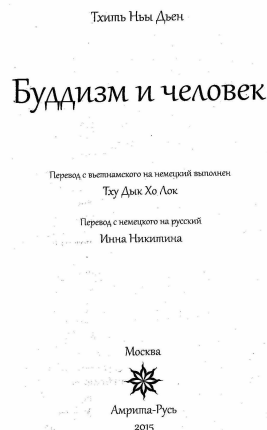
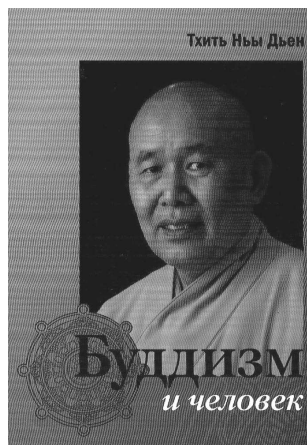
Vá lại mảnh giang san cũng như dựng lại cờ vàng Tổ Quốc từ Ai Nam Quan, Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Cần Thơ đến mũi Cà Mau được ngạo nghễ tung bay.

Nếu chúng ta còn làm lơ, ngoảnh mặt làm ngơ trước vận nước, còn chia rẽ kẻ Bắc, người Nam, chụp mũ lên đầu lẫn nhau thì đến năm 2020, chúng ta mãi mãi sẽ là những người vô Tổ Quốc !!!

Viết để tưởng niệm ngày Quốc Hận 30.04
Tích Cốc Ngô Văn Phát
người cụt tù nhân "cải tạo" ở Hoàng Liên Sơn
(Laatzen 01.04.2017)

Giới thiệu sách mới xuất bản

*** Phật Giáo và con người, sách của HT. Thích Như Điển dịch ra tiếng Nga:**



Quyển sách "Phật Giáo và Con Người" của Hòa Thượng Phương Trưởng Thích Như Điển đã biên tập cách đây nhiều năm, Đại Đức Thích Hạnh Giới dịch ra tiếng Đức và nay những Phật tử tại Nga đã dịch từ tiếng Đức sang tiếng Nga và đã được xuất bản tại Nga vào cuối năm 2016.

Quý vị nào muốn đọc bằng tiếng Nga thì xin liên lạc với chùa Thảo Đường tại Moscow, Nga hay Phật tử Thiện Duyên để có sách".

*** Cổ thụ lặng bóng soi (Dấu ấn những bậc Thầy)** của Văn Công Tuấn:



Độc giả báo Viên Giác đã làm quen với anh Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn ngay từ bài viết đầu tiên „Hai đĩa rau muống” trong báo Viên Giác số 197 (tháng 10.2013) tưởng niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm.

Đây là tác phẩm do bạn hữu gom lại những bài anh đã viết- những bài ký sự, những tản văn hay những tâm tình thật nhẹ nhàng thấm nhuần đạo vị mà anh đã học được từ các bậc Thầy nhờ những cơ duyên gần gũi.

Sách do nhà xuất bản Tôn Giáo ấn hành cuối năm 2016, đẹp, trang nhã. Chỉ tiếc là tác giả nhận số lượng sách quá ít. Nếu quý vị nào có duyên, để có sách, nên liên lạc sớm với tác giả:

- E-mail: phattu.nguyendao@gmail.com
- Ủng hộ: 11,- EUR gồm bưu phí (trong nước Đức) và 15,- EUR (ngoài nước Đức).



In Phật Sự

• Phù Vân phụ trách

* Bản tin ngắn số 2 về Khóa tu học Phật Pháp Âu châu Kỳ thứ 29 tại Pháp (20 – 29.7.17)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni

Kính thưa quý bà con Phật tử gần xa,

Kính bạch quý Ngài, Kính thưa quý vị

Tết Nguyên Đán đã trôi qua, khí tiết đông lạnh của trời Âu cũng dần nhường bước cho nàng xuân ấm áp và khoác lên cảnh vật những màu sắc xanh tươi, cho hoa lá đâm chồi, tiếp tục một cuộc sống mới trong năm. Cũng như Phật sự của chư Tôn Đức, không dừng lại và đời sống của quý bà con Phật tử vẫn thường bận rộn, với bốn phận đời đạo trên vai song toàn.

Chỉ còn 4 tháng nữa, là **Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 29** sẽ được Khai mạc tại ngôi **Đại Hùng Bảo Điện chùa Khánh Anh** của quận Evry, thủ đô Paris, nước Pháp..

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính xin quý Ngài hoan hỷ dành thời gian cho khóa tu học, cùng về sinh hoạt những Phật sự với **Giáo Hội**, như là **Tác Pháp An Cư**, **hướng dẫn Phật Pháp** và **tham dự phiên họp Thường Niên góp phần phát triển những Phật sự khả thi của Giáo Hội**. Đồng thời xin quý vị Trụ Trì hoan hỷ tạo điều kiện phương tiện thuận duyên cho bà con Phật tử tại địa phương, được thiện duyên tinh tấn tham dự khóa tu học.

Kính thưa quý bà con Phật tử nam nữ

Bà con Phật tử đã tham dự nhiều Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu, thì đa phần đều có sự hứa hẹn gặp lại trong khóa tu học mới. Vì vậy, có lẽ quý vị đã chuẩn bị hành trang cho Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 29 năm 2017. Nếu quý vị nào còn lưỡng lự chưa quyết định tham dự khóa tu học, thì xin hãy vì tự lợi, lợi tha mà tinh tấn phát tâm bồ đề, cùng nhau về tham dự. Trước là cùng với chư Tôn Đức Tăng Ni cộng trụ tu học. Thứ là duyên lành tạo lập công đức cho bản thân và bửu quyến.

Kính Bạch Quý Ngài

Kính thưa quý vị

Vì để góp phần thành tựu viên mãn cho **Khóa tu học kỳ 29 - 2017**, kính xin quý chư Tôn Đức Tăng Ni và quý bà con Phật tử hoan hỷ khuyến tấn bà con đồng tham dự đông đủ. Đồng thời ủng hộ hoặc kêu gọi sự ủng hộ, bằng cách **mỗi bao Gạo truyền thông xưa nay**. Và xin quý tự viện hoặc cá nhân, hoan hỷ gửi con số thành phần tham dự về Văn phòng khóa tu học, để ban tổ chức tiện bề sắp xếp nơi nghỉ ngơi.

Có lẽ, quý Ngài và quý vị vừa lo xong Tết Nguyên Đán, hoặc nghỉ thời gian khóa tu học còn dài. Cho nên, tính đến hiện nay, thì Văn phòng chưa nhận được số lượng tham dự. Kính xin quý Ngài và quý vị, sau khi nhận được Phiếu Ghi Danh qua email hoặc những trang nhà của các Tự Viện, thì **xin quý vị hoan hỷ điền vào phiếu ghi danh cho đầy đủ** và gửi đi liền bằng hệ thống điện toán hay qua đường bưu điện về Văn phòng chùa Khánh Anh Evry.

Kính chúc quý Ngài và quý vị luôn an lạc và Phật sự châu viên.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ban Điều Hành Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu

* Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Đệ Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNAC

* Hòa Thượng Thích Như Điển

Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN

Chùa Khánh Anh

8 Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres. 91000 Evry.

France. Tél: 01.64.93.55.56 - 07.70.07.33.99.

E-mail : thichquangdao@khanhanh.fr

* Con trai của tỷ phú buông bỏ tất cả để đi tìm an lạc:



Con trai tỷ phú đi khất thực tại Thái Lan

Nhà sư đang khất thực trong hình là con trai duy nhất của tỷ phú giàu thứ 2 Asean, ông Ananda Krishnan cũng là chủ tòa tháp đôi Petronas ở Kuala Lumpur. Khoảng hơn 10 năm trước, tỷ phú bỗng dưng mất liên lạc nên khởi sự đi tìm con. Tại một ngôi chùa ở miền Bắc Thái Lan, ông sững sờ khi nhìn thấy con mình bận áo vàng với bình bát trong tay. Khi ông đến để mời con mình cùng đi ăn thì anh ấy đáp:

- Xin lỗi, con không thể nhận lời mời của cha được. Giống như các bạn đồng tu, con phải đi khất thực mà ăn."

Sững sờ, người cha có tài sản 10 tỷ USD này than: „Với tất cả tài sản của tôi, tôi vẫn không thể nuôi con tôi".

Nhà sư trẻ Ajahn nói trên vốn có quê mẹ tại Thái Lan. Trong một chuyến trở về thăm quê, theo phong tục Thái Lan thì các thanh niên, tuy không bị bắt buộc vẫn gia nhập tăng đoàn trong một thời gian ngắn trước khi trở lại đời sống trần tục. Ajahn khi đó mới 18 tuổi. Vốn trưởng thành và thụ hưởng nền giáo dục Anh, nói được 8 ngoại ngữ nên đầu óc rất cởi mở.

Anh quyết định gia nhập tăng đoàn tạm thời và cảm thấy rất vui. Đây là lần đầu tiên mà anh tiếp xúc với Phật giáo, một khái niệm mới mẻ. Nhưng không ngờ thời gian ngắn ngủi đó đã hoàn toàn làm anh thay đổi suy nghĩ về đạo phật và cuộc sống của các vị tu sĩ. Chương trình dự trữ chỉ sống đời tu sĩ trong hai tuần lễ nào ngờ đã trở nên vĩnh viễn. Anh đang tu ở trong một Thiền viện ở Thái Lan với 60 tu sĩ khác. Nhà sư đã từ chối cơ hội làm việc để khuyến khích trưởng gia tài của cha mình.

Theo truyền thống Theravada thì người tu chỉ ăn có một lần trong một ngày vào trước 12 giờ trưa. Sau giờ này thời không được phép ăn thêm một thứ thức ăn nặng nào khác nữa. Nhưng Ajahn vui vẻ chấp nhận và nay đã ẩn tu trong một tu viện giữa rừng sâu. Điều đáng nói là tỷ phú rất tôn trọng sở nguyện của con và thường xuyên đi thăm con khi có thể.

Câu chuyện cho thấy với con trai của tỷ phú Ananda Krishnan, tiền bạc và của cải không khiến cho anh đạt được hạnh phúc và thỏa mãn thực sự mà quyết tâm buông bỏ để tìm tới sự an bình bên trong mới là mục tiêu tối thượng của nhà sư trẻ này.

Chợt nhớ một câu của Đức Đạt Lai Lạt Ma: "Dù cho dân số năm tỷ người hiện đang sống trên trái đất này trở thành triệu phú hết, nhưng thiếu vắng sự an lạc nội tâm thì con người vẫn không thể có sự bình an và hạnh phúc lâu dài".

*** Vị nữ tiến sĩ bỏ bệnh viện lớn, quy y cửa Phật để khám chữa miễn phí cho người nghèo:**



Sư Thích Nữ Diệu Nhân đang khám cho bệnh nhân

Trước khi quy y cửa Phật, Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân từng là Phó chủ nhiệm khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Nhi Trung ương và đã hai lần sang Pháp làm nghiên cứu sinh. Ở vị trí ấy nhiều người mơ không được, vậy mà tiến sĩ Hà (tên tục của Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân) đã dám từ bỏ để đến nương náu chốn thiền môn. Sư cô chia sẻ: "*Tất cả là do duyên phật. Mình có duyên với cửa chùa thì trước sau gì mình cũng sẽ đến ăn mày cửa Phật thôi*".

10 năm trước, khi lần đầu tiên đến lễ ở chùa Hà Tiên, bác sĩ Hà đã được nghe Thượng Tọa Thích Minh Trí chia sẻ về dự định sẽ xây một bệnh viện từ thiện

ngay tại chùa để khám, chữa bệnh miễn phí cho những người nghèo khó.

Năm 2014, bỏ lại công việc mà nhiều người mơ ước, bác sĩ Hà quyết định đến chùa Hà Tiên quy y.

Tuy chưa thể ngay lập tức xây dựng được bệnh viện như dự định ban đầu, Thượng Tọa Thích Minh Trí và Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân đã quyết định thành lập phòng khám đa khoa từ thiện trước. Phòng khám được bố trí 2 tầng trong khuôn viên rộng hàng nghìn mét vuông của chùa Hà Tiên.

Dù đã khám, chữa bệnh được cho rất nhiều bệnh nhân nhi nhưng Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân nhớ nhất là niềm vui của bố mẹ bé Nguyễn Minh Đức ở huyện Lập Thạch. Ngay từ khi mới lọt lòng, chân tay bé đã bị gãy từng khúc. Cha mẹ bé Đức đã đưa con đi khám ở nhiều bệnh viện tuyến tỉnh, Trung ương nhưng vẫn không tìm ra căn nguyên của bệnh.

Đang trong lúc bế tắc, họ được một người quen mách tới Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên.

Tại đây, bé Đức đã được Sư cô Diệu Nhân chụp X-quang và gửi phim sang Pháp nhờ nghiên cứu bệnh án. Cuối cùng, trực tiếp tiến sĩ, bác sĩ Hoàng Ngọc Sơn cùng đoàn bác sĩ từ thiện của Bệnh viện Việt Đức đã phối hợp đội ngũ y, bác sĩ của phòng khám đa khoa từ thiện điều trị cho bé Đức. Kết quả bệnh lạ của bé Đức đã được chữa khỏi trong niềm sung sướng tột cùng của bố mẹ.

Tấm lòng của những lương y:

Ở Phòng khám Đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên, ngoài Sư cô Thích Nữ Diệu Nhân còn có 5 bác sĩ khác thuộc khoa nội, ngoại, Đông y và gần 20 điều dưỡng thường xuyên có mặt ở phòng khám.

Sau gần 2 năm hoạt động, Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên đã đón tiếp tới hơn 5.000 lượt bệnh nhân. Trong đó có khoảng 2.000 lượt bệnh nhân được khám và chữa bệnh miễn phí hoàn toàn. Số còn lại được miễn phí một phần.

Với tâm nguyện "từ bi từ hành động" các y, bác sĩ tại Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên đã trở thành những "Phật sống" của nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Họ đến đây, ngoài việc được khám, chữa bệnh như nhiều nơi khác còn có cảm giác được tinh tâm.

Khi họ bước chân vào cổng chùa họ sẽ có cảm giác được Phật che chở, tâm bệnh vì thế mà cũng nhẹ nhàng hơn, bệnh cũng nhanh khỏi hơn.

(Bách Tùng, TTTD)

*** Tết Nguyên Đán Đinh Dậu tại Tổ Đình Viên Giác, Hannover:**

Mặc dù thời tiết khắc nghiệt lạnh buốt thấu xương nhưng người Việt xa xứ còn có niềm hoan hỷ về chùa Viên Giác Hannover tham dự lễ đón Xuân Di Lặc năm Đinh Dậu 2017.

Ngày 27 tháng 01 năm 2017 (Thứ sáu, nhằm ngày 30.12 âm lịch) lúc 20:00, trên 150 Phật tử về tham dự lễ lạy Sám Hối tất niên. Sau đó tại phòng Tổ Hòa Thượng Phương Trượng cùng chư Tôn đức, lễ trao

giải thưởng, cho các em trong GDPT Tâm Minh học giỏi đạt nhiều điểm 1 trong năm.



Đến 21:00 Văn Nghệ Mừng Xuân Đinh Dậu do (GDPT Tâm Minh Hannover đảm trách) lúc này trong Hội trường bà con xem Văn nghệ đông nghẹt không còn chỗ ngồi, sau màn hợp ca chào Quốc kỳ VNCH và Phật giáo, Đại Đức Thích Hạnh Giới, trụ trì Tổ Đình chùa Viên Giác, chào chúc mừng quan khách cũng như nói lên ý nghĩa của ngày Tết cổ truyền dân tộc Việt Nam, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng. Tiếp đến là đội lân trình diễn múa Lân được đồng đạo bà con cổ vũ và lì xì cho các em biểu diễn.

Đến 24:00 Lễ Đón Giao Thừa Nghinh Xuân Di Lặc, Hòa Thượng Phương Trượng khai chuông trống, sau đó tiến vào Chánh điện khai chuông mõ, chủ lễ niệm hương cầu thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Tiếp đến Đại Đức Thích Hạnh Giới cùng đại chúng đánh lễ tác bạch chúc thọ Hòa Thượng Phương Trượng. Hòa Thượng Phương Trượng ban đạo từ Chúc Tết đại chúng đầu năm, tặng hồng bao cho đệ tử chư Tôn Đức Tăng Ni, và một lần nữa đội lân biểu diễn những màn múa đặc sắc, bà con vỗ tay hoan vui mừng cổ vũ cùng chúc Tết lẫn nhau, xin xăm, xin lộc, được chư Tôn Đức phát lộc trái cây và tặng hồng bao trong không khí đạo tình và hỷ lạc, cho đến 2 giờ sáng vẫn còn khách lễ bái.

Ngày 28 và 29 tháng 01 năm 2017 (Thứ bảy và Chủ Nhật, nhằm ngày mồng Một và Mồng Hai Tết): Tọa Thiền. Trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm

Từ ngày 30 tháng 01 năm 2017 (Thứ hai, nhằm ngày mồng Ba Tết): Tụng bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa, nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Hòa Thượng Thích Quảng Bình, và Phật tử Đan Mạch, & trên 150 Phật tử các nơi về tham dự tụng kinh Pháp Hoa.

Năm nay trên hai ngàn người về dự lễ Tết trong đêm giao thừa. Ngày mồng ba Tết Có Thượng Tọa Thích Đồng Văn & Chư Tôn Đức chùa Phổ Bảo, München, Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, cùng Ni chúng chùa Linh Thứu, Berlin, cũng như Chư Tôn Đức Tăng Ni Tu Viện Vô Lượng Thọ, Dresden về đánh lễ chúc Thọ Hòa Thượng Phương Trượng.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

(Nguyễn Văn Tâm).



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Chùa Khánh Anh

8 Rue François Mauriac
Parc aux Lièvres. 91000 Evry. France
Tél: 07.70.07.33.99 –
01.64.93.55.56.
E-mail: thichquangdao@khanhanh.fr

Evry, le 10 mars 2017

Điện Thư Phân Ưu

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Kính gửi: Hòa Thượng Thích Bổn Đạt
- Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada,
- Trụ trì Tu Viện Phổ Đà Sơn Canada,
- Thành viên Hội Đồng Tăng Già,
- Phó Trưởng Ban đặc trách Hải Ngoại Ban Thường Trực
- Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh GDPT Việt Nam.

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN ÂU CHÂU

vừa nhận được ai tín thân mẫu của Hòa Thượng là:

Sa Di Ni Bồ Tát Giới Pháp danh TÂM TÀI
Pháp tự **TỬ PHÁT**

Pháp hiệu **THÍCH NỮ CHỦNG QUANG**
Thế danh **PHAN THỊ THANH**

Sinh năm: Ất Sửu tại Quảng Nam

Đã thuận thế vô thường xả báo thân vào lúc:
10 giờ 50 ngày 10 tháng 02 năm Đinh Dậu
(nhằm ngày 07 tháng 03 năm 2017).

Thọ thế : **93 năm.**

Thay mặt HĐĐH GHPGVNTN ÂU CHÂU

Thành Kính Phân Ưu

Hòa Thượng Thích Bổn Đạt

cùng toàn gia đình và thân bằng quyến thuộc.

Thành kính nguyện cầu Chơn Linh
Sa Di Ni Bồ tát Giới Pháp danh TÂM TÀI
Sớm về cõi Phật A Di Đà Phật
Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát ma ha tát.

Thay mặt HĐĐH GHPGVNTN ÂU CHÂU :

* Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt
Đệ Nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

* Hòa Thượng Thích Như Điển
Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* Thư của Người Việt Hải Ngoại gửi Tổng Thống Áo phản đối việc xây dựng tượng đài Hồ Chí Minh:

Kính thưa Tổng Thống,

Chúng tôi được biết quý quốc cho phép nhà cầm quyền CSVN xây tượng đài Hồ Chí Minh tại công viên thành phố Vienna, do nhà nước CSVN đài thọ. Nghe tin này, chúng tôi rất sửng sốt vì những lý do sau đây:

HCM là một cán bộ cộng sản Quốc Tế Đệ Tam được đào tạo từ Moscow. Theo lệnh của Quốc Tế Đệ Tam, Ông đã mang chủ nghĩa cộng sản về phát triển Việt Nam. Ông đã thành lập đảng CSVN rập khuôn đảng CS Liên Xô, gây ra một cuộc chiến tranh tàn khốc được gọi là giành độc lập, làm thiệt hại trên 3 triệu người dân hai miền Nam Bắc. Nếu không có ông và chủ nghĩa Cộng Sản, Việt Nam đã được độc lập ngay sau khi đại chiến thế giới thứ hai chấm dứt vì các cường quốc đã ủng hộ xu hướng giải thực lúc bấy giờ.

Sau khi nắm quyền hành, Ông HCM đã áp đặt một chế độ cai trị khắc nghiệt gây ra những thảm cảnh và đại họa cho đất nước và nhân dân Việt Nam như sau:

1- Áp đặt một chế độ vô cùng tàn bạo lên miền Bắc Việt Nam từ năm 1954, giết hại hàng trăm ngàn người trong cải cách ruộng đất. Đày ải hàng triệu người lên các vùng rừng rú và biên giới.

2- Đưa quân vào khùng bố miền Nam, vi phạm hiệp định Geneva 1954, ra lệnh thủ tiêu các viên chức chính quyền của Việt Nam Cộng Hòa và đặc biệt sát hại trên 4000 người dân trong Tết Mậu Thân tại Huế.

3- Đảng CSVN do ông lập ra tiếp tục phá hoại và chiếm trọn miền Nam năm 1975, áp đặt một chế độ vô cùng tàn bạo, nhân dân đói khổ. Hàng trăm ngàn người đã thiệt mạng trong các tù cải tạo hoặc trên các vùng kinh tế mới.

4- Hàng triệu người khác phải vượt biển tìm tự do, khoảng 500 ngàn thuyền nhân đã tử nạn trên đại dương (theo tài liệu của Ủy Hội Tỵ Nạn LHQ).

5- Hiện nay, đảng CSVN hoàn toàn khống chế đất nước Việt Nam bằng một chế độ độc tài toàn trị theo đường lối của ông HCM. Các quyền tự do căn bản của người dân hoàn toàn bị tước bỏ, trong đó không có tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do bầu cử, tự do lập hội v.v..

Với những lý do kể trên, ông HCM không phải là một danh nhân như mọi người lầm tưởng do sự tuyên truyền của đảng CSVN. Ngược lại, nếu ông còn sống, chắc chắn ông phải bị truy tố trước tòa án quốc tế về tội diệt chủng và gây chiến tranh như lãnh tụ Pol Pot của Khờ Me đỏ.

Vì thế, chúng tôi, toàn thể người Việt Nam sống trên toàn thế giới phản đối việc cho xây tượng đài của Hồ Chí Minh tại công viên Vienna, Áo quốc. Chúng tôi thỉnh cầu quý quốc xét lại và rút giấy phép xây cất tượng đài này.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Ký tên phản đối việc xây dựng Tượng Đài HCM tại công viên Donaupark tại Wien, Áo.

* Thành phố Wien đình chỉ dự án xây tượng tượng đài HCM:

Sau khi Diễn Đàn Việt Nam 21 tại Đức phát hiện dự án nói trên và được Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức kêu gọi các tổ chức và cộng đồng người Việt trên thế giới viết thư phản đối đến Hội Đồng thành phố Wien.

Tuần báo **Falter** là tờ báo đầu tiên ở Áo đưa tin về dự án thành lập tượng đài HCM với câu hỏi: *Tại sao lại như thế ?* thì báo chí nước Áo bắt đầu nhập cuộc.

Tờ **Kleine Zeitung**, ký giả Christian Weniger viết: *"Một điều không thể hiểu được là tại sao nước Áo lại cần lập đài tưởng niệm cho một nhà chính trị cộng sản nhiều thị phi, khi mà đất nước của ông ta không phải là mảnh đất phi nhiều cho tự do và nhân quyền"*.

Tờ **Die Presse**, ký giả Erich Kocina viết *"Đài tưởng niệm cho một nhân vật lịch sử gây nhiều tranh cãi không dễ dàng thuyết phục được ai. Hồ Chí Minh, người đã kết thúc chế độ thực dân Pháp không phải người là có thanh danh tốt đẹp nhất. Nhà lãnh đạo Cộng sản, chết năm 1969, bị tố cáo là tra tấn và giết các đối thủ chính trị"*.

Không những các báo bên Áo tường thuật thông tin, nay đã có báo chí bên Đức cũng nhập cuộc. Bà Vera Lengsfeld, cựu nghị viên quốc hội liên bang Đức, lên tiếng trên tờ báo **ef** về vụ tượng đài HCM tại WIEN (Vienna) với tựa đề **Massenmördergedenken in Wien (Mass murderer commemoration in Vienna/Tưởng niệm kẻ sát nhân hàng loạt tại Vienna)**.

Nhật báo Đức Bayern Kurier xuất bản hôm 25.02.2017 cũng có bài **„Kein Denkmal für Ho Chi Minh“/„Không có tượng đài cho HCM"** của nhà báo Andreas von Delhaes-Guenther đã tường trình đầy đủ sự việc.

Cuối cùng, Bà Phát Ngôn Viên của ông Andreas Mailath-Pokorny (SPÖ, đảng Xã Hội)- người phụ trách Văn Hóa trong Hội Đồng Thành Phố Wien, đã tuyên bố vào chiều thứ Năm rằng: "Thành Phố đã chặn đứng dự án xây dựng khu tưởng niệm". Chính xác là dự án đã bị chính quyền cho "đông đá". Bà nhấn mạnh: "Nền tảng quyết định cho dự án sẽ được thẩm định lại". Ngoài ra phải có những quy định rõ ràng để tương lai tránh việc xây dựng những tượng đài không lệ thuộc vào giá trị mỹ thuật hay chính trị văn hóa và không liên quan gì đến Wien (*Ban biên tập Krone.at*).

* Frankfurt tổ chức „Mừng Xuân Đinh Dậu“:

Frankfurt 21.01.2017 – Hơn 900 quan khách đã đến tham dự buổi Văn nghệ mừng Xuân Đinh Dậu do

Cộng Đồng Người Việt Tự Do (CDNVTD) tổ chức tại hội trường „Titus Forum“.

Khai mạc chào cờ, hát quốc ca Đức- Việt (quốc ca VNCH) và phút mặc niệm tri ân công đức tiền nhân, tưởng nhớ đến những anh hùng đã hy sinh bảo vệ Tổ Quốc và những nạn nhân trên đường vượt biển, đường bộ chạy trốn chế độ độc tài CSVN.

Ban nghi lễ dâng hương trước bàn thờ Tổ Quốc. Đại diện chính quyền, đảng phái như: bà Verena David (CDU) Ủy ban Văn hóa & Du Lịch. Bà Kristina Luxen (SPD) thuộc Ủy ban Hội nhập và Đào tạo tiểu bang Hessen. Thị Trưởng Peter Feldmann và đại diện các cơ quan lo về văn hóa của thành phố Frankfurt gửi lời chúc mừng đến NVTN năm mới thành công & hạnh phúc.

Phía Việt Nam có các vị đại diện các Tổ chức, Hội đoàn Việt Nam: Hội NVTN tại Wiesbaden, Hội VHPNVNTD tại Đức, Cộng đoàn Thiên Chúa Giáo VN tại Frankfurt, Ca Đoàn Thánh Tâm, Hội Cao Niên NVTN, Liên đoàn Hướng đạo Hùng Vương, Phong trào Vovinam Việt Võ Đạo Đức, Đoàn Thanh Niên VNTD đặc biệt lớp Việt Ngữ Lạc Hồng.

Đại diện BTC đọc diễn văn chào mừng quan khách tỏ lời tri ân chính quyền, các cơ quan, các tổ chức từ thiện và nhân dân Đức từ trước đến nay luôn giúp đỡ người Việt hội nhập thành công tốt đẹp.

Chương trình văn nghệ Tết bắt đầu với màn múa lân, những bản hợp ca chúc Xuân và những màn vũ mừng Xuân do các anh chị em trong ban văn nghệ trình diễn. Các thanh thiếu niên trong Liên Đoàn Hướng Đạo Hùng Vương trình diễn phần Táo Quân tạo nên bầu không khí vui nhộn, những bài múa cổ truyền do ban Văn Vũ Điểm Sáng; Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do với những bài vũ truyền thống theo chủ đề Xuân để đóng góp tạo cho chương trình thêm đặc sắc; Nhóm Hip-Hop; nhóm biểu diễn võ thuật do Phong trào Vovinam-Việt Võ Đạo...

Phần giải trí vui xuân tìm may mắn, sôi nổi nhất là phần xổ số Tombola thật hào hứng với những phần thưởng có giá trị: Handy Samsung S7, Tivi, Tablet đời mới.

Các gian hàng bánh trái, thực phẩm của cộng đoàn Thiên Chúa Giáo, của Liên Đoàn Hướng Đạo Hùng Vương cung cấp những món ăn thuần túy quê hương.

Phần dạ vũ từ 21 giờ 30 đến 0 giờ 15 nhờ sự đóng góp tích cực của ban nhạc Black Diamonds dưới sự điều hành của anh Trí, anh Thông, anh Lương và anh em trong ban nhạc trình diễn.

Buổi văn nghệ mừng xuân Đinh Dậu 2017 năm nay của cộng đồng NVTNCS Frankfurt với sự tham gia đóng góp công sức, tài năng của 70% giới trẻ trong cộng đồng NVTN trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt.

* Köln - Tết Đinh Dậu với chủ đề "Tiếng gọi quê hương":

Ngày 14.01.2017 Hội NVTNCS tại Köln luôn đồng hành với tất cả các Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Đức vẫn luôn bảo tồn và phát huy văn hóa cổ truyền dân

tộc. Ông Nguyễn Hữu Dũng, Hội Trưởng Hội Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Köln đọc diễn văn chào mừng, chúc Tết và cảm ơn quan khách cùng đồng hương.

Ông tri ơn ân nhân không thể quên trong cuộc đời người tỵ nạn được tàu Cap Anamur vớt trên biển Đông là cố tiến sĩ Rupert Neudeck, dù ông đã qua đời nhưng hình ảnh ông luôn hiện hữu với Cộng Đồng từng là thuyền nhân tỵ nạn cộng sản.

Tiếp theo những lời phát biểu của các đại diện chính quyền Đức là phần phát lộc đầu năm cho các cháu trong ngày hội Tết với chiếc phong bì chúc mừng có hình lá cờ VNCH (màu vàng ba sọc đỏ)

Đêm văn nghệ phong phú nhờ có nhiều mục như: vũ điệu Trống Cơm, Múa Quạt Đón Xuân; Ban Dân Ca Favic từ Paris; Ban Văn Vũ Điểm Sáng tại Darmstadt; Đoàn Vovinam và Đội Lân từ Bỉ; Ban Nhạc Trẻ Black Diamonds; Nhóm thiếu nhi và ban vũ từ Düsseldorf; Các cháu và gia đình Huyền Hưng từ Essen.

* Mừng Xuân Dân Tộc tại Mönchengladbach:



Tết đến đào hồng tươi nghĩa Tết Xuân về mai nở thắm tình Xuân.

...

Đúng 18 giờ ngày 04.02.2017, ông Chủ tịch CDNVTDcs đón tiếp và hướng dẫn quan khách đặc biệt, chính trị gia cũng như ông Tỉnh Trưởng tiến vào hội trường, chào đón bằng những tiếng pháo tay và cờ vàng hai bên phất phới.

18 giờ 15 xướng ngôn viên mời mọi người đứng dậy và cùng chào đón đoàn rước hai Quốc Kỳ Đức Việt tiến lên sân khấu để khai mạc chương trình chào Quốc Kỳ và hát Quốc Ca VNCH.

Tiếp theo nghi thức chào Quốc Kỳ là một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến tiền nhân anh dũng đã hy sinh để bảo vệ Tổ Quốc và giang san Việt Nam đã nằm xuống vì một lý tưởng cao quý cho dân tộc.

Sau phần chào mừng của ông Chủ Tịch CDNVTDcs Nguyễn Văn Rị, Trưởng ban tổ là phần quan khách phát biểu, gồm:

- Ông Dr. Günter Krings CDU Thứ trưởng Bộ Nội Vụ CHLB Đức.
- Bà Gülistan Yükel SPD Nghị sĩ Dân biểu Quốc hội Berlin Chủ tịch đảng SPD tại TP Mönchengladbach.
- Ông Hans Wilhelm Reiner Thị trưởng TP MG đảng CDU.
- Bà Bs. Hoàng Thị Mỹ Lâm Chủ tịch LHNVTNcs tại CHLB Đức.

- Ông Dr. Werner Straht, Chủ tịch Hiệp hội Bác Sĩ cấp cứu Cap Anamur tại Đức.

Một em bé Việt Nam thay mặt thiếu nhi chúc tết đến tất cả mọi người một bài tiếng Việt thật rõ ràng và đầy đủ. Các em thiếu nhi đều nhận được lì-xì mừng tuổi đầu năm lấy hên từ Linh mục, các chúc sắc Tôn Giáo, các chính trị gia Đức và các quan khách Đức-Việt.

Bản nhạc bất hủ "Ly Rượu Mừng" của nhạc sỹ Phạm Đình Chương vang lên theo sự điều hợp của MC. Thanh Long, Kim Anh, Công Thành Thúy Vy, MC tại Đức, đặc biệt MC Kim Anh đến từ Hamburg làm vui nhộn lên cả hội trường.

Màn trình diễn nhạc cảnh mừng xuân của Ông Đồ Già với một số phụ huynh trẻ và các thanh thiếu niên và thiếu nhi làm tung bừng rộn ràng của không khí mùa xuân an lành, những tràng pháo tay như bất tận.

Những màn vũ của vũ đoàn Düsseldorf, Nhóm Zumba Fitness Michael Lê Mönchengladbach, Áo thuật Gia tại Bỉ Quốc Ông Hoàng Trọng Định, Ban Văn Vũ Điểm Sáng đến từ Darmstadt, Vovinam Liege Bỉ Quốc.
(Trích bản tin Trầm Hương Thơ, 05.03.2017)

* Hamburg tặng bừng „Mừng Xuân Quang Trung” đón Tết Đinh Dậu 2017:



Hội Người Việt TNCS Hamburg tổ chức lễ hội „Xuân Quang Trung” ngày 04.02.2017 (mùng 8 Tết Đinh Dậu) tại địa điểm quen thuộc- Gesamtschule Mümmelsmannsberg Hamburg-Billstedt.

Tham dự buổi lễ có trên 1.000 quan khách Việt-Đức địa phương và vùng phụ cận; trong đó có Bà Pastorin Petra Reinecker đại diện cho Hội Thánh Tin Lành và ông Dr. Christian Fröhlich, bảo trợ cho Hội Người Việt. Về phía Việt Nam có các vị đại diện của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt tại CHLB Đức, chùa Bảo Quang Hamburg, Cộng Đoàn Công Giáo Hamburg, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Tân, Radio Việt Nam Hải Ngoại...

Khai mạc buổi lễ, 16 giờ, là nghi thức chào cờ quốc ca Việt-Đức và phút mặc niệm anh linh các anh hùng, liệt nữ đã hy sinh trong công cuộc xây dựng đất nước và chống ngoại xâm giữ gìn giang sơn tổ quốc.

Thể hiện tinh thần này, Ban Nghi Lễ đã cử hành lễ truyền thống thật trang trọng và thỉnh cầu anh linh Quốc Tổ giúp cho con dân nước Việt sớm thức tỉnh và

có đủ khôn ngoan đoàn kết một lòng đánh tan hiểm họa xâm lược của Trung Quốc.

Đại diện cho các bậc cha mẹ cũng trao tặng lì-xì đầu năm cho con cháu và ngược lại các cháu cũng chúc tụng ông bà vui khỏe, sống lâu trăm tuổi.

Sau diễn văn chào mừng quan khách và chúc Tết bà con của ông Chủ tịch Lê Ngọc Tùng, Trưởng Ban Tổ chức là phần văn nghệ như đồng ca Cô Gái Việt (CĐCG Hamburg), Đơn ca (Tâm sự ngày xuân (Ly Thuận), Happy New Year (Chúc Ân), Bông Vạn Thọ (Mỹ Lệ), Múa nón Ai ra xứ Huế (Thiếu nhi CĐCG Hamurg), Một ngày cho Việt Nam (Hợp ca: ACE Hamburg và thiếu nhi Hương Đạo), Song ca Đón xuân này nhớ xuân xưa/Câu chuyện đầu năm (Hương – Tài), Đơn ca Hương Xưa (Lê Văn Hồng), Ba ngọn nến lung linh (Thiếu nhi CĐCG Hamburg), Heels On (Thanh thiếu niên Lüneburg), The End of the World (Triệu Minh), Dấu tình sầu (Đào Thúy), Hãy mang đến những mùa xuân (Minh Châu, Áo), Múa dân gian: Tơ thắm duyên tình (Ngân Tuyên), Tình thắm ngày xuân (Thanh Loan), When I was your Man (Thảo My), Tình đẹp Hậu Giang (Ngọc Hương, Minh Mẫn), Hip Hop (Thanh thiếu niên Lüneburg).



Xen vào các tiết mục văn nghệ là những phần trình diễn của cuộc thi Hoa Hậu Hamburg. Đây là những lúc gay cấn cho các vị Giám Khảo (Mỹ Phượng, Vũ Thị Ánh, Lưu Quốc Hà) và sôi động đối với quan khách khi các cô trình diễn: **áo dạ hội, áo tự do, áo dài + phỏng vấn**. Kết quả: Hoa Hậu Hamburg năm 2017 là cô Lê Hồng Đào. Ngoài ra còn có Á Hậu 1: Tôn Nữ Ái Quyên, Á Hậu 2: Quách Bảo Thi, và Lê Hà Linh (Hoa Hậu Áo Dài), Huỳnh Thị Anh (Hoa Hậu Ảnh), Đinh Hồng Vân (Nét Đẹp Thanh Lịch), Hồ Nini Truyền (Nụ Cười Đẹp Nhất), Hồng Mỹ Linh Melinda (Hoa Hậu Thân Thiện), Thái Katharina Nhung (Hoa Hậu Duyên Dáng), Nguyễn Thị Mai Loan (Phong Cách Ấn Tượng), Đặng Minh Châu (Trang Phục Ấn Tượng).

Trước khi Ban Tổ Chức tuyên bố kết quả cuộc thi Hoa Hậu, thì mục Xổ Số Tombola cũng không kém phần sôi động, dĩ nhiên cũng có nhiều tặng phẩm hữu dụng.

Ngày Hội „Xuân Quang Trung” tặng bừng vui nhộn chấm dứt vào lúc 23 giờ cùng ngày.

(PV, Hamburg)

* Biểu tình đồng hành cùng quốc nội:



Vài trăm đồng hương khắp nước Đức đã hưởng ứng lời kêu gọi của Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức tập trung trước Tòa Thị Sảnh Frankfurt ngày chủ nhật 05.3.2017 để biểu tình đồng hành với quốc nội yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản đóng cửa Formosa và đền bù xứng đáng cho ngư dân 4 tỉnh miền Trung; đồng thời bày tỏ thái độ quyết tâm chống lại hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng.

Cuộc biểu tình bắt đầu từ 10 giờ và chấm dứt vào lúc 13 giờ cùng ngày.

Thư Mời

tham dự "Buổi Văn nghệ Từ thiện" trợ giúp
Thương Phế Binh Quân Lực VNCH

Kính gửi: Quý hội đoàn và quý đồng hương
Kính thưa quý vị,

Hội Cứu Trợ TPB/QLVNCH với sự hỗ trợ của Chi Hội Phật Tử và Cộng Đoàn Công Giáo tại Reutlingen sẽ tổ chức một "Buổi Văn Nghệ Từ thiện" trợ giúp Thương Phế Binh QLVNCH:

**từ 15 đến 23 giờ ngày 15.4.2017.
tại Mehrgenerationenhaus Voller Brunnen
Mittnachtstr. 211 - 72760 Reutlingen**

Ngày Quốc Hận 30 tháng 4 lại trở về với lòng người Việt ly hương đang chất đầy thương hận! Hận bạo quyền Cộng sản Việt Nam độc tài đàn áp dân chúng, mà lại cam tâm cắt đất dâng biển cho ngoại bang. Thương cho đồng bào trong nước đã hơn bốn mươi năm sống trong một chế độ độc tài độc đảng, không có Tự do và Nhân quyền.

Đối với hàng ngũ Quân Cán Chính VNCH lại mang thêm một mối thương cảm, khi nghĩ đến những Anh hùng Chiến sĩ đã nằm xuống; những người Thương binh hy sinh một phần thân thể ngoài chiến trường để bảo vệ tổ quốc và đồng bào. Hiện tại họ đang sống lây lất nơi quê nhà với hoàn cảnh vô cùng khốn khổ. Những lần vết thương cũ tái phát không có tiền bệnh viện, không có tiền mua thuốc, đành phải chịu cơn đau nhức hành hạ.

Đây là sự thật phũ phàng còn hiện hữu nên chúng ta không có quyền lãng quên, vì họ đã là Ân nhân chúng ta trong thời chiến tranh. Vì thế Hội

chúng tôi vẫn tiếp tục cố gắng duy trì công tác từ thiện này. Chỉ cầu mong cho anh em Thương Phế Binh tại quê nhà được đón nhận một niềm an ủi trong những ngày tháng cuối đời. Trong tinh thần này, Hội chúng tôi tổ chức buổi "Văn nghệ Từ Thiện cây nhà lá vườn" để quý vị có cơ hội được đến bên nhau hàn huyên tâm sự, thưởng thức những món ăn đầy hương vị quê hương.

Hội chúng tôi cũng sẽ trích một phần cho Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn để yểm trợ phòng khám bệnh cho TPB qua chương trình "Cám Ơn Anh" Người Thương Binh VNCH.

Sự hiện diện của quý vị là góp phần đem đến niềm vui cho những người mà từ lâu nụ cười đã tắt, nỗi đau đã chai đá và nỗi buồn đã đóng băng.

Kính chúc quý vị và toàn thể gia quyến luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và không quên những người Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa năm xưa.

Trân trọng kính mời.

TM. Hội CT.TPB. QL.VNCH Đức Quốc

Trần Văn Huyền

Aalener Str. 41-

72760 Reutlingen-Germany.

TL.: 07121.61713- Email: danhatran@yahoo.de

* Tìm thân nhân:



VERMISSTENANZEIGE Gesucht wird unsere Schwester

Name: VƯƠNG THỊ BÍCH
TUYỀN

Geburtsdatum: 04.10.1967

Heimatort: Biên Hòa, Tân

Mai Bezirk, Đồng Nai

Provinz, Südvietnam.

geflüchtet am 26.8.1988.

Hafen der Ausreise:

Hồ Phòng (Bạc Liêu).

* Persönliche Merkmale

- hellhäutig.
- trägt Glasauge rechts.
- südvietnamesischer Akzent
- aktueller Kenntnisstand: Mutter von drei Kindern, möglicherweise dement und evt. wohnhaft in Pflegeanstalt in den neuen Bundesländern.

Bei Informationen haben, bitte melden bei:

In Deutschland: wittig-pham@t-online.de

- (+49) 151 253 72907

In Việt Nam: vgth45@gmail.com

- (+84) 0918 826787

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Hội Xã hội Đức báo động: Nghèo đói tăng:

AFP ngày 02.3.2017: Số lượng người nghèo ở Đức đã tăng lên mức cao mới. 2015 tỷ lệ nghèo là 15,7%, theo báo cáo nghèo hàng năm do Hiệp hội phúc lợi chung và các tổ chức khác đưa trình.

Các Hiệp hội phúc lợi đòi các chính trị gia nên có biện pháp đối phó. Đó là thời điểm cho một "thay đổi chính sách xã hội và thuế". Bắt buộc phải là một chính sách hoàn toàn khác nhau về thuế và tài chính cũng như các biện pháp xây cất nhà, chính sách thị trường lao động và việc mở rộng các dịch vụ xã hội.

Các nhóm nguy cơ chính, đặc biệt theo báo cáo là các bậc cha mẹ "độc thân", trong đó 43,8% được coi là nghèo, người thất nghiệp 59%, người có tay nghề thấp 31,5%, người nước ngoài 33,7% cũng như những người có nguồn gốc di cư 27,7%.

Đáng lo sợ là vấn đề ngày càng nghèo đói ở tuổi già. Từ năm 2005 đến năm 2015, tỷ lệ nghèo những người đã nghỉ hưu tăng từ 10,7% lên đến 15,9%. Hiện tại, điều này đã vượt quá mức độ tỷ lệ nghèo trung bình của xã hội.

Theo báo cáo, số lượng nhà xã hội ở Đức đã giảm từ năm 2002 đến một triệu, thêm vào đó còn thiếu 2,7 triệu căn nhà nhỏ với 1-3 phòng với mức giá thuê phải chăng.

Chuyên gia xã hội của đảng Tả khuynh, Katja Kipping cáo buộc chính phủ liên bang "thất bại rõ ràng" trong cuộc chiến chống đói nghèo. Người phát ngôn viên về chính sách xã hội của đảng Xanh trong Quốc hội, Wolfgang Strengmann-Kuhn, đòi một thu nhập bảo đảm kết hợp với một sự bảo đảm cơ bản cho trẻ em. Điều này đặc biệt sẽ giúp cho cha/mẹ một mình nuôi con "thoát nghèo".

* Michaela Noll Tân Phó Chủ tịch Quốc hội Đức:



Bà Michaela Noll, Phó Chủ tịch Quốc hội

19.01.2017, Berlin (dpa): Quốc hội đã bầu bà Michaela Noll, 57 tuổi làm người kế vị của Christian Peter Hintze, đã qua đời vì bệnh ung thư trong tháng 11.2016. 513 đại biểu đã bỏ phiếu cho bà Noll, 27 chống và 29 phiếu trắng.

Lãnh đạo khối Dân biểu liên đảng CDU/CSU, Volker Kauder (CDU) từ tiểu bang NRW đã đề nghị nữ chính trị gia Noll. Bà là Thượng nghị sĩ Bundestag kể từ năm 2002. Từ năm 2010, bà là một trong năm người quản lý Quốc hội của khối Nghị sĩ liên đảng.

Trước đây bà đã từng làm Cố vấn pháp lý. Tại khu vực cử tri của bà ở Mettmann gần Düsseldorf, Noll đã liên tiếp hai lần đánh bại cựu ứng cử viên Thủ tướng Đức Peer Steinbrück (SPD) trong một cuộc tổng tuyển cử. Trọng điểm chính trị ưu tiên của bà bao gồm các chính sách gia đình.

* Dân số gia tăng ở Đức dự kiến sẽ cao kỷ lục:

AFP, 27.01.2017: dân số của Đức dự kiến sẽ tăng lên mức cao mới trong năm qua do sự nhập cư cao tiếp tục. Đến cuối năm 2016 ước tính dân số nước Đức là 82,8 triệu người, khoảng 600.000 người nhiều hơn so với một năm trước đó, theo Văn phòng Thống kê Liên bang báo cáo tại Wiesbaden. Từ năm 2012, các nhà thống kê ghi nhận dân số Đức tăng do sự tăng trưởng nhập cư vào Đức.

Cuối năm 2015, dân số vẫn theo thống kê tại Đức là 82,2 triệu, trong năm 2012: 80,5 triệu. Kể từ đó dân số tăng đều đặn. Nếu sự gia tăng dự kiến cho năm 2016 được xác nhận thì nó có thể vượt quá mức dân cao nhất 82,5 triệu vào cuối năm 2002.

Các nhà thống kê đã giải thích sự tăng dân số trong năm qua do sự nhập cư. Một ước tính là ít nhất có hơn 750.000 người đến Đức so với số người rời nước Đức. Tuy nhiên, điều này ít hơn so với năm 2015, lúc đó số người ra đi (di cư) đạt kỷ lục là 1,1 triệu người.

Năm 2016, theo thống kê, số trẻ em sinh ra là 730.000-770.000, trong khi có đến 900.000-940.000 trường hợp tử vong. Điều này dẫn đến cái gọi là thâm hụt sinh: 150.000 đến 190.000 !

* Bộ Tài Chính ước tính chi phí cho người tỵ nạn năm 2016 là 22 tỷ Euro:

AFP, 27 01 2017: Bộ Tài Chính Liên bang đã ước tính chi phí cho tỵ nạn và chính sách tỵ nạn trong năm qua với 21,7 tỷ Euro. Đây là báo cáo hàng tháng của Bộ Tài Chính được công bố rõ ràng trong tháng Giêng. Trong chi phí của liên bang bao gồm sự giảm bớt gánh nặng cho các tiểu bang và thành phố/làng xã là 9,3 tỷ Euro, chi phí tiếp nhận và chỗ ở, các dịch vụ hội nhập và xã hội.

Dự tính ngân sách liên bang trong năm 2017 là 21,3 tỷ EUR cho lãnh vực tỵ nạn. Ở đây, một lần nữa, sự hỗ trợ lớn nhất dành cho các tiểu bang và thành phố/làng xã. Hỗ trợ chủ yếu là nhân đạo trong những khu vực xuất xứ.

Người đứng đầu về kinh tế của Viện Nghiên cứu Kinh tế Đức (DIW), Ferdinand Fichtner ước tính rằng

khoảng 90% của các quỹ chẳng như trả tiền thuê nhà ở, đầu tư xây dựng hoặc chi phí cho người tỵ nạn được sử dụng về thực phẩm và các nhu cầu hàng ngày trả cho các công ty ở Đức.

*** "Kẻ phản bội" là "tù xấu " của năm 2016:**

Ngày 10.01.2017: "**Kẻ phản bội**" là "**tù xấu**" của năm 2016, là "một di sản đặc trưng của chế độ độc tài, trong đó bao gồm cả phát-xít Đức," ban giám khảo của cái gọi là phê bình hành động ngôn ngữ tại Darmstadt giải thích như trên. Ban giám khảo gồm bốn nhà ngôn ngữ học xung quanh phát ngôn viên của họ là Nina Janich, nhà báo Stephan Hebel, cũng như năm nay với cựu Bộ Trưởng Tư pháp Đức Sabine Leutheusser-Schnarrenberger (FDP). Bà Thủ Tướng Đức Angela Merkel (CDU) đã nhiều lần bị "mắng nhiếc" trong năm qua, đặc biệt trong bối cảnh chính sách tỵ nạn của những người biểu tình từ cánh hữu nói là "Volksverräter (Kẻ phản bội)".

Ban giám khảo đã chọn năm nay, ngoài "**kẻ phản bội**" không có từ nào khác cấm kỵ hơn. Họ chứng minh rằng qua sự bày tỏ với những lời chỉ trích trong các mạng xã hội cũng như trên lãnh vực chính trị do "nguyên nhân phát-xít và bài ngoại".

*** Ứng cử viên Thủ Tướng của SPD, Gabriel nhường Schulz ưu tiên:**



Sigmar Gabriel (phải) và Martin Schulz (trái)

Ngày, 24.01.2017 – Berlin: Lãnh đạo SPD Sigmar Gabriel bất ngờ từ chức Đảng trưởng SPD và không ra tranh cử Thủ Tướng Đức có lợi cho Martin Schulz. Cựu Chủ Tịch Quốc hội Châu Âu Schulz được bầu vào tháng 02.2017 trong một Đại hội đảng SPD tổ chức sớm hơn dự tính vào chức Đảng trưởng và trở thành ứng cử viên Thủ Tướng của SPD và là đối thủ của đương kim Thủ Tướng Đức Angela Merkel, cũng là lãnh đạo của CDU trong cuộc tổng tuyển cử vào ngày 24.9.2017.

Ông được bổ nhiệm làm Bộ Trưởng Ngoại Giao. Người lên thay ông cầm đầu Bộ Kinh tế Đức sẽ là bà Quốc Vụ Khanh Quốc hội, Brigitte Zypries. Bà Zypries, 63 tuổi từ năm 2002 đến 2009 là Bộ trưởng Tư pháp Đức. Cải tổ nội các và tuyên thệ nhậm chức của Gabriel và bà Zypries được diễn ra vào thứ Sáu tuần cuối tháng Một 2017.

• Tin ngắn quan trọng

*** 6,2 tỷ thặng dư chảy vào quỹ dự phòng cho những người tỵ nạn:**

AFP ngày 14.02.2017: Thặng dư ngân sách của chính phủ liên bang năm ngoái là 6,2 tỷ Euro. Số tiền này hoàn toàn chảy vào dự trữ của chính phủ liên bang cho các chi phí người tỵ nạn. Một phát ngôn viên của nhóm Quốc hội SPD xác nhận điều này. Dù Bộ Trưởng Tài Chính Liên bang Wolfgang Schäuble (CDU) muốn sử dụng số tiền này để trả nợ. SPD một lần nữa muốn đầu tư cho việc hiện đại hóa hạ tầng cơ sở và trường học.

*** Schäuble thừa nhận những sai lầm của chính phủ liên bang trong chính sách tỵ nạn:**

AFP, 29.01.2017: Bộ Trưởng Tài Chính Liên bang Đức, Wolfgang Schäuble (CDU) đã thừa nhận sai lầm của chính phủ liên bang trong chính sách tỵ nạn. Nhưng trong khi đó, chính phủ đang cố gắng để "làm cho tốt hơn phần lớn những gì chúng tôi đã "*lạc tay lái*" vào năm 2015 ", Schäuble nói với báo Welt am Sonntag: "*Chúng tôi là con người, chúng tôi cũng phạm sai lầm, nhưng ít nhất bạn có thể học hỏi từ những sai lầm của mình*".

*** Steinmeier (SPD): Tân Tổng Thống Đức:**



Tân Tổng Thống Đức: Fr.-W. Steinmeier

dap, 12. Februar 2017: Bảy tháng trước cuộc tổng tuyển cử vào tháng Chín 2017, cựu Ngoại Trưởng Frank-Walter Steinmeier (SPD) là ứng cử viên chung của liên minh lớn trong cuộc bầu cử Tổng Thống Đức - sự lựa chọn bầu chức Tổng Thống Đức vào ngày 12.02.2017 của ông không có nghi ngờ và đúng như dự đoán ông đã được Hội đồng liên bang bầu trong vòng đầu lên làm vị Tổng Thống thứ 12 của Đức quốc, kế vị Joachim Gauck với 931 lá phiếu hợp lệ trong tổng số 1.139 đại biểu.

Cho đến nay chỉ có 4 người (trong số vị 11 TT) được bầu làm Tổng Thống Đức ngay trong vòng đầu đó là các ông: Theodor Heuss, Heinrich Lübke, Richard von Weizsäcker und Horst Köhler.

*** Đức ghi nhận vào năm 2016 thặng dư cao nhất kể từ khi thống nhất đất nước:**

AFP, 23.02.2017: Với gần 24 tỷ Euro, Đức đã ghi vào sổ mức thặng dư lớn nhất kể từ khi thống nhất đất nước trong năm 2016. Liên bang, các tiểu bang, bảo hiểm xã hội và phường/xã đã thu nhận 23,7 tỷ Euro nhiều hơn so với tiền chi ra, theo thông báo của Văn phòng thống kê liên bang tại Wiesbaden với các số liệu được cập nhật.

"Cải thiện" mạnh nhất là vị trí tài chính của các quỹ an sinh xã hội, tăng 8,2 tỷ Euro. Thứ nhì là chính phủ liên bang với 7,7 tỷ Euro. Tuy nhiên trong năm trước thặng dư tài chính chỉ có 10 tỷ Euro. Các tiểu bang với sự thặng dư là 4,7 tỷ Euro, các đô thị, phường/xã đạt mức tăng 3,1 tỷ Euro, ít hơn một chút so với năm ngoái.

Thặng dư tổng cộng cao là do bởi các khoản thu thuế tăng mạnh cũng như tình hình thị trường lao động thuận lợi, dẫn đến sự thanh toán an sinh xã hội cao hơn. Trong mối quan hệ với tổng sản phẩm nội địa, thặng dư tăng 0,8%. Tỷ lệ cái gọi Maastricht là điểm chuẩn để đánh giá tình hình ngân sách của EU. Theo hiệp ước Châu Âu, thâm hụt không được cao hơn trừ ba phần trăm (-3%), không có cơ nguy bị trừng phạt.

*** Bảo hiểm hưu: dự kiến năm 2017 tăng lương hưu khoảng hai phần trăm:**

Berlin (AFX) 2 tháng 3 năm 2017: Người về hưu của Đức có thể được tăng lương hưu cho họ trong năm nay khoảng hai phần trăm, theo Hiệp hội Bảo hiểm hưu trí liên bang Đức (DRV). "Theo các báo cáo bảo hiểm hưu vào cuối năm ngoái, lương hưu trong năm nay dự kiến sẽ tăng lên khoảng hai phần trăm, ở phía đông cao hơn. Giám đốc điều hành của DRV, Alexander Gunkel, cho báo Schweriner Volkszeitung biết như trên.

Nhưng con số chính xác sẽ nhất định khi Văn phòng thống kê Liên bang báo cáo tiền lương gia tăng trong năm qua. Quỹ bảo hiểm hưu trí đã dự báo vào tháng 11.2016 cho biết lương hưu tăng lên đến 2,0%. Năm 2016, lương hưu đã tăng 5,95% ở phương Tây và khoảng 4,25% ở phía đông (DDR cũ).

*** Thăm dò ý kiến, cuộc đua đầu-đôi-đầu giữa Liên đảng CDU/CSU và SPD:**

Berlin, 07.3.2017: Theo một cuộc khảo sát của Insa thì sự ủng hộ của cử tri dành cho SPD và Union hiện tại đang "đầu đôi đầu". Trong nghiên cứu cho tờ báo "Bild" thì Đảng Dân chủ Xã hội SPD bị mất 0,5 điểm so với tuần trước, còn 31,5%. Cho CDU/CSU có 30,5% số người được hỏi sẽ đánh dấu ủng hộ. Xanh (Grüne) vẫn chiếm 6,5% và AFD 11% (*hiện đang là đảng mạnh thứ ba*). Tả khuynh tăng 0,5% lên 8,5%, FDP cũng tăng 0,5%, hiện nay đạt được 7,5%.

*** LNChâu (Munich, Tháng 12.2016+01& 02.2017)**

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP...

SỰ NGHIỆP BÁC

*Nghề „ giải phóng „ vốn là nghiệp bác
Trước sang Nga rèn Mác, rèn Lê
Học xong bác vội trở nghề
Đầu quân chống Nhật đánh thuê cộng Tàu
Sau bác được họ Mao sắp đặt
Về Việt Nam cướp giật chính quyền
Nước non chinh chiến liên miên
Nga, Tàu sách lược rình nguyên con về
Mê ruộng đất bác thể cải cách
Bao ruộng vườn tót sạch vào tay
Pháp đi chưa được bao ngày
Hòa bình tái lập ăn mày khắp nơi
Khi trước lỡ buông lời hứa cuội
Lúc bí rồi quy tội miền Nam
Thế là sai ký công hàm
Nhượng luôn biển đảo nguyện làm tay sai
Xúi dân Bắc đánh hoài tới chết
Bác chơi luôn ngày Tết Mậu Thân
Hố đào chôn sống người dân
Lời thơ của bác chúc Xuân hiện còn
Bác đi rồi cháu con vẫn tiếp
Để hoàn thành sự nghiệp sau này
Kể từ bác chết đến nay
Đảng đem thân xác trưng bày người xem
Chúng tỏ bác, con tìm chẳng có
Và trong đầu, óc nọ cũng không
Thế mà „ giải phóng „ thành công
Thủy Hoàng tái thế chắc không sánh bằng*

• **Trần Thế Thi**



Phân Ưu

Nhận được tin:

Anh Đoàn Ngọc Xuân

Sinh ngày 25.07.1948
tại Phú Xuân, Nhà Bè, Việt Nam.
Mất ngày 05.02.2017
tại Lörrach, Đức Quốc.
Hưởng Thọ 69 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính Phân Ưu cùng tang quyến và xin cầu nguyện cho hương linh anh Đoàn Ngọc Xuân sớm vắng sanh miền Cực Lạc.
Gia đình bạn hữu: Nguyễn Văn Phước, Dương Quang Minh, Lý Văn Văn, Lương Hoàng Tấn.

in Việt Nam

• Quảng Trực phụ trách

* Việt Nam sẽ nhập khẩu trứng và muối từ tháng 4/2017:

Trong năm 2017, Việt Nam sẽ nhập khẩu 50.051 tá trứng và 102.000 tấn muối, phần lớn từ Trung Quốc. Được biết, trứng tươi là hàng hóa rất dễ nhiễm vi trùng Salmonella hoặc vi khuẩn cúm gia cầm, khiến người ăn trứng nhiễm bệnh, thậm chí sẽ bị tử vong. Riêng tại TQ chỉ trong tháng 1/2017 đã có 79 trường hợp tử vong do nhiễm virus cúm gia cầm H7N9 vượt xa con số tử vong do dịch bệnh này trong 3 năm qua. Còn vấn đề nhập muối khiến người dân đang hoài nghi về mức độ độc hại của ô nhiễm môi trường biển do Formosa gây ra lên muối, hải sản và nước mắm tại Việt Nam.

Tin thêm, mỗi ngày VN chi gần 2,8 triệu USD để nhập rau quả từ Thái Lan và Trung Quốc. Hai tháng đầu năm, VN chi hơn 164 triệu USD nhập cảng rau quả từ các thị trường, trong đó 70% từ Thái Lan, Trung Quốc. Thái Lan là thị trường nhập rau quả lớn nhất của Việt Nam từ đầu năm đến nay với 82,6 triệu USD (chiếm 50% kim ngạch). Kế đến là TQ (31,6 triệu USD), Miến Điện (15 triệu USD) và Mỹ (13,2 triệu USD). Là nước nông nghiệp nhưng trong vòng 2 năm qua, Việt Nam đã mất nhiều tiền để nhập các loại rau củ quả từ nước ngoài, dẫn đầu là TQ, hiện kim ngạch nhập cảng mặt hàng này đã đạt mức 1 tỷ USD. Các mặt hàng đắt đỏ này, chủ yếu là để phục vụ cho các thành phần cao cấp có tiền trong xã hội.

Nguồn: <http://kinhdoanh.vnexpress.net/>

* Hơn 600 người đi khiếu kiện Formosa bị công an ngăn cản và đánh đập:



Đoàn người từ 3 xã Quỳnh Ngọc, Sơn Hải, Quỳnh Thọ tỉnh Nghệ An, đã quyết tâm đi bộ trên đoạn đường dài gần 200 km để nộp đơn kiện Formosa, ngày 14/02/2017.

Cuộc tuần hành đi khiếu kiện Formosa do Linh mục JB Nguyễn Đình Thục, giáo xứ Song Ngọc, giáo phận

Vinh, dẫn dắt hôm 14/2 đã thu hút hơn 600 người dân các xã Quỳnh Ngọc, Quỳnh Thọ và Sơn Hải thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau khi bị từ chối cho mượn xe khách do áp lực của chính quyền CS địa phương, đoàn người phải đi bằng xe gắn máy, mang theo biểu ngữ và cờ ngũ sắc (cờ cổ truyền của Đại Tộc Việt), dự định đi qua 173km đến Tòa án Nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nộp đơn khởi kiện Formosa. Được biết, 619 hộ gia đình thuộc các xã Quỳnh Ngọc, Sơn Hải và Quỳnh Thọ đã gửi yêu cầu bồi thường thiệt hại với bản kê khai thiệt hại vì chất thải công nghiệp của Formosa dính kèm nhưng đến nay chưa nhận được hồi đáp, vì lý do huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An không nằm trong danh sách được nhận tiền bồi thường của Formosa do chính quyền CS công bố. Lúc 16 giờ chiều, hôm 14/2 qua điện thoại từ huyện Diễn Châu, Nghệ An, Linh mục Thục kể lại: "Đoàn tuần hành của giáo dân, ngư dân mới đi được chỉ khoảng một phần năm chặng đường thì tôi và khoảng mười người bị công an và đủ các lực lượng mặc sắc phục, thường phục đánh đập. Họ còn tịch thu xe gắn máy và bắt đi ít nhất 5 người. Tôi không lường trước được việc chính quyền hành xử đến mức độ này. Chúng tôi chỉ thực thi quyền được khởi kiện của người dân thôi mà. Thật phi lý. Khi khởi xướng cuộc tuần hành này, tôi đã xác định, một ngày, hai ngày, ba ngày chưa đến nơi thì một tuần sẽ đến. Chúng ta phải làm để cho thế giới thấy được công việc của chúng ta là quan trọng và chúng ta sẽ không hổ thẹn với con cháu chúng ta sau này". Được biết, tháng 12/2016, LM Thục đã tham gia buổi điều trần tại Quốc hội Đà Loan về việc yêu cầu chính phủ Đà Loan đóng cửa vĩnh viễn nhà máy Formosa ở Việt Nam và phải đền bù đúng mức thiệt hại cho ngư dân.

Nguồn: <http://www.bbc.com/vietnamese/>

* Nghệ An, Hà Tĩnh, Sài Gòn: Cả ngàn người biểu tình chống Formosa:

Cả ngàn người ở Nghệ An, Hà Tĩnh và Sài Gòn vào sáng 5/3/2017 đã cùng lúc xuống đường tham gia các cuộc biểu tình đòi đuổi Formosa ra khỏi Việt Nam. Tại Nghệ An, đồng loạt các Giáo xứ tại Giáo phận Vinh đã xuống đường biểu tình yêu cầu chấm dứt Formosa. Giáo xứ Vinh Hòa, giáo xứ Phú Yên và một số bà con giáo xứ Mạnh Sơn cùng Cha Anton Đặng Hữu Nam đã tuần hành sang giáo xứ Song Ngọc với Cha Nguyễn Đình Thục để dâng thánh lễ hiệp thông và cầu nguyện cho các nạn nhân của thảm họa ô nhiễm môi trường do Formosa gây nên. Những người biểu tình mang theo nhiều biểu ngữ như: 'Formosa, quy trình giết chết dân Việt', 'Formosa nhận lỗi, chính quyền Việt Nam nhận tiền, còn nhân dân nhận thảm họa', 'Hãy hành động vì con em chúng ta'... Tại Hà Tĩnh, người dân Hà Tĩnh đã bao vây và tọa kháng trước thủ phủ Formosa đến trưa cùng ngày. Có sự xuất hiện của quân đội. Một hàng rào dây thép gai đã rào sẵn từ trước cách xa tường thành Formosa. An ninh, công an, cảnh sát cơ động được bố trí dày đặc và khắp nơi. Riêng tại Sài Gòn, nhiều người dân đã đến khu vực nhà thờ Đức Bà, quận 1, để biểu tình phản đối nhà

cầm quyền CSVN bao che cho Formosa. Họ mang theo biểu ngữ đòi đuổi Formosa và kêu gọi người dân đoàn kết chống lại sự đàn áp của bạo quyền CS. Đứng trước Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn, nhiều người dân hô vang các khẩu hiệu và giơ cao các biểu ngữ: "Đuổi Formosa là trách nhiệm chung của chúng ta", 'No Formosa', 'Chúng tôi muốn làm người', 'Người Việt không giết Người Việt' và có cả khẩu hiệu 'Get out China'...

Biểu tình trước nhà thờ Đức Bà Sài Gòn



Đáp trả cuộc biểu tình ôn hòa này, bạo quyền CS đã huy động hơn 200 công an cảnh sát, chở theo cả hàng rào thép gai để trấn áp. Họ liên tục đưa xe còi hú, xe loa liên tục ra lệnh "cấm người dân tụ tập đông người, gây mất trật tự". Thế nhưng bất chấp, người dân vẫn đứng trước khu

vực nhà thờ Đức Bà, ngay dưới chân tượng Đức Mẹ để biểu thị thái độ ôn hòa. Rất nhiều người dân bị hốt đưa lên xe chở về công an Phường 7, Bến Nghé, Phường 3, Quận 1, trong đó có linh mục Trương Hoàng Vũ và Lộc, Dòng Chúa Cứu Thế. Họ bắt bớ tất cả những người cầm máy quay phim chụp hình và đưa lên xe chở về các đồn công an câu lưu giam giữ. Đặc biệt, đã xuất hiện lần đầu tiên các cuộc biểu tình do các nhóm người trẻ tại Vũng Tàu, Biên Hòa và Bình Dương.

Nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/viet-nam/>

*** Thương lái TQ ngừng thu mua, heo chết đầy đường ở Bình Định:**

Theo báo Người Lao Động ngày 1/3, huyện Hoài Ân "thủ phủ heo" của miền Trung với đàn heo hiện lên đến 280.000 con, đang lao đao do giá heo giảm mạnh, người chăn nuôi ở đây có nguy cơ vỡ nợ. Khoảng 1 tháng qua, giá heo hơi bị thương lái TQ ép giá thu mua chỉ ở mức 20.000 - 32.000 đồng/kg tùy hạng, giảm hơn 10.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước. "Nếu tính hết tất cả các loại chi phí, một con heo giống nuôi đến lúc xuất chuồng, người nuôi phải đầu tư đến 35.000 đồng/kg. Trong khi đó hiện tại thương lái chỉ thu mua khoảng 30.000 đồng/kg thì không lỗ mới là lạ!" một chủ vừa heo hơn 300 con kể lại. Giá heo xuống thấp kỷ lục đã khiến nhiều người dân Hoài Ân lâm vào cảnh nợ nần chồng chất. "Chỉ riêng thức ăn, năm ngoái tôi đầu tư nuôi đàn heo thịt 200 con đã tốn 500 triệu đồng. Vậy mà lúc bán cả

đàn cũng chưa đủ tiền đã mua thức ăn, đó là chưa nói các khoản lỗ khác hàng trăm triệu đồng, từ tiền thuê nhân công chăm sóc đến thuốc men, đầu tư chuồng trại...", một chủ trang trại heo ở xã Ân Đức, thanh thờ. Ngoài những hộ nuôi số lượng lớn đã bán tháo để bớt lỗ, không ít người nuôi nhỏ lẻ ở huyện Hoài Ân đã bỏ lơ đàn heo của mình khiến nhiều con chết, xác bốc mùi hôi thối vút rải rác khắp nơi gây ô nhiễm trầm trọng. Bởi trước đây, heo chết còn có người mua với giá 100.000 - 200.000 đồng/con, nay thì không ai mua nên họ bỏ. Không riêng gì người nuôi, nhiều thương lái chuyên thu mua heo xuất sang Trung Quốc cũng trắng tay vì thua lỗ nặng, do phía Trung Quốc gây khó khăn nên heo nằm cửa khẩu chờ lâu dẫn đến chết hàng loạt.

Nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/viet-nam/>

*** Nghệ An: Lại thêm một thảm họa môi trường:**

Vào ngày 8/3 bể chứa bùn thải của Công ty Cổ Phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh đã bị vỡ một đoạn dài 12 mét. Nước thải đổ xuống dòng Nậm Huống làm hàng loạt cá chết, nhiều nhất là quanh các xã Châu Cường, Châu Thành, Châu Quang. Đến chiều ngày 12/3, dọc khu vực suối Nậm Huống, vẫn đục ngầu bởi bùn thải chảy ra. Những chất độc hại cho môi trường và sức khỏe con người đổ ra Nậm Huống gồm có thiếc, asen, chì, thủy ngân... Tác hại trước mắt của thảm họa môi trường mới nhất này bao gồm: Nguồn nước khe Nậm Huống bị nhiễm chì, asen và nhiều hóa chất độc hại khác. Những ao nuôi cá của người dân lấy nguồn nước Nậm Huống, điển hình là tại xóm Quang Hương, xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp đã bị chết hàng loạt. Ruộng lúa nước ruộng lúa của nông dân các xã dọc theo nguồn suối Nậm Huống đã bị ô nhiễm. Các nguồn nước của các khe suối mà người dân sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày cũng bị nhiễm độc. Về phía nhà nước, đến 4 ngày sau mới cử nhân viên của sở Tài-Môi tình đến nơi cá chết lấy mẫu nước, mẫu đất để phân tích và dự kiến sẽ có kết quả trong 7 ngày. Thảm họa môi trường mới nhất này cho thấy đảng và nhà nước cộng sản hoàn toàn không có khả năng và một kế hoạch nào để kiểm tra, ngăn ngừa hiểm họa môi trường. Chỉ đợi đến khi nào "sự cố" xảy ra thì mới "vào cuộc". Lúc đó thì đã quá muộn. Bên cạnh đó, mọi sự bồi thường nếu có chỉ dựa vào con số cá chết người dân nuôi, số lượng hoa màu, lúa bị hư hại trước mắt những hệ lụy lâu dài về sức khỏe, canh tác sau đó hoàn toàn không được đếm xỉa tới.

Nguồn: <http://danlambaovn.blogspot.com.au/>

*** "Nợ công tăng nhanh" có nguy cơ "sụp đổ tài khóa quốc gia":**

"Nợ công sát trần cho phép và nếu tính đủ thì có thể đã vượt trần", Thủ Tướng CSVN Nguyễn Xuân Phúc đột ngột phát biểu tại Hội nghị Chính phủ với địa phương vào cuối năm 2016. Đây là lần đầu tiên một quan chức có trách nhiệm đề cập đến thực tế nợ công

đã vượt trần, tức vượt ngưỡng nguy hiểm 65% GDP. Sau phát ngôn "lạ" vừa nêu, Phúc càng làm dư luận sững sốt với nhận xét "Tôi nghe chuyên gia báo cáo, cảnh báo, nếu không chấm dứt tình trạng này, sự sụp đổ của nền tài khóa quốc gia không thể tránh khỏi" trong hội nghị tổng kết ngành tài chính được tổ chức chiều ngày 6/1/2017. Phát ngôn đặc biệt vừa kể đã được chính TTXVN đăng lại với tựa đề "Nợ công tăng nhanh, Thủ Tướng cảnh báo 'sụp đổ tài khóa quốc gia'", nhưng sau đó có lẽ bị Ban Tuyên giáo Trung ương chính huấn nên lại đổi thành "Thủ Tướng đề nghị kiểm soát nợ công và đảm bảo khả năng trả nợ". Vào cuối năm 2015, tỷ lệ nợ công mà Chính phủ của ông Nguyễn Tấn Dũng nêu ra như một thành tích để "tiến tới Đại hội XII" vẫn chỉ dưới 60% GDP. Nhưng sau Đại hội, khi ông Nguyễn Tấn Dũng "rớt dài", những kỳ họp Quốc hội đã cho thấy giới quan chức Bộ Tài chính bắt đầu dao động. Tỷ lệ nợ công dần được nâng lên đến 60% GDP và gần đây là 62% GDP. Tuy nhiên, những tỷ lệ báo cáo trên vẫn còn quá thấp so với thực tế. Trong suốt giai đoạn hai chục năm từ 1994 đến 2014, Việt Nam đã vay mượn đến 80 tỷ USD vốn ODA, nâng nợ công lên đến vài ngàn USD mỗi đầu người. Vào tháng 5/2016, một chuyên gia kinh tế là Tiến sĩ Lê Đăng Doanh cho rằng nếu tính đủ các khoản nợ từ cấp xã đến nợ xây dựng cơ bản của các bộ ngành, địa phương, nợ của doanh nghiệp nhà nước thì nợ công của Việt Nam có lẽ lên đến 110-120% GDP, khoảng trên 4,5 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 220 tỷ USD. Thậm chí có những đánh giá không chính thức cho rằng tỷ lệ nợ công của Việt Nam đang vào khoảng 150% GDP, tức lên đến khoảng 300 tỷ USD, hoàn toàn có thể làm cho nền kinh tế Việt Nam bị phá sản trong ít năm tới !

Biết thêm, trong thực tế Luật Nợ công của Việt Nam đã cố tình bỏ qua một tiêu chí tính nợ vay nước ngoài của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước, trong khi tiêu chí này nằm trong số 5 tiêu chí bắt buộc của cơ quan thống kê của Liên Hiệp Quốc. Theo con số nợ tương đối của các doanh nghiệp nhà nước được công bố từ tận... năm 2011, loại nợ này đã đạt đến khoảng 25-30 tỷ USD, chiếm khoảng 15% GDP. Cho tới nay, không ai biết số nợ này sẽ được trả bằng cách nào. Sau hai chục năm vay mượn, nhà nước CSVN không nhằm vào đầu tư phát triển, mà lại ăn cắp và tham nhũng, khiến phát sinh hàng núi nợ công và nợ xấu, cuối cùng thì thời điểm gọi là Minsky - các khoản nợ đến kỳ đáo hạn nhưng còn lâu mới trả được - đang lộ lộ hơn bao giờ hết.

Nguồn: <http://www.voatiengviet.com/>

* Dự án Bauxit - nhôm Lâm Đồng lỗ gần 3.700 tỷ:

Kết quả thanh tra tại dự án Tổ hợp Bauxit - nhôm Lâm Đồng do Tập đoàn Than & khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) làm chủ đầu tư cho thấy những con số thua lỗ đậm của dự án này sau 3 năm vận hành. Với số vốn đầu tư dự kiến ban đầu gần 7.800 tỷ đồng (khoảng 493,5 triệu USD), sau 4 lần "nâng lên đặt

xuống" dự án được tăng vốn lên gấp đôi, trên 15.400 tỷ (805 triệu USD). Không những được tăng vốn, thời gian thực hiện dự án trên cũng kéo dài và chậm 4 năm so với kế hoạch ban đầu. Từ tháng 9/2013, sau nhiều nỗ lực Tổ hợp Bauxit - nhôm Lâm Đồng được đưa vào vận hành với công suất 650.000 tấn alumin một năm (tăng 50.000 tấn so với thiết kế). Dự án này gồm 3 hợp phần là khai thác mỏ bauxit, Nhà máy tuyển quặng bauxit và Nhà máy Alumina. Tuy nhiên, sau 3 năm chạy máy dự án này đang bị thua lỗ lên tới 3.700 tỷ đồng, trong đó khoản lỗ do hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm gần 70%, khoảng 2.520 tỷ đồng; lỗ do chênh lệch tỷ giá 1.176 tỷ và phần còn lại do vượt lỗ lũy kế theo kế hoạch 1.660 tỷ đồng. Số lỗ của dự án bauxit - nhôm Lâm Đồng trong thực tế vượt cao hơn gấp 8 lần so với con số dự tính mà Vinacomin đưa ra. Không những lỗ, mà trong thời gian vận hành 3 năm qua, tổ hợp bauxit - nhôm Lâm Đồng còn nảy sinh một số thảm họa gây ảnh hưởng tới môi trường như vỡ đường ống dẫn nước dư từ hồ bùn đỏ về nhà máy tuyển quặng, hay sự cố rò rỉ ống khói... khiến người dân rất hoang mang.



Quá trình đầu tư các dự án bauxit cũng đã có một số sự cố gây ảnh hưởng nhất định đến môi trường

Biết thêm, một dự án khác của Vinacomin cũng có công suất thiết kế 650.000 tấn alumin mỗi năm là Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ (Đắk Nông) chưa đi vào vận hành thương mại (dự kiến quý I/2017), song cũng bộc lộ nhiều tồn tại. Do phải dừng thi công 2 năm để đánh giá lại hiệu quả, cộng với chênh lệch tỷ giá và một số điều chỉnh chính sách tiền lương, giải phóng mặt bằng... đã khiến tổng mức đầu tư tăng 5 lần sau 2 lần điều chỉnh, lên 16.820 tỷ. Dự án này cũng hoàn thành chậm 6 năm so với quyết định ban đầu (năm 2011) và cũng tiếp tục tạo lỗ dự kiến kéo dài trong vòng ít nhất 13 năm! Dù thua lỗ vượt trội và kéo dài cả chục năm, khiến tăng thêm gánh nợ công quốc gia lên mọi người dân. Đó là chưa kể những vấn đề về an ninh quốc phòng, về lao động phổ thông trái phép của hàng ngàn người TQ... Nhưng đó là chủ trương lớn của ĐCS, nên người dân hoàn toàn không được quyền lên tiếng!

Nguồn <http://kinhdoanh.vnexpress.net/>

• Quảng Trực (tháng 2 & 3.2017)



in hệ giới

• Quảng Trục phụ trách

*** Những sắc lệnh hành chính của Tổng thống Donald Trump:**



Tân Tổng thống Trump đã sử dụng quyền hạn ký các sắc lệnh hành chính để có thể nhanh chóng thực hiện các thay đổi của mình. Trong những ngày đầu làm Tổng Thống, ông đã ký các lệnh sau đây:

*** Lệnh cấm đi lại:** Đây là quyết định gây tranh cãi nhất cho tới nay và được đưa ra để bảo vệ đất nước trước những kẻ khủng bố, ông Trump nói. Nó bao gồm:

- ngưng các chương trình di trú trong 120 ngày, và giới hạn con số vào cho năm 2017,
- cấm lâu dài người tỵ nạn từ Syria,
- cấm tất cả những người đến từ bảy nước chủ yếu là người Hồi giáo với một số ngoại lệ,
- giới hạn con số 50.000 người tỵ nạn.

*** An ninh biên giới:** Khi vận động tranh cử Tổng Thống ông Trump đã đặt việc bảo đảm an ninh biên giới với Mexico là ưu tiên hàng đầu. Nay ông ký hai sắc lệnh để thực hiện lời hứa khi vận động tranh cử này. Một sắc lệnh nói rằng Hoa Kỳ sẽ xây "một bức tường vật chất hay một hàng rào an ninh thực thể không thể vượt qua". Sắc lệnh thứ hai là hứa hẹn sẽ thuê thêm 10.000 nhân viên di trú và sẽ cắt tiền trợ cấp của liên bang cho những thành phố nào từ chối trục xuất những người di trú không có giấy tờ.

*** Rút khỏi TPP:** Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) từng được xem là viên ngọc trong chính sách thương mại quốc tế của TT Barack Obama, vốn là điểm nhấn được ông Trump sử dụng khi tranh cử. Thỏa thuận này chưa bao giờ được Quốc hội Mỹ thông qua vì thế nó còn chưa có hiệu lực tại Hoa Kỳ. Do vậy việc chính thức "rút khỏi" Hiệp định TPP chỉ là một quyết định về phía Hoa Kỳ chấm dứt những thương thuyết quốc tế đang diễn ra và để cho thỏa thuận này chết yểu.

* Các luật định trong tài chính và kinh doanh, và một số sắc lệnh khác về xây dựng ống dẫn dầu, phá thai, y tế Obamacare...

*** Đài Loan: Người Việt biểu tình đòi quyền lợi cho nạn nhân Formosa:**



Giới trẻ và một số tổ chức phi chính phủ đã tổ chức họp báo, và biểu tình tại Đài Bắc hôm 15/3 để đòi quyền lợi cho các nạn nhân của thảm họa môi trường do tập đoàn Đài Loan Formosa gây ra tại Việt Nam. Tin cho hay cuộc biểu tình diễn ra ngay trước Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt Nam ở Đài Bắc. Hình ảnh và video quay trực tiếp cho thấy những người biểu tình cầm biểu ngữ ghi những hàng chữ "Chúng tôi cần cá", "Formosa rút khỏi Việt Nam", "Hãy để chúng tôi thực hiện quyền công dân"... được viết bằng cả tiếng Việt, Anh và Hoa. Ngoài những hình ảnh thực tế từ Việt Nam, những người biểu tình còn soạn một vở kịch dựng lại quá trình Formosa gây thảm họa môi trường và người dân đi khiếu kiện bị đánh đập, gây thương tích ra sao. Theo Focus Taiwan, người biểu tình yêu cầu chính phủ Việt Nam phải giải quyết khoản bồi thường 500 triệu đôla đã nhận từ công ty Formosa Hà Tĩnh, một đơn vị của tập đoàn Formosa của Đài Loan. Ông Trương Dự Dẫn, Chủ tịch Hiệp hội Luật gia Môi trường, được Focus Taiwan dẫn lời nói thảm họa là do hành vi phi đạo đức của công ty Đài Loan, cũng như do sự bất cẩn của chính quyền Việt Nam. Ông chỉ trích Đài Loan xuất khẩu các ngành công nghiệp ô nhiễm cao sang Việt Nam và nói rằng những ngành công nghiệp này đã làm cho Việt Nam trở thành một nơi khó sống hơn.

*** Trung Quốc tăng chi tiêu quốc phòng 7% trong năm 2017:**

Ngân sách quốc phòng năm 2017 của Trung Quốc sẽ đạt đến 1.020 tỷ, so với 954 tỷ cho năm 2016, tăng 7,6%. Dù vậy đây là một trong những mức tăng thấp nhất trong vòng 20 năm gần đây. Bắc Kinh tăng chi phí quân sự từ thập niên 1980 để bắt kịp các nước phương Tây, mà cao điểm là gần 18% vào cuối những năm 2000. Trong vòng 15 năm qua, ngân sách quân sự của TQ Quốc tăng gấp 10 lần, tuy nhiên vẫn chỉ tương đương với 1/4 ngân sách quốc phòng của Mỹ (610 tỷ đô la), song vượt qua các nước Nga (60 tỷ), Arabia Saudi (57,5 tỷ), Anh Quốc (53 tỷ) và Pháp (48 tỷ). Sức mạnh quân sự ngày càng tăng của TQ

khiến các nước trong khu vực thêm lo ngại, trong đó phải kể đến các yêu sách của Bắc Kinh về Biển Đông và Biển Hoa Đông. Tại Bắc Kinh, phát ngôn viên Quốc Hội Trung Quốc nói rằng TQ ủng hộ việc "giải quyết mọi tranh chấp một cách ôn hòa, trong khi đồng thời chúng tôi cần phải tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và chống lại mọi can thiệp từ bên ngoài". Phát biểu trên được cho là nhắm đến Hoa Thịnh Đốn, vì Hoa Kỳ thường xuyên pháái chiến hạm đến khu vực Biển Đông để thách thức Bắc Kinh. Vào tháng 1/2017, Ngoại Trưởng Mỹ Rex Tillerson từng dọa phong tỏa khu vực để cấm Trung Quốc vào các đảo nhân tạo mà Bắc Kinh đang chiếm đóng.

*** Nữ Tổng Thống Nam Hàn bị truất phế:**



Biểu tình phản đối quyết định của Tòa Án Hiến Pháp. (Hình: Getty Images)

Tòa Án Hiến Pháp Nam Hàn hôm Thứ Sáu 10/3/2017 đã loan báo quyết định truất phế bà Park Geun-hye khỏi chức vụ Tổng Thống. Tháng 10/2016, bà Park bị vướng mắc vào vụ tai tiếng lạm quyền và tham nhũng của người bạn thân cận lâu năm Choi Soon-sil. Sau nhiều tuần lễ hàng triệu dân chúng xuống đường đòi Tổng Thống từ chức và mở cuộc điều tra, Quốc Hội quyết định đưa bà ra đàn hạch (hạch tội). Cuối cùng bà Park đề nghị xin từ nhiệm và yêu cầu Quốc Hội dàn xếp việc chuyển giao quyền hành, nhưng các đảng đối lập không chấp thuận, cho rằng bà muốn tránh tiến trình đàn hạch. Ngày 9/12/2016, Quốc Hội biểu quyết truất hết mọi quyền hành của bà, dù trên danh nghĩa bà vẫn còn là Tổng Thống nhưng Thủ Tướng Hwang Kyo-ahn phụ trách tất cả công việc của Tổng Thống. Ngày Thứ Sáu, 10/3/2017, 8 thẩm phán Tòa Án Hiến Pháp, tức là Tòa Án Tối Cao, biểu quyết đồng thuận với kết luận đàn hạch của Quốc Hội. Bà Park Geun-hye chính thức bị loại khỏi chức vị Tổng Thống và không còn quyền đặc miễn trong các cuộc điều tra truy tố sau này. Quyền Tổng Thống Hwang Kyo-ahn sẽ lãnh đạo đất nước trong vòng 60 ngày cho tới khi có một Tổng Thống mới trong cuộc bầu cử vào Tháng Năm.

*** Đới đầu ngoại giao Hòa Lan- Thổ Nhĩ Kỳ:**

Mỗi quan hệ giữa Hòa Lan và Thổ Nhĩ Kỳ, hai quốc gia đồng minh trong khối NATO, xuống dốc hơn nữa

hôm Chủ Nhật 12/3 sau khi một Bộ Trưởng Thổ bị hộ tống ra khỏi Hòa Lan, một ngày sau khi Ngoại Trưởng Thổ Nhĩ Kỳ bị cấm vào quốc gia này. Tổng Thống Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan, giận dữ gọi Hòa Lan là "tàn dư Đức Quốc Xã".



Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip Erdogan: "tàn dư của phát xít". Tân Thủ Tướng Hòa Lan Mark Rutte: "phát ngôn điên khùng"

Cuộc đối đầu ngoại giao này xảy ra khi các giới chức chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ muốn vận động dân của họ đang sinh sống ở Hòa Lan về cuộc bỏ phiếu sắp tới ở quê nhà. Bộ Trưởng Gia Đình và Xã Hội Sayan Kaya đến Đức nhưng không được cho vào cơ sở ngoại giao của Thổ Nhĩ Kỳ ở Rotterdam, và sau đó bị hộ tống trở lại Đức. Bực bội khi bị gọi là "tàn dư Đức Quốc Xã", Thủ Tướng Hòa Lan Mark Rutte gọi phát biểu của ông Erdogan là "lời nói điên khùng," trong khi Thị Trưởng Rotterdam, ông Ahmed Aboutaleb, nói Tổng lãnh sự Thổ Nhĩ Kỳ ở Rotterdam có "hành vi lừa dối" sau khi nói với phía Hòa Lan rằng bà Kaya sẽ không tới nơi đây. Hàng trăm người ủng hộ chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ có các cuộc đụng độ đến khuya với cảnh sát ở Rotterdam. Chính phủ Hòa Lan không cho phi cơ chở Ngoại Trưởng Thổ Nhĩ Kỳ Mevlut Cavusoglu đáp xuống nơi này hôm Thứ Bảy 11/3 vì ông Cavusoglu dự trù tham dự một cuộc tập họp ở Rotterdam nhằm khuyến khích kiều dân bỏ phiếu chấp thuận cuộc trưng cầu dân ý để gia tăng quyền lực cho ông Erdogan, vốn bị chính phủ Hòa Lan coi là phản dân chủ. Phía chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ phản ứng bằng cách đóng cửa Tòa đại sứ Hòa Lan và cho Đại sứ hay rằng ông không được chào đón tại quốc gia này.

*** Bắc Kinh đe dọa tiêu diệt phản kháng nhân kỷ niệm Tây Tạng nổi dậy:**

Chính quyền Trung Quốc cho hay sẽ quyết tâm tiêu diệt mọi hoạt động "của thành phần Đạt Lai Lạt Ma đòi ly khai" trong lúc có các cuộc biểu tình tại nhiều thành phố lớn trên thế giới hôm Thứ Sáu 10/3 để kỷ niệm ngày Tây Tạng nổi dậy chống sự cai trị của Trung Quốc năm 1959. Ngày kỷ niệm được tổ chức cùng lúc có cuộc họp báo thường niên của phái đoàn đại diện khu vực Tây Tạng khi về dự khóa họp của Quốc hội Trung Quốc, hiện đang diễn ra ở Bắc Kinh. Che Halha, Tỉnh Trưởng Tây Tạng, nói rằng chính quyền "sẽ có thái độ rõ ràng và cương quyết để

tiêu diệt thành phần Đạt Lai Lạt Ma có lập trường ly khai gây nguy hại". Được biết, quân đội cộng sản Trung Quốc đã tiến vào chiếm đóng Tây Tạng từ năm 1950. Hôm Thứ Sáu 10/3 tại nhiều nơi, từ Sydney (Úc) sang tới London (Anh) và New Delhi (Ấn Độ) có các cuộc biểu tình tuần hành của người Tây Tạng lưu vong để đánh dấu ngày nổi dậy bất thành năm 1959, đưa đến việc Đạt Lai Lạt Ma phải sống lưu vong tại Ấn Độ từ đó đến nay. Các nhóm tranh đấu nhân quyền thường xuyên lên án chính sách của nhà cầm quyền cộng sản Bắc Kinh đàn áp dân chúng tại Tây Tạng, cả về mặt tôn giáo và văn hóa, xã hội, khiến hàng trăm nhà sư Tây Tạng tự thiêu phản đối trong những năm gần đây. Sophie Richardson, giám đốc cơ quan Human Rights Watch, đặc trách Trung Quốc, cho hay nhà cầm quyền Bắc Kinh chặn không cho đến Tây Tạng trong thời gian này và tổ chức các cuộc duyệt binh để đe dọa dân Tây Tạng.

*** Thủ lãnh ISIS chạy trốn khỏi Mosul:**



Xe tăng của quân đội chính phủ Iraq tiến về Mosul. (Ảnh: Reuters)

Các giới chức chính phủ Mỹ nói họ tin là ông Abu Balr al-Baghdadi, thủ lãnh tổ chức khủng bố ISIS đã chạy trốn khỏi Mosul khi lực lượng an ninh Iraq tấn công vào thành phố này và đang lẩn trốn ở sa mạc của Iraq. Thủ lãnh IS Baghdadi, người đang bị thế giới truy nã hàng đầu, mà Hoa Kỳ tin là rất quen thuộc với các làng mạc ở vùng sa mạc của Iraq, hiện đang sống trà trộn giữa đám thường dân có cảm tình với tổ chức của ông ta. Bộ Ngoại Giao Mỹ treo giải thưởng 25 triệu Mỹ kim cho bất cứ ai cung cấp thông tin nơi ẩn náu, dẫn đến việc bắt giữ hoặc truy tố Baghdadi. Các nguồn tin tình báo Iraq và Hoa Kỳ nói rằng sự thiếu liên lạc chính thức từ cấp lãnh đạo của ISIS ở Mosul và việc mất dần lãnh thổ của họ, cho thấy Baghdadi đã rời khỏi thành phố này. Từ đầu tháng 11/2016 đến nay, Baghdadi chưa hề công bố một phát biểu thu âm sẵn nào. Iraq mở cuộc tấn công quân sự tái chiếm miền Tây Mosul khỏi tay quân ISIS vào hôm 19/2. Cuộc tấn công chiếm lại Mosul của lực lượng an ninh bắt đầu với sự yểm trợ của Peshmerga, dân quân người Kurd hệ phái Hồi Giáo Shiite, và của liên minh quốc tế do Hoa Kỳ lãnh đạo. Vào cuối Tháng Giêng, Iraq chiếm lại được toàn bộ miền Đông thành phố Mosul. Lực lượng an ninh Iraq hôm 9/3

tuyên bố đã chiếm lại được các khu ngoại ô Moalimeen và Silo của thành phố Mosul. Iraq nói lực lượng của họ hiện kiểm soát ít nhất 10 khu vực phía Tây của Mosul và đang tiến gần đến đền thờ Hồi Giáo Noor, nơi Baghdadi được cho đã từng đọc bài diễn thuyết tuyên bố thành lập Nhà Nước Hồi Giáo ISIS.

*** Nam Hàn: Vụ ám sát Kim Jong-nam do Bắc Hàn tổ chức:**



Hai nghi can Đoàn Thị Hương, 28 tuổi (phải), và Siti Aisyah, 25 tuổi, người mà nhà chức trách nhiều nước tin là được Bắc Hàn tuyển dụng và huấn luyện. (Hình: Royal Malaysian Police)

Tình báo Nam Hàn tin rằng các nghi can bị truy nã liên quan đến vụ ám sát Kim Jong-nam, người anh cùng cha khác mẹ của lãnh đạo CS Bắc Hàn Kim Jong-un, gồm những giới chức làm việc cho Bộ Ngoại giao và An ninh của nhà nước Bắc Hàn. Ông Kim Jong-nam bị những kẻ ám sát dùng chất độc VX giết vào ngày 13/2/2017 tại phi trường Kuala Lumpur, thủ đô của Mã Lai. VX là hóa chất gây hư hại thần kinh, và có thể làm chết người chỉ trong vài phút và được Liên Hiệp Quốc liệt kê vào danh sách cấm đối với vũ khí giết người hàng loạt. Ông Lee Cheol-woo, một dân cử Nam Hàn nói: "Trong số tám nghi can liên quan đến vụ này, bốn người từ Bộ An ninh nhà nước Bắc Hàn và hai người thật sự có dự phần trong hành động ám sát là người của Bộ Ngoại giao Bắc Hàn. Đó là lý do tại sao đây là một vụ khủng bố được tổ chức ở cấp nhà nước, do bàn tay của hai bộ, An ninh và Ngoại giao". Cảnh sát Mã Lai đã nhận diện tổng số tám người Bắc Hàn như là nghi can hoặc người họ muốn thẩm vấn, gồm một giới chức Tòa đại sứ Bắc Hàn tại Mã Lai, mà họ tin hiện vẫn còn có mặt tại Kuala Lumpur. Bộ Trưởng Y Tế Sathasivam của Malaysia nói rằng ông Kim Jong-nam đã chết trong vòng 15 đến 20 phút, sau khi bị hai phụ nữ tấn công bằng hành động, mà họ tin là bị bôi chất VX lên mặt. Trước lúc bị tấn công, ông Jong-nam đang có mặt tại phi trường để đón chuyến bay đi Macau (thuộc Trung Quốc), nơi ông sống dưới sự che chở của Bắc Kinh. Hai phụ nữ, một người Việt Nam, tên Đoàn Thị Hương và một người Indonesia, đều khai với nhân viên tòa đại sứ nước họ rằng, họ tưởng được mời đóng một vai trong video hài theo kiểu "camera quay lên". Một luật gia Nam Hàn khác tên Kim Byung-kee, nói rằng những người Bắc Hàn nhúng tay vào vụ ám sát, hoạt động

thành ba nhóm: Hai nhóm gồm các giới chức của Bộ An ninh và Ngoại giao Bắc Hàn, chịu trách nhiệm trong việc mướn hai phụ nữ ở Indonesia và Việt Nam, rồi mang họ sang Malaysia để tiến hành cuộc tấn công. Nhóm thứ ba lo việc yểm trợ. Ông Byung-kee trích nguồn tin của tình báo Nam Hàn nói rằng ông Hyon Kwang-song, nhân viên Tòa đại sứ Bắc Hàn ở Kuala Lumpur, có liên hệ với Bộ An ninh nhà nước và dự phần trong nhóm yểm trợ. Cảnh sát Mã Lai nói, họ có thể xin tòa cấp trát bắt giữ nhà ngoại giao này nếu ông ta không chịu hợp tác; tuy nhiên không rõ điều này có thực hiện thành công không vì đương sự được quyền đặc miễn ngoại giao. Theo ông Byung-kee, một người Bắc Hàn đang bị cảnh sát Mã Lai cầm giữ tên Ri Jong-chol cũng được cho là thuộc nhóm yểm trợ. Chính quyền Mã Lai chưa có bình luận nào về vai trò của bất kỳ người Bắc Hàn nào trong vụ sát hại. Trong tiến trình điều tra, Malaysia đã từ chối giao trả thi thể của nạn nhân cho Bắc Hàn trước khi được người nhà của đương sự chính thức nhận diện. Lời từ chối của Mã Lai đang gây căng thẳng giữa chính phủ hai nước.

*** Phi Luật Tân tạm ngưng cuộc chiến chống ma túy:**

Hôm 30/1/2017 Cảnh sát Phi Luật Tân đã tạm ngưng cuộc chiến chống ma túy gây tranh cãi, cho tới khi thành phần lực lượng cảnh sát tham nhũng được thanh lọc. Cảnh sát Trưởng Rosa nói các đơn vị phòng chống ma túy sẽ bị giải tán. Tuyên bố được đưa ra sau vụ một thương gia Nam Hàn bị giết chết bên trong trụ sở cảnh sát. Ông này bị cảnh sát phòng chống ma túy bắt cóc và giết chết. Tổng Thống Duterte đã đưa mục tiêu chống tội phạm ma túy vào nhiệm vụ trung tâm của mình. Hơn 7.000 người đã thiệt mạng kể từ khi nước này tiến hành cuộc trấn áp tội phạm ma túy. Con số người chết và quan điểm cứng rắn của TT Duterte đối với ma túy đã khiến LHQ, các nhóm nhân quyền và các nước phương Tây lên tiếng chỉ trích gay gắt, tuy ông vẫn nhận được mức độ ủng hộ cao từ phía người dân Phi. TT Duterte tuyên bố sẽ tiến hành cuộc chiến chống tội phạm ma túy cho tới hết nhiệm kỳ (năm 2022). Ông nói trước đây ông đã đánh giá thấp mức độ trầm trọng của tệ nạn ma túy.

*** TQ đóng cửa Lotte để trả đũa phi đạn THAAD:**

Hai chuyện này không có vẻ gì liên quan với nhau, nhưng trở thành đề tài thời sự tuần trước khi Trung Quốc ra lệnh đóng cửa gần 30 siêu thị của công ty Nam Hàn này ở nhiều thành phố và tỉnh thị. Giải thích hành động này, nhà cầm quyền TQ viện lý do kiểm tra các biện pháp để phòng hỏa hoạn. Nhưng các quan sát viên quốc tế đều hiểu rằng đây là sự trả đũa của TQ đối với việc Nam Hàn cho phép Mỹ triển khai hệ thống phi đạn phòng thủ chống hỏa tiễn THAAD. Truyền thông TQ không che đậy ý đồ ấy, mà loan tin phản đối Nam Hàn và Mỹ đe dọa an ninh. Các văn phòng du lịch loan báo không bán vé đi Nam Hàn. Tại TQ, Lotte có tổng cộng 115 siêu thị và 5 thương xá lớn. Hãng tin Nam Hàn Yonhap dẫn lời Bộ Trưởng Tài

Chính Yoo Il-hoo nói "Trung Quốc chính thức phủ nhận song chúng tôi cảm thấy đang có những hành động trả đũa gián tiếp". Ông không nói rõ thêm chi tiết, nhưng người ta biết gần đây Bắc Kinh nhiều lần bác bỏ đề nghị gia tăng số chuyến bay giữa hai nước của các hãng hàng không Nam Hàn. Truyền thông TQ từ hồi đầu năm nay đã giận dữ kêu gọi tẩy chay Lotte. Những người biểu tình phản đối đã tập trung trước một cửa hàng của Lotte ở Cát Lâm (Jilin). Lotte trở thành mục tiêu chính bị TQ nhắm tới vì tập đoàn này đã thỏa thuận với chính quyền Nam Hàn cho Mỹ triển khai phi đạn THAAD trên sân golf của họ ở huyện Seongju tỉnh Bắc Gyengsang đổi lấy một khu đất khác. Tân Hoa Xã đăng ý kiến của độc giả nói là Lotte đã khai chiến với Trung Quốc. Biết thêm, THAAD (Terminal High Altitude Area Defense) là phi đạn phòng thủ diện địa tầm cao giai đoạn cuối, nghĩa là trước khi hỏa tiễn địch đi tới mục tiêu. Nam Hàn đã thỏa thuận để cho Mỹ triển khai hệ thống phi đạn này trên đất nước mình nhằm phòng chống hỏa tiễn tấn công phóng đi từ Bắc Hàn.

*** Thụy Điển có hộ chiếu quyền lực nhất thế giới năm 2017:**



Nomad Capitalist, một hãng tư vấn toàn cầu, vừa xếp hạng hộ chiếu của 199 quốc gia theo những hạng mục như miễn visa du lịch, chế độ hai quốc tịch, quyền tự do, thuế và học thức. Trong đó, miễn visa du lịch là yếu tố chiếm 50% để quyết định thứ hạng. Đức là quốc gia được miễn visa nhiều nhất trên thế giới, tại 177 nước. Tuy nhiên, Thụy Điển mới sở hữu hộ chiếu quyền lực nhất thế giới. Công dân nước này được miễn visa tại 176 nước và có quyền mang hai hoặc nhiều quốc tịch, trình độ học vấn cao và không phải đóng thuế khi ra nước ngoài. Xếp sau Thụy Điển, nằm trong top 10 của bảng xếp hạng là hộ chiếu các nước Bỉ, Italy, Tây Ban Nha, Ireland, Phần Lan, Đức, Thụy Sĩ và Luxembourg. Hộ chiếu Mỹ xếp thứ 35/199 mặc dù công dân nước này được miễn thị thực tại 174 quốc gia trên thế giới. Họ phải đóng thuế cho thu nhập toàn cầu, bất kể họ sống ở đâu. Hộ chiếu Việt Nam xếp thứ 163 với 47 quốc gia miễn thị thực, theo sát là Uzbekistan, Trung Quốc và Ai Cập. Afganistan là nước đứng cuối bảng xếp hạng. Công dân nước này chỉ được nhập cảnh dễ dàng tại 25 quốc gia, không được phép mang nhiều quốc tịch, bị đánh thuế thu nhập toàn cầu và bị thù địch đáng kể.

Quảng Trực
(tháng 02 + 03.2017)

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Thân Phụ của cô Diễm Châu tức họa sĩ Cát Đơn Sa, cũng là nhạc phụ của họa sĩ ViVi, cộng tác viên lâu năm báo Viên Giác, là:



Ông Phaolo Nguyễn Đình Thông

Cựu SVSQ/TVBQGVN K8

Cựu Đại tá QLVNCH

Nguyên Chỉ Huy Trưởng BCH Quân Vận Vùng 3 CT, kiêm Chỉ Huy Phó Căn Cứ Long Bình

Sanh ngày 11.12.1925

Đã đi về cõi Vĩnh Hằng theo lời Chúa gọi ngày 08.02.2017 lúc 20 giờ 05,

tại Denver- Colorado

Thượng thọ 92 tuổi

Tang lễ được cử hành ngày thứ Năm 16.02.2017 tại Nghĩa Trang Fair Mount, Denver- Colorado (Mỹ) lúc 10 giờ.

Chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng họa sĩ Cát Đơn Sa và ViVi và đại gia đình tang quyến, đồng thời thành kính cầu nguyện linh hồn Ông Phaolo Nguyễn Đình Thông sớm được thanh thân về nước Chúa.

*Nghe thanh thản những bước chân trần thế
Trong yêu thương đến với Chúa Nhân Từ
Người Nhân Đức hưởng phép mẫu Đức Mẹ
Mãi bình yên trong ân phúc ngàn thu.*

Thành Kính Phân Ưu

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, Sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác, Đức Quốc.
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Gia đình Ngô Văn Phát, Hannover, Đức Quốc.



CẢM TẠ

Chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Đức Ông Peter Nguyễn Quang, CXGX All Saints - Denver CO. LM Fernando Freddy Londodo, Nhà thờ Queen Of Peace - Aurora CO. LM Louis M Phạm Hữu Độ CMC, CXGX Nữ Vương CTTĐVN - Denver CO. LM Phanxico Salesiô Tạ Tân Văn, CMC, Phó GX NVCTTĐVN, Denver CO. LM Đa Minh Hà Đăng Thụy, Cha Xứ Nhà Thờ Đức Mẹ HCG - Salt Lake City, UT. LM Michael Trần Xuân, Nhà Thờ CT Thánh Giuse - San Diego CA. LM Alphonso Nguyễn Ngọc Thạch.
- Quý Linh Mục: Giuse Hồ Sĩ Hữu, Gabriel Nguyễn Tuấn Dương Kha (VN).
- Quý Nữ Tu: - Nguyễn Thị Kim Lan, Dòng Con Đức Mẹ đi viếng Huế (VN). Anna Hồ Thị Quyền, Dòng MTG (VN).
- Quý Phó Tế: Phêrô Đặng Phi Hùng. Lorenzo Ngô Thế Tông, Giáo Xứ NVCTTĐVN Denver CO.
- Hội Đồng Giáo Xứ GX NVCTTĐVN, Ca Đoàn Thánh Linh. - Hội Tương Trợ Bác Ái Denver CO. Phong Trào Cursillo - Denver CO.
- Chi Đoàn Anrê Phú Yên Colorado Knight of Columbus.
- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác - Đức Quốc
- Cựu Trung Tướng Trần Văn Trung - Tổng Cục Trưởng TC Chiến Tranh Chính Trị.
- Cựu Đại Tá Nguyễn Tử Khanh - Cục Trưởng Cục Quân Vận.
- Cựu Đại Tá Trần Quốc Khang - Chỉ Huy Trưởng Tiếp Vận Vùng III Chiến Thuật & Căn Cứ Long Bình.
- Cựu Trung Tá Ngô Văn Phát - Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Chuyển Vận Căn Thờ & gia đình (Germany).
- Sư Đoàn Quân Nhân Cựu Chiến Binh Việt Mỹ và Đồng Minh Colorado.
- Hội Ái Hữu Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại Colorado.
- Khối Đoàn Kết Tinh Thần Ngô Đình Diệm.
- Cộng Đồng Việt Nam Colorado. Đội Phù Cờ Colorado.
- Các Báo Chí Truyền Thông Văn Nghệ Sĩ Hải Ngoại:
 - Đài Mẹ Việt Nam - Nghệ Sĩ Như Hào.
 - Đài Globo Saigon HD Radio - Thi Sĩ Quốc Nam.
 - Tạp Chí Cỏ Thơm - nhà văn Ngọc Dung / Phan Anh Dũng.
 - VietAmerican Weekly- Chủ Nhiệm NAG Lê Hồng Đa & Ban Biên Tập.
 - Báo Viên Giác – Phù Vân Chủ Bút & Ban Biên Tập Báo Viên Giác - Đức Quốc.
 - Hội Họa Sĩ VN tại Oregon. Hội Họa Sĩ VN Hải Ngoại & các Họa Sĩ khắp Thế Giới.
 - Nhóm Văn Nghệ Sĩ tại San Diego CA. Nhóm Thi Văn Ngàn Thông (Portland - OR) & Các Văn Thi Nhạc Sĩ ở mọi nơi ...
- Quý Thông Gia.
- Quý Thầy Cô - HS Cựu Trung Học Kiểu Mẫu Huế Hải Ngoại & VN.
- Cựu HS Trung Học Sao Mai Đà Nẵng Hải Ngoại & VN,
- Các Hội Đoàn, Đoàn Thể, Đồng Nghiệp, Thân bằng quyến thuộc, Bạn hữu gần xa... đã xin lễ, Cầu nguyện, gửi thiệp, vòng hoa phúng điếu, thăm hỏi cùng những lời phân ưu, đến tang gia trong lúc đau buồn, cũng như Thánh Lễ An Táng và tiễn đưa linh cữu:

Cụ Ông PHAOLÔ NGUYỄN ĐÌNH THÔNG đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyện xin Thiên Chúa Toàn Năng trả công bội hậu đến toàn thể Quý vị.

Trong lúc Tang Gia bối rối, có điều gì sơ suất kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG BÁI TẠ



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Canada:** Dr. Thái Công Tụng

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Sư Huynh Hà Đâu Đồng, Phù Vân, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Đỗ Trường, Nguyễn Hạnh HTD, Trần Thế Thi, Đại Nguyên Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Trần Đan Hà.

- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Tràm Cà Mau, Phan Tất Đạt, Phượng Vũ, Kim Thanh, Tâm Tịnh, ViVi Diễm Châu.

- **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến, Tiểu Tử Võ Hoài Nam.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng.

- **Úc Đại Lợi:** TT Thích Nguyên Tạng, TS Lâm Như Tạng, Quảng Trực TVD.

- **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Canada:** Pháp Âm số 115, 116 & 117.

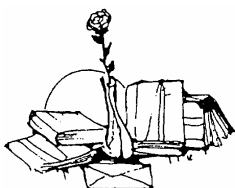
- **Đức:** D&C 01-02/2017. E&Z 01-02/2017. Cổ Thư Lặng Bóng Soi của tác giả Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn. Buddhistische Monatsblätter N°. 1/2017;

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 95.

- **Pháp:** Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 83; Nhịp Cầu số 221.

- **Úc Đại Lợi:** Pháp Bảo số 102 Mừng Xuân Đinh Dậu 2017.

- **Việt Nam:** Văn hóa Phật Giáo số 265 & 266.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG (Tính đến ngày 28.02.2017)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dương, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dương hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dương xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viên Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

*** TAM BẢO:** **ĐH.** Trần Đức Nghĩa 140€. Konradi Thị Lý 20€. Ngô Thị Minh Nguyệt 50€. Nguyễn Thị Thương 10€. Lê Việt Hai 20€. Phan Thị Hồng Lan 50€. Chu Thị Giang 20€. Nguyễn Thị Trà My 10€. Lê Thị Việt Chinh 10€. Thị Hiền & Thị Trứ 20€. Trương Hoàng Lâm 10€. Mai Hoàng Anh 20€. Vũ Thị Diệp 10€. Nguyễn Thị Phương Thanh 10€. Hoàng Thị Hồng Thắm 20€. Lư Văn Trung 20€. Lê Thị Ngọc Anh 10€. Phạm Quang Tiến 30€. Hồ Văn Điều 20€. Mai Quang Tuyền 30€. Trần Thị Ninh 10€. Thị Miyen 20€. Dr. Nguyễn Xuân Trang 90€. Gđ. Thiện Giáo 30€. Nguyễn Thị Ánh Linh 10€. Đồng An Trần Thị A 30€. Dr. med.dent Thi Franke(Adelebsen) 70€. Phu Phung (Oyten) 15€. Chung Đình 20€. Liu Yuen Sieng 10€. Nguyễn Thanh Triều & Vũ Thị Tím 20€. Nguyễn Văn Hương 20€. Elke Blumenthal 5€. Nguyễn Bích Liên 30€. Đặng Gia Thanh 40€. Tăng Mỹ Trần 20€. Lê Minh Dùm 10€. Châu Ngọc Tam 5€. Lý-Huỳnh Ai Khanh 5€. Kunz Đoàn Thị Ngọc Lan 10€. A Thi Ho 20€. Fam. Kov & Lo 10€. Trần Duyệt Khanh 50€. Đỗ Thị Huyền 20€. Di Hieng Luong 10€. Đinh Thị Hồng Nhung & Wönicke Udo 5€. Vũ Thị Hoa 10€. Phạm Thị Minh Hòa 20€. Nguyễn Thị Hà 10€. Kim Loan Bumenthal 10€. Đỗ Thị Thu Hương 40€. Phan Huy Hiệp 20€. Đỗ Thị Kim Liên 40€. Ngô Thiệu Lai 40€. Nguyễn Văn Kiên & Nguyễn Thị Hồng Mận 20€. Đỗ Thị Quyên 10€. Nguyễn Ngọc Thông 100€. Chu Thị Khuyên 50€. Ngô Thị Thanh 50€. Nguyễn Ngọc Anh 20€. Đồng Tâm 60€. Hoàng Thị Tân 10€. Trình Thu Cúc 200€. Thủy Lư 10€. Thủy 20€. Thắm 20€. Nguyễn Hồng Anh 60€. Gđ. Chử Thị Thành 20€. Vũ Thị Ngọc Lan 30€. Ngô Đức Trường 20€. Nguyễn Thu Hà 30€. Nguyễn Thị Bích Lan 20€. Fam Lương: Vinh Phúc, Kerstin, Vivian & Simon 50€. Trương Hùng Dũng 20€. Lê Văn Sùng 10€. Võ Thanh Công 20€. Nguyễn Khánh Linh 10€. Lê Thị Huệ 20€. Vũ Văn 30€. Đồng Phước Phạm Thị Lãnh & Đồng Nhã 50€. Vũ Bình Minh 50€. Đậu Đình Sơn 10€. Hoàng Thị Mỹ Trang 20€. Nguyễn Thị Luyến 30€. Vũ Như Hằng 30€. Nguyễn Trọng Đoàn 20€. Trần Thị Hồng Hạnh & Trần Gia Hân 50€. Nguyễn Thị Thu Thủy 1€. Nguyễn Quốc Huy 20€. Nguyễn Thị Hương 20€. Gđ. Phan Lê Trung Quốc, Bá Thị Kim Loan & Phan Michelle Bảo Hân 30€. Soucho 20€. Liên Tô Linh 10€. Văn & Thủy 10€. Alissa Dung Ngo 2€. Nguyễn Thị Thoa 20€. Fam. David 40€. Đàm Ngọc Trinh 20€. Chu Thị Hoa 20€. Phạm Hiếu 10€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Hồ Thị Liên 10€. Huỳnh Tấn Vàng 20€. Phan Minh Long 20€. Cao Minh Đan 5€. Hải Hồng, Phương Anh & Huy 20€. Gđ. Nguyễn Đông 20€. Gđ. Nguyễn Thùy Linh 20€. Tạ Chánh Hưng & Trần Mỹ Dung 5€. Gđ. Đào Hồng Quang 50€. Nhà họ Ngô 10€. Phạm Thái Dương & Kiều Thanh Tú 10€. Vũ Minh Thái 10€. Phạm Thùy Dương 10€. Châu Công Sang 10€. Mai Lâm 20€. Nguyễn Thị Yên 10€. Điều Đức 20€. HHL. Lê Vinh Thiện 20€. Lê Thị Mỹ Dung 10€ HHL. Lý Hiếu Thương. Phạm Thành Hưng 20€. Trần Việt Trung 30€. Nguyễn Văn Tài 2€. Phạm Duy Quỳnh 60€. Trần Thanh Huyền 20€. Lê Thị Gấm 20€. Diệu Xuân Vương Lê Hoa 30€. Phạm Thị Cúc 10€. Nguyễn Văn Thủy 20€. Trần Bích Thuận 10€. Dương Kim Oanh 20€. Nguyễn Thị Hồng 10€. Trần Thị Anh Thư 20€. Nguyễn Trọng Vinh 70€. Nguyễn Ngọc Cao 30€. Viên Cầm Phan Thị Thảo 10€. Nguyễn Thị Minh Tâm 30€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 20€. Trần Thị Như Ý 30€. Hoàng Thị Niềm 50€ HHL mẹ Nguyễn Thị Rinh. Nguyễn Thị Viên 10€. Phạm Thị Bích Ngọc 20€. Lý Kenradl 20€. Hứa Thị Nguyễn 50€. Dương Minh Chiến 20€. Đào Thị Thu Huyền 20€. Lee Luc Nhan Khanh 20€. Đinh Thiên Nhiên 10€. Nguyễn Bích Liên 10€. Lư Sỹ Cúc 20€. Trần Đoàn Duy Hai & Nguyễn Thanh Nga và Nguyễn Thị Phương Thảo 10€. Thùy Linh Luchter 10€. Phạm Thị Hà 10€. Võ Công Khanh 3€. Phạm Quang Song 20€. Lê Thị Lệ Thi 50€. Hoàng Thị Yến 5€. Phan Thị Hồng Hạnh 20€. Nguyễn Thị Thập 50€. Fam. Goh 30€. Phạm Thị Lý 10€. Nguyễn Thị Vân 20€. Nguyễn Mạnh Thuận 20€. Gđ. Khương 10€. Phạm Thành Hưng 10€. Đào Bảo Hùng 20€. Gđ. Đồng Phước, Đồng Hiếu, Đồng Nguyễn, Đồng Nhã, Đồng Trí & Đồng Huệ 50€. Hồng Mỹ 30€. Lê Bá Cường 20€. Phạm Anh Tuấn (tức Tiên) 20€. Lê Bá Xảo 100€. Nguyễn Thị Thúc 50€. Nguyễn Bảo Nguyên 50€. Trần Thị Phương 10€. Hoa & Bình 50€. Dương Anh Tuấn 20€. Phạm Thành Hưng 10€. Đoàn Thị Diễm Hương 10€. Fam. Lê Văn Anh & Đỗ Thị Hằng 20€. Sái Thị Bích Hợp 20€. Đồng Hoa 20€. Đỗ Thị Bích Liên 20€. Nguyễn Thị Diệp 50€. Nguyễn Thị Phương 10€. Thân Thị Bích Ngọc 10€. Đặng Việt Hoan 100€. Thị Trang 50€ HHL cha Nguyễn Hải Lục. Lê Thị Ngọc 10€. Chu Thị Hiền 10€. Trần Việt Trung 10€. Trần Ngô Phước 10€. Lanlina 10€. Vũ Đình Hưng 20€. Fam. David 20€. Nguyễn Thủy Ngân 20€. Lê Lưu Ly 10€. Phạm Thị Minh Luyến 10€. Nguyễn Quang Vinh 20€. Lê Khắc Long 20€. Trương Thị Thủy 20€. Hiếu Nguyễn 10€. Bùi Hải Bằng 20€. Nguyễn Duy Thiệu 20€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Nguyễn Thị Thọ 10€. Trần Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Kim Loan 20€. Fam. Lê Đức Đoàn 30€. Trần Thị Hạnh, Phạm Ngọc Dương, Trần Thị Thủy, Trần Văn Vĩnh & Phạm Anna 50€. Ngụy Kim Vi 10€. Ngô Thị Hợp 25€. Nguyễn Thị Trâm 40€. Hoàng Kiều Oanh

20€. Nguyễn Minh Nghĩa 10€. Trương Văn Kiều 20€. Bùi Vi Dân 50€. Lê Văn Thai 20€. Lê Ngọc Thăng 10€. Võ Huy Cường 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Nguyễn Thị Tý 10€. Gđ. Nguyễn Toàn Thăng & Lai Thị Lệ 20€. Hoàng Thị Hạnh 40€. Lương Việt Sơn 30€. Lê Thị Thu Thảo 10€. Đỗ Thị Lệ Minh 10€. Nguyễn Đức Thăng 20€. Phạm Thị Tiếp 10€. Vương Đức Cường 100€. Thiên Thanh Nguyễn Thị Tâm 20€. Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thu Việt Trang & Nguyễn Đức Vương Toni 20€. Nguyễn Thị Phương 10€. Hoàng Văn Thái 10€. Vũ Thị Loan 20€. Nguyễn Thị Kim Lan 20€. Nguyễn Thị Chín 50€. Bùi Vi Dân 50€. Trần Thanh Thủy 20€. Trần Tuấn Anh 10€. Nguyễn Trọng Đoàn 10€. Fam. Nguyễn Thị Hằng 20€. Nguyễn Thị Hải Yến 10€. Phạm Văn Thông 50€. Nguyễn Mạnh Thuận 20€. Trịnh Thị Thủy 50€. Nguyễn Thị Thảo 20€. Vũ Anh Tiến 20€. Phạm Mạnh Hùng 50€. Bành Liễu 5€. Dung Freter 10€. Do Dai Duong 50€. Vũ Thị Chung Anh 5€. Phạm Thị Phương 20€. Bùi Thị Trang 20€. Dương Ngọc Minh 50€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Trần Minh Kiều 30€. Nguyễn Thị Thu Huyền 30€. Nguyễn Chí Cường 20€. Phạm Thị Cúc 10€. HHHL Cụ Ngô Mỹ Châu 20€. Lê Bá Khôi 30€. Hồ Hồng Hương (Fam. Do) 10€. Đinh Thị Hạnh 20€. Ngô Thị Hoàng Lan 20€. Nguyễn Thị Phương Nhung 20€. Nguyễn Huy Văn 50€. Nguyễn Thị Hiệp 400€. Phan Thị Thu Liên 20€. Nguyễn Thị Thủy 5€. Nguyễn Minh Đức 10€. Đỗ Thị Dung 10€. Cao Văn Lạc 10€. Phạm Thị Cúc 10€. Nguyễn Thị Lương 10€. Hồ Đình Mậu 10€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Triệu Minh Hằng 40€. Hoàng Hằng 20€. Lê Thị Thanh Vân 10€. Huỳnh Hà Diễm Lệ 20€. Trần Nguyệt Linh 20€. Lê Thanh Tùng 10€. Tạ Phương Anh 20€. Phạm Minh Trang 20€. Đặng Thị Lý 20€. Nguyễn Quý Hạnh 20€. Vũ Thị Minh Nguyễn 10€. Kiều Ân Nguyệt 5€. Quách Ngọc Thanh & Nguyễn Minh Tuấn 50€. Diệu Nghiêm 30€. Lê Việt Hùng 20€. Nguyễn Thái Bạch Mai 20€. Nguyễn Thái Bạch Hồng 20€. Lê Thị Châu 30€. Nguyễn Mai Hoa 20€. Nguyễn Thị Minh Phương 20€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Dương Thu Hương 50€. Lê Thị Tánh 30€. Lê Thị Thu Trang 100€. Lê Thị Thu Hương 5€. Nguyễn Thanh Hải 30€. Lê Thị Kim Dung 20€. Đặng Thị Thủy Hằng 20€. Nguyễn Thị Mai Phương 20€. Ngô Văn Thuận 10€. Lê Thị Hồng Hạnh 30€. Hồ Thị Thanh Bình 10€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Lưu Tuyết Nga 20€. Nguyễn Thủy Tiên 20€. Vũ Bích Lan 20€. Bích Hồng & Tuấn Anh 10€. HHHL Nguyễn Ngọc Giáp, Vạn Danh Trần Văn Thành & Bảo Hiếu Trần Thị Quý, Vũ Thị Bảo 22€. Nguyễn Thị Thảo 20€. Nguyễn Đình Bình 20€. Chu Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Gđ. Lê Thị Thanh Hiền 20€. HHHL: Đông Thoát Trần Duyệt Hùng & Hứa Đệ 40€. Đức Hà 10€. Phạm Hữu Thống 20€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Đỗ Văn Dương 10€. Gđ. Nguyễn Quốc Bình 70€. Cao Bích Thủy 10€. Trúc Ân Châu Ngọc Diệp 20€. Lê Tuyết Hồng 10€. Hứa 20€. Tạ Thu Kiều 40€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Nguyễn Mạnh Chiến 4€. Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Nguyễn Thị Thu Hằng 5€. Ngô Thị Loan 10€. Đoàn Ngọc Thạch 30€. Trần Thị Thanh Tâm 10€. Lê Thị Thu Phương 10€. Đinh Đại Lâm 40€. Nguyễn Trụ 200€. Nguyễn Quang Thăng 5€. Hoàng Thị Yến 3€. Ngô Hương Mai 20€. Trần Thị Lý 20€. Lưu Thị Phương Lan 10€. Jan Jacobus Devlas, Trần Thị Thu Trang, Phạm Thị Cẩm Anh, Anna Linh Devlas & Helena Jeane Devlas 90€. Đông Thọ 50€. Trần Thị Kim Yến 10€. Ấn danh 71,47€. Lê Thanh Phu 10€. Diệu Bình (Phạm) 20€. Cát Tường 10€. Phạm Thị Thu Cúc 20€. Đoàn Thị Phước 10€. Anh Thu Sanh Nguyễn 10€. Thiên Chiến Võ Văn Hằng 10€. Thiên Hy 50€. Nguyễn Thị Nhài 20€. Đào Xuân Hữu 10€. Đậu Đức Thăng 10€. Chu Thị Minh Ngọc 20€. HHHL Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Văn Thuận 20€. HHHL Hồ mẹ Nguyễn Văn Mỹ & Hoàng Thị Nga. Phạm Thị Chan 10€. Phí Hồng Đức 10€. Trần Nguyệt Minh 40€. Nam To Pd Minh Trang 50€. Hoàng Thị Mô 10€. Ngô Thị Đức 20€. Đông Nguyệt 20€. Đông Vũ 10€. Đông Hiếu 20€. Liêu Vinh Đạt 20€. Vũ Thanh Hằng 50€. Trần Thị Bích Hiền 20€. Trần Thị Mậu 20€. Lê Thị Bà 20€. Phan Thị Hồng Vinh 20€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Lê Thị Vi Nhân 10€. Mẹ người Đức 3€. Bùi Thị Mai Hương 10€. Thiên Hiếu Komm, Larry Ngọc 50€. Lý Trần Châu 20€. Phan Hoàng Lan 10€. Lee 20€. Bùi Thị Thảo 20€. Lê Ngọc Bích Hằng 10€. Bùi Văn Khai 20€. Phạm Thị Thu Thủy 80€. Nguyễn Minh Dũng 10€. Lâm Thị Tuyết Anh 20€. Hồng Lương Thanh 30€. Trần Thị Trang 10€. Trần Xuân Cúc 10€. Cam Uyen Ny 5€. Nguyễn Quốc Hà 20€. Trần Thị Mai 20€. Gđ. Thị Thiên Phạm Công Hoàng 50€. Phạm Phước Thảo 20€. Ngô Văn Quảng 20€. Nguyễn Thị Đan 20€. Phạm Thanh Tuấn 20€. Ngô Thị Thúc 20€. Nguyễn Văn Huỳnh 5€. Lê Công Luân 10€. Hoàng Thị Mỹ Trang 50€. Phạm Thanh Lê 20€. Vũ Vạn Nguyễn 20€. Lý Thị Lành 50€. Gđ. Đông Liên Tạ Ngọc Hoa 100€. Kiều Thanh Tú & Phạm Thái Dương 10€. Phạm Đình Đông 5€. Đỗ Đức Thăng 10€. Mai Hương 20€. Lee Luc Nhan Khanh 20€. Trang Ploua (Equord) 40€. Rawgisy Ahlvers 10€. Bärbel Sachmede 10€. Đông Văn Sơn 5€. Nguyễn Thị Hồng Hải 10€. Đặng Văn Đình 10€. Pt. Hà 10€. Hà Thị Thu 20€. Nguyễn Thị Hương 30€. Hoàng Diệu Thủy 20€. Hoàng Thị Quyên 20€. Thu Phúc Seifarth 20€. Nguyễn Thị Hương 10€. Đoàn 10€. Đỗ Thị Huân 20€. Thị Liên Thương 20€. Nguyễn Văn Nguyễn 20€. Phạm Văn Tuấn 50€. Trần Xuân Sĩ 10€. Thị Misan 20€. Lê Thị Bích Loan 10€. Kit Foong Moore 20€. Trần Thị Mai 10€. Phí Văn Loan 10€. Nguyễn Văn Ngọc 20€. Antje Diegaard 10€. Choong Leong Seng 50€. Hứa Đệ 50€. HHHL Đông Thoát Trần Duyệt Hùng. Đỗ Xuân Hoạch 30€. Nguyễn Tiến Thành & Lê Thị Lan Anh 30€. Đoàn Minh Huân & Nguyễn Thị Thủy 40€. Hoàng Văn Lan 20€. Chung Kim Phương 50€. Trần Thị Thu Hân 10€. Đoàn Thị Diễm Hương 20€. Sarah Lương 20€. Bùi Thị Mai Hương 20€. Phạm Thị Thủy 20€. Nguyễn Văn Lam 20€. Vương Thiệu Hap 50€. Nguyễn Loan Hiệp 20€. Tổng Ngọc Trung 10€. Trần Ngọc Liên 50€. Trần Thị Xuân Đơn 30€. Trần-Đỗ Thiên Trang 50€. Trần Thị Thu Cúc 40€. HHHL mẹ Lương Thị Xuân Lý, Nguyễn Thị Liễu 10€. Nguyễn Văn Mỡ 10€. Đào Văn Thủy 20€. Nguyễn Xuân Bài 30€. Nguyễn Ngọc Tony Thanh 20€. Đặng Đình Hoa, Đường Lợi Hằng, Đặng Thúy Linh & Đặng Thúy Nga 20€. Fam. Gunanayagam 20€. Nguyễn Hoàng Lang 20€. Hà Thị Hồng 20€. Nguyễn Văn Nghĩa, Trần Thị Thu Cúc, Celine Nguyễn & Rene Nguyễn 50€. Nguyễn Thị Duyên 20€. Vương Thị Tân 20€. Võ Thị Thanh Lan 40€. Lê Thị Thanh Thanh 50€. Trần Thị Thanh 20€. Đỗ Công Minh 20€. Fam. Wittkowsky: Huệ Lương Thu Hiền, Susanne & Mario 30€. Võ Lan Hương 10€. Phạm Quảng Trường 20€. Nguyễn Thị Hùng 50€. Nguyễn Thị Ngọc 10€. Nguyễn Thị Kim Hoàn 20€. Phan Thanh Huyền 10€. Đỗ Hải Vân 10€. Trần Đức Minh 10€. Barth Trần Ngọc Loan 40€. Kim Thị Thủy Huệ 20€. Đặng Thị Tuyết 10€. Fam. Lan Phương Wolfgang Delarber 20€. Trần Thị Yến 10€. Nguyễn Đức Kính 100€. Trần Mạnh Hưng 50€. Susanne Heine Trần 10€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa & Đông Liên 30€. Vũ Anh Tiến 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Vũ Thị Tươi 20€. Nguyễn Thị Sinh 10€. Ngô Thị Biểu 110€. Nguyễn Thanh Hằng 20€. Nguyễn Thị Mười 20€. Phan Thanh Cao 100€. Hưng Văn Anh 5€. Vũ Tiến Dũng 20€. Nghiêm Thị H. Thu 10€. Phạm Thủy Trang 10€. Trịnh Tô Diễm 10€. Nguyễn Thị Oanh 20€. Trần Văn Hoa 20€. Nguyễn Việt Thông 10€. Hồ Văn Bát 20€. Nguyễn Thị Xim 20€. Ngô Nguyễn Khôi 5€. Nguyễn Uyên Trang 20€. Diệu Hương Nguyễn Thị Thu Phương, Laro Dömeland & Jendrit Nimann 6€. Nguyễn Thanh Hai 20€. Ngô Quang Tùng 10€. Nguyễn Thị Hội 10€. Trần Thị Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Thanh 10€. Gđ. Lê Thu Lê 50€. Phạm Văn Ban 20€. Vũ Thị Nhiễm 10€. Phạm Khắc Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga, Phạm Hà My & Phạm Tươi Đức 10€. Trịnh Minh Tôn & Phạm Vong Viên Quang 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai 50€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Nguyễn-Võ Song Hương 15€. Nguyễn Duy Nam & Trần Thị Ngân 20€. Đỗ Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Lê Hải Thủy & Nguyễn Thị Kim Oanh 23€. Gđ. Lê Minh 15€. Nguyễn Văn Tuấn 20€. Trần Văn Hoa 20€. Gđ. Lê Đức Tùng 20€. Mai Thị Oanh 20€. Đông Ý Võ Thị Thủy 50€. Nguyễn Đình Vu 2€. Nguyễn Thị Hiền 50€. Nguyễn Danh Trịnh 30€. Nguyễn Đăng Quang 50€. Hồ Thị Kim Thanh 20€. Nguyễn Thị Mai Hoa 20€. Dương Quốc Tăng 50€. Đỗ Thị Thủy Hằng 10€. Lê Xuân Giang 10€. Khuyen Heinold 20€. Lê Văn Toàn 50€. Trần Thị Anh Vân 5€. Nguyễn Thị Hưng 10€. Thị Thu Hà Gille 40€. Nguyễn Thị Sinh 10€. Nguyễn Thị Xuân 5€. Nguyễn Thanh Huyền 30€. Nguyễn Thị Duyên 20€. Mạc Đức Việt 50€. Phạm Thị Thu Hiền 20€. Nguyễn Thị Thủy Hải 100€. Fam. Nguyễn 10€. Đinh Thu Hương 20€. Trương Tuấn Nghĩa 100€. Nguyễn Thị Thu & Nguyễn Thị Nha 30€. Sài Thị Bích Hợp 20€. Gđ. Nguyễn Anh Dũng 20€. Tạ Thu Hiền 50€. Đàm Anh Sơn 20€. Phan Thị Thu Hà 30€. Nguyễn Thị Tinh 40€. Tô Đức Hùng 10€. Nguyễn Thị Quỳnh 10€. Vũ Thị Cai 200€. Đặng Ngọc

Dũng 20€. Vũ Thị Thanh Hoa 20€. Nguyễn Thị Hậu 20€. Phạm Văn Trường 20€. Trần Thị Kim Oanh 10€. Nguyễn Thị Tuyết 50€. Đỗ Thị Kim Nga 5€. Nguyễn Thị Bích Hằng 10€. Nhân Thị Thu Huyền 10€. Trần Thị Thủy Quỳnh 50€. Trần Kim Hùng 10€. Đoàn-Huyền Thị Hoa 40€. Nguyễn Hồng Kỳ 10€. Vũ Huy Toàn 20€. Nguyễn Thị Hằng 50€. Phan Hồng Sơn 10€. Phạm Thị Thiện & Nguyễn Văn Ninh 10€. Phạm Tiến Hạnh 20€. Vũ Gia Chiêm 10€. Trần Đức Thái 10€. Trần Ngọc Quỳnh Như Michelle & Trần Kim Hùng 20€. Nhuận Đạt Ngô Anh Quang 20€. Nguyễn Mỹ Hồng 20€. Trương Công Thuận 20€. Nguyễn Thủy Nga 20€. Low Kee Keong 50€. Gđ. Lâm Hoàng Tùng 20€. Fam. Seifert 25€. Gđ. Ngô Cao Quỳnh 20€. Bà Thái Lập 50€. Gđ. Nguyễn Văn Chiến 20€. Trịnh Giang 20€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Trần Lê Thu 10€. Tăng Hưng Hạnh 10€. Tạ Hùng Minh & Tạ Thu Khuê 60€. Trương Văn Khoa 20€. Gđ. Nguyễn Thị Phương Thảo 50€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Vũ Anh Tiến 20€. Nguyễn Phương Liên 30€. Gđ. Đông Yến Trần Thủy Hằng 50€. Phan Văn Hai 20€. Nguyễn Thị Thanh Hà 40€. Dr. Angelika Winlehofer & Dipl. Roger Holm 5€. Hoàng Thị Thìn 5€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 20€. Lưu Thị Thủy Hằng 50€. Wachirapol Oupolcharoen 10€. Vũ Duy Đông 5€. Nguyễn Tuyết Mai 5€. Nguyễn Văn Hoàng & Ngô Hồng Nga 20€. Lê Hồng Thủy 20€. Đông Liên Nguyễn Kim Ngân 50€. Nguyễn Thị Tam 100€. Nguyễn Thị Thanh Thảo 10€. Phạm Thị Văn Anh 19€. Nguyễn-Đỗ Trà Giang 5€. Cao Phan Dũng 30€. Trần Thị Nguyệt 10€. Nguyễn Thị Văn Anh 10€. Gđ. Lê Minh & Lê Thị Oanh 25€. Nguyễn Trà My 20€. Nguyễn Trà Giang 100€. Trần Kim Phúc 2€. Trần Thị Đoàn Trang 20€. Nguyễn Hồng Quý 50€. Dương Minh Thân 20€. Triệu Thị Lan Hương 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai 5€. Lê Xuân Giang 100€. Trương Thị Thu Trang 10€. Trần Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Thị Luân 10€. Phạm Thị Tuyết Mai 50€. Nguyễn Thanh Vũ 20€. Trần Thu Trang 5€. Đông Tâm 20€. Gđ. Nguyễn Hữu Thanh 50€. Nguyễn Thị Hậu 20€. Hoàng Công Khánh 10€. Nguyễn Thị Mai Thủy 20€. Vũ Minh Thoa 10€. Phạm Văn Hùng 40€. Nguyễn Thị Luân 10€. Hà Thị En 20€. Dương Kim Oanh 20€. Gđ. Lê & Phạm 10€. Trần Tuấn Anh 30€. Nguyễn Thị Hoa 100€. Đặng Ngân Bình 10€. Lý Thị Hoa 10€. Diệu Âm Lê Thị Ngọc Hà 20€. Phương Nam Bolte 30€. Đinh Thị Kim Liên 10€. Nguyễn Hải Thu 10€. Trần Thị Oanh 10€. Hồ Chí Hiếu 20€. Vũ Thị Hà 50€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Lâm Nga 40€. Phạm Tuyết Dung 30€. Nguyễn Thị Thu Bình 25€. Nguyễn Văn Bằng 100€. Trương Thị Thủy Nga 20€. Nguyễn Thị Thu 10€. Vũ Thị Chung Anh 5€. Phạm Thị Thảo 10€. Lê Minh Trang 20€. Đinh Hoàng 50€. Nguyễn Lan Phương 20€. Lê Thanh Nga 20€. Lê Thị Lan 20€. Phạm Thị Thủy 100€. Trần Đức Thịnh 20€. Huỳnh Ái Nhân 30€. Thạch Hùng Tùng 20€. Bạch Cúc 5€. Nguyễn Loan Brüggemann 50€. Nguyễn Việt Phương 10€. Đặng Văn Hùng 20€. Nguyễn Thị Xuân Minh 15€. Ngô Thị Hồng Diệp 20€. Nguyễn Thị Minh Phương 20€. Phạm Thị Mai Sao 100€. Fam. Phan Thanh Tùng 10€. Nguyễn Thị Thanh Văn 20€. Nguyễn Ân Tuấn 20€. Trần Bích Chăm 10€. Bùi Bình Tr 20€. Đỗ Đức Chính 50€. Trần Thị Lê Thủy 10€. Phạm Thanh An 20€. Diệu Lê Đình Kim Thanh 20€. Phạm Thị Thanh Thủy 10€. Lê Thị Kim Oanh 20€. Cao Bích Ngân 2€. Trần Hùng Linh 40€. Đông Thuận Ngô Thị Chinh 20€. Dirk Bühren 10€. Nguyễn Thị Gon 10€. Brinkop Klaus, Yang Wen-Kuan, Yang Marina Ya-Men & Yang Yasemin Jie-Yi 20€. Phạm Quỳnh Mai 100€. Nguyễn Thu Hà 20€. Lục Tố Hoa, Nguyễn Thị Tố Như & Lucy Nguyễn 50€. Nguyễn Văn Hòa 20€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Gđ. HL Trần Minh Hoàng Julie An 30€. Trần Thị Kim Ngọc 10€. Hoàng Thị Hồng Thắm 20€. Nguyễn Minh Hoa 10€. Nguyễn Văn Bình 20€. Hà Liên 20€. Phùng Ngọc Tuấn 10€. Đông Hải Yến 10€. Huỳnh Kim Hoa 40€. Hoàng Hằng 20€. Trần Thị Thanh Hương 15€. Nguyễn Thị Xuân Hạnh 50€. Đỗ Mỹ An 20€. Trần Thị Bích Hiền 50€. Gđ. Đình Văn Hiền 50€. Gđ. Văn Trinh Gükslos 20€. Nopparat Calories 30€. Vương Văn Mạnh 45€. Nguyễn Thị Thanh Hiếu 5€. Vũ Thị Hải Hà 10€. Trần Văn Diệc 20€. Gđ. Nguyễn Hữu Phong & Đỗ Thị Song Toàn 20€. Nguyễn Văn Phương 10€. Đỗ Thị Thanh 20€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Văn Lập 100€. Nguyễn Thị Bình 20€. Phan Tùng Anh 20€. Phạm Thị Phương 10€. Lê Vũ Hoàng Nam 10€. Lê Thị Vinh 10€. Nguyễn Thị Hoàng Anh 20€. Trần Văn Sơn 10€. Đái Xuân An 10€. Huỳnh Bạch Phụng 10€. Huỳnh Bạch Thủy 10€. Huỳnh Văn Đệ 10€. Huỳnh Hải 10€. Huỳnh Kim Lan 10€. Lê Hồng Sơn 50€. Fam. Quan 5€. Chung Vilaysane 10€. Trần Văn Việt 20€. Pt. Huệ Kiệt, Huệ Tường, An Dũng & Thiên Bảo 50€. Đông Ngọc Tô Thanh Tú 20€. Đông Nhẫn 10€. Lê Huy An 50€. Nguyễn Đình Nguyễn Thành Tâm & Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương 50€. Nguyễn Duy Tiến & Phạm Thị Huệ 40€. Ngô Quang Nam 20€. Phạm Minh Chính 20€. Gđ. Trần Minh Hơ 20€. Phạm Thị Phương 20€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 100€. Nguyễn Thiên Trung 50€. Ngô Thị Lai 20€. Lera Văn Ngọc Bích 100€. Nguyễn Thị Thanh Hải 20€. Pt. Diệu Nghiêm 10€. Đào Ngọc Sơn 80€. Lưu Lê Linh 10€. Bùi Thị Mai Hương 20€. Gđ. Trần Anh Tuấn 50€. Nông Văn Đông 20€. Nguyễn Ân Tùng 20€. Diệc Bửu & Fam. Lý Diệu Anh 50€. Mai Mỹ Duyên 20€. Lâm Nga 100€. Trần Nguyệt Băng 30€. Bùi Thị Yến 20€. Nguyễn Thị Luyện 10€. Đặng Văn Lương 20€. Nguyễn Anh Quân 50€. Dương Thị Trà Giang 100€. Vapel Wong 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà & Nguyễn Thị Ngọc An 20€. Dương 100€. Fam. Đặng 50€. Nguyễn Hữu Trí Quan 20€. Đông Thuận 50€. Đặng Tường Vy 20€. Siu Sing Tang 10€. Hứa Lương Huy 10€. Vũ Tiến Mạnh 20€. Trần Anh Thu 10€. Võ Hùng Long, Võ Ngọc Châu & Võ Yến Nhi 15€. Nguyễn Như Vinh 20€. Ngô Thị Mỹ 20€. Mari Susane Lu 50€. Nguyễn Thủy Dương 20€. Gđ. Trần Lê 100€. Trần Thị Kim Thoa 100€. Chu Thị Kim Anh 20€. Huỳnh Hoàng Văn 100€. Nguyễn Ngọc Lucky Thuận 20€. Lưu Đức Vinh 400€. Phùng Chi An 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20€. Thị Bích Loan 10€. Phan Hùng 20€. Hoài Thị Ahrens 10€. Nguyễn Thị Thu Phương 50€. Ấn danh 50€. HHHL Cụ ông Toàn Anh Nguyễn Văn Toàn. Lo Hing Ta, Michelle Kai & Alice Kou 50€. Hồ Thị Phương Thu 30€. Lê Đình Thắng 100€. Đậu Thị Thanh Hải 15€. Nguyễn Thị Thanh Hải 100€. Trần-Lý Ái Phương 20€. Trần Kinh Hùng 30€. Trịnh Thị Hiền 20€. Phạm Minh Hoàng 20€. Huỳnh Hiền 50€. Ngô Anh Sơn 100€. Phạm Thị Tuyết Mai 50€. Lê - Nguyễn 100€. Khuê Cẩm Vân 30€. HHHL Lê Sang Quang. Võ Thị Kim Chi 100€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Nguyễn Long Thạch & Bùi Thị Kim Vinh 20€. Sơn Đoàn 100€. HHHL Nguyễn Thị Mùi. Ấn danh 1.550€. Phạm Thị Cúc 10€. Gđ. Chi Hương 500€. HHHL To Hoa. Phạm Hiếu 700€. HHHL Phạm Công Hoan. Trần Quốc Khanh 50€. Nguyễn Đình Chương 50€. Vương Tuấn Phong 100€. Trần Trung Hà 50€. Len Lan 25€. Hồng Nguyễn 20€. Phạm Đức Thọ 10€. Vũ Quốc Trung 50€. Vũ Thị Nhi, Nguyễn Ngọc Phan, Trần Thị Kim Nhung, Nguyễn Benny Hoàng Anh & Nguyễn Hannah Mai Anh 50€. Vũ Anh Dương 100€. Gia An Ernst 20€. Lê - Nguyễn Quỳnh Trang 20€. Nguyễn Hồng Phong 10€. Nguyễn Lan Hương 10€. Bùi Văn Hùng 20€. Ngô Thị Hằng 100€. Nguyễn Thị Tâm 100€. Vũ Tuấn Anh 50€. Giác Đố & Giác Tâm 200€. Nguyễn Hằng Phong 20€. Phạm Hồng Hà 100€. Lê Thị Kim Hoa 50€. Nguyễn Thị Phương 20€. Lê Thanh Cảnh 50€. Phan Thị Hai 10€. Gđ. Đông Nghĩa Hồ Văn Hiếu 20€. Pt. Huỳnh Lan 20€. Hoàng Thị Lan Phương 20€. Nguyễn Thị Lan 100€. Phạm Thị Hòa 100€. Nguyễn Hồng Lâm 1000€. Vương Duy Mạnh 20€. Phạm Ngọc Lợi 200€. Nguyễn Trung Giang 50€. Nguyễn Ph. Thảo 50€. Phạm Thị Hồng Hương 50€. Lê Thị Thanh Lan 50€. Quách Thị Mến 100€. Trần Thị Dung 20€. Nguyễn Văn Phú 50€. Lê Đình Thuận 40€. Đào Quang Sứ 10€. Lê Thị Tiến 50€. Nguyễn Thanh Châu 20€. Lê Minh Đức Pd Đức Thanh 100€. Đức Thanh Lê Minh Đức, Đức Hồng Nguyễn Thị Hương, Nam Kiên Lê Đức Nam & Đức Lữ Lê Thủy Jennife 100€. Hằng Ứng Lưu Ngọc Lan 50€. HHHL Lâm Đạo Tử & Lâm Minh Bót. Thị Quang Ngô Quang Huy 350€. Nguyễn Văn Tinh 100€. Trần Minh Tuấn 200€. Nguyễn Thị Loan Phương 80€. Gđ. Nhuận Huệ 50€. Phùng Thị Phương 200€. Nguyễn Cao Cường 20€. Hoàng Thị Huyền 10€. Phạm Thị Bích Phương 60€. Tống Văn Tiến 50€. Nguyễn Thị Tố Nga 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 40€. Đoàn Mạnh 200€. Ninh Thị Tiên 100€. Nguyễn Lưu Kim Khai & Thái Thị Hiền 100€. Vũ Thị Thảo 50€. Nguyễn 20€. Ấn danh 50€. Nguyễn Thị Hoa 25€. Lay Ket Han 20€. Lê Thị Thúy Loan 50€. Hoàng Thị Nhung 100€. Nguyễn Thị Thủy Dung 100€. Hoàng Đức Hùng 100€. Vũ Kim Anh 100€. Nguyễn Văn Đông 100€. Cẩm Hương Văn 200€. Nguyễn Thủy Chơn 100€. Thị Trang Kleinsorge 50€. Vũ Thị Mão 100€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Lê Thị Hoài Thu 100€. Phạm Văn Tùng 21€. Diệp Steingrab 50€. Trần Diệu Lý 200€. Sebastian Harbach 5€. Thị Văn Meine 5€. Gđ. Trần Minh Tuấn & Lê Thị Vui 50€. Nguyễn

10€. (VN/Hamburg): Phan Lê Nhuận 20€. Nguyễn Văn Thắng 20€. Ngô Thị Hợt 30€. Thị Hồng Liên Adolph 50€. Hồ Ngọc Anh Huy 20€. Nguyễn An Thanh 20€. Bùi Thanh 1,50€. Lê Thị Hoàng Nga 50€. Đồng Hoa Phạm Thị Nhung 50€. Gđ. Nguyễn Duy Toàn & Lê Thị Bích Loan 60€. Nguyễn Đức Hiệp 10€. Hoàng Thị Việt Hoa 10€. Bùi Sĩ Nghĩa & Vũ Hương Giang 50€. Nguyễn Đình Được 20€. Nguyễn Thị Minh Thủy 10€. Trịnh Hồng Quý 20€. Trần Thị Hà 20€. Nguyễn Ngọc Thanh & Nguyễn Quỳnh Anh 50€. Nguyễn Thị Hoàng Anh 20€. Trần Văn Lan 50€. Gđ. Lục Tô Hà 10€. Gđ. Phạm & Ngô 30€. Vũ Trọng Thuỷ 4€. Fam. Diệp & Huỳnh 200€. Gđ. Lê Ngọc Chuyền 30€. Nguyễn Đức Thắng 20€. Vương Văn Can & Lương Thị Phúc 20€. Đỗ Thị Kim Oanh & Nguyễn Bá Kỳ 60€. Đào Thị Bích Lan 10€. Bùi Thị Chính 20€. Dương Thị Minh Loan, Vũ Xuân Quang, Vũ Minh Quân & Dương Tuấn Tú 100€. Dung 20€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 30€. Gđ. Lê Thị Thanh Hằng & Nguyễn Cao Tuấn 50€. Phạm Hoàn 100€. Phạm Mai Trang 20€. Phạm Ngọc Hạnh 100€. Trần Thu Hằng 10€. Phạm Văn Hoàn & Nguyễn Thị Hương 20€. Hoàng Trọng Hải 10€. Nguyễn Yến Thanh 15€. Đào Thị Tú Giang 20€. Hứa Hiền 100€. Thiên Kiên Hà Ngọc Quý 100€. Phạm Julia Hà Mỹ, Phạm Ngọc Hoàng & Trần Thị Quỳnh 50€. Lê Tuấn Anh & Đinh Thanh Huyền 20€. Đào Minh Thắng 20€. Nguyễn Hữu Nghi 20€. Nguyễn Văn Sứ 20€. Đinh Quý Văn 20€. Nguyễn Thị Nhân 50€. Nguyễn Xuân Trường 10€. Reinert Thị Hậu 20€. Việt Cường, Hồng Vân & Lucy Nguyễn 10€. Vũ Anh Dũng 20€. Hà Quốc Thăng 20€. Gđ. Vũ Kim Hoa 20€. Phạm Mạnh Hoàn 40€. Nguyễn Anh Thái 20€. Meier Hu 20€. Phạm Văn Kiên 30€. Lê Thị Thanh Huyền & Nguyễn Hồng Châu 50€. Hồ Văn Cường 20€. Gđ. Phan Quang Hà, Nguyễn Thị Cường 50€. Vũ Thị Phin 20€. Lê Hồ Nam 20€. Cao Xuân Nghĩa 20€. Nguyễn Minh Hồng 15€. Nguyễn Thị Thơm Lan 5€. Mai Loan Krey 10€. Đào Đình Thiêng 20€. Nguyễn Thị Minh Tâm 10€. Võ Thị Kim Oanh & Nguyễn Hữu Thanh 20€. Nguyễn Thị Hà 30€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Đoàn Trautmann Thị Bến 40€. Đỗ Thị Lan & Nguyễn Quang Nam 20€. Fam. Trần-Giang 20€. Vũ Thị Hồng Diệp 50€. Nguyễn Phước Hải 10€. Trần Văn Chương 50€. Nguyễn Thái Huy Hoàng 20€. Minh Hưng & Nguyệt Ánh 20€. Hồ Mỹ Linh 20€. Nguyễn Thị Phương 20€. Nguyễn Thị Hương Mai 20€. Nguyễn Thị Hương Lan 30€. Nguyễn Thị Thanh Hương 10€. Lê Quang Trung 20€. Lý & Lan 30€. Nguyễn Văn Hiệp & Nguyễn Thị Viên 20€. Nguyễn Hữu Đoàn 10€. Trí Tiến 10€. Hoàng Thị Nhung 18€. Hà Anh Tùng 40€. Nguyễn Hà My 20€. Trần Tuấn Anh 10€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Fam. Jäger 20€. Gripenki Thanh Hiền 20€. Võ Đăng 10€. Vũ Thị Linh 50€. Phạm Việt Hưng & Nghiêm Thị Thu Hương 100€. Nguyễn Thị Thủy 140€. Lê Bình 20€, Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Hồng Mai, Nguyễn Thu Hiền & Phạm Duy Hưng 50€. Nguyễn Văn Dũng, Y Hong-Hàng, Kiệt, Sa Sa Xuân 80€. Tsang 60€. Hứa Mỹ Hằng 10€. Trịnh Thị Thu Thủy 50€. Bùi Thị Dau 10€. Nguyễn Thị Lan 10€. Phạm Lê Thị 250€. Đặng Ngọc Dũng 50€. Vũ Thị Huệ 30€. Gđ. Nguyễn Thanh Hương & Phạm 10€. Nguyễn Thị Hồng Vân (Hà Nội /VN) 5€. Trần Văn Việt 10€. Hà Văn Đoàn 30€. Phạm Ngọc Anh & Lê Bạch Yến 20€. Trần Thị Hương 20€. Fam. Lê Văn Khoa & Nguyễn Thị Lan 20€. Phan Thị Hải & Trần Quốc Sơn 30€. Nguyễn Phúc Hưng & Hoàng Thị Thanh Hằng, Hùng Cường & Thủy Linh 20€. Trần Thanh Long 20€. Huyền Trần 30€. Nguyễn Tiến Nam 20€. Vũ Lê Phương 20€. Trần Trung Pd Đồng Nghĩa 30€. Quảng Định 100€. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Stuttgart 800€. Nguyễn Văn Thông 20€. Nguyễn Thị Thu Thanh 50€. Phạm Thị Minh Hòa 20€. Nguyễn Thị Ngọc Ánh 10€. Trần Cẩm Vân, Nguyễn Mai Sơn & Lê Minh Đức 30€. Gđ. Đào Văn Tuấn 50€. Nguyễn Thị Thanh 20€. Nguyễn Thị Tố Nga 10€. Thanh Otto 10€. Nguyễn Bá Tước 100€. Trần Quỳnh 15€. Ngô Su Kiêu 15€. Vương Anthony Anh Vũ 5€. Vương Amy Anh Thư 5€. Đồng Nhã Trần Hồng Yên & Vương Hồng Anh 20€ HHHH bé Vương Anh Quân. Eric Budimaw 30€. Đặng Thị Hà 10€. Liu Nguyen Oetken 10€. Fam. Ngô Đức Đại 40€. Nguyễn Thanh Văn 20€. Ái Linh Đỗ Diễm 100€. Ngô Xuân Hoàn 35€. Đồng Như Nguyễn Thị Hà 50€. Phạm Thu Hương 20€. Phạm Thị Vân Anh 10€. Thiên Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vivian 50€. Phạm Anh Tuấn & Bùi Thị Mai Toàn 500€. Chiêm & Liên 5€. Phạm Thị Ánh Tuyết 50€. Đồng Ngân Ngô Hồng Hà 50€. Trần Tuấn Anh 20€. Đào Minh Ngọc & Nguyễn Thị Sinh 10€. Gđ. Đào Minh Ngọc 20€. Diệu Hồng 10€. Gđ. Nguyễn Đình Vinh 50€. Nguyễn Thanh Thủy 50€. Phạm Văn Dũng, Nguyễn Thị Huà & Phạm Minh Đức 50€. Meyer Nguyễn Thị Yến 50€. Tiến Rohr Pd An Phước 20€. Phạm Thị Thu Hà 20€. Vương Cẩm Mộc 20€. Gđ. Nguyễn Minh Hải & Nguyễn Thị Phương 50€. Trần Thị Liên 50€. Nguyễn Thanh Tùng & Bùi Thị Tố Hồng 20€. Lương Thị Huệ 20€. Trần Thị Nhuận 25€. Broer Thị Can 20€. Tường Hòa Trần Thị Hải 20€. Lê Thảo Minh 10€. Trương Nhân Đào Thị Pha Nha 40€. Hoàng Xuân Hạnh 50€. Đặng Thuý Hương 20€. Đỗ Hoàng Hải 50€. Phạm Thùy Dương & Đỗ Cường Tiến 30€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Gđ. Xuân & Việt 100€. Ngô Kim Liên 34€. Bích Thủy Arnold 10€. Khương Quang Diệp 20€. Nguyễn Thị Loan 20€. Lưu-Trương Kim Anh 20€. Trần Vi Hùng 20€. Nguyễn Văn Báo 100€. Nguyễn Thanh Trúc 18€. Đỗ Trọng Thanh 50€. Nguyễn Văn Hồng 40€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên 50€. Huệ Nhã Lan Morat Nguyễn 100€. Nguyễn-Trương Mạnh Mai 30€. Lưu Minh Quang, Dương Thùy Vân, Alison Lưu & Helen Lưu 100€. Quảng Nguyễn 45€. Chùa Phật Tổ Thích Ca 727€. Diệu Sinh Vũ Thị Hoat 90€. Trần Thanh Giang 45€. Quảng Dung 90€. Diệu Nhiên 100€. Đồng Sanh & Đồng Thủy 450€. Nguyễn Ân 200€. Diệu Lương 45€. Nguyễn Thuận 45€. Hạnh Mỹ 180€. Diệu Thanh 45€. Thiên Thế 180€. Huyền Kim Kỳ 20€. Nguyễn Văn Hồng 20€. Hương Fritsche 100€. Gđ. ho Lê 30€. Phùng Thị Hà 10€. Trang Kleinsorge 20€. Võ Trọng Thư 30€. Thanh Phong Lê 10€. Nguyễn Thị Minh Xuân 25€. Lê Yên Sơn 25€. Lê Văn Anh 25€. Diệu Liên Tăng Lý Hoa 30€. Đồng Châu Liễu Ngọc Trần 20€. Nguyễn Thị Huyền, Lehmann Maximilliam & Lehmann Patrick 50€. Bery L. Bensinger 4,20€. Thị Phước & Thị Hạnh 273€. Thị Phạm Chu Bá Tước & Thiên Tịnh Đỗ Thị Đoàn Thanh 90€. Lê Phương Nguyễn 0,20€. Bành Tâm Sơn 10€. Đoàn Phương Thu 20€. Pelyn Thị Thơm 20€. Thị Mui Grund 20€. Bohn-Nguyễn My & Đặng Thị Hoài Phương 20€. Nguyễn Thị Như 20€. Hương Lý 10€. Nguyễn Mạnh Hùng 10€. Ruppel Mai 20€. Phạm An Thanh 20€. Lý Hương 100€. Nguyễn Ngọc Toàn 10€. Bùi Văn Trần 40€. Châu Thị Minh Hiếu & Nguyễn Tài Dũng 20€. Lê Hoàng Đế 50€. Võ Kiều Oanh 50€. Phạm Thị Lý 10€. Nguyễn Thu Hằng 10€. Nguyễn Minh Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Chung 50€. Fam. Lê Văn Danh 50€ HLYT Lê Hoàng Dương. Nguyễn Hữu Minh 20€. Fam. Lê Văn Danh 20€. Phạm Thị Nội 20€. Trần Thị Mai Liên 20€. Trần Ngọc Hạnh & Trịnh Thị Phý Yến 20€. Lương Minh Hương 20€. Nguyễn Tuấn Đức & Trần Thị Thắng 20€. Gđ. Văn Công Tuấn 50€. Vũ Đức Khánh 40€. Nguyễn Văn Hiếu 10€. Đồng Huệ Đỗ Hoàng Ngọc Minh & Trương Văn Sơn 15€. Wong 30€. Lưu Quang Dũng 20€. Nguyễn Thụy Hạnh 20€. Nguyễn Thị Hoài Phương 20€. Nguyễn Thị Hồng 20€. Lê Thị Ngọc Anh 20€. Diệp Văn Sơn 100€. Nguyễn Thị Thu Cúc (Ahlhorn) 20€. Phan Thanh Chung & Bùi Thị Nhị Hà 50€ HHHH Trần Trọng Vinh. Lý Lê Linh 50€. Đoàn Phan Hiếu 30€. Nguyễn Thị Xuân 20€. Lu Hoàng Đan & Xi 20€. Gđ. Nguyễn Quang Chánh & Nguyễn Thanh Thủy 10€. Đào Dương Quang 10€. Hoàng Văn Chiên 500€. (Egeln): Võ Trần Cường, Lê Bích Hiền, Vũ Đức Tuấn & Võ Hiền Trang 20€. Gđ. Nguyễn Thị Huệ & Schmiedecker 20€. Phạm Thị Tú Quỳnh & Phạm Quý Phú 20€. Uwe Stöber 6€. Fam. Lưu Trang & Fam Nguyễn Hưng Wok & Roll 50€. Fam. Podieczny: Triệu Thị Tuyết Lan, Lans & Long Lasse 200€. Gđ. Triệu Thị Tuyết Phụng cùng Gđ. Họ Triệu, Phạm, Lê & Đỗ ở VN 20€. Trương Tuấn Minh, Trần Nguyệt Minh, Trương Hany & Trương Levi 50€. Nguyễn Thị Thu Hà 10€. Asia Imbiss Thanh Hương Phạm Thị Vân Hương 50€. Gđ. Lý Kiệt Hà 50€. Gđ. Lý Thục Hà 50€. Gđ. Lý Quốc Hải 100€. Tiem Nails Fashion Nail 50€. Gđ. Triệu Thị Thục 20€. Nguyễn Thị Vang 50€. Nguyễn Đình Tuấn 10€. Gđ. Lê Thị Tuyết Hoa 50€. Vũ Mạnh Trụ 50€. Bohlmann, Thị Thủy Mai 10€. Vũ Hồng Nhung, Ngọc Phương, Đức Hoàng & Ngọc Vy 40€. Nguyễn & Loh 20€. Lê Thị Thoa 10€. Gđ. Diệu Nữ Trần Thị Núi 225€. Nguyễn Văn Đông (Bamberg) 40€. Đoàn Hạnh 20€. Pähler Ingo 30€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Huệ 30€ HHHH Tôn Thất Đình. Tô Tuyết Liên 5€. Gđ. Phạm Thị Bích Châu 20€. Phạm Thị Bích Châu & Herrmann 50€. Gđ. Lê Đức Thọ 10€. Bùi Thị Ngọc Anh 10€. Nguyễn Thị Hồng Lan 20€. Trần Thị Bích Nga & Bùi Quang Thịnh, Trần Huyền Trang & Trần Gia Báo 10€. Phạm Đình Hải 30€. Phạm Thị Thủy 20€. Gđ.

Thuận 10€. Quảng Tín Vũ Như Tâm & Vũ Như Tuyền 20€. Tạ Thị Mươi Kiên 50€. Gđ. Hưng & Thủy 20€. Trần Thị Oanh 20€. Hoàng Thị Thủy Nga 30€. Nguyễn Minh Tường 20€. Nguyễn Anh Sơn 10€. Nguyễn Thị Chung 20€. Nguyễn Thị Hồng Thanh 20€. Phạm Quốc Dũng 30€. Hoàng Ngọc Uyên 10€. Nguyễn Huyền My 20€. Bảo Nga 100€. Phạm Thị Hà 10€. Lê Thị Liễu 10€. Phạm Thị Thanh Huyền 20€. Trần Nguyệt Lam 5€. Đào Linh Giang 20€. Trần Minh Sơn 10€. Liễu Ngọc Trần 50€. Lê Thị Thanh Hồng 20€. Trần Trung Sơn 25€. Gđ. Bùi Minh Hải 10€. Trần Thị Hằng Nga 10€. Nguyễn Thị Thu Hương & Nguyễn Anh Sơn 20€. Fam. Bùi 20€. Bùi Văn Đại 5€. Trương Thúy Vũ 20€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Vũ Thị Huyền Trang 20€. Nguyễn Chí Cường & Lê Thanh Bình 20€. Hoàng Thị Lúa 20€. Lê Thị Nielsen 10€. Fam. Dittmann 10€. Lam Ping Hung 50€. Cao Thị Kim Thủy 10€. A-Thị Tho - Thay 20€. Nguyễn Thị Hạnh 50€. Nguyễn Thị Kim Loan 20€. Nguyễn Thị Hồng Minh 20€. Fam Trần Phương 20€. Bùi Thị Thiết 20€. Weyers Oliver 30€. Diệu Trang Hồ Thị Phải 15€. Gđ. Cao Văn Đạt 20€. Nguyễn Thị Thanh, Hofmeister Bích Thủy & Zadow Hà Linh 20€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Nguyễn Như Vinh 20€. Nguyễn Văn Thông 20€. Tâm Hiệp 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Mme Phạm Thị Hai 100€. Nguyễn Năng Lượng 50€. (Ấn danh) 36,45€. Thị Hạnh Somas 20€. Lê Đình Nho 30€. Minh Ân 200€. Chua Khánh Anh 300€. Mani Chanh 100€. Liw in Chan 100€. Gđ. Hàng Chiêu Quang 50€ HHHH Bà cố Hàng Nguyệt Huy. 20€. Anh Vinh 30€. Trần Thị Mỹ Chương 50€. Đồng Thị Minh Hương 59€. Phương Thế Ngọc 80€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vang 150€. Từ Bích Hứa Tích Chương 10€. Chi Mau Tan Quach 20€. Tịnh Hạnh Đình Thị Xuân Thảo 30€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương 200€. Quách Thị Mùi 31€ HHHH Liên Cẩm Phong. Văn Huệ Trâm 20€. Lưu Khai Tinh & Văn Kim Điền 20€. Trinh Thu Anh 100€. Đặng Văn Phương & Lương Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thị Lan Hương 80€. Chùa Phổ Báo 1.000€. Văn Trí Tài 20€. Lý Mỹ Linh 20€. Nguyễn Hoàng Lan & Thị Nu 20€. Trần Đình Toàn 100€. Thương Thực Anh 50€. Gđ. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa 40€. Nguyễn Vũ Bằng 20€. Âu Hy & Hoàng 30€. Nguyễn Hồng Lâm 20€. Thị Anh Thu Eiben 10€. Lê Thị Hiền 30€. Vạn Thủy Trần Ngọc Anh 20€. Trần Minh Châu 20€. Nguyễn Văn Anh 20€ HHHH Trung. Lê Thị Hiền 50€. Trương Thị Ngọc Hoa 50€. Lê Chi Gruber 75€. Lê Đình Thiên Kim 30€. Bùi Việt Ái 30€. Trần Thị Thanh Hương 40€. Nguyễn Văn Trụ 25€. Trần Tuyết Loan 20€. Diệu An Vũ Việt Anh 50€. Stefan Bittner 50€. Huỳnh Bà Thuận 10€. Lê Thanh Tùng 20€. Hoàng Lan & Thị Nu Nguyễn 40€. Bùi Mạnh Hùng 50€. Wang Ivonne Ky Van 100€. Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen 800€. Chiêm Thị Hiền 100€. Thiên Giỏi 100€. Tâm & Thủy 100€. Tâm Thị Phố 100€. Tâm Hương 10€. Thiên Tú 110€. Hoàng Thị Yến 50€. Ấn danh 300€. Chúc Lan & Thiên Niệm 90€. Đồng Ngọc 50€. Thị Mai Liên 55€. Trần Nguyệt Anh 50€. Chua Tam Báo 1.000€. Thầy Như Tấn 55€. Ngô Thị Mai Liên 55€. HH Chon linh có Nguyễn Tâm Lương Thị Nga 55€. Chua Đôn Hậu 1.000€. Hai Bé 112€. Sư Cô Thích Nữ Thanh Tâm 500€. Nhật Thanh 56€. Vạn Phúc 50€. Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland & Trier 780€. Thiên Hạnh & Thiên Thanh 100€. Tôn Quốc Vinh & Bùi Thị Việt 50€ HHHH Đỗ Tôn Di Hiền & Đức Thị Hiền. Thiên Văn 50€. Đỗ Vũ Huệ & Trương Đắc 20€. Fam. Glaser 20€. Phật Tử tại Künzelsau 2.680€. Thiên Liễu 100€. Nguyễn Ngọc Quảng 20€. Diệu Tiên Nguyễn Thị Tân 30€. Nguyễn Quốc Hùng 50€. Diệu Anh Nguyễn Thị Minh Thư 30€. Trí Hồng Hùng & Tang Thủy Thị Trang 100€. Lưu Vương 20€. Võ Thị Hương 20€. Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 50€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Phan Thị Như Hoa 20€. Vũ Cao 20€. Huỳnh-Kiefer Chi 20€. Thiên Thọ Trần Thị Xê 50€. Nguyễn Sáu 10€. Trang Văn Huy 30€. Phạm Chí Huy 20€. Nguyễn Thanh Hồng 100€. Lâm Kim Nhung 30€. Châu Chi Huệ 30€. Lý Trung Phương 50€ HHHH Lê Huỳnh Đăng. Bùi-Mai 20€. Diệu Hạnh Hoàng Thùy Tường Vy 30€. Lâm Thanh Vũ 10€. Mỹ Nhân Lê 20€. Dung 40€. Đồng Đỗ Huệ Khanh 50€. Nguyễn-Phạm Thị Mai Thảo 20€. Trần Kim Hồng Vân 50€. Kha Hiền Hoa 50€. Kha-Zung Ngọc Hoa 200€. Gđ. Lê Bình, Hồng Nhung & Henry Linh 20€. Huệ Thiên Kha Ngọc Nga 100€. Duyên Ngọc 50€. Bohn Nguyễn My 10€. Trương Thị Bích Nga 100€ HHHH bố Trương Văn Trí & mẹ Nguyễn Thị Bết. Minh Thông Điền Văn 20€. Phạm Thị Thảo 20€. Nguyễn Văn Tân 20€. Nhut Trọng Trần Văn Minh 120€. Châu Thanh Quang 10€. Trần Hoài Nam 10€. Nguyễn Thị Hạnh 50€. Diệu Viên Nguyễn Belowow Thị Bình 20€. Đỗ Văn Đài 20€. Võ Thị Sen & Vũ Xuân Trách & Đoàn Xuân Phương 100€. Lý Sửu 50€. Thượng Tọa Thích Hạnh Báo 1.000€. Chùa Viên Ý 500€. Đồng Giới 150€. Trương Thị Y 50€. Nguyễn Thị Hồng 50€. Gđ. ĐH Kim Anh 150€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 6.659,20€.

Quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm & bánh phát hành nhân dịp Tết & RTG

Huy Food 20 thùng mì. Súc Thanh Loi & Nguyễn Thị Mỹ Dung 3 thùng đồ chay. Trần Thị Lan 20 bao gạo + 22 thùng mì gói. Thiên Liên Lê Thị Hồng 2 bao gạo. Gđ. Thùy, Trương, Thủy: 11 bao gạo. Gđ. Bùi Hoài Nam & Nguyễn Thị Phương 2 bao gạo. Đặng Thị cúng dường Phật đốn xuân. Inthramongkol 20 cái đầu ăn + 1 bao gạo. Võ Thị Lợi Pd Đồng Đạo: 166 bánh bao. Lưu Thế Nhơn 10 bao mì trắng. Chi Uyên: 1 bao nếp + 2 bao gạo. Tiem Thai Curry Sushi 8 bao gạo, 60 lít đầu ăn, 20 kg muối & 15 lít xì dầu. A Châu 2 2 bao gạo. Lyst Inh. Betrang 1 bao gạo + 1 thùng đầu. Gđ. Nguyễn Minh Hải 1.660 bánh xuê. Gđ. Nguyễn Minh Đức 1.200 bánh xuê. Gđ. Mai Thị Hoa 500 bánh xuê. Gđ. Triệu Kim Ngọc 1.000 cái hộp đựng bánh. Gđ. Lôi Đức Thành & Nguyễn Thị Mỹ Dung một ít đồ chay khô. Dương Tư Phát: 3 bao gạo. Gđ. Lương Bá Truyền 528 bánh bò, 302 bánh nếp + (RTG) 520 bánh bò, 260 bánh nếp. Gđ. Nguyễn Minh Hải 650 bánh xuê.

*** Báo Viên Giác:** Nguyễn Thị Kim Nhung 20€. Phạm Văn Dũng 30€. Michael Trần 20€. Nguyễn Thị Lạp 20€. Nguyễn Thị Lạp & Trần Thị Hải 15€. Trinh Quốc Tiến 20€. Nguyễn Hồng Sơn Osnabrück 40€. Liễu Quý Báo 50€. Phạm Minh Hoàng 20€. Lạc Lamberty 30€. Đào Minh Sang 20€. Nguyễn Thị Như Sơn 30€. Ngô Văn Thuận 50€. Lê Văn 30€. Nguyễn Văn Quan 50€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Hoàng Văn Việt 20€. Bùi Văn Tân 20€. Hồ Tuấn Kiệt 20€. Bùi Văn Lộc 20€. Ngô Thị Đồng 100€. Nguyễn Thị Kim Thoa 20€. Trương Ngọc Thoa 30€. Thị Quang Ngô Quang Huy 20€. Vương An Nga 100€. Lien Kien Thị Kim 50€. Bành Vinh Hoa 30€. Phạm Ngọc Sơn 20€. Dieter Erting 20€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Trần Văn Hôn 20€. Trần Văn Nam 20€. Nguyễn Thủy Ngọc & Võ Thanh Xuân 25€. Lương Long Man 30€. Lâm Tấn Khôi 20€. Dr. Vũ Âu 30€. Vannaxay Hồng 30€. Ngô Quang Diễm Pin 30€. Nguyễn Văn Tang 20€. Vũu Thị Mai 50€. Nguyễn Thị Mộng Lan 50€. Đỗ Thành Tín 20€. Mr. Jacques Lannes 30€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Lê Văn Ngọc 30€. Nguyễn Tô Uyên & Phạm Thế Hiến 50€. Hà Phước Mai 30€. Cao Minh Đức 100€. Phạm Hoàng Tô Hoa 10€. Trương Hoàng Thủy Tiên 20€. Lý Trương Thị Kim Ánh 20€. Trần Thị Hiền Lương 40€. Nguyễn Hoàng Nhã 50€. Nguyễn Hùng 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 20€. Trần / Phạm 50€. Nguyễn Trần 30€. Dương Văn Hào 24€. Thiên Sắc Lương Thị Hương 30€. Đỗ Túy Thanh 40€. Nguyễn Thị Vân 20€. Nguyễn Thị Sáu 20€. Ông Minh Đức 20€. Quách Anh Trương 25€. Staron N. Phương 20€. Lê Thị Tu 20€. Lữ Thục Trinh 25€. Lê Văn Hôn 20€. Trần Ngọc Thịnh 25€. Nguyễn Hữu Huân 20€. Huỳnh Thoàng 20€. Huỳnh Thị Thủy Lan 20€. Huỳnh Khương Ninh 25€. Biện Thị Mai 25€. Lý Quốc Đống 50€. Wolfgang Dung Lotz 20€. Lưu Quang Dung 20€. Đào Tô Uyên 20€. Nguyễn Quốc Tường & Thân Thị Bích Ngọc 20€. Diệu Hương Nguyễn Ngọc Hà 20€. Lê Thanh Trung 20€. Nguyễn Thị Kim Dung 20€. Nguyễn Duy Toàn & Lê Thị Bích Loan 20€. Fam. Diệp & Huỳnh 50€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 20€. Phạm Thị Kim Hương 30€. Hồ Thị Loan Phương 20€. Thái Thị Thủy 50€. Lê Quang Định 20€. Minh Greiff 10€. Lương Tô Tử 30€. Trương Văn Xuân 30€. Huỳnh Thị

30€. Đồng Chánh Phạm Văn Dũng 5€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hương 10€. Đồng Nghĩa Nguyễn Tiên Trọng 55€. Trần Thị Hiền Lương 10€. Thiện Anh Ngô Kiên Hoàng & Thiện Liên Vũ Thị Hoa 50€. Lê Thị Hoa 20€. Nguyễn Thanh Thủy 20€. Minh Nhơn Tô Khải Đức 30€. Nguyễn Thị Nga (Nguyễn & Đoàn 30€. Nguyễn Thị Hồng Linh 50€. Fam Trần & Vũ 20€. Bích Trâm Vogtänder 20€. Nhuận Minh Trương Văn Tĩnh 10€. Phạm Thị Tiết Hồng 20€. Vũ Thị Ninh 20€. Đồng Vũ Đình Thị Hải 20€. Nguyễn Ngọc Trung 10€. Đồng An Trần Thị A 10€. Điều An Trần Thị Nhuận 80€ HHLH phụ quán Hoàng Văn Lịch và bạn Vũ Quốc Cường. Đặng Thị Hải Vân 10€. Cao Thị Quê 10€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Hoàng Xuân Hạnh 20€. Fam. Trương & Phạm 10€. Đỗ Thị Ut 10€. Trịnh Thị Thu Thủy 50€. Trịnh Xuân Đính 30€. Diệu Minh Thâm Chu Hải Thanh 50€. Nguyễn Minh Nguyệt 30€. Hồ Thanh Pd Đức Hương 20€. Le Nhan Le 20€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh 50€. Nguyễn Thị Thái Lan 15€. Đỗ Thị Lan 50€. Đỗ Thị Dung 10€. Bùi Thị Minh Khánh 10€. Nguyễn Bá Mỹ 30€. Huỳnh Thị Kiều Liên 20€. Trần Tú Anh 100€. Nguyễn Văn Tân 20€. Đỗ Thị Nga 20€. Lý Quốc Đồng 200€. Nguyễn Khắc Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Lộc 10€. Herrmann Châu 30€. Hà Từ Quỳnh 10€. Phạm Thị Ngân 40€. Diệu Lương Nguyễn Thị Thanh 5€. Đinh Hưng Minh 30€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 20€. Hoạch Chí Linh 50€. Bắc Viên Tuyết 50€. Gđ. Thiện Pháp Nguyễn Văn Luận 29€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc 30€. Hồng Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Thủy 20€. Điều Hòa Cao Thị M 20€. Thiện Huệ Nguyễn Bích Lan 15€. Thiện Chí Nguyễn Tấn Lộc 30€. Bích Liên Kadagies 10€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Lê Thị Gấm 20€. Đặng Anh Tuấn 20€. Đàm Thị Bích Nhuận 10€. Phan Thống Nhất & Hoàng Thị Hạnh 50€. Quàng Thào Nguyễn Thị Thủy Phương 20€. Nguyễn Văn Tường 20€. Vũ Hồng Thanh 10€. Diệu Gấm Amady Hoàng Hồng Nhung 10€. Nguyễn Thị Yểu 10€. Lưu Giới 20€. La Ty 20€. Phùng Cát Dũng 50€. Đặng Ban Mai 13€. Nguyễn Thị Đức Thái 10€.

* **Phật Đản:** Nguyễn Thị Phượng 20€. Trần Văn Khoa 20€. Nguyễn Bạch Khuê 20€. Châu Chi Huệ 30€.

* **Vu Lan:** Nguyễn Thị Phượng 20€. Trần Văn Khoa 20€. Nguyễn Bạch Khuê 20€. Châu Chi Huệ 30€.

* **Đền Dục Sư:** Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 200€. (Wilhelmshaven): Gđ. Đồng Định 10€. Gđ. Trần Thu Thủy 10€. Thông Trí Nguyễn Công Cường 20€. Diệu Đạo Hoàng Thị Hải 20€. Trần Đoàn Duy Hải 7€. Nguyễn Thanh Nga 9€. Trần Nguyễn Hải Mỹ 9€. Nguyễn Thị Phương Thảo 9€. Gđ. Đồng Thị Đào-Hàng Kim Phụng 50€. Gđ. Diệp Vũ Liên 20€. Đồng Tâm Huỳnh Trung Hiệp 40€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 10€. Lương Thị Hậu, Đồng Yến Nhi & Đồng Hải Yến 20€. Tăng Mỹ Trần 20€. Huỳnh Thị Hà Hưng 10€. Ấn danh 5€. Phạm Ngọc Hạnh 20€. Đào Ngọc Sơn & Vũ Thị Hoàng 16€. Gđ. Kunze Dương Hồng Yến 15€. Gđ. Kunz 15€. Vũ Cao & Thị Yến 20€. Dương Thanh Nghiệp 5€. Hằng Ứng Lưu Ngọc Lan 50€ HHLH Lâm Đạo Tử & Lâm Minh Bót. Ấn danh 50€. Gđ. Lý Hồng 50€. Hà Văn Tư 20€. Ngô Quang Diễm Phi 20€. Nguyễn Văn Hoa & Nguyễn Thị Tuyết 20€. Nguyễn Văn Anh Tuấn & Lưu Yến Phương 20€. Gđ. Bùi Hữu Thòa 30€. Bùi Thị Thủy 20€. Huỳnh Văn Hồng 20€. Trần Hoàng Việt 50€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Lý Thanh Tân 5€. Trần Thanh Tuyết & Trần Thanh Quy 10€. Trần Quỳnh 3€. Ngô Su Kiều 3€. Trần Mỹ Duyên 3€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 5€. Vương Hồng Anh 5€. Vương Anthony Anh Vũ 5€. Vương Amy Anh Thư 5€. Mulhaupt Michael 3€. Mulhaupt Hồng Thảo 3€. Mulhaupt Violette Lea 3€. Mulhaupt Zoe 3€. Diệu Ân Nguyễn Thị Huệ 10€. Trần Thị Bích Nga 50€. Nguyễn Ân Hùng 20€. Hoàng Thanh Hải 20€. Trần Thị Thu Phương 10€. Nguyễn Đăng Ga 100€. Huỳnh Kim Thủy 10€. Trần Thị Thanh Thủy & Lâm Châu Nam 10€. Lê Thanh Trâm 10€. Lê Minh Sang 10€. Trần Thị Thủy 10€. Jolina Lý Phụng V 12€. Huỳnh Kim Pd Tường Thoa 30€. Đồng Ngân Ngô Hồng Hà 108€. Phạm Văn Chung 50€. Nguyễn Thị Lan 10€. Thiện Hiện Nguyễn Hữu Lộc 10€. Thị Trí Nguyễn Thị Hợp 10€. Nguyễn Mỹ Châu 10€. Nguyễn Duy Khang & Nguyễn Duy An 20€. Dr. Nguyễn Xuân Trang 10€. Vũ Thị Sao 20€. Nguyễn Thị Xuân 20€. Nguyễn Phước Hai 10€. Gđ. Phạm Đăng Túy Hương 20€. Nguyễn Thị Hồng Linh 30€. Võ Anh Dục 20€. Niklas Kim Eiben 10€. Nguyễn Thị Phương 20€. Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang 10€. Thiện Phúc Châu Huệ Phần 10€. Thiện Kiên Hồ Phi Kevin 5€. Nguyễn Lactitin 12€. Nguyễn Laurentius 9€. Nguyễn Thị Tinh 20€. Trịnh Minh Tân 20€. Võ Trung Thư 20€. Bùi Mạnh Hùng 20€ HHLH Đỗ Kim Tường & Lý Huỳnh Đàng. Huỳnh-Kiefer Ga 15€. Thiện Thọ Trần Thị Xê 20€. Nguyễn Sáu 10€. Phạm Chí Huy 5€. Nguyễn Thanh Hồng 50€. Li, Trần Thị Phương 20€. Chung Thái An & Hà Tu Quan 80€. Trương Đắc 20€. Châu Chi Huệ 30€. Từ Beck Pd Diệu Âm 110€. Đồng Trần Hải Hòa 25€. Bùi-Mai 20€. Vũ Nhân Lê 20€. Lâm Minh & Diễm Yến Văn 15€. Quảng Tín Vũ Như Tâm & Vũ Như Tuyết 20€. Phan Thị Tuyết Nhung 20€. Nguyễn Thu Hồng 20€. Thiện Vũ Phan Kim Oanh 10€. Lữ Thục Trinh 15€. Nguyễn Thị Kim Ngân & Kronart 30€. Lê Văn Hơn 10€. Đồng Túy Nguyễn Văn Cúc 20€. Mỹ Duyên Lôi Ngọc Thanh 20€. Diệu Trang Hồ Thị Phái 5€. Trung Ngọc Trương Thị Mạnh 20€. Đặng Thị Liên 20€. Kiều Công Thái 10€. Phi Sai Nguon Pd Diệu Từ 10€. Trương Kim Nam Pd Nhuận Châu 10€. Giác Trang Nguyễn Thị Ngọc Hương 30€. Nguyễn Trần 40€. Huệ Thành Lương Thị Kim Khánh 20€. Lương Ngọc Hằng 50€. Minh Giác Nguyễn Đức Lương 50€. Frau Thürring Ziegler 30€. Dương Ngọc Ty 30€ HHLH Ngọc Hợp Dư Ngân Chàng. Thiện Trúc Ngô Trọng Sơn 10€. Lê Văn Nhi 10€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm 10€. Đỗ Thị Ut 15€. Trần Siêu Yên 15€. Diệu Trí Lê Thị Bích Loan 50€. Nguyễn Thị Thái Lan 15€. Bùi Thị Minh Khánh 10€. Cao Thị Quê 10€. Trần Thị Mỹ Dung 10€. Dương Thị Mộng Mai Pd Ân Nguyễn 10€. Phạm Thị Ngân 10€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức 20€. Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vivian 20€. Thiện Học Trần Kim Phượng 40€. Phạm Hùng Dũng 50€. Trần Hoài Nam 20€. Lê Văn Dũng & Tôn Nữ Kim Oanh 50€. Lê Thị Hoa & Lê Quang Thành 20€. Nguyễn Lê Hoa 30€. Vương Ngọc Nữ 30€. Gđ. Bùi Thị Tuyết Mai 20€. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên 50€. Nguyễn-Trương Mạnh Mai 30€. Hồ Mỹ Linh 10€. Diệu Yên Nguyễn Debelow Thị Bình 9€. Nguyễn Văn Hiệp (Eilsleben) 30€. Đồng Giới (Italia) 50€. Quách Thị Mùi 49€ HHLH Liên Cẩm Phong. Nguyễn Phi Hùng Pd Pháp Thiện 10€.

* **Trai Tăng:** Nguyễn Thanh Ty 50€. Ấn danh 20€. Thành Tín 20€. Diệu Thịnh, Đồng Đạo, Đồng Thành & Đồng Thị 200€. Thiện Hào 20€. Võ Phước Lầu 50€. Đồng Ngân Ngô Hồng Hà 50€. Nguyễn Thị Phương 20€. Đặng Thị Hằng Teickner 30€. Thiện Tánh Helene Antony Đỗ 50€. Châu Chi Huệ 50€. Gđ. Thiện Quang Hà Ngọc Hoa 100€. Gđ. Tâm Tịnh Nguyễn Hương Giang (Berlin) 1.300€ HHLH Diệu Hải Vũ Thị Xuyên & Phúc Hùng Nguyễn Mạnh Tháo. Fam. Trương Chân Hưng 7€. Đồng Phát Nguyễn Đức Mạnh 30€. Huệ Thành Lương Thị Kim Khánh 20€. (Duisburg): Đỗ Trí Khang 20€. Đỗ Kim Chân Anh 20€. Đồng Giới (Italia) 50€.

* **Sứ chùa:** Nguyễn Thanh Ty 100€. Trung Đạo Nguyễn Đình Thắng 200€.: Đồng Hiếu 20€. Đặng Văn Chiến 10€. Thiện Tánh Helene Antony Đỗ 950€. Đàm Thị Bích Nhuận 20€. Nguyễn Phi Hùng Pd Pháp Thiện 50€.

* **TỪ THIÊN: -Cô Nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão.** Lê Thị Vân (Braunschweig) 10€. Nguyễn Lê Việt Châu & Nguyễn Lê Thủy An 15€. Lena & Lisa 20€. Võ Trung Thu 30€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Huỳnh Hoàng Tuấn 15€. Đồng Giới 50€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Vũ Cao & Thị Yến 20€. Sebastian Harbach 5€. Nguyễn Thu Hồng 20€. Đặng Thị Hằng Teickner 30€. Lưu Vương 20€. Châu Chi Huệ 30€. Trương Đắc 20€. Phai Nam 20€. Đặng Thị Hải Vân 10€. Fam. Trương Chân Hưng 7€. Gđ. Bùi Thị Tuyết Mai 20€.

-**Giúp người Nghèo:** Lê Thị Gấm 50€. Phạm Minh Hoàng 10€. Vũ Cao & Thị Yến 20€. Hương Nhi Diệp 50€. Đặng Thị Hằng Teickner 20€. Quách Thị Ngọc Huệ 30€. Nguyễn Thị Thái Lan 20€.

-**Nơi cháo tình thương:** Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 150€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Diệu Từ Nguyễn Thị Hồng Thủy 20,55€. Trương Đắc 20€. Ngô Văn Ghê Nguyễn 40€. Đồng An Trần Thị A 10€.

-**Xe lăn:** Đặng Thị Hằng Teickner 10€.

-**Mổ mắt tìm lại ánh sáng:** Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Võ Thanh Tùng 300€. Nguyễn Thu Hồng 30€. Đặng Thị Hằng Teickner 20€. Bà Phạm Văn Thành 20€ HHLH anh Phạm Văn Thuật & Phu quân Phạm Văn Thăng. Mỹ Nhân Lê (Aachen) 30€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Đồng An Trần Thị A 10€. Lữ Trung Cang 20€. Võ Huy Thuận 100€.

-**Phong sinh:**

Tạ Thu Hiền 50€. Kiefer Melanie Pd Diệu Dược 10€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt/M) 20€. Đồng An Trần Thị A 10€. Minh Thông Điền Văn An 20€. Diệu Yên Nguyễn Debelow Thị Bình 11€. Tinh Trúc Dương Thị Bình 20€. Đồng Giới (Italia) 50€.

-**Bảo lụt miền Trung Việt Nam:** Tuyết & Thiện An 20€. Lê Thị Mỹ Dung 10€ HHLH Lý Hiếu Thương. CHPT Bremen & GDPT Chánh Giác 295€. Em Luân (Oanh Vũ GDPT Ch.Giác) 5€. Võ Ngọc Hiền 20€. Nhuận Ân 100€. Quý Phật Tử Basel-Weil am Rhein 270€. Quý Phật Tử Thụy Sĩ 848€. Diệu Lương 450€. Đặng Thị Hằng Teickner 20€. Lưu Vương 20€. Gđ. Minh Giác Vũ Trọng Cảnh 120€. Gđ. Đồng Tánh Trung Hà 50€. Ngọc Long 170€. Gđ. Hiếu Tâm 50€. Chị Trần Đông Hương 10€. Gđ. Trần Thu Thủy 50€. Fam. Trương & Phạm 10€. Minh Thông Điền Văn An 20€. Hà Từ Quỳnh 10€. Lê Văn Hơn 10€.

* **Trùng linh:** Bùi Thúy Hằng 5€. Lê Thị Mỹ Dung 30€ HHLH Lý Hiếu Thương. HL Lý Thập Muội 10€. Gđ. Hàng Chiêu Quang 50€ HHLH Bà cô Hàng Nguyệt Huy. Phạm Thị Thanh Thủy (Lübeck) 375€. Trần Văn Khoa 20€. Nguyễn Bạch Khuê 40€. Lê Chi Gruber 75€. Bùi Mạnh Hùng 40€ HHLH Đỗ Kim Tường & Lý Huỳnh Đàng. Lữ Thục Trinh 10€. Trương Kim Nam Pd Nhuận Châu 10€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Huệ 10€ HHLH Tôn Thất Đình. Trần Siêu Yến 10€. Nhuận Minh Trương Văn Tĩnh 20€. Thiện Sắc Lương Thị Hương 20€ HHLH Lương Ngọc Phách & Bùi Thị Trâm.

* **Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học:** Bàn Tâm Sơn 20€. Tô Đình Thường & Nguyễn Thục Anh 150€. Cheng Sui Cú 12,30€. Lê Thị Thủy Loan 23€. Ấn danh 99,29€. Thị Kim Hoa Giglberger 50€. Gđ. Trần Thu Thủy 50€. Tạ Thị Ngọc Hoa 1.537€.

* **Học bổng Tăng Ni Việt Nam:** Bàn Tâm Sơn 20€. Fam. Trương Chân Hưng 72€. Diệu Lương 36€. Ấn danh 20€.

* **QUẢNG CÁO:** Michael Nguyen (Dong Nam Reise) 530€. Nguyễn Danh Hội 150€. Nguyễn Công Phu 120€. Hoa Lê 530€. Mei Lai Song 50€.

* **Định kỳ tháng 1/2017:** Phùng Văn Thanh 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Thiện Sanh & Trần Văn Yên 5€. Erren Patrick 5€. Đặng Tú Bình 5€. Đặng Quốc Minh 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Trương Tấn Lộc 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Thiện Đạt Mac 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Chölling 300€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Trần Thị Kim Lê 5€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hĩa 10€. Ưông Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 10€. Lê Chin & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lý Kiên Cường 15€. Vũ Đình Đức 15€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 15€. Hứa Thuần Hưng 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Lê Gia Tuyền/Hoàng Thị Giồng 20€. Thiện Thọ (định kỳ) 60€. Phạm Ngọc Sơn (định kỳ) 120€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Chölling 300€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Phan Đình Du 50€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chin 10,23€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Hoàng Thị Tân 40€. Thái Kim Sơn 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Phan Thị Lan 7€. Young Thị Thanh 10€. Châu Thanh Sơn 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai 15€. Nguyễn Văn Lư 15,34€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Nguyễn Thị Anh 10€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Lê Minh Sang 30€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thuận Cao 10€. Tôn Thị Mỹ 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Phạm Văn Mộc 15€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Vũ Quang Tú 25€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Thiện Hào Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€.

* **Định kỳ tháng 2/2017:** Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Trần Ngọc Diễm 5€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Văn Dân 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Trương Tấn Lộc 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Thiên Đạt Mac 50€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 10€. Trần Lăng Hĩa 10€. Ưông Minh Trung 10€. Lê Chin & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lý Kiên Cường 15€. Đình Đức Vũ 15€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Hứa Thuần Hưng 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Lê Gia Tuyền (Hoàng Thị Giồng) 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Phan Đình Du 50€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chin 10,23€. Nguyễn Bích Lan 20€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Châu Thanh Sơn 10€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lý Lăng Mai 15€. Trần Văn Lư 15,34€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Dương, Phan Thị 25,56€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Hứa Thuận Cao 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Võ Thị Mỹ 10€. Tôn Thị Mỹ 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Phạm Văn Mộc 15€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh

Trần 5€. Thúy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Vũ Quang Tú 30€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Chöling 300€. Nguyễn Thị Thu 10€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên 15€.

- Tu Viện VIÊN ĐỨC -

Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Nguyễn Thị Phương 20€. Bành Quốc Đăng 50€. Bành Tôn Mẫn 50€. Bùi Quốc Tuấn 20€. Gđ. Trà Giang 50€. Gđ. Tâm Lý 70€. Huỳnh Thị Đại 50€. Gđ. Quảng Hương 200€ HHHH Tâm Lý. Gđ. Trần Hữu Sơn & Nguyễn Thanh Tâm 50€. Nguyễn Lê Phần, Nguyễn Văn Dũng & Nguyễn Anh Thư 22€. Bành Thị Xiếu 20€. Fam. Adrian 20€. Style Nails & Spa 100€. Celine Ho 50€. Quách Thị Thanh Loan & Phan Thị Thanh 20€. Thu Hằng Dung 10€. Pho Thanh Sơn & Nguyễn Thị Lan Anh 20€. Lê Thị Kim Loan & Nguyễn Bích Thủy 80€. Huệ Khánh Phan Kim Ngân, Phan Kim Thủ & Phan Thảo V 10€. Alfons Wagner & Huệ Bửu Hồ Thị Lô 20€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Fam. Meissner: Dung, Diric & Heiko 20€. Gđ. Đinh Bá Lộc & Trần Thị Tam 20€. Gđ. Tâm Huệ 20€. Nguyễn Thanh Huyền & Hồng 20€. Đỗ Trung 20€. Đức Trí & Diệu Như 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Lim Janet 20€. Lim Kahean Đỗ Anh 50€. Quách Mến & Yến 20€. Phúc, Thảo & Phong 30€. Nguyễn Đức Thiện 50€. Fam. Nguyễn Giang 100€. Hồ Thị Lô, Phan Kim Thủy & Phan Thảo V 30€. Đoàn Minh Thiện 50€. Gđ. Minh Đình Hà Minh Dũng 20€. Minh Phát & Diệu Phú 50€. Tâm Thiện & Quang Minh 40€. Phan Phương Thảo 10€. Minh Quang & Diệu Hòa 30€. Fam. Chau 20€. Fam. Ho 100€. Trần Thị Yên 10€. Trương Bích Thủy 20€. Phạm Tina Tuyết Thi & Lê Lê Tuyết Vi 50€. Lê Thị Thu Trang 10€. Phạm Thị Thu Hằng 10€. Huỳnh Thị Kim Liên & Hồ Huỳnh Anh 20€. Ngọc Quang Pd Minh Đăng 20€. Phúc 20€. Fam. Nguyễn Hữu Hai 20€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Fam. Lucky 50€. Nhuận Thanh & Nhuận Diệu 20€. Gđ. Phạm Văn Hiền 50€. Fam. Simmendinger 20€. Gđ. Đỗ Mạnh Hùng 20€. Hồ Hạnh 20€. Cao Kim Ngát 20€. Tiền mùa lần 314,8€. Hoàn Tu Tịnh Độ 770€. Vũ Đức Hậu 20€. Lương Văn Du 50€. Quách Kim Trinh 20€. Diệu Đức Nguyễn Thị Minh Phương 20€. Trần Thị Hồng Thanh 100€. Gđ. Hoàng Thế Dương 100€. Hoàng Sang Lưu 20€. Trần Thị Hồng 20€. Phan Thị Chính 10€. Hà Thị Tinh 20€. Lâm Bung Hoàng & Ngô Thị Nga 50€. Nguyễn Hồng Thái 50€. Gđ. Quý Hương 50€. Gđ. Thảo Lương 50€. Giác Nhân 70€. Gđ. Thành Huyền 50€. Vương Mai Anh 30€. Quảng Hữu Thăng 50€. Gđ. Quảng Minh Lê Minh Hoàng 50€. Nguyễn Thị Phan 20€. Nguyễn Thị Thanh Hằng 20€. Nguyễn Bá Sơn 20€. Đặng Thị Hải Vân 20€. Dương Thái Nga 20€. Vũ Thanh Hương 50€. Trần Thị Hải Chinh & Trần Đức Việt David 20€. Fam. Nguyễn Hữu Thuận 20€. Diệu Hiền 40€. Bùi Văn Lập & Kha Bảo Như 25€. Lưu Phước Lai & Nhuận Tâm Lưu-Kha Thu Hương 30€. Phạm Thị Hạnh 40€. Lê Thị Oanh 30€. Gđ. Lưu Phước Lai 20€. Phan Thanh Hương 10€. Lê Thị Vy 50€. Nguyễn Thu Hương, Vũ Thu Huyền, Quách Việt Anh & Phạm Ngọc Minh Anh 20€. Cao Minh Hoàng, Nguyễn Thu Hoàn & Cao Minh Hằng 20€. Đào Thị Hương & Đào-Tống Mỹ Hạnh 20€. Huỳnh Thị Kim Liên 20€. Gđ. Lâm Nguyễn 50€. Fam. Ngô 20€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Nguyễn Văn Trương, Lâm Thị Thu Học, Nguyễn Phúc Kevin & Nguyễn Lâm Anh Vi 100€. Gđ. Vũ Văn Hưng 10€. Trần Thị Mùa 20€. Phạm Ngọc Huyền (Bopfinger) 50€. (Pfullendorf): Gđ. Công Thanh Dương 50€. Gđ. Vũ Ngọc Tuấn & Ngô Thị Phương Thảo 20€. Gđ. Thiên Phương (Nürnberg) 10€. Thiện Thịnh Trịnh Kim Chung 10€ + 4 kg thực phẩm chay. Nguyễn Nam (USA) 50€. Nguyễn Hoàn & Hưng 30€. Thiện Huệ Lê Thị Thanh Hương 50€. Đặng Thị Tâm 20€. Nguyễn Tuyết Vân 20€. Hà Hiếu 40€. Nguyễn Thanh Duy Minh 20€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Nguyễn Thị Ninh 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 50€. Trần Trang Vy 20€. Nguyễn Thị Thúy Hòa 10€. Bùi Thị Tuyền (CH. Séc) 20€. Nguyễn Duy Quang 50€. Lưu Vĩnh Hùng & Lê Văn Hương 50€. Lan 20€. Diệu Kim (Lan Chi) 20€. Trần Thị Tân 20€. Đặng Việt Lộc (Hải Phòng /VN) 5€. Đỗ Tín & Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 50€. Gđ. Huệ Liên Thủy 20€. Gđ. Thành Hoài 100€. Đặng Quốc Hùng 20€. Phạm Thị Bích Thanh 30€. Gđ. Liễu Minh Đại (Heidenheim) 50€. Gđ. Hồ Thị Hạnh 20€. Trần Văn Hùng (Ebersbach) 20€. Gđ. Vũ Văn Hồng 20€. Gđ. Trần Huệ & Trần Thị Thu Trang 100€. Trần Kim Ngân 20€. Thạch Thị Thị 20€. Nguyễn Công Phu 30€. Đào Thị Ngân 50€. Lê Thị Ngọc Linh 30€. Tuấn & Linh 30€. Gđ. Nhựt Trọng Trần Văn Minh 100€. Đặng Văn Thái 30€. Gđ. Thư Thái 50€. Phan Thị Hương 50€. Heinz & Franziska Reuscher 9€. Lê Thị Kim Hoa 80€. Trần Thị Mai Lan 10€. Nguyễn Trà Giang 15€. Đoàn Ngọc Mai 10€. Huỳnh Kim Cúc 10€. Lê Thị Tuyền 10€. Trần Thủy Nga 10€. Nguyễn Thị Phương Anh 5€. Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 20€. Nguyễn Minh Hoàng 50€. Trần Bạch Vân 30€. Dương Thị Thanh Pha 20€. Gđ. Lê Văn Nghĩa 50€. Lý Ngọc Phương 20€. Nguyễn Thị Xuân Đào 20€. Nguyễn Thanh Duy 40€. Bùi Thị Ai 30€. Phạm Thái Phi Long & Phạm Thái Nhựt Long 50€. Đông Mỹ Linh 20€. Đào Thị Hương & Lý Chí Cương 20€. Gđ. Đinh Hoàng Lâm 20€. Nguyễn Đình Hùng 20€. Đặng Thị Thu Sương 5€. Gđ. Huỳnh Cuối Liễu 20€. Gđ. Lê Ngọc Khâm 20€. Han Li Di 50€. La Lan 20€. Nguyễn Thị Hồng 50€. Tozias & Miên Barisch 20€. Hoàng Sỹ Hùng, Hoàng I-Mai, Hoàng Anh & Trần Thị Hồng Vân 30€. Fam. Ho & Thích 40€. Fam. Holl 20€. Trần Thị Thanh Hương 40€. Lê Phúc Đạt (Việt Nam/QN) 20€. Diệu Trang Hoàng Thu Lan 20€. Đỗ Văn Khôi 40€. Nguyễn Hoàng Linh 20€. La Diễm 180€. Nguyễn Đức Cường 18€. Dương Thị Thanh Xuân 45€. Chanh 18€. Sơn & Chiến 90€.

* **Định kỳ:** Đồng Đai và các con 100€. Đồng Ngọc Đào Thủy Uyên 200€.

* **Tượng Quan Âm:** Thường Zieger 50€.

Quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm & bán phát hành TẾT tại Tu Viện VIÊN ĐỨC

Cắm Vốn Xôi gấc, dưa mằm. Tuyệt Việt 15 chai dầu ăn. Hà Thăng Bánh xu xê. Diệu Thơ: 45 hộp chè táo xon. Đồng Phúc & Đồng Hậu 450 bánh cam. Đồng Hình 20 Kg bánh tiêu. Đồng Phước & Đồng Trí Bánh cuốn & nước uống. Vi Bàn 100 bánh xu xê & nước uống. Đồng Hương Nước uống. Tâm Thủy & Khánh Hạnh 50 bánh ú chuối, 430 bánh ú đậu, chè bà ba, 90 bánh chưng, 100 bánh tét, chè khoai môn, bánh canh, bún Huế. Lan & Phần 1 thùng lá chuối. Tuyệt Xinh 2 thùng bột bánh cuốn. Đồng Văn Bánh bèo. Thiện Giới 160 bánh xu xê, 80 bánh giò, 300 bánh đa lợn, 25 Kg cháo quây. Thiện Văn Thực phẩm Á châu. Út Lành (Áo): Bún măng, cháo thập cẩm. Bình (Áo): 200 bánh bao, 2 Kg tui đựng chè. La Phi (Áo): Bánh ít đậu. Phan Thị Nhung (Áo): 50 bánh ú đậu.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa

bằng qua: Email: buero@viengiac.de, thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

(*) Có thể viết tắt : C.V.B.D.

2. Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có sổ Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

.....

.....

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ

địa chỉ cũ dưới đây :

.....

.....

.....

.....

.....

C.V.B.D. *

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TOA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr.Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Viết Dung.
Nguyễn Đạo - Hoang Phong (Pháp)

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đồng Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa
Kỳ) - Sư Huỳnh Hà Đâu Đông (Đức) - Lương Nguyên Hiền
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi
Thị Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư
(Thụy Sĩ), - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa
(Đức), DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái
Công Tụng (Canada).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TOA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

Chùa: E-mail : info@viengiac.de

Văn Phòng: E-mail : buero@viengiac.de

baoviengiac@viengiac.de

Chủ Bút: E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quần bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo:	
- Pháp học và Pháp hành... (HT. Thích Như Điển)	3
- Ngồi thiền Bát Nhã (TT. Thích Nguyên Tạng)	5
- Sự thật không hiển lộ từ trí nhớ... (Hoang Phong)	9
- Thơ Đường: Có Không (HT. Thích Như Điển dịch)	13
- Năng lượng, sức mạnh... (Sư huynh Hà Đâu Đông)	14
- Niết Bàn (TS. Lâm Như Tạng)	15
- Văn dụng Bát Nhã Tâm Kinh... (Nguyễn Phước Hòa Tân)	19
- Đèn Tứ trọng ân (Thơ: Thích Viên Thành)	21
- Trung thiên đồ bản... (Nguyễn Thiếu Dũng)	22
- Nhẫn (Thơ: Trần Đan Hà)	25
- Thành tựu lòng tin vào 3 ngôi tam bảo (Tâm Tịnh)	26
- Êm ả suối Từ Dung (Thơ : Tuệ Nga)	29
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật:	
- Nhớ về một nhơn sĩ miền Nam... (Mai Thanh Truyetz)	30
- Cảm tạ miền Nam (Phan Huy)	32
- Ngụy (Tiểu Tử Võ Hoài Nam)	34
- Tháng Tư, nhớ Người (Phù Vân)	38
- Một thoáng phù vân (Thơ: Thái Tú Hạp)	40
- Xom cũ nội thành (Tràm Cà Mau)	41
- Tàn mạn đêm giao thừa (Đỗ Trường)	45
- Buồn đến kiếp nào người (Kim Thanh)	47
- Nỗi buồn lưu vong (Nguyễn Hạnh HTD)	49
- Tình già (Huỳnh Ngọc Nga)	51
- Chữ duyên trong đạo Phật (Trần Thị Nhật Hưng)	52
- Chợ trời... (Phan Tấn Đạt)	55
- Nếu ngày ấy... (Thơ: Caubay)	57
- Khí hậu và con người trong thi ca Việt (Thái Công Tụng)	58
- Ý Xuân gởi chị (Thơ: thylanthao)	62
- Cái chết của Hùm thiêng Yên Thế (Trần Gia Phụng)	63
- Đôi mắt trẻ mùa Xuân (Thơ: Trúc Lang OKC)	66
- 42 năm nhìn lại (Tích Cốc Ngô Văn Phát)	67
• Giới thiệu sách báo mới (Phù Vân phụ trách)	70
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	71
- Điện thư phân ưu HT. Thích Bổn Đạt	73
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	74
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	78
- Sự nghiệp Bác (Thơ: Trần Thế Thi)	80
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	81
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	84
• Phân ưu (trg. 88) - Tìm thân nhân (trg. 77). - Cảm tạ & Tri ân (trg. 88) -	88
• Hộp Thư Viên Giác-Phương Danh Cúng Dường	89

Hình Bìa: Nén hương lòng - Tranh của Họa sĩ ViVi - USA)

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**